



Tuyết Sơn Phi Ho



nh NXB Văn học

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

Tuyệt Sơn Phi Hồ

Kim Dung

Hoàng Ngọc dịch

Công ty Phương Nam

THƯ VIỆN EBOOK
 **SÁCH MỚI.NET**



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY
HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ

Hồi 1

“Vút” một tiếng, mũi tên gắn lông chim bắn lên từ phía sau hẻm núi phía đông, xé gió vạch một đường ngang bầu trời, xuyên vào cổ con nhạn đang bay. Nhạn bị trúng tên lộn mấy vòng trên không rồi rơi xuống mặt đất đầy tuyết phủ.

Cách mấy chục trượng về phía tây, bốn tay kỵ mã giẫm trên tuyết trắng đang phi nhanh tới. Vừa nghe tiếng tên bắn, họ không hẹn nhau liền dừng ngựa. Bốn con ngựa đều là loại thần câu vạm vỡ, vừa ghìm cương là lập tức dừng vó. Người cười giỏi, ngựa lại đều đã được huấn luyện lâu ngày, nên vừa ghìm cương là họ từ trên yên nhảy xuống ngay, rất nhịp nhàng. Bốn người thấy con nhạn bị trúng tên rơi xuống, bụng đã khen thầm, đang muốn xem người bắn mũi tên đó là ai.

Chờ một lúc, vẫn không thấy ai từ hẻm núi đi ra, chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa. Người bắn mũi tên đó đã bỏ đi rồi. Trong số bốn người cười ngựa, có một lão nhân cao gầy, thần sắc lạnh lẽ, lão hơi nhíu đôi lông mày, rồi nhảy lên mình ngựa phi nhanh vào hẻm núi. Ba người kia cũng phóng theo. Rẽ qua rìa núi, chỉ thấy phía trước mặt khoảng một dặm có năm tay kỵ mã đang phi nhanh, vó ngựa làm tuyết bắn tung tóe, bõm ánh màu bạc tung theo gió, thấy khó mà truy đuổi cho kịp. Lão hán kia phát tay, nói:

- Ân sư huynh, bọn này dường như là tà môn!

Người được gọi là “Ân sư huynh” cũng là một lão hán, người hơi mập, để ria mép, mình khoác chiếc áo da báo, bộ dạng trông giống phú thương, nghe lão già gầy kia nói thế liền gật gật đầu. Lão ghìm ngựa quay lại bên chỗ con nhạn, vung roi ngựa đánh bộp một tiếng, đập xuống mặt tuyết dưới đất. Khi cây roi vung lên, đầu roi đã cuốn luôn con nhạn theo. Lão dùng tay trái cầm lấy cán mũi tên đưa lên xem, rồi thất thanh la lên:

- A!

Ba người kia nghe tiếng la, đồng loạt phóng ngựa lại gần. Người được gọi là “Ân sư huynh” ném con nhạn mang mũi tên sang cho lão gầy kia, nói:

- Nguyễn sư huynh, mời xem!

Lão gầy vung tay trái ra tiếp, vừa nhìn thấy mũi tên liền nói lớn:

- Ở đây rồi, mau đuổi theo!

Rồi quay đầu ngựa, đuổi theo trước.

Dốc Tuyết Sơn mịt mù một dải trắng xoá, bốn bề không một bóng người, nên rất dễ lẩn theo dấu vết. Hai người còn lại đều đang tuổi tráng niên, một người tướng khôi vĩ, lại ngồi trên một con ngựa to cao trông càng oai phong; còn hán tử thì dáng người tầm thước, sắc mặt trắng bệch, mũi bị lạnh đỏ ửng. Bốn người cùng huýt sáo, bốn con ngựa đang thở phì phò ra khói, chột cật vó rầm rập đuổi theo.

Hôm đó là ngày rằm tháng ba năm Càn Long thứ bốn mươi lăm triều nhà Thanh. Ngày này ở Giang Nam thì đèn hoa đã sớm tắt nập lấm rồi. Nhưng ở vùng đất lạnh lẽo dưới chân núi Trường Bạch nơi quan ngoại thì tuyết mới bắt đầu tan, chưa thấy không khí xuân đâu. Mặt trời ở phía đông nhô lên sau núi, ánh mặt trời vàng nhạt chiếu xuống người chẳng thấy ấm áp gì.

Trong núi tuy lạnh, nhưng bốn người kia phóng ngựa phi nhanh, nên chẳng bao lâu đã thoát mồ hôi trán.

Hán tử to cao cởi áo khoác ngoài đặt trên yên ngựa. Minh gã mặc một cái áo dài bằng lụa xanh lót da, lưng đeo trường kiếm, lông mày nhíu lại, mặt đầy vẻ tức giận, mắt như muốn tóe lửa, không ngừng giục ngựa phóng như điên.

Hán tử này tên là Tào Vân Kỳ, hiệu là Đăng Long Kiếm, tân chương môn chi phái Bắc tông của Thiên Long môn ở Liêu Đông. Thiên Long môn nổi tiếng cả chương lẫn kiếm, công phu của những hán tử này đều đã tới mức thành tựu. Hán tử mặt trắng là Chu Vân Dương, hiệu là Hồi Long Kiếm, là sư đệ của hán tử to cao. Lão hán cao gầy là Nguyễn Sĩ Trung, hiệu là Thất Tinh Thủ, sư thúc của bọn họ, có thể coi là đệ nhất cao thủ của Bắc tông Thiên Long môn. Còn lão hán có bộ dạng như phú thương là Ân Cát, hiệu là Uy Chấn Thiên Nam, chương môn chi phái Nam tông của Thiên Long môn. Việc lần này có quan hệ rất trọng đại với cả hai tông Nam Bắc của Thiên Long môn, nên lão mới lặn lội đường xa nghìn dặm đến tận vùng quan ngoại này.

Ngựa bốn người cưỡi đều là loại ngựa tốt ở vùng quan ngoại, cước lực cực nhanh. Sau khi chúng phóng một mạch bảy, tám dặm thì năm người cưỡi ngựa phía trước đã cách họ không còn xa.

Tào Vân Kỳ cao giọng kêu:

- Này, chư huynh đệ xin dừng bước!

Năm người kia cứ phớt lờ, còn thúc ngựa phóng nhanh hơn. Tào Vân Kỳ nghiêm giọng quát:

- Nếu không dừng bước, chớ trách bọn ta vô lễ!

Chỉ nghe người chạy phía trước tặc lưỡi một cái, ghìim ngựa quay mình lại, còn bốn người kia vẫn tiếp tục phóng ngựa đi. Tào Vân Kỳ một mình phóng ngựa lên phía trước, thấy người kia giương cung bắn, mũi tên nhắm vào ngực mình. Tào Vân Kỳ võ nghệ cao cường lại gan dạ, chẳng thềm để ý gì mũi tên đó, vẫn vung roi hô lớn:

- Này, có phải Đào thế huynh đó không?

Người nọ trông rất khôi ngô tuấn tú, lông mày xéch ngược, khoảng hai ba, hai bốn tuổi, trang phục gọn gàng. Nghe tiếng Tào Vân Kỳ gọi thì cười lớn, nói:

- Xem mũi tên này!

Vút, vút, vút, ba mũi tên chia thành ba ngã trên, giữa, dưới liên tiếp bắn ra.

Tào Vân Kỳ không ngờ ba mũi tên của hắn lại bắn nhanh ra như vậy, trong lòng hơi kinh ngạc, vội vung roi ra đánh rớt hai mũi tên bắn theo hướng trên và dưới, tiếp liền đó giật cương cho ngựa nhảy lên, để mũi tên thứ ba bay sát qua phía dưới, chỉ cách bụng ngựa có mấy phân.

Gã thanh niên kia cười ha hả, quay đầu ngựa, chạy tiếp về phía trước.

Tào Vân Kỳ đành mặt lại, định phóng ngựa đuổi theo. Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Vân Kỳ, bình tĩnh lại, gã không bay lên trời được đâu!

Nói rồi nhảy xuống ngựa, nhặt ba mũi tên rơi trên tuyết, quả nhiên hoàn toàn giống mũi tên vừa bắn trúng con ngựa.

Ân Cát hàm hàm nét mặt, hừ một tiếng rồi nói:

- Quả nhiên là tên tiểu tử đó!

Tào Vân Kỳ nói:

- Đợi sư muội một lát, xem nàng còn gì để nói nữa không?

Bốn người đợi chừng khoảng ăn xong bữa cơm, thì nghe thấy tiếng vó ngựa trên đường. Tào Vân Kỳ sốt ruột, nói:

- Để điệt nhi đi xem sao!

Rồi y vỗ ngựa cho quay đầu lại.

Nguyễn Sĩ Trung nhìn theo, thở dài một tiếng, nói:

- Cũng khó mà trách nó.

Ân Cát nói:

- Nguyễn sư huynh, huynh nói gì vậy?

Nguyễn Sĩ Trung lắc đầu, không đáp.

Tào Vân Kỳ phóng ngựa được vài dặm thì thấy một con ngựa xám không người cưỡi đang đứng trên tuyết.

Một nữ lang áo trắng quỳ một chân trên tuyết, tựa như đang tìm vật gì. Tào Vân Kỳ gọi:

- Sư muội, có chuyện gì vậy?

Nữ lang nọ không trả lời, đột nhiên đứng thẳng dậy, trong tay cầm một vật màu vàng óng, lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Tào Vân Kỳ cưỡi ngựa lại gần, đưa tay nhận lấy, thấy là một cây bút nhỏ cán bằng vàng, dài chừng ba phân, đầu bút nhọn bén, được chế tạo rất tinh xảo, trên cán bút có khắc một chữ “An” bé xíu. Cây bút bằng vàng này bề ngoài giống như đồ chơi, nhưng cũng có thể dùng làm ám khí. Tào Vân Kỳ bất giác hơi cau mày, hỏi:

- Ở đâu ra vậy?

Nữ lang nọ đáp:

- Sau khi mọi người đi rồi, muội liền theo ngay, chạy đến đây, bỗng có một kẻ phi ngựa đuổi theo sau. Con ngựa đó chạy rất nhanh, chỉ chốc lát đã lướt qua người muội. Người phi ngựa vung tay một cái, ném cây bút này về phía... về phía muội...

Nói đến đây khuôn mặt của nữ lang bỗng nhiên ửng đỏ, ấp úng không nói tiếp được.

Tào Vân Kỳ chăm chú nhìn nàng, thấy trên làn da trắng mịn của nàng thấp thoáng có màu phấn hồng, đôi mắt hơi nhìn xuống như thiếu nữ đang thẹn thùng, thật là diễm kiều khôn xiết. Tào Vân Kỳ bất giác giật thót người, sinh nghi hỏi:

- Mọii có biết người chúng ta đuổi theo là ai không?

Nữ lang nọ nói:

- Ai vậy?

Tào Vân Kỳ lạnh lùng xẵng giọng:

- Hừ, mọii không biết thật à?

Nữ lang ngẩng đầu lên đáp:

- Mọii sao biết được?

Tào Vân Kỳ nói:

- Là người trong lòng mọii đó!

Nữ lang buột miệng nói:

- Đào Tử An?

Vừa nói xong cả khuôn mặt nàng liền ửng đỏ. Tào Vân Kỳ sa sầm nét mặt:

- Huynh vừa bảo đó là người trong lòng mọii, mọii liền nói là Đào Tử An rồi!

Nữ lang nghe hắn nói vậy, mặt càng đỏ hơn, nước mắt trào ra từ đôi mắt sáng trong xanh. Nàng giậm chân kêu lên:

- Huynh ấy... huynh ấy...

Tào Vân Kỳ hỏi:

- Huynh ấy... huynh ấy cái gì?

Nữ lang đáp:

- Huynh ấy là trượng phu tương lai của mọii, đương nhiên là người trong lòng mọii rồi.

Tào Vân Kỳ tức giận, rút phát trường kiếm ra. Nhưng nữ lang lại bước tới, nói:

- Huynh có giỏi thì giết chết muội đi!

Tào Vân Kỳ nghiêng răng, nhìn khuôn mặt hơi ngẩng lên của nàng, tình cảm trong lòng lại trào dâng, nói:

- Thôi được, thôi được!

Đoạn y quay kiếm đâm mạnh vào ngực mình.

Nữ lang xuất thủ rất nhanh, trở tay rút kiếm, ngăn cản rất mau lẹ, “choang” một tiếng, hai thanh kiếm chạm nhau, tóe lửa. Tào Vân Kỳ hậm hực nói:

- Muội đã chẳng lý gì đến huynh, hà tất để huynh sống trên đời này làm chi để phải chịu khổ sở?

Nữ lang chậm rãi tra kiếm vào vỏ, khẽ nói:

- Huynh biết rồi mà, đó là do gia phụ hứa gả muội cho Đào huynh, có phải do muội tự mình quyết định đâu?

Tào Vân Kỳ nhướn lông mày, hỏi:

- Huynh nguyện cùng muội đến tận chân trời góc bể, ẩn cư hoang đảo, rừng sâu, sao muội không chịu?

Nữ lang thờ dãi, đáp:

- Sư ca, muội biết sư ca đối với muội một lòng say đắm, muội cũng đâu phải là kẻ ngốc mà không biết đến tâm ý của sư ca? Nhưng sư ca đang chấp chương cơ nghiệp Bắc tông Thiên Long môn của chúng ta, nếu làm ra chuyện như vậy thì thanh danh của môn phái sẽ mất hết, chúng ta còn mặt mũi nào sống trên chốn giang hồ?

Tào Vân Kỳ lớn tiếng nói:

- Dù phải thịt nát xương tan vì muội, huynh cũng cam lòng! Trời có sập huynh cũng mặc, nói gì đến chuyện chương môn hay không chương môn!

Nữ lang mỉm cười, nhẹ nhàng nắm lấy tay hán tử:

- Sư ca, cái tính nóng như lửa, bất chấp mọi chuyện của sư ca muội không thích đâu.

Thấy nữ lang nói vậy, Tào Vân Kỳ chẳng thể nổi nóng được, đành thờ dãi rồi nói:

- Sao muội lại coi cái thứ đồ chơi y cho muội như là bảo vật thế?

Nữ lang đáp:

- Ai bảo là y cho muội? Muội có gặp y đâu?

Tào Vân Kỳ nói:

- Hừ, một vật đáng giá như vậy mà có người dùng làm ám khí à? Trên cán bút rõ ràng là khắc tên của y, nếu không phải y thì ai cho muội?

Nữ lang hờn dỗi nói:

- Sư ca đã thích đoán mò thì đừng nói chuyện với muội nữa.

Nói xong, nàng tung người đến bên con ngựa xám, nhảy phắt lên yên rồi giật dây cương, con ngựa xám cất vó phóng đi ngay.

Tào Vân Kỳ vội vàng lên ngựa đuổi theo, thúc mạnh giày vào bụng ngựa, chẳng mấy chốc thì đuổi kịp. Hắn nhào người ra dùng tay phải tóm lấy dây cương con ngựa xám, nói:

- Sư muội, hãy nghe huynh nói đã.

Nữ lang vung roi ngựa, quất vào tay Tào Vân Kỳ, quát:

- Buông ra! Để người khác trông thấy thì còn ra thể thống gì nữa?

Tào Vân Kỳ không chịu buông tay, “đét” một tiếng, trên mu bàn tay của hắn tử hân một vết máu.

Nữ lang cảm thấy bất nhẫn, nói:

- Sao sư ca cứ chọc muội mãi thế? Việc gì phải khổ như vậy!

Tào Vân Kỳ đáp:

- Lỗi tại huynh, muội cứ đánh nữa đi!

Nữ lang cười thật yêu kiều, nói:

- Muội mỏi tay rồi, không đánh nổi đâu.

Tào Vân Kỳ cười, nói:

- Để huynh xoa bóp cho.

Rồi giơ tay nắm lấy cánh tay nàng. Nữ lang quất một roi vào đầu, Tào Vân Kỳ nghiêng đầu tránh, cười nói:

- Sao tay muội hết mỏi rồi à?

Nữ lang nghiêm mặt, nói:

- Đã bảo sư ca đừng động vào muội nữa mà!

Tào Vân Kỳ cười nói:

- Được, vậy muội nói đi, cây bút vàng đó ở đâu ra vậy?

Nữ lang cười nói:

- Là người trong lòng muội cho đấy. Không phải huynh ấy thì còn ai nữa?

Chẳng lẽ lại là của sư ca cho à?

Tào Vân Kỳ chợt thấy nhói trong lòng, máu nóng bốc lên, lại muốn nổi cáu, nhưng thấy nữ lang cười tươi như hoa, đôi môi hồng hơi hé mở, để lộ hàm răng trắng như ngọc, thì cơn giận dữ vụt tan biến ngay.

Nữ lang trừng mắt nhìn hán tử một cái, rồi khẽ thở dài, dịu giọng nói:

- Sư ca, từ nhỏ muội đã được sư ca hết lòng chăm sóc, sư ca đối với muội còn tốt hơn cả thân huynh. Muội đâu phải là người vô tâm vô tình, sao lại không nghĩ đến chuyện báo đáp chứ? Huống hồ chúng ta... Nhưng quả thực là muội rất khó xử. Sư ca luôn quan tâm, bảo vệ muội, bây giờ tiên phụ không may bị chết thảm, Thiên Long môn chúng ta đang phải đối mặt với sự thành bại, hưng vong. Sao sư ca lại không chịu thông cảm cho muội chứ?

Tào Vân Kỳ ngẩn người ra một lúc, chẳng nói năng được gì, rồi phát tay trái một cái, nói:

- Lúc nào mà muội chẳng đúng, tóm lại chỉ có huynh là sai! Đi thôi!

Nữ lang nhoèn miệng cười thật xinh, nói:

- Khoan đã!

Rồi lấy ra chiếc khăn tay lau mồ hôi trán cho Tào Vân Kỳ, nói:

- Tuyệt lớn thế này, ra mồ hôi mà không lau ngay sẽ bị cảm lạnh đấy.

Một cảm giác ngọt ngào trào dâng trong lòng, Tào Vân Kỳ nói không nên lời, mọi nỗi bực dọc phút chốc đều tan biến. Hấn giờ roi quất nhẹ vào mông con ngựa xám của nữ lang, hai người sánh vai nhau phóng ngựa đi.

Nữ lang tên là Điền Thanh Văn, tuổi tuy còn trẻ, nhưng đã rất nổi tiếng trong giới võ lâm ở quan ngoại. Vì có dung mạo xinh đẹp, lại thông minh lanh lợi, nên

mọi người trong giới võ lâm ở Liêu Đông tặng cho nàng ngoại hiệu “Cầm Mao Điêu”. Loại điêu thử này chạy trên mặt tuyết như bay, lại rất thông minh lanh lẹ, hai chữ “Cầm Điêu” đương nhiên là để hình dung vẻ đẹp của nàng. Phụ thân của nàng là Điền Quy Nông, mới qua đời không lâu, cho nên nàng đang mặc trang phục đại tang.

Hai người phóng nhanh một hồi mới đuổi kịp bọn Ân Cát, Nguyễn Sĩ Trung, Chu Vân Dương. Nguyễn Sĩ Trung nhướng mắt nhìn Tào Vân Kỳ, hỏi:

- Sư điệt đi lâu vậy, có thấy gì không?

Tào Vân Kỳ mặt đỏ bừng, đáp:

- Dạ không thấy gì.

Nói đoạn kẹp hai đùi vào mình ngựa, phóng thẳng.

Đi thêm vài dặm nữa, thế núi dốc dần, tuyết phủ khá dày, ngựa dễ bị trượt chân, bốn người không dám thúc giục, cứ thả lỏng cương cho ngựa đi từ từ. Vòng qua hai hẻm núi, sơn đạo càng hiểm trở hơn. Bỗng nghe mé bên trái có tiếng ngựa hí, Tào Vân Kỳ chân phải nhún vào bàn đạp, nghiêng người bay ra, nhảy xuống phía sau một gốc tùng lớn; giấu mình xong, hấn mới đưa mắt nhìn ra phía trước. Thấy mấy gốc cây bên dốc núi có buộc năm con ngựa, trên tuyết có một hàng dấu chân đi thẳng lên núi, Tào Vân Kỳ kêu lên:

- Hai vị sư thúc, tiểu tặc đã lên núi rồi. Chúng ta mau đuổi theo.

Ân Cát xưa nay là người cẩn thận, nói:

- Nếu đối phương cố ý dụ chúng ta đến đây chắc là trong núi có mai phục.

Tào Vân Kỳ nói:

- Dù là long đàm hổ huyết, hôm nay cũng phải xông vào.

Ân Cát thấy hấn nói lỗ mãng, có phần không bằng lòng, quay sang nói với Nguyễn Sĩ Trung:

- Nguyễn sư huynh, huynh thấy thế nào?

Nguyễn Sĩ Trung chưa kịp đáp thì Điền Thanh Văn đã cướp lời nói:

- Đã có Uy Chấn Thiên Nam Ân sư thúc ở đây, dù chúng có mai phục lợi hại đến đâu cũng chẳng sợ.

Ân Cát mỉm cười nói:

- Nhìn điệu bộ của chúng, chắc là đi rất vội vàng, lại có vẻ như không có mai phục. Thế này vậy!

Nói rồi chỉ tay sang phải, lão nói tiếp:

- Chúng ta hãy theo lối này vòng lên núi, rồi bất ngờ quay sang tấn công bọn chúng.

Tào Vân Kỳ reo lên:

- Hay, kế này hay lắm!

Bọn Ân Cát xuống ngựa, dắt ngựa buộc vào gốc cây tùng lớn, vén vạt áo dài quấn vào lưng, rồi triển khai thuật “Đề Túng Khinh Công”, theo sườn núi bên phải đi lên. Chỗ đó cây cối rậm rạp, đá lởm chởm, rất khó đi, nhưng nhờ vậy mà địch nhân khó phát hiện được. Lúc đầu năm người đi theo hàng dọc, người nọ tiếp nối người kia, nhưng một lúc sau, dần dần đã phân định công phu ai cao ai thấp.

Ân Cát và Nguyễn Sĩ Trung sánh vai đi trước. Tào Vân Kỳ tụt phía sau chừng hơn một trượng, còn Điền Thanh Văn và Chu Vân Dương thì lại tụt phía sau vài trượng. Tào Vân Kỳ nghĩ thầm: “Ân sư thúc là chưởng môn Nam tông, hiệu xưng là Uy Chấn Thiên Nam, không biết là công phu cánh Nam tông của sư thúc so với cánh Bắc tông của mình ai cao ai thấp? Hôm nay phải lĩnh giáo thử xem sao.” Nghĩ đoạn, hấn bèn đề khí, tăng kinh lực vào đôi chân, chạy vượt lên trước hai người.

Bỗng nghe tiếng Ân Cát cất tiếng khen:

- Tào thế huynh thân thủ khá lắm, đúng là anh hùng xuất thiếu niên.

Tào Vân Kỳ sợ y đuổi kịp, không dám quay đầu lại, chỉ nói:

- Xin Ân sư thúc chỉ bảo nhiều thêm!

Miệng tuy nói thế, nhưng hấn vẫn không hề dừng chân, chạy một hồi thì dường như nghe thấy tiếng chân, mới quay đầu nhìn, bất giác giật mình. Thì ra Ân Cát và Nguyễn Sĩ Trung đã ở phía sau cách không xa, hấn vội tăng tốc chạy nhanh hơn thêm vài trượng nữa.

Ân Cát hơi mỉm cười, ung dung bám theo sau. Trên Tuyết Sơn, tuyết phủ càng dày hơn, đường núi hiểm trở nên đương nhiên chạy rất mất sức. Chỉ sau khoảng thời gian thấp chừng nửa nén nhang, Tào Vân Kỳ đã dần dần chạy chậm lại, chợt cảm thấy có hơi ấm phía sau gáy, tựa hồ như hơi thở của người khác. Đang định quay đầu lại thì có người vỗ nhẹ vào vai phải và nghe tiếng Ân Cát cười nói:

- Tiểu huynh đệ, cố lên!

Tào Vân Kỳ giật mình, đề khí vọt mạnh lên phía trước. Lần vọt này tuy đã bỏ xa hai người họ Ân và họ Nguyễn được hơn mười trượng, nhưng đã thấy tim đập mạnh, hơi thở hỗn hển, đầu toát mồ hôi. Hắn đưa tay áo lau mồ hôi trán, nhớ lại tình cảnh Điền Thanh Văn lau mồ hôi cho mình vừa rồi, bất giác mỉm cười. Lại nghe tiếng chân đạp tuyết ở phía sau, thì ra hai người họ Ân và họ Nguyễn đã đuổi tới nơi rồi.

Ân Cát thấy Tào Vân Kỳ vọt đi lúc nhanh lúc chậm, biết ngay khinh công của hắn còn lâu lắm mới là đối thủ của mình. Còn Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung thì chẳng nói chẳng rằng, lặng lẽ theo sát bên mình lão, khi lão chạy nhanh, thì gã cũng chạy nhanh, khi lão chạy chậm thì gã cũng chạy chậm, xem ra sức lực còn dư, chưa dùng hết. Ân Cát thầm nghĩ: “Hôm nay hai sư thúc diệt họ thử sức lão già này đây.” Nghĩ đoạn, lão hít mạnh một hơi, rồi thi triển khinh công đã khổ luyện mấy chục năm trời, chân hầu như không chạm đất, lướt nhanh trên sườn núi đầy tuyết trắng.

Thiên Long môn được sáng lập từ đầu đời Thanh, vốn chỉ có một chi. Đến những năm Khang Hy, hai đại đệ tử của chương môn bất hòa, nên khi chương môn chết mới chia thành hai chi Nam tông, Bắc tông.

Võ công của Nam tông chú trọng linh hoạt lanh lẹ, còn Bắc tông thì lại chú trọng trầm ổn hiểm hóc. Võ công của hai tông vốn hoàn toàn giống nhau, nhưng khi sử dụng lại có nhiều chỗ khác nhau. Môn khinh công leo núi vốn là sở trường của Nam tông. Ân Cát tuy béo, nhưng một khi thi triển tâm pháp bản môn thì lanh lẹ hơn cả loài khỉ vượn. Trong khoảnh khắc lão đã vượt xa Tào Vân Kỳ hơn

một dặm. Nguyễn Sĩ Trung thì vẫn tiếp tục sánh vai kề bên. Đã mấy lần Ân Cát gia tăng cước lực muốn bỏ Nguyễn Sĩ Trung rớt lại phía sau, nhưng lần nào cũng vậy, mới chỉ vượt qua được vài trượng thì Nguyễn Sĩ Trung lại đuổi kịp một cách dễ dàng.

Chỉ còn cách đỉnh núi vài ba dặm, Ân Cát cười, nói:

- Nguyễn sư huynh! Hai ta thử so cước lực xem ai lên tới đỉnh núi trước?

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Đệ theo Ân sư huynh sao nôi!

Ân Cát nói:

- Đừng có khách sáo làm chi!

Vừa dứt lời, lão bèn lao người đi nhanh như mũi tên bật khỏi dây cung, chớp mắt, đã chỉ cách đỉnh núi có vài trượng. Ngoái đầu nhìn lại thì thấy Nguyễn Sĩ Trung chỉ cách mình chừng một trượng, liền đề khí định phóng lên luôn thì Nguyễn Sĩ Trung đột nhiên lướt tới, sát bên người Ân Cát, khẽ nói:

- Bên kia có người!

Đồng thời chỉ tay về phía lùm cây bên trái đỉnh núi. Ân Cát giật thót người, thầm nghĩ: “Khinh công của y quả thực hơn hẳn ta”. Thấy Nguyễn Sĩ Trung khom người cúi đầu rón rén tiến về phía lùm cây, Ân Cát bèn đi theo.

Đến sau lùm cây, hai người nấp vào một khối đá lớn, thò đầu ra quan sát, thấy phía dưới cốc lấp loáng ánh đao kiếm, có năm người đang tụ tập tại đáy cốc. Ba người cầm binh khí chia nhau đứng gác ở ba con đường, dường như sợ có người lạ xông vào. Còn hai người kia, một người cầm cuốc, một người cầm xẻng, đang hì hục đào bới bên một gốc đại thụ.

Rõ ràng là hai người này biết có kẻ địch đang đuổi theo, cơ hội để đào bới rất ngắn ngủi, nên họ luôn tay, kẻ cuốc người xúc gấp gáp lạ thường.

Ân Cát nói nhỏ:

- Quả nhiên là cha con họ Đào ở Âm Mã Xuyên. Còn ba tên kia là ai thế?

Nguyễn Sĩ Trung khẽ đáp:

- Đó là ba chủ trại ở Âm Mã Xuyên, đều là cao thủ đấy.

Ân Cát nói:

- Thế thì vừa khéo năm người chọi năm người.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Ân sư huynh! Huynh, đệ, với Vân Kỳ, ba người chúng ta đương nhiên là không lo, nhưng Vân Dương và Thanh Văn thì còn yếu. Nên bất ngờ hạ thủ trước hai tên, còn lại dễ xử lý hơn!

Ân Cát cau mày:

- Nếu để trên giang hồ đồn đại Thiên Long môn chúng ta rình mò đánh trộm, há chẳng phải làm cho anh hùng thiên hạ cười nhạo chúng ta ư?

Nguyễn Sĩ Trung lạnh lùng đáp:

- Để báo thù cho Điền sư huynh, nhỏ cỏ nhỏ tận gốc, không chừa tên nào. Chúng ta không nói ra thì ai biết mà ngại?

Ân Cát nói:

- Liệu cha con họ Đào có thật khó đối phó không?

Nguyễn Sĩ Trung gạt đầu, ngừng giây lát, nói tiếp:

- Nếu đơn đả độc đấu thì tiểu đệ không dám nắm chắc phần thắng.

Ân Cát biết từ khi chương môn Bắc tông Điền Quy Nông qua đời, chỉ còn có Nguyễn Sĩ Trung là đệ nhất cao thủ trong chi phái Bắc tông. Nghe nói khi Điền Quy Nông còn sống, cũng phải nể lão vài phần. Vừa nãy, khi so tài khinh công lên núi, dường như lão ta có ý nhường nhịn nên mới thành cuộc thế không thắng không bại như vậy. Nếu lão dốc toàn lực thì e rằng mình thua mất. Ân Cát nghĩ vậy, bèn gạt đầu, nói:

- Tiểu đệ chỉ là khách, đương nhiên do Nguyễn sư huynh chủ trì đại cuộc.

Nguyễn Sĩ Trung nghĩ thầm: “Hừ, vậy là ngươi muốn làm anh hùng, còn để ta làm tiểu nhân đây.” Rồi yên lặng, không nói thêm lời nào. Lúc này Tào Vân Kỳ mới đến. lát sau, Chu Vân Dương, Điền Thanh Văn cũng lần lượt tới nơi. Nguyễn Sĩ Trung khẽ nói:

- Ân sư huynh, Tào Vân Kỳ và tiểu đệ sẽ cùng phóng độc chùy hạ ba tên đứng gác trước đây, rồi hãy vây đánh cha con họ Đào. Vân Dương và Thanh Văn

đợi khi chúng ta ra tay rồi thì cùng xông lên!

Bốn người nghe dặn dò xong, lập tức khom người, nhẹ bước sau những tảng đá, từ từ tiến xuống cốc.

Điền Thanh Văn theo sau Nguyễn Sĩ Trung, khẽ gọi:

- Nguyễn sư thúc!

Nguyễn Sĩ Trung dừng lại, hỏi:

- Chuyện gì?

Điền Thanh Văn nói:

- Có nên bắt sống cha con họ Đào?

Nguyễn Sĩ Trung trừng mắt, đôi mắt lộ đầy tròng trắng, giọng trầm hẳn xuống:

- Người lại còn định bênh vực cho tên tiểu tặc Đào Tử An à?

Điền Thanh Văn nói:

- Diệt nhi vẫn có cảm giác không phải là Đào huynh.

Nguyễn Sĩ Trung đánh nét mặt, rút từ trong thắt lưng ra mũi tên buộc lông chim đưa cho Thanh Văn, nói:

- Người hãy tự so xem! Đây là mũi tên mà tên tiểu tặc vừa nãy đã bắn con nhạn đấy.

Điền Thanh Văn cầm mũi tên, mới nhìn thoáng qua, bất giác hai tay run run. Tào Vân Kỳ đứng bên chỉ mãi lo nhìn cô gái, không mấy để ý kẻ địch, thấy thái độ nàng như vậy bất giác vừa mừng vừa giận. Mừng là vì Đào Tử An phen này khó mà giữ được tính mạng, giận là vì thấy Điền Thanh Văn rõ ràng có tình ý sâu nặng với tên tiểu tặc ấy. Tào Vân Kỳ tính tình nóng nảy, càng nghĩ càng tức, đang định đay nghiến mấy lời thì Nguyễn Sĩ Trung đã vỗ vào vai, chỉ tay về phía lưng người đang đứng gác ở mé Đông.

Lúc này, Điền Thanh Văn và Chu Vân Dương đã rập người xuống rồi dừng lại. Nguyễn Sĩ Trung, Ân Cát, Tào Vân Kỳ mỗi người phân công nhau nhằm vào một địch thủ, ai nấy đều cầm độc chùy, nhẹ bước tiến gần mục tiêu. Độc chùy là tuyệt kỹ của Thiên Long môn lưu truyền từ nhiều thế hệ, khi phóng đi vừa chuẩn

lại vừa nhanh, hơn nữa độc tính rất mạnh, ai bị ném trúng chỉ ba canh giờ là chết, lợi hại vô cùng, nên trên giang hồ đặt tên nó là “Truy mệnh độc long chùy”.

Tào Vân Kỳ nghĩ thầm:

- Sư thúc bảo mình hạ tên đứng phía đông, nhưng mình sẽ kết liễu tên tiểu tặc Đào Tử An trước, vừa là báo thù cho sư môn, vừa là nhổ được cái gai trong mắt. Nếu để sư thúc bắt sống nó, đêm dài lắm mộng, cứ lần lữa không giết thì không biết sư muội sẽ còn gây thêm chuyện gì nữa đây?

Tính kế xong, hắn tiến lại gần, cách địch nhân chừng không tới năm chục bước chân thì nằm rạp xuống, nhìn chăm chăm theo tám lung đang di động lên xuống của Đào Tử An. Chỉ đợi Nguyễn Sĩ Trung vẫy tay ra hiệu là cả ba quả chùy sẽ lập tức cùng ném ra.

Bỗng nghe “choảng” một tiếng, lưỡi cuốc trong tay Đào Tử An bỏ trúng một vật bằng sắt trong hố đất. Nguyễn Sĩ Trung đã giơ tay trái lên, sắp sửa phát lệnh thì bỗng nghe liên tiếp mấy tiếng “véo... véo”, từ trong đồng tuyết bên cạnh đột nhiên bay ra bảy, tám mũi ám khí chia ra nhằm về phía năm người bọn Đào Tử An.

Những mũi ám khí này như đột nhiên từ lòng đất bắn ra, không hề có một dấu hiệu khả nghi gì báo trước, thật là rất lạ lùng ngoài sức tưởng tượng. Võ công cha con họ Đào quả là phi thường. Tuy ám khí được phóng ra ở khoảng cách rất gần và vô cùng bất ngờ, nhưng họ nhanh tay lẹ mắt, giơ cuốc xéng lên gạt rơi được hết. Một trong ba người đứng canh lộn ngửa người ra lăn xuống rãnh tránh, hai mũi tụ tiễn chia ra bay sạt qua đầu và cổ, may mắn thoát chết. Còn hai người kia, một cương tiêu, một phi đao, đều trúng ngay phía sau tim, gục liền trên mặt tuyết không kịp kêu lấy một tiếng.

Sự việc diễn ra quá nhanh, cha con họ Đào tất nhiên hoàn toàn bất ngờ, mà bọn Nguyễn Sĩ Trung cũng vô cùng kinh ngạc.

Phụ thân của Đào Tử An, tức Trần Quan Đông Đào Bách Tuế, mắng lớn:

- Lũ chuột nhất, dám giở trò ám toán ư?

Giọng lão vang rền như sấm, uy mãnh vô cùng. Từ trong đám tuyết bên cạnh có bốn người nhảy ra, đao kiếm lấp loáng.

Thì ra bốn người này vốn sớm biết cha con họ Đào thế nào cũng đến đây, nên đã đào hố để nắp và chờ đợi mấy ngày nay rồi. Bốn người ngồi rình trong hố, trên dùng cành cây che có tuyết phủ kín, chỉ để hở vài lỗ nhỏ để thở, nên ai mà biết được?

Cha con họ Đào buông ngay cuộc xéng xuống, vội lấy binh khí giắt bên mình ra. Đào Bách Tuế sử dụng cây roi sắt nặng mười sáu cân, Đào Tử An thì dùng đơn đao. Còn người lăn xuống khe núi là Mã trại chủ. Y vì sợ địch đuổi theo tập kích nên tiếp tục lăn thêm mấy vòng nữa mới nhôm dậy, tay cầm một đôi liên tử chùy.

Mã trại chủ nhìn phía địch nhân, thấy người nhảy ra trước thân hình gầy gò đen thui. Đó là Hùng Nguyên Hiến, tổng tiêu đầu của tiêu cục Bình Thông ở Bắc Kinh, người này tinh thông môn Địa Đường đao. Sơn trại Âm Mã Xuyên đã từng cướp mất của y một chuyến hàng lớn. Hùng Nguyên Hiến đã dùng hết cách mà vẫn không sao đòi lại được, vì vậy hai bên kết thành thù oán.

Người tiếp theo là một nữ nhân chừng ba mươi hai, ba mươi ba tuổi. Mã trại chủ nhận ra đó là Song Dao Trịnh Tam Nương. Chồng bà ta vốn là một tiêu đầu của tiêu cục Bình Thông, đã bỏ mạng vì trúng đao khi bị trại chủ Âm Mã Xuyên cướp hàng thuở trước.

Người thứ ba là một hòa thượng to béo, tay cầm giới đao. Một người nữa sắc mặt đỏ tía sử dụng đôi thiết quải (nặng sắt), không rõ hai người này là ai. Có lẽ họ đều là các cao thủ mà tiêu cục Bình Thông mời đến mai phục ở đây để báo thù xưa.

Đào Bách Tuế quát lớn:

- Tưởng là ai, té ra là bại tướng dưới tay lão phu! Ngoài lũ chuột nhắt họ Hùng, có ai trong giới võ lâm lại giở trò bản thủ này chứ?

Tuy đây chỉ là lời mắng Hùng Nguyên Hiến, nhưng Ân Cát nghe xong bất giác cũng đỏ mặt, liếc nhìn Nguyễn Sĩ Trung, thấy lão đang chăm chú quan sát cả

hai bên đối địch, dường như không nghe thấy mấy câu này.

Hùng Nguyên Hiến nói giọng nhỏ nhẹ:

- Đào trại chủ! Tại hạ xin giới thiệu vị này là Tịnh Trí đại sư ở chùa Bách Hội, tỉnh Sơn Đông. Còn vị này là Lưu Nguyên Hạc đại nhân, là thị vệ nhất đẳng trong kinh, sư huynh đồng môn với tại hạ. Mong hai bên sẽ làm quen với nhau.

Đào Bách Tuế thân hình cao lớn, giọng nói như sấm rền, còn Hùng Nguyên Hiến thì ngược lại, một người thì dương cương, một người thì âm nhu, cứ như là trời sinh ra để đối đầu nhau.

Đào Bách Tuế mắng luôn:

- Được lắm, tiểu tử! Lên một lượt đi! Chúng ta sẽ làm quen bằng binh khí!

Thế là lão vung roi sắt quật dứ vào khoảng không, tiếng gió rít vù vù, đủ thấy thần lực kinh người. Hùng Nguyên Hiến vẫn thản nhiên nói nhỏ nhẹ:

- Tại hạ là bại tướng dưới tay của Đào trại chủ, đâu dám đo sức. Chỉ thỉnh cầu ban cho một thứ thôi!

Đào Bách Tuế gằn giọng, nói:

- Thứ gì?

Hùng Nguyên Hiến chỉ vào cái hồ đang đào, nói:

- Chính là cái thứ ở trong đấy!

Đào Bách Tuế đưa tay vuốt chòm râu rậm màu xám bạc, không nói không rằng, vụt thẳng một roi. Hùng Nguyên Hiến né người tránh được, kêu lên:

- Xin hãy khoan động thủ!

Đào Bách Tuế quát:

- Ngươi còn định nói gì nữa?

Hùng Nguyên Hiến trả lời:

- Tại hạ đã đợi ở đây ba ngày ba đêm, để chờ Đào trại chủ đến. Nếu không nể mặt Đào trại chủ và công tử, thì tại hạ đã sớm lấy nó đi rồi. Những đồ vật ở đây vốn không phải là của Âm Mã Xuyên, mà xưa nay vẫn do Thiên Long môn cai quản. Nay dầu có đối chủ cũng chẳng có chi là không ổn.

Đào Tử An nói:

- Hùng tiêu đầu nói năng hay lắm. Mênh mông ngàn dặm băng tuyết ở vùng núi này, nếu các ngươi đã biết chỗ chôn giấu, sao không lấy trước đi?

Trịnh Tam Nương nóng lòng báo thù cho chồng, la lên:

- Dài dòng làm gì? Động thủ đi!

Chưa dứt lời, ba mũi phi đao liên tiếp nhắm vào Mã trại chủ bắn tới. Mã trại chủ liền vung đôi chùy xích lên gạt rơi được hai mũi. Y nhìn thấy mũi thứ ba bay tới cực kỳ mau lẹ, sắp cắm vào ngực, vội gấn hai tay làm sợi xích nối đôi chùy chắn ngang trước ngực, vừa khéo cản rơi phi đao, rồi thu chùy trái lại, chùy phải đã vung ra. Trịnh Tam nương nhanh nhẹn hạ thấp người cúi đầu né tránh, song đao múa tít xuất chiêu “Toàn phong thế”, đâm thẳng vào bụng họ Mã. Mã trại chủ vung chùy trái ra phá chiêu đao đó.

Thấy hai người động thủ, Tịnh Trí hòa thượng liền vung giới đao bỏ thẳng tới Đào Bách Tuế. Trần Quan Đông không hề né tránh mà vung ngang roi đánh luôn; roi sắt chạm vào giới đao tóe lửa. Hòa thượng cảm thấy cánh tay tê dại, lưỡi đao bị đánh mẻ mất một miếng. Đào Tử An múa đao xông vào Hùng Nguyên Hiến, thế là sáu người chia thành ba đôi quyết lấy mạng nhau trên vùng đất đầy tuyết phủ.

Lưu Nguyên Hạc cầm đôi thiết quả, đứng ngoài quan sát thấy hòa thượng không phải là đối thủ của Đào Bách Tuế, bèn gọi to:

- Đại sư hãy lui ra, nhường cho tại hạ tiếp Trần Quan Đông!

Hòa thượng nọ vẫn còn ham đánh, Lưu Nguyên Hạc bèn bước vội lên bên phải, vỗ mạnh vào vai hòa thượng khiến lão loạng choạng ngã nhoài ra khoảng ba bước chân. Chợt hòa thượng nghe tiếng gió rít của lưỡi đao chém xuống phía sau đầu, vội rụt đầu tránh. Thì ra Đào Tử An thấy hòa thượng ngã ra liền tiện tay chém ngay một nhát. Tịnh Trí hòa thượng một phen hú vía, toàn thân toát mồ hôi lạnh, hằm hằm nổi giận vác giới đao trợ chiến cho Hùng Nguyên Hiến đánh Đào Tử An.

Lưu Nguyên Hạc võ công hơn hẳn sư đệ, roi sắt của Đào Bách Tuế quét ngang đánh tới, hấn vận kinh lực tiếp chiêu, một thiết quả dựng thẳng đứng, roi

sắt đánh vào vang lên một tiếng “choang” thật lớn. Nguyên Hạc điềm nhiên hạ thấp cây thiết quả bên phải, đầu thiết quả đẽ roi sắt xuống, rồi vung thiết quả trái quật vào đầu địch nhân. Đào Bách Tuế mới độ có vài chiêu với Lưu Nguyên Hạc đã biết hôm nay mình gặp phải kinh địch, bèn dốc hết tinh thần, giở tuyệt kỹ Lục Hợp Tiên pháp, đơn tiên đấu song quả cực kỳ hung hãn.

Sau một hồi nữa, Lưu Nguyên Hạc dần dần chiếm thượng phong, Đào Bách Tuế chỉ còn nặng về chống đỡ, rất ít khi đánh trả được. Riêng Đào Tử An phải một mình đối địch hai người nên bị dồn vào thế yếu, trước mắt chỉ trông chờ vào một điều là Mã trại chủ mau hạ được Trịnh Tam Nương để sang đánh Hùng Nguyên Hiến thì bản thân mới có cơ hạ được hòa thượng.

Nhưng Trịnh Tam Nương cũng đã nhận rõ tình thế cuộc chiến, thấy rằng chỉ cần mình gắng sức chống đỡ thì chắc chắn cha con họ Đào sẽ lần lượt bỏ mạng phen này. Thế là mục chỉ thủ chứ không công, song đao phòng thủ nghiêm mật dị thường, Mã trại chủ tuy sử dụng đôi chùy như bão táp mưa sa liên hoàn tấn công, nhưng trước sau vẫn không đả thương được Trịnh Tam Nương. Đánh tiếp được vài chục chiêu nữa, dẫu sao Trịnh Tam Nương vẫn chỉ là phái nữ, sức đuổi dằn, nên cứ vừa lùi vừa tránh đòn. Mã trại chủ dần bước lên truy kích, bỗng thấy tay trái của Trịnh Tam Nương hươ đao để lộ một khoảng trống, không kèm được cả mừng, dần thêm một bước dài rồi vung chùy đánh xuống. Nhưng chân phải của Mã trại chủ bỗng bị hẫng, đập trúng vào cái hố mà bọn Hùng Nguyên Hiến đã đào để nấp khi nãy. Quá nửa bề mặt của hố vẫn còn bị tuyết phủ, trong lúc mãi mê đánh y không để ý. Thì ra Trịnh Tam Nương có ý dụ đối phương đến chỗ đó. Mã trại chủ chân bước hẫng, người ngã tới trước, thàn la: “Không xong rồi!” Đang lúc muốn nhảy lên thì Trịnh Tam Nương chém nhanh một đao, xả đứt vai trái của họ Mã.

Mã trại chủ rú lên một tiếng thảm thiết rồi bất tỉnh. Trịnh Tam Nương tay phải bồi thêm một đao, chém chết Mã trại chủ ngay trong hố. Đào Tử An nghe tiếng thét của họ Mã, biết là nguy rồi, nhưng vì bị Hùng Nguyên Hiến và Tịnh Trí hòa thượng vây chặt, chống đỡ đã khó còn nói gì đến chuyện cứu người?

Trịnh Tam Nương thở phào, sửa lại mái tóc, lấy ra một mảnh khăn tang trắng buộc lên đầu, rồi múa song đao xông tới hỗ trợ Lưu Nguyên Hạc đánh Đào Bách Tuế. Nếu Đào Bách Tuế trẻ lại hai mươi tuổi, thì hẳn Lưu Nguyên Hạc không xứng là địch thủ. Xưa nay lão thường ỷ vào sức mạnh mà xuất chiêu dũng mãnh, nhưng nay tuổi đã cao, tinh lực đã suy thoái, đấu với một mình Lưu Nguyên Hạc đã thấy đuối sức, giờ lại thêm Trịnh Tam Nương đứng một bên lên tập kích thì lại càng nguy hơn.

Đánh đến lúc hăng nhất, Lưu Nguyên Hạc bỗng hô lên một tiếng:

- Trúng!

Lão xuất chiêu “Long tường phượng vũ”, hai cây thiết quả cùng vung ra. Đào Bách Tuế hươ roi chặn lại, thì thấy song đao của Trịnh Tam Nương cuộn tới tấn công. Đào Bách Tuế một roi không thể cùng lúc chống đỡ bốn binh khí, bèn hét lớn một tiếng, phóng cước trái đá Trịnh Tam Nương một cái thật mạnh, nhưng rớt cuộc sườn trái của lão cũng bị bà ta đâm một đao. Vết thương khá lớn, máu lập tức tuôn xối xả, nhuộm đỏ cả một khoảnh tuyết trắng. Nhưng lão vẫn dũng mãnh lạ thường, tiếp tục vung roi đánh rất hăng, không chút sợ hãi.

Đào Tử An thấy tình thế nguy ngập, biết hôm nay đã cảm chắc thất bại, nên chém vôi ba đao, nhân lúc Tịnh Trí lùi lại hai bước, bèn nhảy về phía sau, hô lên:

- Thôi được! Cha con ta chịu thua vậy. Các người cần bảo vật hay muốn lấy mạng cha con ta?

Trịnh Tam Nương hươ vung đao tấn công Đào Bách Tuế, vừa nói:

- Bảo vật cũng cần, mà mạng các người cũng muốn!

Hùng Nguyên Hiến lại có toan tính khác. Năm ngoái hắn đã mất một món hàng bảo tiêu lớn, phải bồi thường đến nỗi khuynh gia bại sản, thậm chí nghĩ rằng giết cha con họ Đào chi bằng bảo bọn Âm Mã Xuyên bỏ vàng bạc ra chuộc mạng thì có lợi hơn. Thế là hắn liền gọi to:

- Mọi người hãy dừng tay, để tại hạ nói đã.

Lưu Nguyên Hạc là người tinh tế, còn Trịnh Tam Nương xưa nay vẫn nghe lời sai khiến của tổng tiêu đầu, nghe thấy thế cả hai đều nhảy sang một bên.

Riêng Tịnh Trí hòa thượng là con người thô lỗ, lại đang đánh hăng, nên dễ gì chịu thôi. Thanh giới đao vẫn múa vù vù như gió cuốn, nhắm thẳng Đào Tử An xông tới. Hùng Nguyên Hiến vội gọi:

- Tịnh Trí đại sư, Tịnh Trí đại sư!

Đại sư vẫn như không hề nghe thấy. Đào Tử An cười nhạt một tiếng, ném thanh đao xuống đất, ưỡn ngực nói:

- Ngươi dám giết ta?

Tịnh Trí đại sư vung giới đao toan chém bỗng thấy hấn làm như vậy thì sững người, tay vẫn còn giữ giới đao nhưng không chém xuống. Đào Tử An mắng:

- Tên giặc trọc đầu!

Đồng thời giáng một quyền trúng mũi hòa thượng. Bị bất ngờ, Tịnh Trí lão đảo ngã bệt xuống đất, sờ lên mũi, tay dính đầy máu. Tịnh Trí không sao nén nổi cơn giận, hét lên một tiếng, vung đứng lên xông vào Đào Tử An.

Hùng Nguyên Hiến giơ tay ngăn lại, nói:

- Hãy khoan!

Bỗng thấy Đào Tử An nhảy luôn xuống hố, vợ lấy cuộc xêng bới thêm vài nhát rồi buông cuộc xêng ra, hai tay bung một cái hộp sắt hình chữ nhật dài chừng hai mấy tấc nhảy lên.

Cả bọn Lưu Nguyên Hạc tỏ ra mừng rỡ, cùng bước tới gần Đào Tử An.

Nguyễn Sĩ Trung khẽ nói với Ân Cát:

- Ân sư huynh! Huynh và Vân Kỳ phóng chùy vào chúng, còn tiểu đệ sẽ xông xuống cướp lấy bảo vật.

Ân Cát khẽ hỏi:

- Giết bọn bên nào?

Nguyễn Sĩ Trung xòe bàn tay trái, cụp ba ngón giữa, giơ ngón cái và út ra, làm thành dấu hiệu “sáu”, ý nói giết cả sáu người. Ân Cát trầm nghĩ:

- Thật là ác độc!

Lão gật đầu, tay nắm chặt độc chùy, mắt liếc nhìn Tào Vân Kỳ, thấy hấn vẫn chăm chăm nhìn Đào Tử An. Xem ra, ánh mắt của Tào Vân Kỳ từ đầu đến giờ

không hề rời người này một khoảnh khắc nào.

Đào Tử An bung hộp sắt lên, đồng dục nói:

- Hôm nay, cha con tại hạ trúng phải nguy kế. Đây là bảo vật trong võ lâm, hừ, đành hai tay dâng các vị. Có điều tại hạ chưa rõ, dám xin các vị chỉ bảo cho!

Hùng Nguyên Hiến híp đôi mắt nhỏ, nói:

- Thiếu trại chủ có gì muốn nói?

Đào Tử An nói:

- Xin hỏi tại sao các vị biết chỗ chôn hộp này? Và tại sao lại biết bữa nay bọn tại hạ sẽ đến đào lấy?

Hùng Nguyên Hiến nói:

- Thiếu trại chủ đã muốn biết, tại hạ cũng không ngại nói cho các hạ biết. Hôm Điền lão chương môn phái Thiên Long môn làm lễ gác kiếm, có mở tiệc đãi khách khứa bè bạn. Thiếu trại chủ là nữ tể của Điền chương môn chắc cũng có tới dự?

Đào Tử An gật đầu. Hùng Nguyên Hiến chỉ vào Lưu Nguyên Hạc nói tiếp:

- Hôm đó, sư huynh tại hạ cũng là khách được mời. Có điều thiếu trại chủ là trang thiếu niên anh hùng nên chẳng buồn để mắt tới y.

Đào Tử An cười nhạt, nói:

- Ha ha, hóa ra nhạc phụ mời bằng hữu đã mời phải gian tế!

Hùng Nguyên Hiến không chút tức giận, vẫn nhỏ nhẹ nói:

- Quá nặng lời rồi! Lưu sư huynh của tại hạ từ lâu vẫn ngưỡng mộ anh danh nên không tránh khỏi đã để ý nhiều đến thiếu trại chủ. Việc này chẳng qua cũng vì uy danh của Âm Mã Xuyên đã lan truyền xa mà thôi. Hôm đó, nhất cử nhất động của thiếu trại chủ đều được tể sư huynh lưu ý.

Đào Tử An nói:

- Rất hay! Rất hay! Vậy cái hộp sắt này phải dâng cho Lưu đại nhân rồi!

Đào Tử An đưa hai tay ra, dâng chiếc hộp.

Lưu Nguyên Hạc thản nhiên giơ tay ra đón. Đào Tử An bất thành linh mở một hộp sắt, “véo véo” ba tiếng, ba mũi tên ngắn phóng ra từ cái hộp nhắm vào ngực

Lưu Nguyên Hạc bắn tới. Khoảng cách giữa hai người quá gần, trong lúc cấp bách đó tưởng chừng Lưu Nguyên Hạc không sao tránh kịp. Nhưng Lưu Nguyên Hạc thân thủ quả thực bất phàm, trong lúc nguy cấp đã thuận tay kéo Tịnh Trí hòa thượng chắn ngay trước người. Chỉ nghe một tiếng rú thảm thiết, hai mũi tên ngắn đã cắm vào yết hầu của hòa thượng, chết ngay lập tức. Mũi tên thứ ba chéch một bên, cắm vào vai trái của Hùng Nguyên Hiến, ngập sâu đến tận chuôi, bị thương cũng không phải là nhẹ.

Biến cố này còn đáng ngạc nhiên hơn việc bọn Hùng Nguyên Hiến bất ngờ tấn công cha con họ Đào lúc đầu. Điền Thanh Văn không nhịn nổi kêu “Á” lên một tiếng.

Lưu Nguyên Hạc nghe phía sau có người nên không chống trả cha con họ Đào, mà nhảy lên một tảng đá để che kín phía sau người rồi mới ngoái lại quan sát.

Nguyễn Sĩ Trung hô to:

- Động thủ!

Vừa tung người xông tới. Tào Vân Kỳ vung tay, ba quả độc chùy nhắm Đào Tử An bắn tới. Điền Thanh Văn đã sớm biết ý đồ của Vân Kỳ, nên vừa thấy hắn vung tay ném chùy liền lập tức dùng vai hích vào hắn. Tào Vân Kỳ loạng choạng, quay sang quát:

- Làm gì thế?

Cả ba quả chùy bị chệch hướng, rơi xuống mặt tuyết.

Còn Ân Cát vốn định phóng chùy nhắm vào Lưu Nguyên Hạc, nhưng vì tiếng kêu “Á” của Điền Thanh Văn đánh động, người này ứng biến cực nhanh, liền tận dụng ngay được cơ hội đó để phòng thủ.

Nguyễn Sĩ Trung la lớn:

- Vật phải về với chủ!

Nói rồi, lão cong năm ngón tay trái như móc sắt bỏ vào cặp mắt Đào Tử An, năm ngón tay phải chộp lấy mép hộp sắt.

Lưu Nguyên Hạc dựng đứng thiết quải đọ với thanh trường kiếm của Ân Cát. Hai người đã từng gặp nhau tại buổi tiệc của Điền Quy Nông, nên đều biết rõ đôi phương là cao thủ danh gia. Mới chỉ giao đấu vài chiêu hai bên đều phải thâm khâm phục nhau.

Chu Vân Dương giờ kiếm lao vào Hùng Nguyên Hiến. Điền Thanh Văn vung đơn kiếm đọ với song đao của Trịnh Tam Nương. Tào Vân Kỳ hươ thanh trường kiếm không tấn công Đào Bách Tuế đang đứng rảnh một bên, mà dùng chiêu “Bạch hồng quán nhật” nhắm vào ngực Đào Tử An đâm tới, toàn thân cùng lao theo kiếm. Đây là lối đánh liều mạng, vô cùng hung hãn.

Đào Tử An tay không có binh khí, đành buông cái hộp sắt, nhảy phắt về phía sau né tránh. Hắn cúi xuống nhặt vội thanh đao, quay lại toan cướp chiếc hộp. Nguyễn Sĩ Trung tay trái ôm cái hộp sắt, nét mặt hằm hằm, mắng:

- Tiểu tử giỏi thật, dám phóng ám tiễn giết chết nhạc phụ. Thì ra ngươi đã có ý dòm ngó vật chí bảo của Thiên Long môn!

Đào Tử An la to:

- Ai nói ta hại nhạc phụ?

Rồi vung đao xông vào, nóng lòng muốn cướp lại cái hộp sắt.

Nhưng cái hộp sắt đã lọt vào tay Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung, chỉ hai bàn tay không của Nguyễn Sĩ Trung thôi, Đào Tử An cũng đã khó bề đoạt lại được rồi, chưa kể có thêm Tào Vân Kỳ đứng bên chống kiếm tương trợ. Đào Bách Tuế la to:

- Họ Nguyễn kia! Cái hộp sắt này do chính tay thân gia của ta giao cho con ta. Ngươi không chịu nghe là sao?

Đào Bách Tuế vừa gào to, vừa vung roi sắt giáng xuống đầu Nguyễn Sĩ Trung. Nguyễn Sĩ Trung nhảy ra xa ngoài một trượng, đứng bên Điền Thanh Văn, giờ cái hộp lên hướng vào mặt Trịnh Tam Nương. Trịnh Tam Nương hồi nãy thấy ám khí trong hộp bắn ra, sợ rằng lại có đoản tiễn bắn ra nữa, vội hụp người xuống tránh. Đó chẳng qua chỉ là động tác hư trương thanh thế của

Nguyễn Sĩ Trung để cho Điền Thanh Văn rảnh tay, rồi mới đưa cho nàng cái hộp, nói:

- Hãy giữ lấy nó, để ta đối phó địch nhân.

Nguyễn Sĩ Trung tay không binh khí, lập tức quay lại đấu với Đào Bách Tuế. Cao thủ đệ nhất Bắc tông Thiên Long môn quả nhiên võ công không phải tầm thường. Đào Bách Tuế tuy có ngọn roi sắt hung hãn mạnh mẽ, nhưng vẫn bị hai bàn tay không của Nguyễn Sĩ Trung ép đến nỗi phải lùi liên tục. Hùng Nguyên Hiến vai đã trúng tên, lại bị Chu Vân Dương vung trường kiếm xáp tới tấn công liên tục, khiến y không sao rảnh tay để tự rút mũi tên ra. Mũi tên vẫn còn cắm trong vai, hễ cử động mạnh là nửa người đau buốt không sao chịu nổi. Chỉ có Lưu Nguyên Hạc đấu với Ân Cát là ngang tài cân sức.

Điền Thanh Văn ôm chặt cái hộp sắt, thi triển khinh công chạy nhanh về hướng tây bắc. Đào Tử An vung đao toan chém mạnh Tào Vân Kỳ, nhưng thấy Vân Kỳ nâng kiếm nghênh đón bèn không chém, mà đột ngột xoay người đuổi theo Điền Thanh Văn.

Tào Vân Kỳ nổi giận, cũng gấp rút đuổi theo ngay. Mới chạy được vài bước đã thấy song đao chém xéo tới, thì ra Trịnh Tam Nương đã xông tới một bên chặn lại. Tào Vân Kỳ sốt ruột, liên tiếp tung liền mấy chiêu hiểm. Chẳng ngờ Trịnh Tam Nương võ nghệ tuy không giỏi cho lắm, nhưng đã luyện xong bộ đao pháp chuyên dùng để phòng ngự, chỉ cần sử dụng ba mươi sáu chiêu trong pho đao pháp “Thiết môn soạn”, thì dù đôi phương có là cao thủ đến mấy cũng không dễ gì thắng ngay được. Tào Vân Kỳ đã liên tục thay đổi ba lộ kiếm pháp, nhưng nhất thời vẫn không làm được gì mụ.

Điền Thanh Văn chạy chừng một dặm, thấy Đào Tử An đuổi theo sau chính là đúng với ý mình, bèn rẽ qua một sườn núi thì dừng lại, nửa như trách móc nửa như vui mừng nói:

- Huynh đuổi theo muội để làm gì?

Đào Tử An nói:

- Tiểu muội! Chúng ta hợp sức đối phó lũ gian tặc đi! Việc riêng tư của chúng ta để nói chuyện thôi mà!

Điền Thanh Văn nói:

- Ai là tiểu muội của huynh chứ? Sao huynh lại hại gia phụ?

Đào Tử An bỗng quỳ hai gối ngay xuống mặt tuyết trắng, tay chỉ lên trời thề thốt:

- Có trời cao chứng giám, nếu Đào Tử An này sát hại Điền lão chương môn của Thiên Long môn thì ngày sau vạn tên xuyên thây, ngàn đao băm xác!

Điền Thanh Văn mặt mày rạng rỡ hẳn lên, kéo tay Tử An, dịu giọng nói:

- Không phải huynh thì tốt rồi. Muội đã sớm biết không phải là huynh mà.

Bọn họ... bọn họ...

Đào Tử An nháy bật dậy, nắm chặt tay trái nàng, nói:

- Tiểu muội...

Vừa nói được một tiếng, bỗng thấy Điền Thanh Văn mặt biến sắc, biết sau lưng có người đang tới bèn vội quay lại. Chỉ nghe thấy tiếng quát:

- Hai người lén lén lút lút làm gì ở đây?

Điền Thanh Văn nổi nóng:

- Cái gì mà lén lén lút lút? Huynh nói năng cho đường hoàng một chút!

Đào Tử An quay lại thấy Tào Vân Kỳ chạy tới, la to:

- Tào sư huynh, huynh chớ có hiểu lầm.

Tào Vân Kỳ tròn tròn đôi mắt, quát:

- Hiểu lầm cái con mẹ ngươi!

Rồi nâng kiếm đâm luôn, Đào Tử An đành giơ đao lên đỡ. Hai người mới đầu được vài hiệp, thì nghe thấy tiếng chân chạy trên tuyết, Trịnh Tam Nương đang lao tới nhanh như gió. Tào Vân Kỳ mắng luôn:

- Con mẹ thôi tha, sao cứ bám ta mãi thế?

Rồi lật tay chém luôn một kiếm. Trịnh Tam Nương dùng đao trái đỡ đòn, tay phải chém trả một đao.

Đào Tử An hét to:

- Trịnh Tam Nương! Hai chúng ta hợp sức hạ thằng khốn này trước rồi hãy tính!

Nói vừa dứt, liền tung chiêu “Thâu lương hoán trụ”, tay trái vờ dứ lên, tay phải thọc thẳng mũi dao vào Tào Vân Kỳ. Tào Vân Kỳ một mình chọi hai, không hề nao núng. Hắn có ý trở tài trước mặt giai nhân, đường kiếm lúc đâm thẳng, lúc chém nghiêng rất linh động, liên tục tấn công.

Đào Tử An khen, nói:

- Kiếm pháp hay lắm!

Rồi rún người xuống, xuất chiêu “Thượng bộ liêu âm”, lướt dao vào hạ bộ Tào Vân Kỳ. Trịnh Tam Nương thoáng nghĩ thế nào gã cũng đưa kiếm xuống đỡ, khi ấy thượng bàn ắt phải sơ hở, nên vung song dao chém xuống đầu và vai Vân Kỳ. Nào ngờ đường dao của Đào Tử An dừng lại giữa chừng, đột ngột chuyển sang chiêu “Thoái bộ trăm mã đao”, xoay cổ tay lượn mũi dao chém vào đùi Trịnh Tam Nương, vừa hét to:

- Ngã này!

Chiêu dao này hiểm độc dị thường! Cho dù cao thủ tài nghệ gấp mấy lần Trịnh Tam Nương cũng khó mà phòng bị, nên Trịnh Tam Nương làm sao tránh nổi? Chân đau kịch liệt, mục ngã vật ra phía sau. Đào Tử An sấn tới một bước, giơ dao chém xuống cổ Tam Nương. “Choang” một tiếng, Tào Vân Kỳ đã vung kiếm ra chặn được, gạt dao của Tử An ra, quát:

- Người có còn liêm sỉ không?

Đào Tử An cười, nói:

- Lâm trận đối địch không cần dối trá mà. Đệ có ý giúp huynh đây thôi!

Tào Vân Kỳ toan mắng lại, thì thấy Lưu Nguyên Hạc, Ân Cát, Đào Bách Tuế, Nguyễn Sĩ Trung lần lượt chạy tới. Thì ra bọn họ cứ chăm chăm nghĩ đến cái hộp sắt mà thôi. Thấy Điền Thanh Văn ôm cái hộp chạy đi thì bọn họ chẳng thiết đánh nhau nữa, đều chờ lúc đối phương hơi lỏng tay tấn công là bỏ chạy để đuổi theo. Đào Tử An la to:

- Phụ thân! Thiên Long môn là hảo bằng hữu. Phụ thân đừng đấu với Nguyễn sư thúc nữa!

Đào Bách Tuế chưa kịp trả lời thì Tào Vân Kỳ cao giọng nói to:

- Người đã giết hại ân sư của ta, ai là bằng hữu với người chứ?

Nói rồi gươm kiếm đâm nhanh vèo vèo ba nhát. Đào Tử An đỡ được hai nhát kiếm, đường kiếm thứ ba điem nhanh tới quá hiểm ác, hấn không còn cách nào vội nghiêng người sang trái tránh né, mũi kiếm bay sạt qua má phải, chỉ cách có hai phân là vỡ đầu. Đào Tử An kinh hoàng, mặt mày tái mét, bỗng nghe Điền Thanh Văn gọi to:

- Cẩn thận!

Tiếng kêu chưa dứt, ám khí bay sạt qua bên người, tiếp liền theo là tiếng gió rít, mông của Đào Tử An đã trúng một nhát đao.

Thì ra Trịnh Tam Nương bị thương, ngã ra sau không đứng dậy nổi, trong lòng vừa tức giận vừa hồi hận, thầm nghĩ:

- Bọn Âm Mã Xuyên là kẻ thù giết chồng ta, tên tiểu tặc này lại quý kẻ đa đoan, sao ta lại tin nó mà không đề phòng?

Chợt thấy Đào Tử An lùi lại để tránh đường kiếm của Tào Vân Kỳ, đúng là dịp may để đánh lén. Thế là Trịnh Tam Nương vùng đứng lên, vung đao chém xuống đầu Đào Tử An. Nhưng Điền Thanh Văn nhanh mắt lạnh tay bèn phóng vội một chùy trúng ngay vai phải của Trịnh Tam Nương. May nhờ một chùy đó mà tính mạng của Đào Tử An được cứu, nhát đao của Trịnh Tam Nương vì thế mà bị trâm xuống, chỉ trúng mông của Đào Tử An.

Trịnh Tam Nương bị trúng độc chùy, lại ngã vật ra sau. Đào Tử An quát:

- Đồ dê tiện!

Rồi phóng đao nhắm ngay vào ngực Trịnh Tam Nương. Thế đao lao gấp và mạnh, cự li lại quá gần, tưởng chừng thanh đao sẽ găm người mù xuống đất. Bỗng nghe tiếng gió rít nhanh trong không trung, một mũi ám khí từ xa phóng tới, vừa vắn trúng lưỡi đao đánh “keng” một tiếng, làm lưỡi đao chao đi, cắm chéo xuống mặt tuyết bên cạnh Trịnh Tam Nương.

Bọn Lưu Nguyên Hạc, Nguyễn Sĩ Trung đang dồn mắt vào cái hộp sắt, kẻ thì muốn cướp ngay, người thì muốn canh chừng. Chợt nghe tiếng rít xé gió kỳ lạ của ám khí, cả bọn đều kinh ngạc. Ám khí phóng từ xa mà rất chuẩn xác, lực đạo đi tới lại rất mạnh làm lưỡi đao chệch văng sang một bên. Mọi người kinh ngạc, cùng nhìn về hướng ám khí phóng tới thì thấy một lão tăng râu bạc trắng, tay phải cầm chuỗi tràng hạt, miệng niệm:

- Thiện tai, thiện tai!

Đang bước nhanh đi tới, vị tăng nọ cúi xuống nhặt một vật gì đó xâu vào chuỗi hạt. Thì ra thứ ám khí vừa ném tới chỉ là một hạt chuỗi trong tràng hạt.

Chuỗi tràng hạt xem ra không nhẹ, đen bóng tựa như bằng sắt, tuy nhiên, hạt nhỏ như thế mà hòa thượng búng từ xa ngoài mấy trượng đánh bạt lưỡi đao thép nặng tám, chín cân, thì chỉ lực quả thực không thể xem thường. Mọi người đều kinh ngạc, mắt nhìn hòa thượng trân trân.

Lão hòa thượng có đôi mắt hình tam giác, mũi cụp xuống, miệng méo, đôi lông mày bạc nghiêng nghiêng rủ xuống, dung mạo cực kỳ quái dị, lại thêm đôi mắt đầy những tia máu. Nếu chỉ căn cứ vào tướng mạo thì giống như một tên vô lại ở thị thành, nào ngờ lại là người có võ công cao cường như thế.

Tăng nhân nọ đưa tay đỡ Trịnh Tam Nương dậy, rút độc chùy ra khỏi vai bà ta, thấy máu đen phun ra từ miệng vết thương. Trịnh Tam Nương lớn tiếng kêu rên. Tăng nhân nọ lấy trong người ra một viên thuốc màu đỏ bỏ vào miệng Tam Nương, rồi quay lại nhìn mọi người một vòng, miệng lầm bầm:

- Viên thuốc này chỉ tạm thời giảm đau thôi. Độc Long chùy là ám khí độc môn của Thiên Long môn, lão nạp không cứu nổi thiếu phụ này đâu.

Ánh mắt của tăng nhân nọ dừng trên khuôn mặt của Nguyễn Sĩ Trung, nói tiếp:

- Vị thí chủ này là cao thủ Thiên Long môn phải không? Dầu không nể mặt lão nạp thì xin hãy nể đức Phật, dám mong thí chủ mở lượng từ bi!

Nói rồi chấp tay vái.

Nguyễn Sĩ Trung vốn không hề quen biết Trịnh Tam Nương, vốn cũng không có oán thù gì, lại thấy tăng nhân nọ bản lĩnh cao cường như vậy, nếu không chịu đưa thuốc giải độc ra thì e rằng hôm nay bỏ đi chưa chắc đã êm. Nguyễn Sĩ Trung là người từng trải trong giang hồ, biết tùy người mà ứng xử, nên khi thấy lão tăng chấp tay vái, thì cũng lập tức đáp lễ, nói:

- Đại sư đã có lời dạy, tại hạ đương nhiên xin nghe theo.

Nguyễn Sĩ Trung lấy trong người ra hai cái lọ nhỏ, dốc mười hạt thuốc đen trong một lọ ra, cho Trịnh Tam Nương uống; còn lọ kia Nguyễn Sĩ Trung đưa cho Điền Thanh Văn, nói:

- Hãy rịt thuốc cho bà ta!

Điền Thanh Văn giao cho sư thúc cái hộp sắt, rồi cầm lọ thuốc bước ra rịt vết thương cho Trịnh Tam Nương.

Tăng nhân nọ nói:

- Thí chủ thật có lòng từ bi.

Ông lại chấp tay vái lần nữa, nói tiếp:

- Xin hỏi các vị vì duyên cớ gì mà đánh nhau vậy? Trên đời này, không khúc mắc nào mà không thể gỡ nổi, lão hòa thượng mặt dày này muốn xin làm người hòa giải. Hà hà...

Mọi người nhìn nhau, có người trầm ngâm không nói gì, có người mặt lộ vẻ tức giận. Tào Vân Kỳ chỉ Đào Tử An mắng:

- Tên tiểu tặc này đã sát hại sư phụ của vãn bối, lại còn trộm bảo vật trấn môn của Thiên Long môn tại hạ nữa. Đại sư thử nghĩ xem có đáng lấy mạng y không?

Vân Kỳ nói xong, rút trường kiếm ra chém vào khoảng không, lưỡi kiếm chấn động rít thành tiếng.

Lão tăng nọ hỏi:

- Tôn sư là vị nào vậy?

Tào Vân Kỳ đáp:

- Sư phụ vãn bối họ Điền, là chương môn tệt môn, phái Bắc tông!

Lão tăng “Ồi chao!” một tiếng, rồi nói:

- Hóa ra là Quy Nông đã tạ thế rồi ư? Đáng tiếc! Thật đáng tiếc!

Qua kiểu cách nói, hình như lão tăng nọ có quen biết Điền Quy Nông, lại còn gọi trống “Quy Nông” rõ ràng có ý cho mình là bậc bề trên. Điền Thanh Văn vừa rịt thuốc cho Trịnh Tam Nương xong, nghe lão tăng nọ nói vậy, bèn tiến lại gần sụp xuống lạy, khóc nói:

- Mong đại sư báo thù cho tiên phụ, tìm ra hung thủ thật sự.

Lão tăng nọ chưa kịp trả lời, thì Tào Vân Kỳ đã la lên:

- Hung thủ thật giả cái gì nữa? Ở đây có đủ tang chứng cả rồi. Tên tiểu tặc kia chẳng lẽ còn không phải là hung thủ thật sự hay sao?

Đào Tử An chỉ cười nhạt, không thèm trả lời. Đào Bách Tuế không nén được giận, quát:

- Điền thân gia có giao tình với ta mấy chục năm. Hai nhà còn là chỗ chí thân với nhau, sao bọn tại hạ lại sát hại y chứ?

Tào Vân Kỳ nói:

- Tại vì muốn trộm cái hộp báu này chứ còn gì!

Đào Bách Tuế cả giận, sấn tới vọt luôn một roi sắt. Tào Vân Kỳ toan đánh trả, bỗng thấy lão tăng nọ hươ tay trái ra móc nhẹ vào cổ tay phải của Đào Bách Tuế, cây roi sắt đột ngột giật ngược trở lại. Đào Bách Tuế thấy lòng bàn tay chấn động, hồ khẩu đau dữ dội, không sao nắm được nữa, vội buông ngay roi sắt ra, nhảy vọt sang bên cạnh. “Phập” một tiếng, roi sắt cắm ngập một nửa vào lòng đất tuyết.

Mọi người đang xúm lại chung quanh tăng nhân, chợt thấy roi sắt bật ngược trở lại cắm xuống, bèn đều giạt ra, ai nấy đều tròn xoe mắt nhìn lão vô cùng kinh ngạc, thầm nghĩ:

- Trần Quan Đông xưa nay vẫn ý vào sức cương mãnh mà xưng hùng trong giới võ lâm, sao lại để một hòa thượng chỉ móc sơ một cái đã phải buông vũ khí ra vậy?

Đào Bách Tuế mặt mũi đỏ gay, la lên:

- Hòa thượng góm thật! Hóa ra hòa thượng được phái Thiên Long môn mời đến giúp?

Lão tăng nọ tủm tỉm cười, nói:

- Thí chủ tuổi tác đã cao, sao lại còn nóng giận như vậy? Đúng là lão nạp nhận lời mời một người, nên mới đến núi Trường Bạch này. Nhưng người mời lão nạp không phải là Thiên Long môn.

Cả hai bên Thiên Long môn và cha con họ Đào đều ngạc nhiên, thầm nghĩ:

- Thảo nào lão lại cứu Trịnh Tam Nương. Nếu lão là trợ thủ cho Bình Thông tiêu cục, thì có lẽ khó mà giữ nổi cái hộp sắt này.

Nguyễn Sĩ Trung lùi lại một bước. Ân Cát và Tào Vân Kỳ cầm kiếm tiến lên phía trước đứng hai bên hộ vệ cho lão.

Tăng nhân nọ dường như chẳng để ý gì, nói tiếp:

- Ở đây không củi lửa, không cơm rượu, giá lạnh không chịu nổi. Sơn trang của người mời lão nạp đến cách đây không xa. Các vị coi như đều là bạn của lão nạp, chi bằng cùng đến đây nghỉ chân. Vị chủ nhân ấy thấy nhiều anh hùng hảo hán đến thăm, chắc hẳn sẽ vui mừng lắm! Con mẹ nó! Bọn ta cùng kéo đến quấy quả y một phen cho đã đi!

Nói rồi, tăng nhân nọ cười ha hả, dường như chẳng còn nhớ gì đến cuộc huyết chiến vừa rồi của mọi người.

Mọi người thấy hòa thượng mặt mũi tuy xấu xí, nhưng nói năng có hòa khí, là người xuất gia mà lại vãng tục “con mẹ nó”, kể ra cũng hơi lạ. Nhưng đối với số khách võ lâm này lời tục tằn ấy nghe đã quen tai, ngược lại họ còn thấy thân mật tự nhiên, nên tâm lý đề phòng cũng vơi đi quá nửa.

Ân Cát hỏi:

- Không biết vị chủ nhân mà đại sư nói là bậc tiền bối nào vậy?

Lão tăng đó đáp:

- Vị chủ nhân này không cho phép lão nạp nói tên họ của y. Lão nạp vốn hiểu khách, đã có lời mời rồi, nếu vị nào không chịu nể mặt thì lão nạp thực sự cảm thấy bẽ bàng.

Lưu Nguyên Hạc thấy lão tăng mười phần cổ quái nên trong lòng ngần ngại, bèn chấp tay, nói:

- Đại sư xin chớ trách, hạ quan không thể bồi tiếp được.

Nói rồi quay người phóng đi. Lão tăng nọ cười, nói:

- Ở chốn núi sâu hoang dã mà lại gặp được quan gia, phúc lớn a! Con mẹ nó, phúc lớn a!

Lão tăng nọ để cho Lưu Nguyên Hạc phi hành được một quãng, chậm rãi nói xong mấy câu đó, rồi mới lác người đuổi theo. Chỉ thấy lão tung người chạy nhanh trên tuyết, thân pháp rất khó coi, vừa vụng về, vừa cổ quái, khiến mọi người phải bật cười.

Tuy dáng điệu của lão vừa tựa như vịt bầu, lại vừa tựa như ếch nhái, nhưng trong khoảnh khắc lão đã đứng trước mặt Lưu Nguyên Hạc, cười nói:

- Lão nạp phải xin lỗi quan lão gia rồi.

Không đợi Nguyên Hạc trả lời, lão tăng vung tay trái thành một vòng tròn, bất ngờ đảo lại chộp lấy cổ tay phải của Nguyên Hạc.

Lưu Nguyên Hạc cảm thấy nửa người tê bại, biết mình đã hồ đồ để lão chộp trúng mạch môn rồi. Trong lúc nguy cấp, Nguyên Hạc xuất chưởng tay trái nhằm vào lão tăng đánh tới. Lúc này lão tăng nắm cổ tay phải Nguyên Hạc bằng ngón cái và ngón trỏ tay trái của mình, đợi chưởng trái Nguyên Hạc đánh tới, liền nâng tay phải Nguyên Hạc lên, dùng ba ngón tay trái còn lại là ngón giữa, ngón áp út và ngón út chộp luôn vào cổ tay trái của Nguyên Hạc. Thế là chỉ cần một tay trái mà lão tăng đã chộp dính cả hai tay của Nguyên Hạc, tay phải vẫn cầm chuỗi tràng hạt, nhảy tung tung lôi về.

Mọi người thấy hai tay của Nguyên Hạc giống như bị một cái còng sắt khóa chặt, để cho lão tăng lôi trở lại, thì vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Kinh ngạc vì công phu cao cường của lão tăng, thật hiếm thấy; mừng rỡ vì lão không phải là người đến trợ giúp cho Bình Thông tiêu cực. Lão tăng nọ lôi Nguyên Hạc đến trước mặt mọi người, nói:

- Lưu đại nhân đã nể mặt lão nạp, nhận lời rồi. Nào, xin mời các vị!

Chúng kiến cảnh tượng vừa rồi, tuy trong lòng e ngại nhưng mọi người cũng không dám nói từ chối. Lão tăng nắm cổ tay Nguyên Hạc, chậm rãi đi trước. Đi được vài bước chợt quay lại nói:

- Có tiếng động gì thế?

Mọi người dừng lại lắng tai, thì nghe văng vẳng trên đường phía sau có tiếng thở hổn hển giống như có ai đang vật lộn nhau.

Nguyễn Sĩ Trung sực nhớ điều gì, la lên:

- Vân Kỳ, hãy mau đi giúp Vân Dương!

Tào Vân Kỳ cũng la lên:

- Chết rồi! Thế mà điệt nhi quên băng.

Rồi cầm kiếm chạy ngược trở lại.

Lão tăng nọ vẫn không chịu buông Lưu Nguyên Hạc ra, cứ lôi đi cùng. Đi chừng hơn mười trượng, Lưu Nguyên Hạc thấy rõ rời đôi chân, tuy đã đề khí chạy theo mà vẫn không nhanh bằng lão tăng. Hai tay bị nắm chặt, Nguyên Hạc vận kinh cố giằng thoát ra, nhưng năm ngón tay gầy guộc dài thuôn của lão tăng vẫn không hề rời lỏng chút nào. Chạy thêm vài bước nữa, thì lão tăng vượt lên nửa bước, thế là Nguyên Hạc chao người, ngã chúi ra phía trước, hai cánh tay ép sát hai bên tai duỗi thẳng qua đầu, tiếp tục bị lão lôi lét trên mặt tuyết. Hắn vừa tức vừa cuống, muốn co chân lên đá lão tăng, nhưng bị lão lôi đi mỗi lúc một nhanh, tự mình không đứng lên được thì nói gì đến co chân đá địch?

Chốc lát mọi người đã quay lại chỗ cũ, thấy Chu Vân Dương và Hùng Nguyên Hiến đang ôm nhau vật lộn trên mặt tuyết.

Hai người đều văng mắt khí giới, ôm nhau vật, ngay cả quyền cước cũng không dùng được, chỉ huých chỏ, thúc đầu gối, hoặc húc bằng đầu, cắn bằng răng như hai con thú, thật chẳng giống cao thủ võ lâm giao đấu chút nào, đúng là giống như mấy mục đàn bà đáo để đánh nhau ngoài chợ!

Tào Vân Kỳ giờ kiếm bước tới, muốn đâm lén Hùng Nguyên Hiến, nhưng hai người lăn qua lộn lại, chỉ sợ đâm nhầm sư đệ nên hắn không dám ra tay.

Lão tăng nọ bước tới vài bước, dùng tay phải túm lấy lưng Chu Vân Dương nhấc bổng lên. Vì hai người đang ghi chặt nhau, nên nhấc Vân Dương thì kéo theo cả Nguyên Hiến. Hai người đang hăng máu, nên tuy người treo lơ lửng vẫn tiếp tục ẩu đả không thôi. Lão tăng cười ha hả, rung tay phải một cái làm cả hai thấy chân tay tê dại, rồi bịch một tiếng. Hùng Nguyên Hiến ngã văng ra xa năm thước. Lão tăng nọ thả Chu Vân Dương xuống đất, đến lúc này lão tăng mới chịu buông tay thả Lưu Nguyên Hạc ra.

Nguyên Hạc bị khóa hai tay quá lâu, nên hai cánh tay không co lại được, phải giơ cao một hồi lâu mới từ từ hạ xuống. Hai cổ tay hằn sâu dấu các đầu ngón tay, trong lòng không khỏi kinh hãi.

Lão tăng nọ nói:

- Con mẹ nó! Chúng ta mau đi thôi để còn kịp quấy quả chủ nhân một bữa chứ.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, cùng đi theo sau lão tăng. Riêng Trịnh Tam Nương bị thương nặng ở đùi, Hùng Nguyên Hiến không nê hà chuyện nam nữ bèn công đi luôn.

Cha con họ Đào, Chu Vân Dương cũng đều bị thương. Trên mặt tuyết, những vết máu nhỏ thành hàng hướng lên phía Bắc.

Đi được vài dặm, những người bị thương rên rỉ ư ử, xem chừng khó có thể đi tiếp được nữa. Điền Thanh Văn lấy từ cái túi đeo trên lưng ra một chiếc áo vải, xé ra từng mảnh để bó cho Chu Vân Dương, rồi đến cha con họ Đào. Tào Vân Kỳ “hừ” một tiếng, định nói câu gì đó. Điền Thanh Văn liếc mắt ra hiệu. Tuy không hiểu ý, nhưng Tào Vân Kỳ cũng ráng nhận được câu nói sắp phun ra cửa miệng.

Đi thêm chừng một dặm nữa, thì rẽ lên một dốc núi. Lớp tuyết dưới chân càng dày thêm, ngập tới đầu gối, đi rất khó khăn. Mọi người tuy có võ công, nhưng cũng thấy không dễ rút chân lên. Ai cũng đều nghĩ thầm:

- Không rõ nhà của vị chủ nhân này còn bao xa?

Lão tăng dường như hiểu được ý nghĩ trong lòng mọi người, chỉ tay về phía ngọn núi cao vút phía bên trái:

- Sắp đến rồi! Ở trên đó.

Hồi 2

Mọi người ngược nhìn đỉnh núi, bất giác đều thở hắt ra, toàn thân ớn lạnh. Ngọn núi đó tuy không phải là cực cao, nhưng dựng đứng như cây bút giữa một vùng núi non, chót vót khác thường, đừng nói là người, mà ngay cả loài khỉ vượn cũng khó mà leo lên được. Ai nấy đều trầm nghĩ:

- Cứ cho là người có bản lĩnh cao cường cũng có thể lên được, nhưng trên đỉnh núi dựng đứng chót vót như vậy chẳng lẽ vẫn có người ở sao?

Lão tăng tùm tùm cười, đi trước dẫn đường. Rẽ qua hai dốc núi nữa thì vào một rừng tùng lớn. Những cây tùng trong rừng đều già cỡ mấy trăm tuổi, cành cây giao nhau đan xen, trên ngọn cây là lớp tuyết dày đến vài thước nên mặt đất tuyết mỏng, đi lại dễ dàng. Khu rừng tùng này khá dài, mất nửa canh giờ mới đi hết. Vừa ra tới bìa rừng là đến ngay chân núi.

Mọi người ngẩng đầu nhìn lên đỉnh núi. Lúc này đứng gần, nên càng cảm thấy khiếp hãi. Ai nấy trong lòng nghĩ nếu là mùa hạ, leo lên đã khó; huống chi bây giờ tuyết phủ dày. Nếu mạo hiểm bám leo lên, thì cầm chắc mười phần hết chín sẽ rơi xuống nát thây!

Một trận gió núi thổi mạnh, cành tùng va đập vào nhau ầm ầm như sóng thủy triều dồn về trong đêm thu. Mọi người tuy đều in dấu chân khắp chốn giang hồ, từng chứng kiến nhiều trận đánh lớn, nhưng lúc này đứng dưới chân núi cũng đều không kèm được nổi khiếp đảm. Lão tăng nọ lấy trong người ra một cái ống phóng hỏa tiễn, đánh lửa châm ngòi. “Xẹt” một tiếng khẽ, hỏa tiễn bay lên trời phụt ra một luồng khói xanh, hồi lâu mới tan.

Mọi người đều biết đây là tín hiệu báo tin trên giang hồ. Chỉ lạ là hỏa tiễn bay cao như vậy, mà luồng khói xanh cứ tụ rất lâu mới tan, thật là rất hiếm thấy. Tất cả đều ngẩng đầu nhìn lên đỉnh núi xem có động tĩnh gì không.

Một lát sau, trên đỉnh núi thấy có một chấm đen, trượt xuống rất nhanh, càng xuống gần càng lớn. Xuống đến lưng chừng núi, thì thấy rõ là chiếc giỏ tre cực

lớn, được treo bằng dây tre bện. Thì ra trên đỉnh núi thả giỏ tre xuống để đón khách lên.

Chiếc giỏ tre thông trước mặt mọi người. Lão tăng nói:

- Giỏ này ngồi được ba người. Xin mời hai vị khách nữ lên trước. Có thể thêm một vị khách nam nữa. Vị nào đây? Lão nạt thì không lau mồ hôi cho các nữ thí chủ được rồi, nên lão nạt không ngồi. Ha ha...

Mọi người đều nghĩ bụng:

- Lão hòa thượng võ công cao siêu thực, sao lại nói năng thô lỗ vô duyên đến thế!

Điền Thanh Văn đỡ Trịnh Tam Nương ngồi vào giỏ tre, thâm nghĩ:

- Nếu mình lên trước, Tào sư ca nhất định sẽ thừa cơ sát hại Đào Tử An mất. Nếu mình gọi Tử An cùng lên trước mặt sư thúc e cũng bất tiện.

Cô nghĩ vậy bèn vẫy tay gọi Tào Vân Kỳ, nói:

- Sư ca! Sư ca lên cùng muội đi!

Tào Vân Kỳ kinh ngạc quá đỗi, đưa mắt nhìn Đào Tử An, vẻ đặc ý hiện ra trên nét mặt, rồi bước vào giỏ ngồi bên cạnh Điền Thanh Văn. Hắn nắm sợi dây vận kinh giật giật mấy cái.

Chiếc giỏ chao đi, rồi được kéo thẳng lên đỉnh núi. Cả ba người thấy mình lơ lửng như đang cưỡi mây đập gió, ruột gan nôn nao khó chịu. Đến lưng chừng núi, Điền Thanh Văn nhìn xuống, thấy đám người dưới núi bé tí như những cái chấm nhỏ. Thì ra nếu nhìn từ xa, ngọn núi này có vẻ không cao lắm. Kỳ thực, vách dựng đứng hơn nghìn trượng, kỳ vĩ dị thường. Điền Thanh Văn cảm thấy đầu choáng mắt hoa, nhắm nghiền mắt lại, không dám nhìn nữa.

Thời gian khoảng uống xong một tuần trà, chiếc giỏ đã được kéo lên đỉnh núi. Tào Vân Kỳ bước ra khỏi giỏ, đỡ Thanh Văn và Tam Nương ra theo. Mọi người quan sát thấy ở mép đỉnh núi có ba cái trục cuộn lớn luôn dây trúc bện liền nhau, ba cái trục quay kéo lên hoặc hạ giỏ tre xuống. Có hơn chục hán tử vạm vỡ quay ba cái trục, cái giỏ lại được thả xuống. Sau vài lần thả xuống kéo lên, lão tăng cùng với tất cả mọi người đều đã lên đỉnh núi. Hai hán tử mặc áo xám đứng

bên trục quay thấy nhóm Tào Vân Kỳ lên đỉnh núi mà chẳng nói chẳng rằng, cho tới khi lão tăng lên đến nơi, chúng mới khom lưng cúi chào.

Lão tăng nọ cười nói:

- Lão nạp không báo trước với chủ nhân mà đã dẫn theo mấy người bạn lên xin ăn chực bữa cơm chay đây. Ha ha!

Một người trạc tuổi trung niên, cổ dài, trán rộng, cúi người đáp:

- Đã là bạn của Bảo Thụ đại sư thì chủ nhân tại hạ đương nhiên rất hoan nghênh!

Mọi người nghĩ thầm: “Thì ra tên lão là Bảo Thụ.”

Gã trung niên lại quay người vái chào mọi người, nói:

- Chủ nhân của tiểu nhân có việc phải ra ngoài, nên không thể ra đón tiếp khách quý, mong các vị anh hùng tha lỗi cho.

Ai nấy vội vàng đáp lễ, trong bụng cùng lấy làm lạ:

- Người này ở tận trên đỉnh Tuyết Sơn, ăn mặc mỏng manh như thế mà vẫn không có vẻ sợ lạnh, hẳn là nội công không tệ. Nhưng nghe cách nói năng, chúng tỏ là kẻ bề dưới, thế không biết chủ nhân của hắn là nhân vật anh hùng nào?

Bảo Thụ tỏ vẻ hơi ngạc nhiên, hỏi:

- Chủ nhân của ngươi không có ở nhà ư? Tại sao lại ra ngoài vào lúc này?

Hán tử nọ đáp:

- Chủ nhân tiểu nhân đã đi Ninh Cổ Tháp từ bảy hôm trước.

Bảo Thụ lại hỏi tiếp:

- Đi Ninh Cổ Tháp à? Có việc gì vậy?

Hán tử nọ liếc nhìn bọn Nguyễn Sĩ Trung, dường như có ý không tiện trả lời.

Bảo Thụ nói:

- Cứ nói đi, không sao đâu.

Hán tử nọ nói:

- Chủ nhân tiểu nhân nói kẻ đối đầu lợi hại lắm, e rằng lúc lâm sự không địch nổi, nên phải đi Ninh Cổ Tháp để mời Kim Diện Phật đến trợ giúp.

Mọi người nghe nói đến ba chữ “Kim Diện Phật” đều giật mình. Người này là bậc tiền bối trong võ lâm, suốt hai mươi năm đi lại trên giang hồ lấy hiệu là “Đả biến thiên hạ, vô địch thủ” (Đánh khắp thiên hạ, không có địch thủ). Vì bảy chữ ngoại hiệu này mà y đã chuốc oán với không biết bao nhiêu là kẻ thù và cường địch. Nhưng vì võ công của y cao siêu thật sự, nên bất cứ cao thủ môn phái nào cũng lần lượt bại dưới tay y. Mười năm gần đây y mai danh ẩn tích, trong võ lâm không ai biết tin tức gì về y. Có người đồn rằng y đã bệnh chết ở Tây Vực, nhưng chẳng ai chính mắt thấy nên vẫn còn bán tín bán nghi. Lúc này bỗng nghe tin không những Kim Diện Phật vẫn còn sống, mà vị chủ nhân ở đây đang đi mời y lên núi thì mọi người đều thấp thỏm không yên.

Nguyên Kim Diện Phật vốn võ công cao siêu, lại vừa căm ghét kẻ ác như kẻ thù. Nếu có kẻ làm điều bất chính, không biết thì thôi, chứ để cho y nghe được thì thế nào y cũng đến tận nơi để hỏi tội. Nhẹ thì kẻ đó cũng bị gãy một chân hoặc một tay, nặng thì mất mạng không sao trốn được! Cả bọn người lên đỉnh núi này không ít thì nhiều cũng đã từng làm những việc bất lương, nay bỗng nhiên nghe ba chữ “Kim Diện Phật”, trách sao lại chẳng giật mình thấp thỏm?

Bảo Thụ mỉm cười, nói:

- Chủ nhân các người cũng quá cẩn thận đấy thôi. Cái gã Tuyết Sơn Phi Hồ có bản lĩnh ghê gớm gì mà phải tốn công như thế?

Hán tử nọ đỡ lời:

- Có thêm đại sư từ xa tới giúp một tay, thì tệ trang yên tâm rồi. Nhưng nghe nói gã Tuyết Sơn Phi Hồ đó vô cùng hung hãn xảo quyệt. Chủ nhân tiểu nhân nói cứ phòng bị thì vẫn hơn. Có nhiều người giúp sức thì con chồn bay đó khó mà thoát được.

Mọi người đều bụng bảo dạ:

- Không rõ Tuyết Sơn Phi Hồ là kẻ nào mà lợi hại đến thế?

Bảo Thụ và hán tử kia nói chuyện xong, cũng bước về phía trước. Đi vòng qua mấy cây tùng phủ đầy tuyết, thì thấy một tòa nhà đá năm gian rất lớn, chung quanh tòa nhà tuyết phủ dày đặc.

Mọi người cùng bước vào cửa lớn, đi qua một hành lang dài thì vào tiền sảnh. Tiền sảnh cực rộng, bốn góc có bốn lò than hồng, chính giữa sảnh có treo một câu đối trên tấm ván gỗ, viết hai mươi chữ đại tự:

“Bất lai Liêu Đông, đại ngôn thiên hạ vô địch thủ

Giải cầu Dục Bắc, phương tín thế gian hữu anh hùng”

(Chưa đến Liêu Đông, huênh hoang thiên hạ không địch thủ

Gặp nơi Dục Bắc, mới biết thế gian có anh hùng)

Dòng chữ nhỏ phía trên đề “Nhân huynh Hi Mạnh chỉ bảo cho”, phía dưới đề “Kẻ càn rỡ là Miêu Nhân Phượng hồ thẹn năm xưa ăn nói ngông cuồng, sau khi say xin sửa lại”.

Mọi người đều là dân giang hồ ít học, không hiểu rõ cho lắm ý nghĩa của câu đối, chỉ mơ hồ hiểu dường như Miêu Nhân Phượng cảm thấy hổ thẹn vì ngoại hiệu của mình. Mỗi chữ đều được khắc sâu vào mặt gỗ, hình như được khắc bởi một vật rất sắc bén.

Bảo Thụ hơi đổi sắc mặt, nói:

- Giao tình giữa chủ nhân người với Kim Diện Phật sâu sắc đấy nhỉ!

Hán tử cổ dài đó đáp:

- Vâng! Trang chủ tiểu nhân quen biết Miêu đại hiệp đã mấy chục năm nay rồi!

Bảo Thụ “à” một tiếng. Còn Lưu Nguyên Hạc thì tim đập thình thịch, thâm nghĩ:

- Hà, đến nhà bạn của Miêu Nhân Phượng! Xem ra cái mạng già của ta phen này tiêu rồi.

Trong khoảnh khắc, hai bàn tay lão ướt đẫm mồ hôi.

Mọi người lần lượt ngồi xuống. Hán tử nọ gọi người mang trà lên, và đứng ở dưới tiếp chuyện.

Bảo Thụ nói:

- Ngoại hiệu “Đã biến thiên hạ vô địch thủ” của Kim Diện Phật năm xưa kẻ ra cũng quá ngông cuồng. Xem câu đối này, chắc y đã nhận sai rồi đấy!

Hán tử cố dài đỡ lời:

- Không phải đâu. Chủ nhân tại hạ nói, đó là Miêu đại hiệp khiêm tốn mà thôi. Thực ra nếu không ngại rườm rà, thì ngoại hiệu của Miêu đại hiệp nên thêm vào bốn chữ nữa là “Cổ vãng kim lai” (Từ xưa tới nay).

Bảo Thụ “hừ” một tiếng, cười nhạt nói:

- Hừm! Kinh Phật có nói, năm Phật tổ Thích Ca Mâu Ni giáng thế, vừa chào đời đã tự xưng là “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn (Trên trời dưới trời, chỉ một mình ta là tôn quý). Vậy thì câu này có thể đối với câu “Cổ vãng kim lai, đả biến thiên hạ vô địch thủ” rồi!

Tào Vân Kỳ hiểu ý châm biếm trong lời của Bảo Thụ, nên bật cười. Hán tử cố dài nọ tức giận, đưa mắt nhìn hấn, trầm giọng:

- Xin quý khách hãy tỏ ra tôn trọng cho!

Tào Vân Kỳ ngạc nhiên hỏi:

- Sao?

Hán tử nọ đáp:

- Nếu Kim Diện Phật biết các hạ cười nhạo y, e rằng quý khách không được yên thân đâu!

Tào Vân Kỳ nói tiếp:

- Đạo lý võ học rộng lớn vô cùng, nên biết là ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác, trên người giỏi này còn có người giỏi hơn. Y cũng là người bằng xương bằng thịt thôi, cứ cho là bản lĩnh cao cường đi, nhưng sao lại vội xưng bảy chữ “Đả biến thiên hạ vô địch thủ”?

Hán tử nọ đáp:

- Tiểu nhân kiến thức nông cạn, không rõ sự đời. Chỉ biết chủ nhân nói xứng đáng, thì hấn là xứng đáng!

Tào Vân Kỳ thấy người này nói năng khiêm tốn, nhưng thần sắc cực kỳ ngạo mạn, thì nộ khí bốc lên, nghĩ bụng: “Ta là chương môn của một phái, sao có thể chịu đựng tên đầy tớ thấp hèn này khiêu khích cho được?”, bèn cười nhạt nói:

- Ngoài Kim Diện Phật ra, chắc quý chủ nhân là đệ nhất thiên hạ rồi? Ha ha.

Thật tức cười!

Hán tử nọ đáp:

- Chuyện này thì không dám!

Rồi gã giơ tay vỗ nhẹ vào lưng ghé Tào Vân Kỳ đang ngồi. Tào Vân Kỳ thấy lưng ghé chấn động, người giật nảy lên. Hắn đang cầm chén trà, trong lúc bất ngờ, chén trà vượt khỏi tay rơi xuống, chắc hẳn phải vỡ tan dưới đất. Nhưng hán tử nọ đã cúi người đưa tay đỡ luôn cái chén, nói:

- Quý khách hãy cẩn thận!

Tào Vân Kỳ đỏ mặt, ngoảnh đầu nhìn sang chỗ khác không đáp. Hán tử nọ tự tay đặt chén trà lại lên bàn.

Bảo Thụ dường như không thấy gì, nói với hán tử kia:

- Ngoài Kim Diện Phật với lão nạp ra, chủ nhân người còn hẹn ai tới giúp sức nữa?

Hán tử nọ đáp:

- Trước lúc đi chủ nhân nói nội trong ngày hôm nay sẽ có đạo trưởng Huyền Minh Tử của phái Thanh Tạng, Linh Thanh cư sĩ ở núi Côn Luân, Tướng lão quyền sư của Thái Cực môn ở Hà Nam tới đây. Chủ nhân dặn dò tiểu nhân phải tiếp đón chu tất. Đại sư là người đến đầu tiên, đủ thấy thịnh tình của đại sư. Nếu chủ nhân biết được, hẳn sẽ rất cảm kích.

Bảo Thụ đại sư lúc được chủ nhân nơi đây mời chỉ nghĩ một khi mình đã đến thì dù việc có khó khăn đến đâu cũng giải quyết được thôi. Không ngờ ngoài lão ra chủ nhân còn mời thêm khá nhiều nhân vật có tên tuổi khác nữa. Tuy phần lớn lão chưa gặp mặt bao giờ, nhưng cũng đều đã từng nghe tên tuổi, toàn bộ đều là những nhân vật thuộc hạng nhất lưu cao thủ.

Lão nhủ thầm:

- Nếu sớm biết thế này thì ta chẳng đến làm gì. Cái tên Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng lánh cho xa thế mà hay! Ta lặn lội đến đây mà chủ nhân lại không ở nhà tiếp, thật là thiếu tôn trọng.

Bảo Thụ trong lòng không vui, bèn nói:

- Lão nạp cố nhiên là vô dụng rồi, nhưng có Kim Diện Phật đến thì việc gì mà không giải quyết nổi? Hà tất phải mời thêm người khác?

Hán tử nọ đáp:

- Chủ nhân nói muốn nhân dịp này họp mặt với các anh hùng. Bang chủ Phạm Hưng Hán của Cái Bang cũng sẽ đến!

Bảo Thụ giật mình, hỏi:

- Phạm bang chúa cũng đến à? Thế Tuyết Sơn Phi Hồ hẹn bao nhiêu người đến giúp?

Hán tử nọ đáp:

- Nghe nói hẳn không mời ai, chỉ có một mình thôi.

Bọn Nguyễn Sĩ Trung, Ân Cát, Đào Bách Tuế đều là người từng trải trên giang hồ, nghe nói chỉ có một mình Tuyết Sơn Phi Hồ đến gây sự, mà chủ nhân ở đây ngoài việc phải bố trí bao nhiêu cao thủ hàng đầu, còn mời thêm Kim Diện Phật và Phạm bang chủ của Cái Bang thì đều nghĩ rằng Tuyết Sơn Phi Hồ dù có ba đầu sáu tay cũng chẳng cần huy động nhiều người đến thế. Riêng một mình hòa thượng Bảo Thụ với võ công cao cường như vậy cũng đủ đối phó được rồi, huống hồ còn có chúng ta lên đỉnh núi này, khi lâm sự đương nhiên cũng không khoanh tay đứng nhìn. Chẳng qua lúc đó chủ nhân không ngờ lại có thêm nhiều khách không mời mà đến như thế này mà thôi.

Trong số đó, Lưu Nguyên Hạc là thấp tha thấp thỏm trong lòng. Thì ra Cái Bang xưa nay chống đối với triều đình, bọn họ thêm hai chữ “Hưng Hán” vào tên bang của mình thành “Hưng Hán Cái Bang”, rõ ràng là có ý chống đối triều đình nhà Thanh.

Tháng trước, Tổng quản Ngự tiền Thị vệ họ Trại đã đích thân dẫn mười tám cao thủ thị vệ của Đại Nội muốn đi bắt Phạm bang chủ giam vào thiên lao. Việc làm này rất cơ mật, trên giang hồ rất ít người biết được. Lưu Nguyên Hạc chính là một trong mười tám cao thủ đó. Thế mà hôm nay lão lại hồ đồ vào ngay hang hùm, nhất định là lành ít dữ nhiều rồi.

Bảo Thụ thấy Lưu Nguyên Hạc khi nghe nói đến Phạm bang chủ mặt liền biến sắc, bèn hỏi:

- Lưu đại nhân quen biết Phạm bang chủ à?

Lưu Nguyên Hạc vội đáp:

- Không quen. Tại hạ chỉ biết Phạm bang chủ là anh hùng hảo hán lừng danh ở miền Bắc, năm xưa đã dùng “Long trảo cầm nã thủ”, tay không đánh chết hai con mãnh hổ.

Bảo Thụ tủm tỉm cười, không để ý tới hắn nữa, quay sang hỏi hán tử cô dài nọ:

- Cái gã Tuyết Sơn Phi Hồ thật ra là người như thế nào? Hắn ta với chủ nhân của người có thù oán gì?

Hán tử nọ đáp:

- Chủ nhân không nói chuyện này, tiểu nhân cũng không dám hỏi tới.

Trong khi chuyện trò, người hầu đã bung cơm rượu lên. Trên đỉnh Tuyết Sơn cao chót vót này mà vẫn có đủ rượu và thức nhắm ngon khiến mọi người hết sức bất ngờ. Hán tử cô dài lại nói:

- Phu nhân tề trang đa tạ các vị đã quang lâm, xin mời các vị uống vài chén.

Mọi người cùng tỏ lời cảm ơn.

Trong bữa ăn, Tào Vân Kỳ và Đào Tử An gườm gườm nhìn nhau, Hùng Nguyên Hiến và Chu Vân Dương thì gằm ghè nhau, còn Đào Bách Tuế thì chỉ muốn quát Trịnh Tam Nương một roi. Tuy ngồi ăn cùng bàn, nhưng mỗi người đều có tâm trạng riêng. Riêng có Bảo Thụ là vẫn cười nói tự nhiên, ăn miếng thịt lớn, uống rượu bát to, nói năng bỗ bã thô tục chẳng giống bộ dạng của một người xuất gia chút nào!

Được vài tuần rượu, kẻ hầu bung lên một mâm bánh bao nóng hôi. Mọi người đã nhọc mệt suốt nửa ngày trời, bụng đói meo, trông thấy bánh bao thì ai nấy đều hớn hở. Đang định đưa tay lấy bánh ăn thì bỗng nghe “đùng” một tiếng giữa không trung. Mọi người đều ngẩng đầu nhìn, thấy một hoả tiễn đang bay vút lên cao, chững lại giây lát rồi nổ tan, những đóm lửa bắn tóe ra. Một đám khói

màu sắc sỡ chầm chậm lan ra thành hình một con chồn có cánh. Bảo Thụ đẩy bàn ăn đứng dậy, la lên:

- Tuyết Sơn Phi Hồ đến rồi!

Mọi người đều biến sắc mặt. Hán tử cổ dài nọ hướng về phía Bảo Thụ vái, nói:

- Chủ nhân của tiểu nhân chưa về mà kẻ địch đã đến. Bây giờ mọi chuyện đều phải trông cậy vào đại sư.

Bảo Thụ đáp:

- Có lão nạp ở đây, người không cần hoang mang. Hãy mời hấn lên núi đi!

Hán tử nọ ngần ngừ nói:

- Tiểu nhân có điều muốn nói nhưng không dám.

Bảo Thụ đáp:

- Người cứ nói, không sao cả!

Hán tử nọ nói:

- Đỉnh Tuyết Sơn này hiểm trở, tên Tuyết Sơn Phi Hồ đó không cách nào lên được. Tiểu nhân muốn nhờ đại sư xuống núi nói với hấn là chủ nhân đi vắng.

Bảo Thụ nói:

- Người cứ thả giỏ tre kéo hấn lên, ta sẽ đổi phỏ.

Hán tử nọ nói:

- Chỉ sợ là hấn lên đây sẽ làm kinh động đến phu nhân, tiểu nhân sẽ không còn mặt mũi nào gặp chủ nhân nữa.

Bảo Thụ sa sầm nét mặt, tức giận nói:

- Người sợ ta không đổi phỏ nổi con chồn bay đó ư?

Hán tử cổ dài nọ vội vái liền mấy cái, đáp:

- Tiểu nhân không dám.

Bảo Thụ nói tiếp:

- Vậy thì người cho hấn lên đi!

Hán tử nọ không còn cách nào, đành tuân theo. Y nói khẽ với một kẻ hầu mấy câu gì đó, chắc là dặn dò chúng tăng cường bảo vệ nữ chủ nhân.

Bảo Thụ nhìn thấy, khẽ cười nhạt mà không nói gì, chỉ bảo dọn bàn tiệc. Mọi người tản ra ngồi uống trà. Mới uống được một chung trà thì hán tử cổ dài cao giọng báo:

- Khách đã đến!

“Kẹt” một tiếng, hai cánh cửa lớn mở ra.

Mọi người đều ngừng uống, chăm chú nhìn ra cửa, thấy hai tiểu đồng sánh vai bước vào. Hai tiểu đồng cao bằng nhau, khoảng mười ba mười bốn tuổi, thân khoác áo lông điếu trắng, đỉnh đầu tết hai bím tóc buộc dựng lên bằng sợi tơ đỏ, lưng đeo một thanh trường kiếm. Cả hai đều có khuôn mặt tuấn tú như tranh, dáng vẻ thanh nhã, lạ nhất là diện mạo của chúng giống hệt nhau, khó mà phân biệt được. Chỉ khác nhau ở chỗ tiểu đồng đi bên phải thì chuôi kiếm chéo sang phải; còn tiểu đồng đi bên trái thì chuôi kiếm chéo sang trái. Trên tay hai tiểu đồng có bung một chiếc hộp.

Mọi người thấy bộ dạng của hai tiểu đồng này thì ngạc nhiên, trong lòng đều thở phào nhẹ nhõm, vì họ cứ tưởng cái gã Tuyết Sơn Phi Hồ cùng hung cực ác sẽ vào, chứ không ngờ chỉ là hai chú nhóc con như thế này.

Khi hai tiểu đồng đi vào gần hơn, mọi người thấy trên mỗi bím tóc của chúng đều đính một viên minh châu, cả bốn hạt đều to bằng đầu ngón tay, lấp lánh ánh sáng rất thanh nhã. Hùng Nguyên Hiến là tiêu đầu của một tiêu cục, Đào Bách Tuế thì dày dặn trong chốn lục lâm, cả hai đều rất sành giá trị bảo vật. Vừa nhìn thấy bốn hạt minh châu đó tim họ đã đập mạnh, thầm nghĩ:

- Bốn hạt minh châu này cực kì quý giá; áo lông điếu trắng hai đứa nó mặc không lẫn một sợi lông tạp, cũng là thứ rất hiếm có. Ngay nhà đại phú cũng chưa chắc đã có thứ trân quý như thế này.

Hai tiểu đồng thấy Bảo Thụ ngồi chính giữa, bèn tiến đến khom người vái chào. Tiểu đồng đi bên trái nâng cao chiếc hộp. Hán tử cổ dài nọ đỡ lấy, mở ra và trình lên trước mặt Bảo Thụ. Bảo Thụ thấy trong hộp có một lá thiếp màu đỏ, bèn cầm lên xem. Một hàng chữ đen nhánh viết: “Vãn sinh Hồ Phi kính bái. Cuộc hội

ngộ trên đỉnh Tuyết Sơn, xin hẹn đúng giờ Ngọ hôm nay.” Nét chữ rắn rỏi ngay ngắn.

Bảo Thụ thấy hai chữ “Hồ Phi”, thì chột nghĩ ra: “À, thì ra ngoại hiệu Phi Hồ là do nói ngược tên Hồ Phi”. Lão bèn gật gù nói:

- Vậy chủ nhân các người đã đến chưa?

Tiểu đồng đứng bên phải đáp:

- Chủ nhân nói sẽ đến đúng vào giờ Ngọ. Vì ngại quý chủ nhân phải đợi lâu, nên mạo muội sai hai anh em vãn bồi đến trước báo tin.

Tiếng nói của tiểu đồng lạnh lạnh trong vất. Bảo Thụ thấy chúng rất đáng yêu, bèn hỏi:

- Các người là huynh đệ song sinh ư?

Một tiểu đồng trả lời:

- Vâng!

Nói xong nghiêng người vái chào và quay người định đi ra. Hán tử cổ dài nọ liền nói:

- Hai tiểu đệ hãy nán lại ăn chút gì đã rồi hãy đi.

Tiểu đồng đứng bên phải trả lời:

- Đa tạ đại ca. Không được lệnh của chủ nhân nên không dám ở lại.

Điền Thanh Văn lấy trên khay một ít trái cây đưa cho hai tiểu đồng, tươi cười nói:

- Thế thì ăn chút trái cây nhé!

Tả đồng đón lấy, đáp:

- Xin đa tạ cô nương!

Tào Vân Kỳ là người rất hẹp hòi hay đố kỵ, lại thêm tính nóng như lửa, không kiềm được nổi ghen tức khi thấy Điền Thanh Văn tỏ ra thân mật với hai tiểu đồng. Máu nóng bốc lên, hấn cười nhạt nói:

- Con nít mà cũng đeo trường kiếm, chẳng lẽ hai đứa nhỏ bây cũng biết kiếm thuật ư?

Hai tiểu đồng ngạc nhiên nhìn Tào Vân Kỳ, cùng đáp:

- Tiểu đệ không biết.

Vân Kỳ quát lên:

- Thế làm bộ làm tịch đeo trường kiếm để làm gì? Hãy để lại cho ta!

Nói rồi, thò hai tay ra nắm chuôi kiếm của cả hai.

Hai tiểu đồng hoàn toàn không ngờ lúc này lại có người muốn tước binh khí của chúng. Tào Vân Kỳ xuất thủ cực kỳ mau lẹ, chỉ nghe “soạt, soạt” hai tiếng, mọi người thấy lấp loáng ánh sáng xanh, hai thanh trường kiếm đã bị rút ra khỏi vỏ, nằm trong tay của Tào Vân Kỳ rồi. Tào Vân Kỳ cười ha hả, nói:

- Hai thằng nhóc...

Mới nói được ba tiếng thì hai tiểu đồng đã cùng vọt tới, một xuất tả chưởng, một xuất hữu chưởng, tức tốc đánh vào cổ của Tào Vân Kỳ nhanh như điện chớp. Hai tiểu đồng cùng bẻ cổ hấn xuống phía trước. Tào Vân Kỳ đang định chống trả thì bị một chú dùng chân trái, một chú dùng chân phải cùng lúc ra đòn móc vào hai chân hấn, khiến hấn nhất thời bị mất thăng bằng lộn nửa vòng, ngã xuống đất “bịch” một tiếng thật nặng.

Tào Vân Kỳ đoạt kiếm đã nhanh, nhưng cú ngã này xảy ra còn nhanh hơn nữa. Mọi người còn đang sững sốt thì hai tiểu đồng xông ngay vào toan đoạt lại hai thanh trường kiếm trong tay Tào Vân Kỳ. Nhưng Vân Kỳ đâu phải hạng xoàng, chẳng qua vừa nãy chưa kịp đề phòng mới bị ngã. Vừa ngã xuống, hấn lập tức tung người đứng dậy, giơ hai thanh kiếm lên dọa cho hai tiểu đồng phải lui lại. Chẳng ngờ hai tiểu đồng cùng tung người lên, không biết bằng cách nào, mỗi chú một tay đã tóm lấy cổ Tào Vân Kỳ, vừa kéo vừa móc, chiêu thức giống hệt như vừa nãy, làm Tào Vân Kỳ lại ngã “bịch” một lần nữa.

Cú ngã trước có thể nói là vì chưa đề phòng, nhưng cú ngã thứ hai thì lại nặng hơn. Tào Vân Kỳ là chưởng môn của Thiên Long môn, đang ở độ tuổi sung sức, còn hai tiểu đồng chỉ cao tới ngực hấn mà thôi, thế mà ngã luôn hai lần, thử hỏi còn mặt mũi nào nữa? Trong lúc cuồng nộ, trong đầu nổi lên sát khí, hấn chưa tung người đứng lên đã hạ thanh kiếm bên tay trái xuống, thanh kiếm bên tay phải đột ngột phật ngang, định một nhát kiếm chém chết luôn hai tiểu đồng.

Điền Thanh Văn thấy hấn dùng “Nhị lang đảm sơn”, chiêu số sát thủ rất hiểm độc của bản môn, ngay cả người có võ công cao cường, trong lúc bất ngờ cũng khó đỡ nổi. Thấy hai đũa bé trắng treo đáng yêu sắp mất mạng đến nơi, nàng vội la lên:

- Sư ca! Dừng ngay sát chiêu đó!

Tào Vân Kỳ vung kiếm chém ra, nghe tiếng la của Điền Thanh Văn, tuy vốn luôn nghe lời sư muội, nhưng chiêu kiếm đã tung ra, trong lúc vội vàng không kịp thu kiếm về, đành trảm cổ tay xuống một chút. Thảm nghĩ để lại cái sẹo trên ngực hai chú tiểu đồng cũng được rồi. Chẳng ngờ tả đồng bỗng luôn qua dưới nách Tào Vân Kỳ chui sang bên phải, hữu đồng thì luôn qua bên trái. Thế là nhát kiếm của hấn chém vào khoảng không. Đang định thu chiêu chém tiếp, chợt thấy lấp loáng bóng hai tiểu đồng nhỏ thó áp tới hai bên người.

Vân Kỳ hai lần ném mùi cay đắng rồi, nhưng kiếm chiêu đã đi quá đà khó mà thu kiếm để hồi kích. Mắt thấy chúng lại giờ quái chiêu, nhưng không cách nào chống đỡ hay tránh né, liền buông hai kiếm, dùng chưởng đẩy mạnh ra, miệng quát “Đi!” Mỗi chưởng dùng tới mười thành công lực, hai tiểu đồng chỉ cần bị chưởng lực trượt qua thôi cũng không tránh khỏi bị thương. Đột nhiên thấy bóng người lướt qua, thoát cái hai đũa bé biến đâu mất. Tào Vân Kỳ vội quay phắt người lại thì tả đồng đã luôn sang phải, còn hữu đồng luôn sang trái, khiến hấn hoa cả mắt, cổ lại bị hai tiểu đồng ghì chặt.

Trong lúc nguy cấp, Tào Vân Kỳ gắng hết sức ưỡn lưng thẳng người cho cổ hướng ra phía sau, định bụng ném hai tiểu đồng té ra sau. Vừa mới vận kinh thật mạnh để ném thì hai bàn tay nhỏ bỗng buông ra. Trong lúc chơi với, Tào Vân Kỳ biết là nguy rồi, vội vàng thu kinh lực định đứng vững lại nhưng đã muộn. Hai tiểu đồng, một dùng chân trái, một dùng chân phải, hất tung hai gót chân của Vân Kỳ ra phía trước. Tào Vân Kỳ dùng sức quá mạnh, vốn đã đứng không vững, lúc này lại bị hất như vậy nên người bị bay lên ngã ngửa xuống đất, trong tiếng la lớn “Mẹ kiếp!” của chính hấn. Cú té này làm sổng lưng của Tào Vân Kỳ như muốn gãy đoạn, hấn định cố đứng lên, nhưng lưng không còn sức, lại ngã vật ra.

Chu Vân Dương sấn tới trước, đưa tay đỡ Tào Vân Kỳ. Hai tiểu đồng thừa cơ nhặt lại trường kiếm. Tào Vân Kỳ vốn then đã đỏ cả mặt, lúc này thì uất đến tím đen, rút kiếm đeo bên hông, dùng chiêu “Bạch hồng quán nhật”, hét một tiếng, đâm thẳng vào tả đồng. Chu Vân Dương thấy sư huynh bị ngã ba lần liên tiếp thì biết rằng hai tiểu đồng này tuy nhỏ tuổi nhưng không phải là hạng dễ chơi. Đối phương có hai người, nay mình vào giúp cũng phải lẽ thôi. Nghĩ vậy, Chu Vân Dương bèn rút kiếm đâm tiểu đồng đứng bên phải.

Tả đồng đưa mắt ra hiệu với hữu đồng, cả hai giơ kiếm lên đỡ, rồi đột nhiên cùng nhảy lùi về phía sau ba bước. Tả đồng hô lớn:

- Bẩm đại hòa thượng! Bọn vãn bối chỉ phụng mệnh chủ nhân đến đây đưa thư, không hề đắc tội với hai vị đây. Xin hỏi hai vị đây cứ muốn đánh bọn vãn bối là có làm sao?

Bảo Thụ mỉm cười, nói:

- Hai vị này muốn thử công phu của các hiền điệt, chứ không có ác ý gì đâu. Các hiền điệt cứ luyện tập với hai vị đó xem sao.

Tả đồng bèn nói:

- Đã vậy, mong hai vị chỉ giáo cho!

Cả hai cùng vung kiếm đấu với Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương.

Tôi tứ nam nữ ở trên gia trang này đều biết võ công, nghe nói đối phương cho hai tiểu đồng lên núi đưa thư, hiện đang động thủ với mấy người trong sảnh, bèn ùn ùn kéo nhau ra đứng ngoài hành lang xem tỉ võ.

Họ thấy một chú cầm kiếm tay trái, một chú cầm kiếm tay phải, động tác tiến lui né tránh phối hợp nhau nhịp nhàng giống như chỉ một người giao đấu. Đối trường kiếm tiến kích liên hoàn vô cùng nghiêm mật. Xem ra chúng đã học kiếm từ nhỏ và chuyên luyện môn song kiếm hợp bích này. Lại một điều là tả đồng cầm kiếm tay trái cũng linh hoạt như hữu đồng cầm kiếm tay phải, nhất định là bẩm sinh đã thuận tay trái.

Hai sư huynh đệ Tào, Chu thay đổi liên tiếp mấy kiếm chiêu mà vẫn không làm gì nổi hai đứa bé. Phút chốc hai bên đã đấu mấy chục hiệp, tuy hai sư huynh

đệ Tào, Chu không có vẻ gì thất thế nhưng cũng không chiếm được thượng phong chút nào.

Nguyễn Sĩ Trung sốt ruột, quan sát kỹ chiêu số kiếm thuật của hai tiểu đồng thì thấy đó chẳng qua chỉ là Đạt Ma kiếm pháp của phái Thiếu Lâm mà thôi, chứ không có gì đặc biệt. Có điều dù đâm hay đỡ, đan xen giữa phòng thủ và tấn công, chiêu xuất kích thì chẳng lo ngại gì phía sau, chiêu phòng ngự thì tuyệt không nghĩ đến phản công, bất luận là công hay thủ cũng đều có thể đóc được toàn lực. Hắn nghĩ mình chỉ cần hai tay không cũng đoạt hai thanh kiếm của hai tiểu đồng. Thấy hai sư điệt đấu đã lâu mà vẫn không hạ nổi, uy danh của chi phái Bắc tông Thiên Long môn sắp đổ vỡ đến nơi, Nguyễn Sĩ Trung bèn kêu to:

- Hai chú bé này quả là lợi hại! Vân Kỳ, Vân Dương hãy lui ra, để ta đùa với chúng một chút!

Tào, Chu hai người nghe sư thúc gọi, cùng dạ ran, định lui ra. Nào ngờ hai tiểu đồng đột ngột xuất chiêu cực nhanh, trong chớp mắt song kiếm cùng công tới tấp. Tào, Chu buộc phải giơ kiếm cản phá, nhưng song kiếm của hai tiểu đồng cứ tấn công liên tiếp, liên miên bất tận, đỡ được kiếm thứ nhất thì kiếm thứ hai đến, không sao ngừng lại. Chống đỡ hơn mười chiêu mà vẫn không thể nhảy ra ngoài được.

Điền Thanh Văn nghĩ bụng:

- Ta phải tiếp ứng cho hai sư huynh mới được, để Nguyễn sư thúc không chê hai chú nhỏ này. Nguyễn sư thúc võ công lợi hại đương nhiên một khi ra tay là sẽ tóm được bốn cái bím tóc của chúng!

Nghĩ thế Điền Thanh Văn bèn rút kiếm bước ra, nói:

- Hai vị sư huynh hãy nghỉ tay!

Điền Thanh Văn thấy tiểu đồng bên trái đang tấn công Tào Vân Kỳ liên tục, bèn vung kiếm chặn một chiêu của nó. Nào ngờ chiêu tiếp theo của tiểu đồng này lại là một chiêu kiếm song kích, vừa nhắm góc mắt của Tào Vân Kỳ, vừa nhắm luôn vai trái của Điền Thanh Văn. Điền Thanh Văn đành phải đón đỡ. Thế là

nàng không những không thay thế sư huynh được mà chính mình cũng bị cuốn vào vòng. Tào Vân Kỳ càng đấu càng nổi nóng, nghĩ thầm:

- Kiếm thuật của Bắc tông Thiên Long môn nổi tiếng xưa nay, thế mà hôm nay ba người hợp lại vẫn không hạ nổi hai thằng nhóc. Chuyện này đồn đại trong giang hồ thì phái Bắc tông Thiên Long môn còn mặt mũi nào nữa?

Nghĩ đến đây, chiêu thế của hắn tung ra càng dữ dội. Hữu đồng thấy huynh trưởng bị áp bức, bèn trở kiếm đâm luôn Tào Vân Kỳ. Tào Vân Kỳ xoay người đỡ, thì tả đồng đã lạng kiếm chém Chu Vân Dương. Trong chớp mắt hai tiểu đồng đã đối đối thủ, việc này diễn ra cực nhanh, thân pháp lại rất đẹp mắt, làm cho những người đứng xem không kiếm được phải hoan hô vang dội.

Ân Cát khẽ nói:

- Nguyễn sư huynh, huynh phải ra tay mới được. Ba đứa bọn chúng thắng không nổi đâu.

Nguyễn Sĩ Trung gạt đầu, nhét chặt cái hộp sắt vào đai thắt lưng, la lên:

- Để ta ra đùa một chút nào!

Nói rồi liền tung người ra, sát bên người hữu đồng, tay trái điểm vào huyết Cự Cốt ở đầu vai, tay phải dùng Đại cầm nã thủ xia tới đoạt kiếm của tiểu đồng.

Người đứng ngoài thấy Nguyễn Sĩ Trung thân pháp nhanh nhẹn, ra tay hiểm độc, đều có ý lo cho tiểu đồng. Nhưng bỗng thấy kiếm quang lấp loáng, mũi kiếm của tả đồng đã dí vào lưng Nguyễn Sĩ Trung.

Nguyễn Sĩ Trung cố đoạt kiếm, lại nghĩ có Chu Vân Dương cản trở tiểu đồng bên trái rồi, không ngờ mình sẽ bị đánh lén đột ngột như vậy. Kịp nghe Điền Thanh Văn la lên:

- Sư thúc, phía sau!

Nguyễn Sĩ Trung vội né sang trái để tránh, “soạt” một tiếng, lưng áo đã bị rạch một đường. Tiểu đồng phía trái nói lớn:

- Vị tiên bối này xin hãy cẩn thận!

Xem ra nó vẫn có ý nhường nhịn.

Nguyễn Sĩ Trung trong bụng rất sốt ruột, đỏ mặt tía tai, nhưng đã từng trải qua nhiều trận đại chiến với các cao thủ, nên cú hớ hênh vừa rồi chỉ khiến lão thêm bình tĩnh. Lúc này lão không dám mạo hiểm tiến công, mà tiếp tục triển khai đại cầm nã thủ pháp, nào là các chiêu khóa, lừa, chặn, tách, để tìm chỗ sơ hở nhằm đoạt binh khí trong tay hai tiểu đồng. Nguyễn Sĩ Trung khổ luyện song chương suốt mấy chục năm, nên thi triển các chiêu thức quả nhiên là khác thường. Nhưng nói ra cũng kỳ quái, lúc hai tiểu đồng nghênh chiến Tào, Chu hai người tuy không chiếm được thượng phong, nhưng giờ đây thêm cả Nguyễn Sĩ Trung và Điền Thanh Văn nữa mà cục diện vẫn chỉ ở thế quân bình!

Ân Cát nghĩ bụng:

- Nam Bắc hai tông vốn là cùng một gốc mà chia ra hai nhánh, nếu Bắc tông bị mất nhuệ khí thì Nam tông ta cũng chẳng vẻ vang gì. Tình thế hôm nay, thà để cho người ngoài nói ý đông hiệp ít còn hơn là chịu bại trận.

Lão nghĩ vậy, bèn rút trường kiếm ra khỏi vỏ, xuất liền chiêu “Lưu tinh hãn nguyệt”, người chưa vào trận mà mũi kiếm đã xóc tới ngực tả đồng. Hữu đồng la lên:

- Thêm một người nữa đây.

Đồng thời hoành kiếm điểm ngay cổ tay của Ân Cát. Ân Cát giật thót người, thâm nghĩ:

- Hai thằng bé này ứng cứu liên hoàn, quả đã luyện tới mức xuất quỷ nhập thần!

Ân Cát vội hạ thấp cổ tay xuống tránh nhát kiếm đó. Tránh nhát kiếm vừa rồi chẳng mấy khó khăn, nhưng chiêu kiếm đâm vào ngực tả đồng cũng vì vậy mà mất tác dụng.

Thế là giữa đại sảnh có sáu thanh trường kiếm và một đôi tay không quần nhau nghe tiếng gió rít ào ào, đánh mấy chục hiệp mà vẫn chưa phân thắng bại!

Đào Tử An thấy Điền Thanh Văn mặt đỏ tung bừng, đã mấy lần dùng tay áo lau mồ hôi, bèn gọi:

- Thanh muội! Hãy nghỉ đi, để huynh vào thay muội!

Nói rồi, Tử An vung đao xông vào. Tào Vân Kỳ quát:

- Ai cần người lấy lòng?

Hắn vừa đưa thanh trường kiếm lên đỡ chiêu kiếm đâm tới của hữu đồng, tay trái nắm thành quyền thoi vào mũi Đào Tử An. Đào Tử An cười, lạng người ba bước, vòng ra phía sau tả đồng. Đào Tử An tuy bị thương ở chân, nhưng đao pháp vẫn rất tinh diệu. Có điều kiếm thuật của hai tiểu đồng cực kỳ quái lạ, địch càng đông thì uy lực của kiếm chiêu cũng tăng theo. Đào Tử An vừa phải đề phòng Tào Vân Kỳ đánh lén, lại vừa phải đối phó với các chiêu kiếm biến hóa khôn lường của hai tiểu đồng nên chân tay đâm ra quỳnh quáng.

Đào Bách Tuế từ từ tiến lại gần, giơ roi sắt bảo vệ con trai. Trong ánh lấp loáng của đao kiếm, Tào Vân Kỳ bỏ xéo một chiêu kiếm thật mạnh vào Đào Tử An. Đào Bách Tuế tức giận quát to một tiếng, vung roi sắt chặn lại rồi xuất chiêu đánh Tào Vân Kỳ. Những người đứng xem thấy cuộc chiến biến đổi sôi nổi, ai nấy đều thán kinh ngạc.

Khi Nguyễn Sĩ Trung nhảy vào vòng chiến, Hùng Nguyên Hiến thấy lão nhét cái hộp sắt vào phía sau thắt lưng, thán nghĩ chi bằng mình xông vào trợ chiến, nhân lúc lộn xộn sẽ thừa cơ hạ thủ, cướp lại cái hộp sắt cũng hay, giết cha con họ Đào để báo thù cũng tốt. Nghĩ rồi bèn hô lên:

- Náo nhiệt quá ha! Lưu sư huynh, huynh đệ ta cũng tham gia đi!

Lưu Nguyên Hạc và Hùng Nguyên Hiến cùng theo học một thầy từ nhỏ nên hiểu ý nhau lắm. Vừa nghe tiếng gọi, Lưu Nguyên Hạc đã hiểu rõ ý đồ của Hùng Nguyên Hiến, bèn múa song thiết quái, nhắm hướng Nguyễn Sĩ Trung áp tới.

Tả đồng đâu có ngờ rằng đám đông địch thủ này mỗi người đều có mưu đồ riêng. Chú thấy Lưu Nguyên Hạc và Hùng Nguyên Hiến nhảy vào vòng chiến bèn ra tay không chế trước, xuất kiếm tấn công thẳng vào hai người. Kiếm thuật của hai tiểu đồng tuy tài tình thật, nhưng hai chọi với chín thì rõ ràng là cầm chắc phần thua. May mà chín kẻ địch không cùng lòng dạ, nên các chiêu thức của họ nhằm vào hai tiểu đồng thì ít mà nhằm phòng thân và kiếm chế lẫn nhau thì nhiều.

Điền Thanh Văn thấy Lưu, Hùng cả hai xông vào đấu hai tiểu đồng nhưng ánh mắt không rời thân mình sư thúc, thì đã biết ý đồ của họ, bèn gọi:

- Nguyễn sư thúc, chú ý giữ cái hộp sắt!

Nguyễn Sĩ Trung giao chiến đã lâu mà không hạ nổi hai tiểu đồng thì sốt ruột, nghĩ thầm:

- Bên ta chín người lớn mà không thắng nổi hai thằng bé này, hôm nay đã mất thể diện quá rồi. Nếu lại mất cả cái hộp sắt nữa thì sau này khó mà sống trên đời được!

Trong khoảnh khắc sơ ý, Nguyễn Sĩ Trung thấy một luồng gió mạnh lướt qua mặt. Thì ra hữu đồng sau khi đỡ hai chiêu kiếm của Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương bèn thừa cơ chém luôn Nguyễn Sĩ Trung một nhát kiếm.

Nguyễn Sĩ Trung thót tim, thầm nghĩ: “Đằng nào cũng mất thể diện rồi!” vừa nghiêng người né tránh, xoay luôn cổ tay rút phắt thanh trường kiếm ra. Trong chín người này, võ công của Nguyễn Sĩ Trung là cao hơn cả. Kiếm pháp Thiên Long môn vừa tung ra liền nghe loảng xoảng những tiếng binh khí va chạm nhau. Binh khí của cha con họ Đào, của hai huynh đệ Lưu, Hùng đều bị trường kiếm của Nguyễn Sĩ Trung đánh bật ra. Ân Cát che chắn kín người, lui về phía sau, thừa cơ hội này ngầm quan sát sự huyền ảo vi diệu của kiếm thuật phe Bắc tông.

Nguyễn Sĩ Trung thấy mọi người đều dần dần lui ra, cách mình có đến vài thước, thì trường kiếm của hắn chuyển động càng linh hoạt hơn; tinh thần phấn chấn, sẵn tới thêm hai bước xuất chiêu “Vân trung thám thảo” tung ra, bỏ nhanh xuống đầu hữu đồng. Chiêu này mau lẹ khác thường. Trường kiếm trong tay hữu đồng đang giao đấu với thiết quái của Lưu Nguyên Hạc; bỗng thấy kiếm chém tới, vội vàng rùn người tránh, “soạt” một tiếng, hạt minh châu dính trên bím tóc của chú bé bị kiếm chém lia làm hai, rơi xuống đất.

Cả hai tiểu đồng mặt mày đều biến sắc. Hữu đồng kêu lên: “Ca ca!”, miệng méo máo như muốn khóc. Nguyễn Sĩ Trung liền cười ha hả. Chợt thấy bóng trắng lấp loáng trước mắt, hai tiểu đồng đã đổi vị trí cho nhau, “keng, keng” mấy tiếng, binh khí của Chu Vân Dương và Hùng Nguyên Hiến đã bị chém gãy. Hai

người cả sợ vội nhảy ra ngoài vòng chiến, thấy trong tay mỗi tiểu đồng có thêm một cây chủy thủ sáng loáng.

Tả đồng la lên:

- Đệ đệ hãy thanh toán món nợ với hần.

Nói rồi tay phải vung chủy thủ lên, hai tiếng “keng, keng”, hai thanh trường kiếm trong tay Tào Vân Kỳ và Ân Cát cũng bị gãy luôn. Thì ra hai cây chủy thủ ấy vốn là một thanh bảo kiếm ngắn có thể chặt đứt cả vàng, ngọc. Tào Vân Kỳ lùi lại hơi chậm, “soạt” một tiếng, mé sườn trái bị ngọn chủy thủ lướt qua, làm dây thắt lưng bằng da với vỏ kiếm đeo bên hông bị đứt thành mấy đoạn!

Hữu đồng cầm trường kiếm bên tay phải, cầm chủy thủ bên tay trái, nhắm người Nguyễn Sĩ Trung công thẳng tới. Lúc này hai tay hai binh khí, kiếm pháp của chú bé linh hoạt dị thường. Nguyễn Sĩ Trung vừa kinh ngạc vừa tức tối, nhất thời chưa kịp nhìn rõ đường kiếm của tiểu đồng, mà chỉ cảm thấy hàn khí rợn người của ngọn chủy thủ mỗi khi nó lướt qua. Nguyễn Sĩ Trung không dám đưa kiếm đỡ mà chỉ lùi dần. Hữu đồng chẳng ngó ngang đến người xung quanh, cứ một mực tấn công bức bách.

Tả đồng xoay lưng về phía lưng cậu em, một mình chống trả với những người còn lại, để cho cậu em một mình đấu với Nguyễn Sĩ Trung. Chỉ sau vài chiêu nữa, đã chém đứt một đoạn roi sắt của Đào Bách Tuế. Lưu Nguyên Hạc và Đào Tử An không dám áp sát mà chỉ di chuyển vòng bên ngoài mà đấu. Ân Cát, Tào Vân Kỳ, Chu Vân Dương và Điền Thanh Văn thấy Nguyễn Sĩ Trung đang bị dồn vào một góc nhà, không còn đường lui nữa, thì đều rất sốt ruột, lăm le muốn nhảy tới cứu viện, nhưng đành bó tay vì binh khí đều đã bị gãy và không sao vượt qua ải của tả đồng được!

Bảo Thụ đứng ngoài quan sát kiếm pháp của hai tiểu đồng, trong bụng lầy lăm kỳ lạ. Thoạt đầu thấy hai tiểu đồng đấu tương đương với Tào Vân Kỳ, kiếm pháp cũng bình thường. Nhưng khi địch thủ đông dần lên thì uy lực của kiếm chiêu cũng mạnh lên theo. Lúc này, hai chú rút thêm chủy thủ ra nữa thì tình thế càng biến đổi nhiều. Tả đồng vung kiếm liên tiếp bức số đông địch thủ tay chân

phải rối loạn. Chớp mắt binh khí của Đào Tử An và Lưu Nguyên Hạc lại bị chém gãy. Trong số tám người đấu với tả đồng chỉ còn trường kiếm trong tay Điền Thanh Văn là nguyên vẹn. Rõ ràng không phải vì công phu của nàng cao siêu, mà chỉ vì chú tiểu đồng này cảm cái tình nàng đã mời ăn trái cây nên có gương nhẹ.

Nguyễn Sĩ Trung lưng tựa vào góc tường ra sức chống trả. Lão thấy thanh trường kiếm của hữu đồng đâm thẳng vào ngực mình, liền ứng phó bằng chiêu “Đằng giao khởi phụng”. Đó là một chiêu theo thế “tây”. Bí quyết của kiếm thuật có câu: “cao lai tây, để lai kích, lý lai yểm, ngoại lai mặt, trung lai thích” (xóa nhất cao, đánh nhất thấp, che nhất trong, quét nhất ngoài, đâm nhất giữa). Năm chữ “tây, kích, yểm, mặt, thích” là bí quyết mà các kiếm khách đều hiểu rõ.

Nguyễn Sĩ Trung thấy kiếm đối phương đâm trên cao, liền đem bí quyết chữ “tây” để đối phó. Nào ngờ lúc hai kiếm chạm nhau, Nguyễn Sĩ Trung bỗng thấy cổ tay nặng trĩu, thì ra thanh kiếm của lão đã bị thanh kiếm tiểu đồng đè thẳng xuống. Nguyễn Sĩ Trung trong lòng cả mừng, nghĩ thầm:

- Kiếm thuật của người tuy tinh thông, nhưng kinh lực làm sao mạnh bằng ta được?

Nghĩ vậy, lão liền vận kinh phản kích. Tiểu đồng rút kiếm trong tay phải lại, tay trái vung chủy thủ ra rất nhanh. Lại một tiếng “keng”, thanh trường kiếm của Nguyễn Sĩ Trung bị chém gãy đôi.

Nguyễn Sĩ Trung hoảng quá, vội ném nửa thanh kiếm còn lại vào mặt tiểu đồng. Tiểu đồng cúi đầu tránh, rồi đâm tới tấp liên tiếp hai bên phải trái, nhốt Nguyễn Sĩ Trung ở góc tường, không sao thoát ra được. Ân Cát, Tào Vân Kỳ, Chu Vân Dương cùng la to, ám khí phóng ra tới tấp. Tả đồng nhảy lên hụp xuống, tay phải hươ liên tục, thu được toàn bộ hơn chục mũi độc long chùy. Thì ra ở chuôi cây chủy thủ có cài sẵn một cái túi lưới nho nhỏ, chuyên để thu ám khí của địch nhân.

Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung tuy đã mất binh khí, nhưng công phu quyền cước vẫn cực lợi hại. Lão là tay giang hồ lão luyện, ở vào thế bại mà vẫn không

rối loạn. Lúc này lão bình tĩnh ứng phó bằng đôi tay không. Chỉ có điều, ánh lấp lánh của ngọn chủy thủ trên tay hữu đồng trông lạnh người, nếu lỡ bị lưỡi chủy thủ quét trúng thì chắc chắn sẽ đứt lia bàn tay! Nguyễn Sĩ Trung sợ nhất không phải vì võ công của đối phương quái dị, mà là vì ngọn chủy thủ kia quả thực vô cùng sắc bén! Vì vậy Nguyễn Sĩ Trung chỉ còn biết ra sức tránh né, chứ không dám xuất chiêu đánh trả.

Hữu đồng không ngừng la lên:

- Đền minh châu cho ta! Đền minh châu cho ta!

Nguyễn Sĩ Trung trong bụng ngàn lần muốn xin đền, nhưng một là kiếm đâu ra mà đền, hai là làm vậy thì còn gì là thể diện?

Bảo Thụ thấy tình thế vô cùng khó xử, nếu cứ tiếp tục đấu nhau căng thẳng thế này, ngộ nhờ thằng bé nổi điên lên thì chỉ một nhát chủy thủ thôi, Nguyễn Sĩ Trung bị thủng ngực như chơi. Hắn là khách mình mời đến, sao có thể để tiểu đồng của kẻ địch làm nhục như thế được? Có điều võ công của hai tiểu đồng này quả rất quái dị, nếu chỉ xét từng đũa, đương nhiên không thể bằng Nguyễn Sĩ Trung, ngay cả Lưu Nguyên Hạc, Đào Bách Tuế e rằng chúng cũng không so được. Nhưng khi hai đũa nó liên thủ thì rõ ràng gặp cường địch thì chúng càng mạnh lên. Nếu mình nhúng tay vào mà cũng không đối phó nổi, thì chẳng phải là tự chuốc lấy nhục nhã hay sao?

Trong khi Bảo Thụ còn đang đắn đo suy tính thì Nguyễn Sĩ Trung đã lâm vào cảnh nguy khốn hơn nữa. Áo quần rách toạt tả, mặt dính đầy máu, trước ngực và cánh tay đầy những vết thương do thanh trường kiếm của tiểu đồng. Có đến mấy lần hắn suýt buột miệng xin tha, may mà còn cố kiềm được. Hữu đồng lại đòi:

- Người có đền minh châu cho ta hay không?

Lúc này, người hầu cổ dài bước đến gần bên Bảo Thụ, nói khẽ:

- Đại sư, xin người hãy ra tay đuổi hai thằng bé ấy đi.

Bảo Thụ “ừ” một tiếng, nhưng trong lòng vẫn còn trầm ngâm chưa quyết. Bỗng nghe “đoàng” một tiếng, một luồng khói xanh bốc lên bên ngoài ngọn

Tuyết Sơn. Người hầu cổ dài nọ biết là khách mà chủ nhân mình mời đến giúp đã tới, thì mừng thầm, nghĩ bụng:

- Vị hòa thượng này chưa xảy ra chuyện thì nói chuyện nghe tài giỏi lắm, đến chừng xảy ra chuyện thì cứ áp a áp úng! May mà bạn của chủ nhân đã đến rồi.

Y vội băng ra cửa, thả giỏ tre xuống đón khách lên.

Hồi 3

Hán tử cổ dài là quản gia của sơn trang này. Y họ Vu, vốn là một hảo thủ trên giang hồ, rất tinh nhanh tháo vát. Thấy giỏ tre đã lên đến lưng chừng núi bèn thò đầu nhìn xuống xem vị anh hùng nào lên giúp. Nhưng lúc đầu chỉ thấy mấy đám đen đen trong giỏ, không có vẻ gì là hình người. Khi giỏ tre được kéo lên gần tới nơi, thì ra là vài cái rương, vài cái lồng đan, mấy chậu hoa và lư hương, tất cả xếp đầy ắp giỏ tre. Vu quản gia không nén nổi ngạc nhiên, lẩm bẩm:

- Chẳng lẽ họ đưa quà biếu cho chủ nhân?

Lần kéo giỏ thứ hai thì có ba phụ nữ. Hai người khoảng gần bốn mươi tuổi, đều ăn mặc lối người hầu. Còn người thứ ba chừng mười lăm mười sáu tuổi, đôi mắt tròn mà to, bên má trái có lúm đồng tiền, nhìn đáng vẻ dường như là một a hoàn. Cô bé này không đợi giỏ tre dừng hẳn đã vội bước ra, nhìn Vu quản gia, cười nói:

- Vị này chắc là Vu đại ca rồi. Huynh có cái cổ dài, tiểu muội nghe người ta kể thế!

Cô ta nói giọng Bắc Kinh rất trong trẻo. Bình sinh Vu quản gia không thích ai nói đến cái cổ dài của mình, nhưng nhìn vẻ mặt tươi vui của cô bé, họ Vu không tức giận nổi đành phải gật đầu cười.

Nha hoàn nọ nói:

- Tiểu muội là Cầm Nhi. Vị đại thẩm này là vú Chu, tiểu thư tiểu muội lớn lên nhờ sữa của vú ấy, còn đại thẩm đây họ Hàn, tiểu thư rất thích món ăn do bà nấu. Đại ca hãy thả giỏ xuống đón tiểu thư lên đi!

Vu quản gia đang định hỏi xem đó là tiểu thư nhà ai, nhưng Cầm Nhi cứ nói luôn miệng, đồng thời lấy đủ thứ linh tinh linh kinh từ trong giỏ tre ra, nào là lồng chim, mèo, nào là khung giá cho vệt đậu, chậu hoa lan. Cô bé làm luôn tay, mồm cũng nói liên hồi:

- Đỉnh núi này cao quá, ôi, trên này chẳng có hoa cỏ gì cả. Tiểu thư tiểu muội chắc sẽ không thích đâu. Vu đại ca, ở trên này suốt ngày mà không buồn chán à?

Vu quản gia hơi cau mày, nghĩ bụng:

- Chủ nhân mình thì đang dốc sức đối phó với kẻ cường địch, thế mà bỗng dưng lại chui đầu ra một con bé mồm mép nhiều chuyện như thế này?

Y bèn hỏi lại:

- Chủ nhân của cô nương họ gì? Là thân thích của chủ nhân tại hạ ư?

Cầm Nhi nói:

- Đại ca đoán thử xem? Tại sao mới gặp, tiểu muội đã biết ngay huynh là Vu đại ca, còn đại ca ngay cả họ của tiểu thư của tiểu muội mà cũng chẳng biết? Nếu tiểu muội không nói tên mình là Cầm Nhi, dám chắc đại ca có ngồi đến ngàn năm cũng đoán không ra tên tiểu muội là gì! Này! Đừng chạy lung tung, cẩn thận kéo tiểu thư giận đấy!

Vu quản gia ngớ người, thấy cô ta cúi xuống ôm con mèo lên. Thì ra câu cuối cùng là cô ta nói với con mèo!

Vu quản gia giúp cô ta lấy hết các thứ trong giỏ tre ra. Cầm Nhi nói:

- Ái chà, đại ca chớ làm lộn xộn, trong cái rương này toàn là sách của tiểu thư. Nếu để ngược đám sách sẽ rơi tung lên mất! Ấy! Kia, không được rồi. Hoa lan này không ưa hơi đàn ông đâu! Tiểu thư bảo hoa lan là thứ hoa rất thanh nhã, đàn ông mà lại gần thì đến tối nó sẽ tàn ngay!

Vu quản gia vội để ngay chậu hoa đang bung xuống. Bỗng nghe phía sau lưng có một giọng ngâm rất quái dị:

- Định nâng đàn lên gảy, tiếc không bạn tri âm.

Vu quản gia giật mình, vội quay lại ngay, song chường đưa lên ngang ngực thủ thế sẵn sàng nghênh địch. Hóa ra kẻ vừa ngâm thơ là một con vẹt trắng đậu trên khung giá. Vu quản gia vừa tức lại vừa buồn cười, sai người thả giỏ tre để đón tiểu thư lên. Người vú già vội nói:

- Hãy để ta mở rương lấy tấm đệm lông lót vào trong giỏ đã, kéo đáy giỏ cứng quá khiến tiểu thư ngồi không thoải mái.

Bà chậm rãi lấy chìa khóa mở rương ra, lại còn bàn với thím Hàn xem nên chọn tấm đệm lông hồ bạc hay tấm đệm lông thúy điêu. Vu quản gia không chờ

được nữa, nghĩ đến tình thế kịch liệt trong đại sảnh, không rõ tính mạng Nguyễn Sĩ Trung ra sao, bèn dặn một người hầu hãy tiếp đón hộ tiểu thư cho chu đáo, còn mình thì chạy vội trở vào đại sảnh.

Vu quản gia chạy ra đón khách mất một hồi lâu nhưng khi trở lại thì tình thế cuộc chiến vẫn không có thay đổi gì lớn. Nguyễn Sĩ Trung vẫn bị hữu đồng ép dồn vào góc nhà, tình cảnh mỗi lúc một thêm hung hiểm. Chân trái đã bị văng mất chiếc giày, bím tóc tết trên đầu bị phạt mất một nửa, tóc xoã bù xù. Tào Vân Kỳ, Ân Cát, Chu Vân Dương đã mượn được binh khí của bọn nô bộc trong trang, nhiều lần xông vào cứu viện nhưng đều bị tả đồng đánh chặn, cả bọn càng lùi xa chỗ Nguyễn Sĩ Trung.

Bọn Lưu Nguyên Hạc vốn lăm le chờ dịp cướp lại cái hộp sắt, nhưng đã bị ném mùi chủ tử của tả đồng mấy lần, nên chỉ còn cách lui dần. Người nào cũng thấy ám ức không phục vì thấy hai tiểu đồng thực ra chiêu thức chẳng có gì đặc sắc, nội lực tu luyện chỉ có hạn. Chẳng qua chúng ý vào hai lưỡi chủ tử sắc bén, lại thêm kiếm pháp công thủ phối hợp rất nhịp nhàng với nhau, mà đã trói tay buộc chân được cả bọn giang hồ hảo hán.

Vu quản gia quan sát một lát, nghĩ thầm:

- Trước khi chủ nhân đi vắng đã giao cho mình trông nom việc ở sơn trang. Bây giờ trong trang các vị khách lại bị làm nhục như thế thì thể diện của chủ nhân còn ra gì nữa? Mình dù có chết cũng phải cứu Nguyễn Sĩ Trung mới được.

Nghĩ vậy, y chạy về phòng mình lấy ra thanh Tử Kim đao vẫn dùng trên chốn giang hồ năm xưa, rồi quay trở lại đại sảnh. Y nhìn thêm một lát các chiêu thức của hai tiểu đồng, rồi gọi:

- Nếu hai vị tiểu huynh đệ không chịu dừng tay, thì Ngọc Bút sơn trang của tại hạ đành phải thất lễ vậy!

Hữu đồng la lên:

- Chủ nhân sai vãn bối đến đây đưa thư, không bảo phải giao chiến. Chỉ cần lão ta đền minh châu cho vãn bối, thì vãn bối lập tức tha ngay!

Nói rồi, tiểu đồng dần lên một bước. “Soạt” một kiếm, vai trái của Nguyễn Sĩ Trung lại bị rạch thêm một nhát.

Vu quán gia đang định trả lời, thì nghe giọng một thiếu nữ ở phía sau nói:

- Ôi! Đừng đánh nhau nữa! Đừng đánh nhau nữa! Ta không thích mọi người động đao động kiếm như thế đâu!

Âm thanh mấy câu này không vang dội, nhưng êm ái vô cùng, ai nghe cũng cảm thấy dễ chịu khó tả, không kèm được phải đều ngoái đầu lại nhìn.

Chỉ thấy một thiếu nữ mặc áo vàng, đang tươi cười đứng ở cửa. Nàng có làn da trắng sáng mịn màng hơn tuyết, đôi mắt như làn nước trong, lần lượt nhìn mọi người. Thiếu nữ có dung mạo cực kỳ tú lệ, đúng là như minh châu toả sáng, như ngọc quý long lanh, trên mắt mày thấp thoáng vẻ tao nhã của một người có học.

Người trong đại sảnh đều là hảo hán võ lâm phiêu bạt giang hồ, bỗng dung gặp một thiếu nữ thanh tú như vậy thì dường như đi lạc vào một thế giới khác, bất giác đều bị cái cốt thanh nhã cao quý của nàng nhiếp phục, cảm thấy thẹn thùng vì sự thô lỗ của mình mà không dám có ý gì thất lễ với nàng.

Hai tiểu đồng lại chẳng để ý đến người thiếu nữ ấy, nhân lúc bọn Ân Cát đang sưng người, “keng keng” một hồi, binh khí trong tay bọn họ lại bị hai tiểu đồng chặt gãy.

Thiếu nữ nọ nói:

- Hai tiểu huynh đệ đừng gây gỗ nữa. Làm người ta bị thương như thế khó coi lắm!

Hữu đồng đáp:

- Y không chịu đèn minh châu cho tiểu đệ.

Thiếu nữ nọ hỏi lại:

- Minh châu gì nào?

Tiểu đồng dí mũi kiếm vào ngực Nguyễn Sĩ Trung, cúi người xuống nhặt nửa viên minh châu lên, miệng mỉa máo nói:

- Cô nương nhìn đây này, lão ta làm vỡ nó đó. Tiểu đệ phải bắt đèn mới được.

Thiếu nữ nọ bước lại gần, cầm lấy xem, nói:

- Ô! Viên minh châu này đẹp thật! Tỷ tỷ cũng không đèn nổi. Thế này vậy, Cẩm Nhi ơi!

Thiếu nữ nọ quay lại gọi tiểu nha hoàn, nói:

- Lấy đôi ngựa bằng ngọc ra tặng cho hai tiểu huynh đệ này!

Cẩm Nhi có vẻ không bằng lòng, nói:

- Ô kìa tiểu thư!

Thiếu nữ nọ cười, nói:

- Sao hẹp hòi thế? Người nhìn xem, hai tiểu huynh đệ này xinh xắn như vậy, đeo ngựa ngọc thì mới xứng cả đôi bên chứ sao!

Hai tiểu đồng nhìn nhau. Cẩm Nhi mở chiếc hòm dát vàng lấy ra một túi gấm đưa cho thiếu nữ. Thiếu nữ nọ mở túi lấy ra con ngựa ngọc nhỏ xinh, hàm ngựa có thắt dây cương bằng những sợi tơ. Thiếu nữ đeo con ngựa ngọc vào thắt lưng cho hữu đồng, và lấy con ngựa ngọc trong túi gấm thứ hai cho tả đồng. Tả đồng nói lời cảm ơn và đỡ lấy ngựa ngọc ngắm nhìn. Thấy ngựa ngọc lấp lánh trong suốt được chạm trổ vô cùng tinh xảo. Ngựa như đang ở thế vươn mình sải vó, kích thước tuy nhỏ, nhưng trông có thần như thật, quả là bảo vật phi phàm.

Tiểu đồng ngắm nhìn một hồi, ra chiều thích thú vô cùng. Có điều chú không biết thiếu nữ nọ là người thế nào, nên trong lòng còn do dự, không biết có nên nhận món quà quý báu này không? Hữu đồng lại đến chân tường nhật nốt nửa viên minh châu lên, vô cùng buồn bã nói:

- Viên dạ minh châu của đệ cùng với viên minh châu của ca ca đeo thành một đôi. Dù có ngựa ngọc cũng không cân xứng nữa!

Thiếu nữ nọ nhìn dáng vẻ và cách ăn mặc của hai tiểu đồng thì biết hai huynh đệ sinh đôi này rất yêu quý nhau. Vỡ mắt một viên minh châu chỉ là chuyện nhỏ, mà tiểu đồng buồn là vì sẽ làm hai huynh đệ trang phục khác nhau, không thành đôi được nữa! Nghĩ thế, thiếu nữ bèn đỡ lấy ngựa ngọc, cầm hai nửa viên minh châu áp vào chỗ hai mắt ngựa, nói:

- Tỷ có ý này, khảm hai nửa viên minh châu vào hai mắt ngựa ngọc. Viên minh châu có thể phát sáng vào ban đêm, thế thì mắt ngựa lúc trời tối sẽ phát

sáng. Vậy chẳng đẹp ư?

Tả đồng cả mừng, bèn tháo viên minh châu đính trên bím tóc của mình xuống, lấy chủy thủ bỏ đôi ra, rồi nói:

- Đệ đệ! Thế này thì minh châu và ngựa ngọc của chúng mình đều giống nhau rồi!

Hữu đồng bèn đổi giận làm vui, luôn miệng cảm tạ thiếu nữ, lại còn hương Nguyễn Sĩ Trung hỏi thăm:

- Thôi, được rồi! Lão cũng đừng giận nhé!

Nguyễn Sĩ Trung khắp người đầy vết máu, trong bụng tức giận ghê gớm, nhưng cũng chẳng lên tiếng mắng mỏ gì.

Hữu đồng kéo tay tả đồng, có ý định ra về. Tả đồng quay sang thiếu nữ nọ, nói:

- Đa tạ cô nương đã ban tặng ngựa ngọc quý. Xin hỏi quý tính của cô nương là gì? Phòng khi chủ nhân hỏi đến, bọn tiểu đệ còn biết đường mà trả lời.

Thiếu nữ nọ hỏi:

- Chủ nhân của các tiểu huynh đệ là ai?

Tả đồng trả lời:

- Chủ nhân của bọn tiểu đệ họ Hồ!

Vừa nghe xong, mặt thiếu nữ nọ chợt biến sắc, nói:

- Thì ra hai đệ là gia đồng của Tuyết Sơn Phi Hồ.

Hai tiểu đồng cùng cúi mình đáp:

- Đúng thế ạ!

Thiếu nữ chậm rãi nói tiếp:

- Ngu tử họ Miêu. Nếu chủ nhân các đệ có hỏi về hai con ngựa ngọc này, thì nói là con gái của Kim Diện Phật họ Miêu tặng nhé!

Nghe mấy lời này, quần hùng đều lộ rõ vẻ kinh ngạc trên nét mặt. Kim Diện Phật uy danh lừng lẫy, không ngờ con gái của y lại hiền lành nhu mì như thế. Cứ nhìn phong thái thì biết, nếu không phải tiểu thư con nhà quyền quý thì cũng là

khuê nữ dòng dõi thư hương, chứ đâu có giống con gái của một đại hiệp giang hồ.

Hai tiểu đồng nhìn nhau, rồi cùng đặt đôi ngựa ngọc trên chiếc bàn nhỏ, lẳng lặng quay người ra khỏi đại sảnh.

Thiếu nữ nọ chúm chím mỉm cười, cũng im lặng không nói gì. Cẩm Nhi hờn hờ thu lại đôi ngựa ngọc, nói:

- Tiểu thư! Hai thằng bé này chẳng hiểu biết gì cả! Tiểu thư đã tặng cho vật quý như thế mà chúng nó lại không nhận! Nếu là em, thì...

Thiếu nữ nọ cười nói:

- Đừng nói nhiều kéo mọi người cười cho đấy!

Bảo Thụ đại sư bước ra trước mọi người, nói to:

- Hóa ra cô nương là lệnh ái của Miêu đại hiệp ư? Lệnh tôn vẫn khỏe chứ?

Thiếu nữ trả lời:

- Đa tạ đại sư. Gia phụ nhờ hưởng phúc tổ tiên nên vẫn mạnh khỏe. Xin hỏi pháp danh của đại sư là gì ạ?

Bảo Thụ mỉm cười, trả lời:

- Lão nạp là Bảo Thụ. Thế còn quý danh của cô nương?

Thiếu nữ nọ vốn tên là Miêu Nhược Lan, nghe Bảo Thụ hỏi thì hơi đỏ mặt, thâm nghĩ:

- Tên của mình, sao có thể tùy tiện nói cho mọi người biết được?

Thế là nàng không trả lời, chỉ nói:

- Xin mời các vị ngồi, vãn bồi phải vào nhà trong bái kiến bá mẫu.

Nói rồi nàng vái chào quần hùng.

Mọi người đều nể uy danh của cha nàng nên không dám tỏ ý xem thường, đều cung kính đáp lễ, và nghĩ bụng:

- Vị cô nương này không có chút kiêu căng cậy thế cha mình, cũng thật hiếm có!

Chờ cho mọi người đều yên vị, Miêu Nhược Lan mới cáo lỗi tất cả rồi lui vào nhà trong. Lại thấy bảy tám gia đình và vú già từ ngoài cửa chính đi vào, khiêng

các hòm xiềng, lồng chim và các vật dụng khác, xem ra đều là người đi theo hầu Miêu tiểu thư.

Cha con Đào Bách Tuế, Đào Tử An nhìn nhau, trầm nghĩ:

- Nếu cha con mình gặp bọn họ trên đường, nhất định sẽ nghĩ rằng đây là quyền thuộc của quan lại, phú hào mà ra tay cướp, hẳn là sẽ gây thành chuyện tà đình!

Nguyễn Sĩ Trung đưa cánh tay áo quệt các vết máu trên mình. May mà hữu đồng không cố tình sát thương, nên các vết thương đều rất cạn, chỉ làm rách da, không đáng lo ngại. Điền Thanh Văn bước lại gần, lấy thuốc rắc để cầm máu cho Nguyễn Sĩ Trung. Nguyễn Sĩ Trung xé vạt áo của mình để Điền Thanh Văn băng các vết thương. Bỗng nghe “xoảng” một tiếng, cái hộp sắt rơi xuống đất. Mọi người không ai bảo ai đều phóng người xông tới cướp lấy.

Nguyễn Sĩ Trung vung tay trái vạch một vòng gạt mọi người ra, rồi lập tức cúi xuống nhặt cái hộp sắt. Ngón tay vừa chạm hộp sắt, bỗng cảm thấy một lực rất mạnh đập vào vai mình, loạng choạng nhoài người mấy bước chân. Khi đứng vững lại được, ngẩng đầu nhìn thì thấy hộp sắt đã nằm gọn trong tay Bảo Thụ rồi. Quần hùng đều sợ bản lĩnh cao cường của Bảo Thụ, đành trơ mắt nhìn, không dám nói năng gì.

Khoảnh khắc sau, Tào Vân Kỳ nói:

- Đại sư, cái hộp sắt này là di vật của tiên sư, quyết không thể để lọt vào tay người ngoài. Xin đại sư trả lại cho.

Bảo Thụ cười đáp:

- Người nói đây là di vật của tôn sư, thế trong hộp đựng cái gì? Lai lịch cái hộp này ra sao? Người đã là chưởng môn của Thiên Long môn hẳn phải biết. Chỉ cần người nói rõ ra xong thì xin cứ việc cầm lấy!

Nói rồi, Bảo Thụ hai tay nâng chiếc hộp giờ ra trước mặt.

Tào Vân Kỳ mặt đỏ bừng, hai tay giơ ra nửa chừng, nhưng không dám đón lấy, lại ngượng không rút tay về, cứ để tay hờ như thế rồi từ từ buông xuống. Thực ra, Tào Vân Kỳ chỉ biết sợ phụ hẳn rất xem trọng cái hộp sắt, cất giữ kỹ

lượng, nhưng cũng chưa nhìn thấy sư phụ mở hộp ra bao giờ. Ngay cả trong hộp đựng vật gì, Tào Vân Kỳ còn không biết, chứ đừng nói gì đến lai lịch của cái hộp. Nguyễn Sĩ Trung và Ân Cát nhìn nhau, cũng đành chịu không nói gì được. Chu Vân Dương bỗng lên tiếng:

- Tất nhiên là bọn tại hạ biết. Trong đó có một thanh bảo đao trấn môn.

Trong phái Thiên Long môn, luận về mặt võ công thì Chu Vân Dương chỉ được coi là cao thủ hạng nhì, xưa nay chưa từng được sư phụ ưu ái, hẳn cũng không phải loại tài ba. Thế mà bỗng dưng nói ra điều đó, khiến cả bọn Nguyễn Sĩ Trung và Tào Vân Kỳ đều lấy làm lạ, thầm nghĩ:

- Chỉ nói nhảm! Mi thì biết cái gì? Ai nói bảo đao trấn môn của Thiên Long môn để trong cái hộp này?

Bọn họ mỗi lần thấy bảo đao trấn môn đều là được lấy ra từ trong một cái hộp gỗ cũ kỹ, có liên quan gì đến cái hộp sắt này đâu!

Chẳng ngờ, Bảo Thụ nói luôn:

- Đúng! Đúng đây là một thanh bảo đao. Vậy thí chủ có biết cây đao này vốn là của ai không? Tại sao lại để trong cái hộp sắt này?

Bọn Nguyễn Sĩ Trung không ngờ Chu Vân Dương lại nói trúng, đều rất ngạc nhiên, cùng chăm chú chờ hắn nói tiếp. Nhưng chỉ thấy sắc mặt trắng xanh của Vân Dương đỏ lên, rồi lại chuyển sang trắng xanh. Chu Vân Dương hậm hực trả lời:

- Đó là bảo đao truyền đời của Thiên Long môn ta. Suốt mấy trăm năm nay đều đặt trong cái hộp sắt này.

Bảo Thụ lắc đầu:

- Không đúng! Không đúng! Lão nạp chắc rằng các người cũng không biết!

Chu Vân Dương hỏi:

- Chẳng lẽ đại sư lại biết ư?

Bảo Thụ nói:

- Hai mươi năm trước ta đã biết rồi! Cuộc tranh chấp giữa Tuyết Sơn Phi Hồ và chủ nhân của sơn trang này cũng từ cái hộp sắt này mà ra! Nếu không vì có

nhieu vướng mắc trong câu chuyện này, lão nạp hà tất phải mời các vị lên núi làm gì?

Quần hào Thiên Long môn, cha con họ Đào, huynh đệ Lưu, Hùng, cả bọn đều quá ngạc nhiên, thâm nghĩ:

- Lão hòa thượng này quả nhiên không có ý tốt! Té ra lão cũng muốn cướp lấy cái hộp sắt. Lão dẫn bọn ta lên núi là để quét một mẻ trọn lưới, không những đoạt được cái hộp sắt mà còn diệt cỏ tận gốc, không để lại hậu hoạn. Bọn ta hôm nay thân lâm vào tuyệt địa, cảm chắc cái chết rồi!

“Soạt” một tiếng, một người vừa rút binh khí ra. Tiếp theo là “soạt soạt” tiếng binh khí đồng loạt rút ra liên tiếp, quần hào đã cầm binh khí vây Bảo Thụ vào giữa. Bọn Nguyễn Sĩ Trung đã bị tiểu đồng chém gãy binh khí, cũng cúi xuống nhặt lấy đao gãy, kiếm gãy cầm trên tay.

Bảo Thụ đứng giữa mọi người, chậm chậm xoay người nhìn một vòng, mỉm cười nói:

- Các vị muốn động thủ với lão nạp ư?

Quần hào nhìn căm giận, không ai trả lời. Lúc này, mọi người đứng quá gần nhau, ai cũng thấy rõ, Bảo Thụ tuy râu đã bạc, mặt nhiều nếp nhăn, nhưng đôi mắt sáng quắc, xem ra tuổi tác thực sự cũng không chưa phải là cao lắm.

Lưu Nguyên Hạc lùi lại một bước, hô lên:

- Mọi người hãy cùng nhau xông vào giết lão hòa thượng trước đã. Việc riêng của chúng ta hãy để xuống núi rồi từ từ thương lượng.

Nguyên Hạc cảm thấy còn chân chừ ở trên núi thêm lúc nào càng nguy hiểm thêm lúc đó. Quần hào cũng đều cảm thấy không yên tâm trong cái sơn trang này, nên lời kêu gọi của Lưu Nguyên Hạc thật hợp ý với họ. Mọi người vừa định xông vào, chợt nghe một tiếng nổ vang như tiếng pháo ở phía ngoài cửa.

Ai nấy ngạc nhiên nhìn nhau. Phút chốc, thấy Vu quán gia hấp tấp chạy vào, vẻ mặt có phần hốt hoảng, kêu lên:

- Các vị, đại sự không hay rồi!

Tào Vân Kỳ hỏi:

- Tuyết Sơn Phi Hồ đến rồi à?

Vu quán gia đáp:

- Không phải thế, dây thừng và trục cuốn mà bọn tiểu nhân dùng để kéo giỏ lên xuống núi đã bị phá nát hết rồi.

Mọi người đều giật thót người, dồn dập hỏi:

- Vậy làm sao đây? Không còn đường dây thứ hai à? Không có cách nào khác để xuống núi sao?

Vu quán gia đáp:

- Trên núi chỉ có một sợi dây thừng dài thôi. Tiểu nhân nhất thời sơ ý không theo dõi, hai tên tiểu đồng thủ hạ của Tuyết Sơn Phi Hồ đã phá đứt hết rồi.

Bảo Thụ mặt biến sắc, hỏi:

- Bọn chúng phá thế nào?

Vu quán gia trả lời:

- Huynh đệ tiểu nhân thả giỏ cho hai tên tiểu quỷ đó xuống núi, rồi về phòng nghỉ. Chợt nghe tiếng nổ thì vội vàng chạy ra xem, thấy dây thừng và trục cuốn đã bị cháy nát cả. Rõ ràng là hai tiểu quỷ trời đánh đó đã gài thuốc nổ ở chỗ trục quay, ngòi nổ thông xuống chân núi, rồi châm ngòi từ đó cháy lên.

Mọi người ngây người, ủa ra cửa xem, quả nhiên trục cuốn đã bị nổ cháy tan tành, các đoạn dây thừng vung vãi tứ tung trên mặt đất. May là mấy hán tử đứng bên trục cuốn đã rời vị trí, nên không ai bị thương.

Ân Cát hỏi Bảo Thụ:

- Đại sư! Phi Hồ làm chuyện này là có dụng ý gì?

Bảo Thụ đáp:

- Có gì đâu mà khó đoán? Hắn muốn chúng ta chết đói cả lũ trên đỉnh núi này.

Ân Cát nói:

- Nhưng chúng ta vốn có oán thù gì với gã đâu?

Bảo Thụ nói:

- Y có mối thù sâu như biển với chủ nhân sơn trang này. Hơn nữa, cái hộp sắt trong tay các vị đã kết thêm mối oán hờn với y đó!

Ân Cát hỏi lại:

- Tuyết Sơn Phi Hồ cũng muốn đoạt cái hộp sắt này ư?

Bảo Thụ đáp:

- Không phải sao?

Mọi người nhớ lại võ công quái dị của hai tiểu đồng, trong bụng đều có chung một ý nghĩ:

- Bọn nhóc mà đã ghê gớm như thế, thì chủ nhân của chúng đương nhiên là khỏi phải bàn!

Tất cả lặng lẽ đi sau Bảo Thụ trở vào đại sảnh.

Lúc này họ thấy Miêu Nhược Lan từ nhà trong đi ra, nói:

- Đại sư! Tuyết Sơn Phi Hồ định hãm hại chúng ta chết ở đây ư?

Bảo Thụ sa sầm nét mặt, nói:

- Đúng vậy! Mọi người đều chung cảnh ngộ rồi. Hãy cùng nghĩ cách xuống núi đi thôi.

Miêu Nhược Lan nói:

- Không đáng lo đâu ạ. Gia phụ sẽ đến đây nội trong ngày hôm nay, chắc có thể cứu chúng ta xuống núi được!

Mọi người đều nghĩ rằng, có con gái Miêu Nhân Phụng ở đây, lẽ nào y lại rũ tay đứng nhìn? Bất giác mọi người đều cảm thấy hơi bất lo âu. Chỉ có Lưu Nguyên Hạc khẽ lắc đầu, nhưng cũng không nói rõ tại sao.

Bảo Thụ nói:

- Miêu đại hiệp tuy võ công cái thế, nhưng đỉnh Tuyết Sơn cao mấy trăm trượng thế này, trong nhất thời làm sao lên nổi?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Đã có người lên được đây để lập gia trang, sao gia phụ lại không thể lên nổi chứ?

Bảo Thụ nói tiếp:

- Nếu vào mùa hạ, băng tuyết đều tan, lên núi không khó. Nhưng bây giờ đang là lúc rét nhất, đợi lúc tuyết tan hết cũng phải mất đến ba tháng là ít. Nay quản gia, trên núi dự trữ lương thực cho mấy tháng?

Vu quản gia đáp:

- Người quản gia đảm nhận công việc xuống núi đi mua lương thực dự kiến là ngày kia sẽ trở về. Lương thực dự trữ lúc này có thể đủ dùng hai mươi ngày nữa, nhưng giờ đây thêm các vị quý khách và các nô bộc của Miêu tiểu thư, tính ra chỉ còn đủ dùng mười ngày nữa thôi.

Mọi người mặt biến sắc, im lặng, thâm nguyên rửa Tuyết Sơn Phi Hồ ác độc!

Tào Vân Kỳ bỗng nói:

- Hay là chúng ta cứ từ từ trượt xuống...

Mới nói được nửa chừng, hần hiểu ngay là không ổn nên ngưng bật. Ngọn núi này dốc đứng như thế, e rằng trượt xuống chưa được tới hai ba trượng thì đã rơi xuống luôn rồi. Mọi người cùng nhìn hần, đều nghĩ bụng: “Tên này thật vô dụng!”

Tào Vân Kỳ thấy ánh mắt của mọi người, bất giác thẹn đỏ bừng cả mặt.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu mọi người đều không tránh khỏi chết đói thì cũng nên biết rõ nguyên do chứ! Đại sự, rớt cuộc thì Tuyết Sơn Phi Hồ có mối oán thù gì với chúng ta? Chuyện của hần thế nào mà lúc này chủ nhân ở đây phải sợ hãi như thế? Cái hộp sắt này có liên quan gì?

Mấy lời này đã hỏi thay cho tất cả mọi người. Quần hào liều mạng tranh giành cái hộp sắt, có người đã bỏ mình, nhưng ngoài việc biết trong cái hộp sắt có một bảo vật ra thì không có ai nói rõ nguyên ủy sâu xa của sự việc. Thế là tất cả đều hướng về Bảo Thụ, chờ lão giải thích.

Bảo Thụ nói:

- Được rồi, chuyện đã đến nước này có nóng lòng cũng vô dụng. Mọi người hãy thành thật nói rõ ra, rồi đồng tâm hợp lực thì chắc cũng sẽ nghĩ được cách

xuống núi. Nếu cứ tàn sát lẫn nhau thì cái chết sẽ đến nhanh hơn, đó chính là trúng gian kế của Phi Hồ.

Mọi người ồ lên tán thưởng, rồi cùng ngồi cả xuống.

Lúc này, hơi lạnh trên núi mỗi lúc một dữ dội hơn. Vu quân gia sai người bỏ thêm củi vào lò. Ai nấy đều im lặng lắng nghe Bảo Thụ nói.

Bảo Thụ nhắc nắp bát, uống một ngụm trà, tặc lưỡi khen:

- Trà ngon quá.

Rồi lão nói tiếp:

- Chuyện này nói ra thì rất dài! Chúng ta hãy xem thử thanh bảo đao trong hộp này đã, được chứ?

Tất cả đều cho là phải. Bảo Thụ đưa hộp sắt cho Tào Vân Kỳ, nói:

- Các hạ là chương môn của Bắc tông Thiên Long môn, xin hãy mở cho mọi người xem đi!

Tào Vân Kỳ nhớ đến việc Đào Tử An đã từng phóng các mũi tên ngắn từ trong hộp sắt này ra, có thể làm chết người, nên sợ rằng trong hộp chứa ám khí gì khác nữa. Tuy đưa hai tay đỡ hộp, nhưng Vân Kỳ không dám mở nắp. Bảo Thụ cười hi hi nhìn hắn mà không nói một lời nào.

Mọi người thấy vỏ hộp hoen gỉ, mẻ sứt nham nhở, sần sùi lồi lõm, rõ ràng là cổ vật trên trăm năm, nhưng cũng không thấy có gì khác thường.

Tào Vân Kỳ nghĩ bụng:

- Mình mà không dám mở hộp thì tên tiểu tặc Đào Tử An coi mình ra gì?

Gã bèn nghiêng răng, dùng tay phải mở nắp hộp ra. Chẳng ngờ cố sức đến mấy lần mà nắp hộp vẫn không hề nhúc nhích. Gã chú ý xem xét tỉ mỉ, mới thấy hộp này chẳng hề có khóa hay chốt gì cả, nhưng loay hoay mãi vẫn không thể nào mở được. Tào Vân Kỳ dùng cả hai tay lại gắng sức thêm lần nữa, nhưng cái hộp vẫn như một khối sắt đúc liền, không hề động đậy!

Điền Thanh Văn thấy Tào Vân Kỳ mặt mũi đỏ gay, biết là trong cái hộp sắt này có mật mã gì đó, nếu cứ dùng sức mạnh cố mở thì không những vô ích, mà trái lại còn có thể bị thương cũng nên.

Cô nghĩ vậy bèn khẽ nói:

- Chu sư ca, nhờ huynh mở giúp vậy!

Chu Vân Dương vẻ mặt do dự, ấp úng nói:

- Ta... Ta không biết...

Điền Thanh Văn đón lấy cái hộp từ tay Tào Vân Kỳ rồi đưa cho Chu Vân Dương, nhẹ nhàng nói:

- Muội biết là sư ca mở được mà!

Chu Vân Dương trừng mắt nhìn thẳng Điền Thanh Văn một cái, bung lấy cái hộp để xuống bàn, đưa tay mò cái hộp mà không giở nắp lên, lần lượt nhấc bốn góc, mỗi góc ba lần. Sau đó, giở ngón tay cái ấn vào chính giữa đáy hộp. “Cách” một tiếng, nắp hộp đã bật ra.

Nguyễn Sĩ Trung và Tào Vân Kỳ cùng đưa mắt nhìn Chu Vân Dương, thâm nghĩ:

- Sao hắn lại biết cách cái mở hộp này kìa?

Rồi lập tức nhìn vào cái hộp, quả nhiên thấy một thanh đoản đao được tra trong vỏ. Tào Vân Kỳ “ồ” lên một tiếng. Thanh đoản đao này năm xưa hắn đã từng thấy sư phụ hắn dùng qua, nó đã chém gãy khá nhiều binh khí của các anh hùng hào kiệt.

Bảo Thụ đưa tay cầm thanh đao lên, chỉ vào hàng chữ khắc trên vỏ, nói:

- Mời các vị hãy nhìn xem.

Vỏ thanh đao này đầy những hoen rỉ đồng, ngoại trừ viên hồng ngọc khảm trên vỏ ra, thì thấy đây cũng chỉ là một thanh đao cũ bình thường, trên đó khắc hai hàng chữ:

Sát nhất nhân như sát ngã phụ

Dâm nhất nhân như dâm ngã mẫu

(Giết một người, như giết cha mình

Hiếp một người, như hiếp mẹ mình)

Mười bốn chữ này cực kỳ bình dị, dễ hiểu, nhưng toát ra khí phách rất hào hiệp.

Bảo Thụ hỏi:

- Các vị có biết lai lịch mười bốn chữ này không?

Mọi người đều trả lời:

- Không biết!

Bảo Thụ giải thích:

- Đây là quân lệnh của Sấm Vương Lý Tự Thành để lại. Thanh đoản đao này là đao quân lệnh năm xưa Lý Sấm Vương đeo bên mình, chỉ huy trăm vạn quân chinh chiến ngàn dặm.

Mọi người nghe xong, đều đứng bật dậy, chăm chú nhìn thanh đoản đao Bảo Thụ cầm trong tay, lòng nửa tin nửa ngờ. Lý Sấm Vương sống cách đây có đến hơn trăm năm, nhưng uy danh của ông vẫn còn hiển hách trong lòng giới hào kiệt giang hồ.

Bảo Thụ nói thêm:

- Nếu các vị không tin, xin hãy xem mặt bên này.

Bảo Thụ lật mặt kia của vỏ đao lên, thấy khắc mấy chữ: “Phụng Thiên Xương Nghĩa”. Bảo Thụ giải thích:

- Lý Sấm Vương năm xưa xưng hiệu là Phụng Thiên Xương Nghĩa đại nguyên soái.

Lúc này, mọi người mới thực sự tin. Bảo Thụ lại nói:

- Thời đó có chín mươi tám nhóm lục lâm và hai mươi bốn trại chủ kết nghĩa với nhau để khởi sự, cùng suy tôn Lý Tự Thành làm đại nguyên soái. Về sau Lý Tự Thành xưng là Sấm Vương, chinh chiến khắp nơi hơn chục năm, cuối cùng công phá được thành Bắc Kinh, lập nên quốc hiệu là Đại Thuận. Hoàng đế Sùng Trinh bị bức phải treo cổ chết ở Môi Sơn. Nếu không bị tên Hán gian Ngô Tam Quế bán nước, dẫn quân Mãn Thanh nhập quan thì thiên hạ này đã thuộc về họ Lý rồi. Anh hùng thảo mãng từ xưa đến nay chưa từng có ai uy phong như Sấm Vương.

Bảo Thụ thở dài rồi nói tiếp:

- Ôi! Chỉ tiếc là ông vừa mới thành đại nghiệp thì phút chốc đã tiêu tan. Tháng ba năm thứ mười bảy đời vua Sùng Trinh, Sấm Vương công phá Bắc Kinh thì đến tháng tư lại phải xuất kinh nghênh chiến với quân Thanh. Đến cuối tháng thì thua trận, phải bỏ chạy về phía Tây. Thế là từ đó, giang sơn tươi đẹp này đã rơi vào tay người Mãn Thanh!

Lưu Nguyên Hạc liếc nhìn Bảo Thụ một cái, thầm nghĩ:

- Lão hòa thượng này to gan thật! Dám nói ra toàn điều đại nghịch vô đạo!

Bảo Thụ thông thả đặt thanh đao vào hộp:

- Trong lúc đại chiến với Ngô Tam Quế, Sấm Vương trúng tên bị trọng thương, từ Bắc Kinh lui về Sơn Tây, Thiểm Tây. Quân Thanh và Ngô Tam Quế truy kích đến, Sấm Vương lại lui về Hà Nam, Hồ Quảng. Các tướng sĩ giết hại lẫn nhau, bộ thuộc tứ tán khắp nơi. Cuối cùng, Sấm Vương rút về phủ Vũ Xương, huyện Thông Sơn, ở núi Cửu Cung. Quân địch vây kín trùng trùng, mấy lần phá vòng vây không được, cuối cùng anh hùng phải lâm vào mặt lộ.

Miêu Nhược Lan lại nhìn thanh đao trong hộp, tưởng tượng hùng phong oanh liệt năm xưa của Sấm Vương thì không kèm được bồi hồi. Rồi nghĩ đến cảnh Sấm Vương thua trận bỏ mình, nàng lại thấy buồn bã.

Bảo Thụ kể tiếp:

- Sấm Vương có bốn vệ sĩ bên mình, ai nấy đều võ nghệ cao cường, trung thành rất mực. Bốn người này một người họ Hồ, một người họ Miêu, một người họ Phạm và một người họ Điền. Trong quân thường gọi tắt là Hồ, Miêu, Phạm, Điền.

Bọn Ân Cát, Điền Thanh Văn nghe đến bốn chữ “Hồ, Miêu, Phạm, Điền” thì biết ngay rằng bốn vệ sĩ này ắt hẳn có liên quan mật thiết tới câu chuyện ngày hôm nay. Điền Thanh Văn liếc nhìn Miêu Nhược Lan, thấy nàng đang cầm que nhè nhẹ khơi những cục than cháy hồng trong lò, vẻ mặt như xuất thần, đôi má mịn như ngọc trắng bị ánh lửa bập bùng làm ửng hồng thêm lên.

Bảo Thụ ngẩng đầu nhìn lên trần nhà, nói tiếp:

- Bốn vệ sĩ này theo Sấm Vương vào sinh ra tử, trải qua không biết bao nhiêu gian lao nguy hiểm, đã từng cứu Sấm Vương thoát chết không biết bao nhiêu lần. Sấm Vương coi họ như ruột thịt của mình. Trong bốn người đó, người họ Hồ là võ công cao cường nhất, lại tài cán hơn cả. Trong quân của Sấm Vương, người ta gọi ông là “Phi Thiên Hồ Ly”!

Nghe đến đây, mọi người đều “ồ” lên một tiếng.

Bảo Thụ tiếp tục kể câu chuyện:

- Sấm Vương bị vây hãm trên núi Cửu Cung vô cùng nguy khốn, nhưng cử sứ giả nào đi cầu viện binh cũng đều bị địch quân giết chết ngay khi vừa xuống tới chân núi. Sấm Vương nghĩ chỉ còn cách phái ba vệ sĩ họ Miêu, họ Phạm, họ Điền nhân lúc đêm tối phá vây xông ra đi cầu viện. Vệ sĩ họ Hồ ở lại bảo vệ Sấm Vương. Không ngờ, khi ba vệ sĩ họ Miêu, họ Phạm, họ Điền trở về cùng đoàn quân cứu viện thì Sấm Vương đã bị sát hại rồi.

Ba vệ sĩ khóc lớn hồi lâu. Ngay lúc bấy giờ, vệ sĩ họ Phạm định tự vẫn chết theo chủ soái, nhưng hai người kia ngăn lại, nói rằng phải báo mối thù sâu tựa biển này trước đã. Ba người đi khắp các xóm dưới núi Cửu Cung để dò hỏi tường tận về việc Sấm Vương tuần nạn ra sao. Họ cảm thấy dường như vệ sĩ họ Hồ vẫn còn sống trên đời.

Ba người đều nghĩ rằng, người ấy võ nghệ cái thế, túc trí đa mưu, nếu có người ấy đứng đầu thì mối thù Sấm Vương có thể báo được. Thế là họ chia nhau đi các ngả dò la tin tức về vệ sĩ họ Hồ.

Các bậc trưởng lão trong võ lâm vẫn truyền nhau rằng, chỉ vì việc tìm kiếm đó mà gây ra bao cảnh sóng gió động trời. Ba vị Miêu, Phạm, Điền sau này đều kể lại tường tận chuyện ấy cho con cháu nghe, và ghi lại trong gia quy là mỗi đời đều phải kể lại câu chuyện này cho đời sau nghe, để lớp con cháu của ba họ Miêu, Phạm, Điền không bao giờ quên câu chuyện này.

Nói đến đây, Bảo Thụ nhìn Miêu Nhược Lan, nói:

- Lão nạp chỉ là người ngoài, nên chỉ biết đại khái thôi. Nếu Miêu cô nương bằng lòng nói thêm, hẳn là sẽ tường tận hơn nhiều.

Mọi người trong lòng đều thầm nghĩ:

- Thì ra cha con Miêu Nhân Phượng là hậu duệ của vị vệ sĩ họ Miêu.

Miêu Nhược Lan mắt nhìn đăm đăm lò lửa, kể:

- Năm tiểu nữ lên bảy, vào một buổi tối thấy gia phụ mài thanh trường kiếm.

Tiểu nữ nói tiểu nữ sợ đao kiếm lắm, muốn gia phụ cất đi đừng đùa nữa. Gia phụ bảo cần phải dùng kiếm này để giết một người đã, rồi mới có thể cất đi vĩnh viễn không bao giờ dùng đến nó nữa. Tiểu nữ bá cổ gia phụ, xin gia phụ đừng giết người, gia phụ bèn kể cho tiểu nữ nghe một câu chuyện.

Gia phụ nói rất nhiều năm về trước, dân chúng khổ cực chẳng có cơm ăn áo mặc, phải ăn vỏ cây, rễ cỏ. Rồi ngay cả vỏ cây rễ cỏ cũng hết, đành ăn cả đất bùn, rất nhiều người chết đói. Người mẹ không có cơm ăn nên không có sữa, nhiều trẻ sơ sinh chết đói trong tay mẹ. Thế mà các quan phủ vẫn đòi dân chúng phải nộp lương thực, các nhà giàu vẫn thúc ép dân nghèo nộp tô trả nợ. Bá tánh không kiếm đâu ra được, nên rất nhiều người bị quan phủ giết, bị các chủ nợ bắt. Gia phụ có dạy tiểu nữ một bài ca, bảo là bài ấy do một vị công tử văn võ song toàn làm ra. Các vị có muốn nghe tiểu nữ ca không?

Mọi người đồng thanh nói:

- Xin mời cô nương ca đi.

Riêng Bảo Thụ nghe nói đến bảy chữ “vị công tử văn võ song toàn” thì biết ngay đó chính là Lý Nham, viên đại tướng dưới trướng Lý Tự Thành.

Miêu Nhược Lan cất giọng ca:

*Năm qua khổ nạn hoàng trùng,
Mất mùa đói kém, tan tành ruộng nương
Gạo cao thóc kém bao lần
Khắp nơi đều cảnh lâm than nghẹn lòng
Lá cây rễ cỏ tạm dùng
Con trẻ đói khóc nát lòng mẹ cha
Bếp kia tắt ngấm góc nhà
Cháo loãng không đủ sống qua từng ngày*

*Quan trên thu thóc thẳng tay
Đòi tô, hào phú thả bầy sói lang
Thương thay còn chút hơi tàn
Mà hồn sớm đã xuôi vàng xa chơi
Xương khô cao chát đến trời
Khôn qua ải đò một thời nghiệt oan
Ai người tránh khỏi lệ tràn?
Lệ rơi thành máu thấm hoen má mình!*

Lúc này đang là trung điệp Càn Long, tuy nói là thời thái bình thịnh trị, nhưng hạn hán và lũ lụt vẫn xảy ra hàng năm khiến trăm họ khốn khổ. Mọi người nghe nàng ca rõ ràng từng câu từng chữ, giọng đượm nỗi đau thương da diết, ai cũng liên tưởng đến những cảnh ngộ mắt thấy tai nghe trên bước đường giang hồ của mình, bất giác đều cảm thấy mũi lòng.

Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Gia phụ nói, sau đây quả tình là bá tính không sao chịu đựng được nữa, cuối cùng có một vị đại anh hùng xuất hiện, cầm đầu mọi người đánh vào Bắc Kinh. Tiếc rằng sau khi lên ngôi hoàng đế, vị anh hùng ấy đã xử sự không đúng, cũng không đối đãi bá tính tử tế, mà trái lại, các tướng lĩnh dưới quyền còn đi tàn hại dân chúng, cướp bóc của cải của họ. Thế là bá tính không còn phục vị anh hùng ấy nữa. Vị anh hùng đó cho rằng lòng dân đều hướng về vị công tử đã làm bài hát kia bèn sát hại luôn vị công tử nọ. Tới đây thì đám thuộc hạ của y đều loạn cả lên. Chẳng bao lâu thì y bị kẻ gian sát hại.

Nói đến đây, Miêu Nhược Lan thở dài, ngừng một lát rồi nói tiếp:

- Còn ba người vệ sĩ của vị anh hùng ấy thì bàn nhau đi tìm người vệ sĩ họ Hồ, muốn y vạch ra kế hoạch báo thù cho vị đại anh hùng chủ soái của mình.

Lúc ấy, người dị tộc đã làm hoàng đế, hạ lệnh truy nã các bạn hữu của vị anh hùng đó ở khắp mọi nơi. Ba người vệ sĩ nọ thấy khó bề yên thân, đành cải trang để lẩn trốn. Một người cải trang thành lang y bán thuốc dạo, một người cải trang thành ăn mày, còn người thứ ba có sức vóc hơn cả thì cải trang thành phu xe. Ba

người bọn họ và người vệ sĩ thứ tư kia vốn là bốn huynh đệ kết nghĩa, đã đồng cam cộng khổ mấy chục năm trời, còn thân thiết hơn cả huynh đệ ruột. Cả ba đều khắc khoải tưởng nhớ người thứ tư. Nhưng tìm kiếm suốt bảy tám năm trời mà vẫn bất tin. Họ nghĩ có lẽ người ấy đã tử trận trong khi bảo vệ chủ soái rồi, nên đều vô cùng đau xót.

Mọi người nghe giọng nói trầm bổng của thiếu nữ tựa như cách kể chuyện cho trẻ con, đều đoán rằng có lẽ nàng bắt chước cách kể chuyện của cha mình năm xưa, bọn họ trầm nghĩ:

- Xưa nay tuy nghe trong danh hiệu Kim Diện Phật có chữ “Phật”, nhưng y ghét kẻ xấu như kẻ thù, ra tay rất dữ tợn. Thế mà đối xử với con gái lại ôn hoà, nhân ái đến thế.

Nghe Miêu Nhược Lan kể tiếp:

- Sau đó mấy năm, bọn họ quyết định thôi không tìm vị nghĩa huynh kia nữa. Ba người gặp nhau bàn bạc, đều nói kẻ hại chết vị đại anh hùng năm xưa là tên Hán gian được phong vương hiện tại, đang sống sung sướng ở Vân Nam. Họ bèn quyết định đi Vân Nam để giết hắn, báo thù cho vị đại anh hùng và người nghĩa huynh kia. Thế là cả ba người lên đường đi Vân Nam.

Lưu Nguyên Hạc, Hùng Nguyên Hiến đưa mắt nhìn nhau, trong bụng biết tên Hán gian mà thiếu nữ nói chính là Ngô Tam Quế, người được phong làm Bình Tây thân vương.

Miêu Nhược Lan kể tiếp:

- Ba người đi đến Côn Minh, dò la kỹ lưỡng quanh nơi ở của tên Hán gian đó. Vào tối mồng năm tháng ba năm ấy, cả ba mang gươm đao và ám khí treo tường nhảy vào. Tên đại Hán gian đó phòng bị vô cùng cẩn mật, cả ba vừa đột nhập là bị các vệ sĩ phát giác ngay. Ba người họ võ nghệ cao cường, vừa động thủ là đã hạ hơn hai chục tên vệ sĩ, vừa chết vừa bị thương. Cả bọn vệ sĩ không chặn nổi ba người, họ đã xông vào tận phòng ngủ của tên Hán gian. Những tưởng tên Hán gian không sao trốn thoát, nào ngờ có một người nhảy xổ ra đứng chắn trước mặt tên đại Hán gian. Ba người nhìn mặt thì kinh ngạc vô cùng, thì ra người đó chính

là vị nghĩa huynh mà họ tìm kiếm bấy lâu nay. Y võ công cao cường hơn bọn họ, bảo vệ tên đại Hán gian, không cho bọn họ giết hắn. Cả ba vừa ngạc nhiên, vừa giận dữ, xông vào giao đấu với vị nghĩa huynh. Không bao lâu thì từ bên ngoài tràn vào thêm mấy chục vệ sĩ nữa, ba người biết không sao địch nổi đành tháo chạy. Riêng người cải trang thành phu kéo xe thì thất thủ bị bắt giữ.

Đích thân tên đại Hán gian Ngô Tam Quế tra hỏi, người phu xe lớn tiếng mắng, chửi hắn đã mang giang sơn của người Hán dâng cho bọn dị tộc. Tên đại Hán gian đánh gãy hai chân y rồi giam vào ngục. Người nghĩa huynh nọ dường như cảm thấy ái ngại, đã lên vào ngục thả y ra. Sau đó, cả ba người gồm ông thầy thuốc, kẻ ăn mày và người phu xe gặp lại nhau, họ ôm nhau khóc lóc thảm thiết, không ngờ vị nghĩa huynh năm xưa lại thay lòng đổi dạ đầu hàng kẻ thù. Cả ba lại ngậm nghe ngóng thì phát hiện ra thêm một câu chuyện đau lòng khác. Thì ra năm xưa, khi cả ba người xuống núi đi cầu cứu viện binh, vị nghĩa huynh nọ chờ mấy hôm không thấy viện binh đến, chính tay y đã ra tay hạ sát chủ soái rồi đầu hàng kẻ địch. Hoàng đế Mãn Thanh phong cho y làm đại quan, hiện giờ được thăng đến chức đề đốc dưới quyền của tên đại Hán gian.

Nghe đến đây mọi người đều biến sắc mặt. Họ từng nghe nói Sấm Vương bị sát hại ở núi Cửu Cung. Có kẻ đồn là ông bị dân chúng giết, có kẻ thì bảo là bị quan binh giết, nhưng không ngờ hung thủ lại chính là vệ sĩ tâm phúc của Sấm Vương.

Miêu Nhược Lan thở dài, nói:

- Ba người nghe ngóng điều tra xác định đúng là như vậy, bèn quyết chí thanh toán vị nghĩa huynh kia. Có điều cả ba người còn khó thắng nổi, huống gì giờ đây người phu xe lại bị thương nặng thì lại càng không phải là địch thủ của y. Đang trù trù chưa biết tính sao, bỗng người nghĩa huynh nọ sai người mang thư tới, hẹn ba người cùng đến uống rượu ở Điện Trì vào tối ngày rằm tháng ba.

Ba người nghĩ chắc phải có quỷ kế gì đây, nhưng lại nghĩ y đã biết rất rõ nơi ở cùng với động tĩnh của bọn họ, lại nắm đại quyền trong tay thì dẫu muốn trốn cũng không được. Chuyện đã đến nước này, dẫu có là hang hùm miệng sói cũng

đành liều mà đi đại náo một phen. Đến ngày hẹn, ba người ngằm mang theo binh khí trong mình rồi cùng đến Điền Trì. Chỉ thấy vị nghĩa huynh năm xưa đã đợi ở đó từ sớm, một thân một mình, không mang theo binh sĩ hộ vệ, người mặc chiếc áo màu xanh bằng vải thô, giống như năm xưa khi cả bốn người cùng ở trong quân ngũ. Bốn người vào một tửu điểm nhỏ, gọi thịt luộc, gà nướng, bánh bao và mười mấy cân rượu trắng, rồi lên thuyền cùng ra giữa hồ uống rượu thưởng trăng.

Bốn người vừa uống rượu vừa ôn lại những chuyện oanh liệt khi cùng trong quân ngũ năm xưa. Ba người thấy vị nghĩa huynh không hề nhắc đến tên của vị đại anh hùng thì cũng nhin không đả động tới. Nhưng họ thấy người ấy cứ uống liên tiếp hết bát rượu lớn này đến bát rượu lớn khác, mãi khi trăng đã lên lưng trời, y mới ngửa mặt lên trời kêu lên:

- Ba vị huynh đệ! Chúng ta lâu ngày mới có dịp trùng phùng, hôm nay ta vui lắm!

Câu nói chứa đầy hào khí lại được phát ra bởi miệng của một thiếu nữ hiền lành tao nhã kể ra không được hợp lắm, nhưng mọi người đang bị lôi cuốn bởi các tình tiết hấp dẫn của câu chuyện nên không ai để ý.

Miêu Nhược Lan lại kể tiếp:

- Vị cải trang làm đại phu không còn nhin được nữa, cười nhạt nói: “Huynh đã làm đại quan, thân hưởng vinh hoa phú quý, đương nhiên là vui rồi! Có điều là không biết hiện giờ trong lòng Nguyên soái gia thế nào thôi?”

Tuy vị đại anh hùng sau này đã từng làm hoàng đế, nhưng cả bốn vệ sĩ thân tín vẫn gọi y là Nguyên soái gia.

Vị nghĩa huynh nọ thở dài, nói: “Ôi! Hẳn là Nguyên soái cô đơn lạnh lẽo lắm. Đợi lúc đại sự xong rồi, ta sẽ chỉ chỗ cho các vị huynh đệ đi bái kiến Nguyên soái gia.”

Ba người nghe thế thì lửa giận bốc lên, thầm nghĩ:

- Hay lắm! Mi lại còn muốn giết luôn cả ba chúng ta nữa, bảo chúng ta xuống âm tào địa phủ gặp Nguyên soái gia ư?

Người giả dạng phu xe đưa tay vào trong người, định rút đao ra. Người giả dạng đại phu bèn đưa mắt ra hiệu, rồi nâng vò rượu rót cho vị nghĩa huynh trưởng một chén, nói:

- Từ sau ngày ba chúng đệ từ biệt xuống núi Cửu Cung, rốt cuộc thì Nguyên soái đã xảy ra chuyện gì?

Vị nghĩa huynh nọ nhướng đôi lông mày lên, nói:

- Hôm nay ta hẹn ba vị huynh đệ đến đây là để nói chuyện này.

Người giả dạng ăn mày bỗng chỉ tay ra phía sau lưng người nghĩa huynh, la to:

- Kia, ai đến vậy?

Vị nghĩa huynh nọ quay người lại nhìn, thì người giả dạng ăn mày và đại phu cùng vung hai đao ra, chém luôn một nhát đã chặt đứt cánh tay phải của người nghĩa huynh trưởng, một đao chém vào giữa lưng sâu đến mấy phân. Người nghĩa huynh hét lớn một tiếng, quay phắt lại, tay trái vung ra đoạt cả hai đao ném luôn xuống hồ, rồi nhanh như chớp xoay bàn tay một cái đã chộp trúng huyết đao ở cổ của người giả dạng đại phu, sắc mặt trắng bệch, hét lên:

- Bốn người chúng ta kết nghĩa kim lan, tại sao... tại sao lại ngầm giở trò ám toán sát hại ta?

Người giả dạng đại phu bị y chộp, cứng đờ không cựa quậy được. Người giả dạng phu xe vung đao lên, quát:

- Mi đã hại chết Nguyên soái gia, bán chúa cầu vinh, còn mặt mũi nào nói đến hai chữ nghĩa khí nữa?

Vị nghĩa huynh nọ tung một cước, đá văng đao trong tay người giả dạng phu xe, cười lớn:

- Được! Được! Có nghĩa khí! Có nghĩa khí!

Ba thấy vị nghĩa huynh đã bị chém mất một cánh tay, lưng bị trọng thương mà vẫn đứng mãnh như vậy, đều kinh ngạc đến ngây người. Vị nghĩa huynh nọ dứt tiếng cười, thì bỗng lệ trào đôi mắt, bảo:

- Đáng tiếc! Đáng tiếc việc lớn của ta không thành!

Nói rồi nói lỏng tay, thả người giả dạng đại phu ra. Người giả dạng ăn mày sợ y hạ độc thủ, bèn đâm mạnh một quyền trúng vào giữa ngực y. Quyền này thủ pháp rất nặng, lực đạo kinh hồn, làm vị nghĩa huynh nọ “hự” một tiếng, mồm học máu tươi. Bỗng y giơ chưởng trái lên vỗ mạnh vào mạn thuyền, làm mạn thuyền bị thủng một lỗ, các mảnh gỗ văng tứ tung. Vị nghĩa huynh nọ cười cay đắng, nói:

- Ta tuy bị trọng thương, nhưng nếu muốn giết các nghĩa đệ thì vẫn dễ như trở bàn tay. Nhưng các người là huynh đệ tốt của ta, ta đâu nỡ làm thế!

Cả ba người cùng lùi về phía mũi thuyền, đứng kề nhau đề phòng. Vị nghĩa huynh nọ than rằng:

- Chuyện xảy ra hôm nay, ngàn vạn lần không được tiết lộ. Nếu để con trai ta biết thì cả ba người không phải là đối thủ của nó đâu. Ta đương nhiên sẽ tự vẫn mà chết để tránh cho các người mang tội sát hại nghĩa huynh.

Dứt lời, vị nghĩa huynh rút đơn đao ra cửa vào cổ một nhát rồi ngã gục xuống. Người giả dạng phu xe trong lòng cảm thấy bất nhẫn, nhào tới đỡ, vừa kêu lên: “Đại ca!” Vị nghĩa huynh nọ thều thào:

- Các hảo huynh đệ, ca ca phải đi đây. Thanh quân đao của Nguyên soái gia có quan hệ lớn lắm, Nguyên soái... gia ở hẻm núi Thạch Môn...

Chưa nói hết lời, cổ họng đã tràn đầy máu, vị nghĩa huynh nọ gục chết trên thuyền.

Ba người nhìn xác vị nghĩa huynh vừa đau khổ, vừa mừng rỡ vì thấy thanh đao mà nghĩa huynh dùng để tự vẫn có khắc mười bốn chữ, họ nhận ra đó là thanh quân đao của đại anh hùng vẫn dùng năm xưa.

Mọi người nghe đến đây, đều dồn ánh mắt nhìn thanh đoản đao trong tay Bảo Thụ. Lưu Nguyên Hạc bỗng lắc đầu, nói:

- Ta không tin!

Đào Bách Tuế tức giận gất lên:

- Người thì biết cái gì?

Nguyên Hạc vắn lại:

- Lý Tự Thành giết người như ngóe, máu đổ ngàn dặm, sao lại có thể khắc mười mấy chữ đó để làm quân lệnh được?

Mọi người đều ngó người, không biết trả lời sao.

Bông Vu quản gia nói xen vào:

- Bảo Sấm Vương giết người như ngóe, có ai chứng kiến không?

Lưu Nguyên Hạc đáp:

- Ai cũng đều nói thế cả, chẳng lẽ lại sai hết ư?

Vu quản gia nói:

- Các vị làm quan triều đình đương nhiên là nói Sấm Vương giết người bừa bãi. Nhưng thực ra, Sấm Vương chỉ giết bọn quan lại tham ô, bọn thổ hào ác bá mà thôi. Bọn ấy vốn không đáng gọi là người. Mệnh lệnh “Giết một người như giết cha mình” là không cho phép bộ thuộc giết càn người tốt, vậy là quá đúng rồi.

Lưu Nguyên Hạc định nói thêm, nhưng nhìn khí thế anh hùng của Vu quản gia thì ngừng lại ngay. Hùng Nguyên Hiến có ý làm dịu tình hình, bèn nói:

- Miêu cô nương! Về sau câu chuyện thế nào? Xin cô nương kể tiếp.

Miêu Nhược Lan nói:

- Người giả dạng phu xe nói: “Huynh trưởng nói Nguyên soái gia ở chỗ hẻm núi Thạch Môn, nghĩa là sao?” Người giả dạng đại phu nói: “Chẳng lẽ huynh trưởng có ý muốn nói Nguyên soái gia chôn ở Thạch Môn ư?” Người giả dạng ăn mày lắc đầu: “Tên này gian trá thật. Sắp chết mà vẫn còn lừa gạt người khác.” Thì ra sau khi đại anh hùng chết, tên Hán gian Ngô Tam Quế mang di thể của đại anh hùng về Bắc Kinh để lĩnh thưởng. Hoàng đế cho bêu đầu đại anh hùng ở cổng thành để thị uy với dân chúng. Ba vệ sĩ đã mạo hiểm trộm thủ cấp mang về chôn ở một nơi cheo leo hiểm hóc không có dấu chân người. Bởi vậy, khi vị nghĩa huynh kia nói đại anh hùng ở khe núi Thạch Môn, đương nhiên ba người đều không tin.

Sau khi giết nghĩa huynh, ba người đi hành thích tên Hán gian, nhưng vì hãn phòng bị cẩn mật nên nhiều lần hành thích đều không thành. Rồi câu chuyện họ

vì đại nghĩa mà giết nghĩa huynh lan truyền trong giang hồ. Các anh hùng hảo hán trong võ lâm nghe chuyện đều giơ ngón tay cái lên tán thưởng: “Giết là phải!” Tin tức ấy dần dần đồn đại tới quê nhà của vị nghĩa huynh. Con trai vị nghĩa huynh vô cùng đau buồn, bèn tìm đến Côn Minh để báo thù cho cha.

Đào Bách Tuế tiếp lời nói luôn:

- Người con ấy không đúng rồi. Tuy mối thù giết cha là bất cộng đái thiên, nhưng cha mình đã làm điều gian ác, ai cũng có quyền trừ khử. Không nên báo thù mới phải.

Miêu Nhược Lan nói:

- Hồi trước gia phụ cũng bảo thế. Nhưng ý nghĩ của người con thì không như vậy. Người con tìm đến Côn Minh, ít lâu sau tìm thấy ba người kia trong một cái miếu hoang, bèn động thủ. Võ công của người con được chân truyền của cha, quả nhiên cả ba người đều không đáng là đối thủ. Đấu chưa đầy nửa canh giờ, họ đều lần lượt bị hạ. Người con của vị nghĩa huynh kia nói:

- Ba vị thúc thúc! Gia phụ đã nhẫn nhục, cam chịu mang tiếng là kẻ bán chúa cầu vinh, ba vị sao hiểu được ý nghĩa sâu xa trong đó? Vì tình kết nghĩa với gia phụ năm xưa, hôm nay tiêu diệt tha mạng cho ba vị! Hãy mau về nhà mà lo liệu hậu sự. Ngày rằm tháng ba sang năm là ngày giỗ gia phụ, tiêu diệt sẽ đến nhà bái phỏng ba vị.

Nói đoạn, y đoạt lấy thanh quân đao của vị đại anh hùng rồi ngang nhiên bỏ đi.

Lúc ấy là khoảng giữa đông trời giá rét căm căm, ba người lập tức đi ngược về bắc, tụ tập gia quyến cả ba nhà ở một nơi và kể tường tận chuyện đổ máu trên thuyền cho mọi người nghe. Mọi người đều bảo:

- Hắn đã sát hại đại anh hùng, bảo vệ cho tên Hán gian, làm đại quan dưới trướng lũ dị tộc thì liệu còn có thâm ý gì nữa? Con trai hắn xảo trá nói cứng thế thôi, ai mà tin cho được.

Bạn hữu giang hồ nghe tin, đều kéo đến rất đông, vì nghĩa mà tương trợ.

Quả nhiên, vào tối ngày rằm tháng ba năm sau, người con trai đó đơn độc đến thật.

Mọi người chăm chăm nhìn Miêu Nhược Lan, chờ nàng kể tiếp, thì thấy tiểu nha hoàn Cầm Nhi bước tới, tay bung một lò than bằng đồng bạch được ủ trong cái giỏ bằng gấm, đặt vào lòng chủ nhân.

Miêu Nhược Lan nhỏ nhẹ nói:

- Hãy châm hương đi!

Cầm Nhi vâng dạ, lát sau lại bung ra một lư hương bằng bạch ngọc, đặt bên cạnh chủ nhân. Một làn khói xanh nhẹ toả ra từ mỏ con chim phượng hoàng chạm trổ trên nắp lư hương. Mọi người ngửi thấy một mùi thơm dịu dịu, tựa tựa mùi hương của hoa lan, lại thoang thoang như mùi xạ hương, thật dễ chịu khoan khoái vô cùng.

Miêu Nhược Lan nói:

- Lúc nào ta ở một mình trong phòng thì mới châm thứ hương này chứ. Ở đây có đông người, sao lại châm loại này?

Cầm Nhi cười, thưa lại:

- Tỳ nữ thật hồ đồ quá.

Rồi bung lư hương vào đôi thứ hương khác.

Miêu Nhược Lan lại bảo:

- Chỗ này gió Bắc thổi tới, tuy phía Bắc gian nhà không trở cửa sổ, nhưng gió trên đỉnh núi rất mạnh, thế nào cũng lọt vào. Người nhìn xem lư hương đã đặt đúng chỗ chưa nào?

Cầm Nhi lại cười, bung cả cái ki nhỏ cùng với lư hương đặt vào góc phía tây bắc gian nhà, pha cho tiểu thư một chén trà nóng rồi mới lui ra.

Mọi người đều nghĩ:

- Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng là một đại hiệp lừng danh cái thế mà lại cung chiêu con gái đến mức này ư?

Miêu Nhược Lan chậm rãi bung chén trà lên, mở nắp, ngắm nhìn những lá chè và cánh hoa hồng trong chén trà, nhấp một ngụm nhỏ rồi từ từ đặt xuống.

Mọi người đang muốn nghe nàng kể chuyện tiếp, nhưng chẳng ngờ nàng lại nói:

- Tiểu nữ hơi bị nhức đầu, muốn vào trong nghỉ ngơi một lát. Mong các vị bá bá, thúc thúc hãy thư thả ngồi.

Nói rồi nàng đứng lên đi vào nhà trong.

Mọi người ngó ra nhìn nhau. Tào Vân Kỳ là người đầu tiên không nhịn nổi, định phát tác thì Điền Thanh Văn đưa mắt ra hiệu. Tào Vân Kỳ toan nói câu gì đó nhưng đành kìm lại. Miêu Nhược Lan vào trong không bao lâu, lại ra ngay. Chỉ thấy nàng thay chiếc áo da màu lục nhạt, một váy gấp nhiều nếp vàng sáng, và đã rửa sạch lớp phấn xoa trên mặt lúc mới lên núi, trông càng thêm trang nhã hồn nhiên. Thì ra nàng chẳng nhức đầu gì cả, mà chỉ vào để thay y phục và rửa mặt thôi. Cầm Nhi đi theo sau, tay cầm một cái đệm bằng da chồn màu ánh bạc đặt lên ghế.

Miêu Nhược Lan nhẹ nhàng ngồi xuống, lúc này mới hé đôi môi hồng, thấp thoáng hàm răng ngà, chậm rãi nói tiếp:

- Tối hôm đó, nhà người giả dạng đại phu đang mở tiệc lớn, mời hơn một trăm anh hùng hào kiệt trên giang hồ đến dự, cùng đợi người con của vị nghĩa huynh kết nghĩa năm xưa đến. Đợi đến giữa canh một, chỉ nghe “xịch” một tiếng, tiệc trong nhà bỗng có thêm một người. Trong đại sảnh có biết bao cao thủ, thế mà không một ai nhìn rõ người ấy vào như thế nào. Chỉ thấy người ấy khoảng trên dưới hai mươi tuổi, thân mặc áo vải gai thô, đội mũ trắng, tay cầm một cái gậy đưa tang, lưng cài chéo một thanh đao. Y không để mắt đến ai, chỉ chăm chú nhìn đại phu, người ăn mày, người phu xe và nói:

- Ba vị thúc thúc, xin tìm một chỗ vắng vẻ để chúng ta nói chuyện!

Ba người nọ chưa trả lời, thì một vị thuộc tiền bối phái Nga Mi đã la lên:

- Nam tử hán đại trượng phu có gì cần thì cứ nói luôn, hà tất phải thậm thà thậm thụt như thế? Cha mi đã bán chúa cầu vinh, ta thấy chắc mi cũng chẳng tử tế gì, hẳn là định giở trò gì đây. Ba vị đại ca chớ có mắc lừa tên tiểu tặc này.

Bỗng nghe “bốp bốp”... sáu tiếng liên tiếp, mặt vị tiền bối nọ đã bị tát liên sáu cái nổ đom đóm, ủa một cái miệng hộc máu tươi, có tới chục cái răng rơi

xuống đất.

Đám quần hào trong tiệc đều đứng phất dậy, sừng sốt một hồi, hơn một trăm người trong đại sảnh đều im phăng phắc, thầm nghĩ: “Thân pháp gã sao mà thần tốc quá vậy?”

Vị tiên bối phái Nga Mi bị đánh đòn nặng, sợ quá không thốt được nửa lời. Trước lúc người con trai kia tát lão, không một ai thấy rõ, khi y quay trở về chỗ ngồi cũng nhanh như điện. Chỉ trong chớp mắt vừa đi vừa về mà dường như y không hề di chuyển. Ba vị công công nọ đã trải qua mấy chục năm ăn ở cùng một nơi với phụ thân của y, biết ngay đó là tuyệt kỹ khinh công gia truyền gọi là “Phi Thiên Thần Hành”. Có điều sừng sau đê sừng trước, nên dường như con còn siêu phàm hơn cả cha.

Chàng trẻ tuổi nói:

- Ba vị thúc thúc! Nếu như tiểu điệt muốn sát hại ba vị thì hôm ở Côn Minh trong ngôi cổ miếu sao lại không ra tay ngay? Bây giờ tiểu điệt có mấy lời quan trọng muốn nói, không tiện để cho người ngoài nghe.

Ba người nghĩ thấy có lý. Người giả dạng đại phu bèn dẫn y vào một gian phòng nhỏ ở nhà trong. Hơn trăm anh hùng hảo hán trong đại sảnh đều ngừng bữa rượu, nhìn nhau, và lắng tai nghe ngóng động tĩnh ở nhà trong.

Sau thời gian chùng ăn xong bữa cơm, cả bốn người cùng ra. Vị giả dạng đại phu vái chào quần hào khắp lượt, nói:

- Xin đa tạ các vị đã quang lâm, như vậy đủ thấy nghĩa khí giang hồ.

Mọi người chưa kịp đáp lễ, đã thấy y hoành đao cửa cổ tự vẫn. Quần hùng ai nấy đều sừng sốt, đang muốn chạy tới cứu thì thấy tiếp đó hai vị đóng giả ăn mày và phu xe kia cũng vung đao lần lượt tự vẫn. Sự việc diễn ra quá đột ngột, tuy trong đám khách khứa có rất nhiều cao thủ nhưng không một ai kịp ra tay ngăn cản.

Người con trai của vị nghĩa huynh nọ quỳ lạy ba thi thể mấy lạy, nhật thanh đoản đao mà ba người dùng để tự vẫn rồi nhảy vọt lên nóc nhà. Mọi người hét

lớn: “Gian tặc chớ chạy trốn!” rồi ùn ùn nhảy lên đuổi theo. Nhưng y đã không còn tâm tích.

Các con của ba người ôm lấy xác cha kêu khóc âm ỉ. Các hào kiệt thăm hỏi nô bộc gia thuộc của ba nhà nhưng không một ai biết bốn người họ đã nói những gì trong gian phòng kín. Lại càng không hiểu người con trai kia đã dùng gian kế gì để đến nỗi cả ba người đều phải tự sát. Quần hùng nhìn thi thể ba người nằm vật trên đất đều căm giận, thề sẽ báo thù cho ba người.

Có điều từ đó chẳng còn vết tích gì của người con trai họ, không biết y đã ẩn náu ở nơi nào. Các con của ba vị đều được quần hào nuôi dạy khôn lớn, vì họ đều xót xa thương cảm cho cha họ đã vì chủ mà báo thù, để đến nỗi rơi vào thảm cảnh đau lòng, nên ai cũng tận tình dạy dỗ.

Con cái của ba vị này vốn đã được học võ công gia truyền do người cha truyền dạy, đều có sẵn căn cơ, lại được các minh sư chỉ điểm nên sau này đều đúc kết được những cái hay của các môn phái rồi tự lập nên phái nổi tiếng riêng.

Kể đến đây, Miêu Nhược Lan nhẹ nhàng thở dài than rằng:

- Võ công của họ càng cao bao nhiêu thì ý chí báo thù càng mãnh liệt bấy nhiêu. Luyện võ công rốt cuộc là phúc hay họa, quả thực tiểu nữ cũng không biết nữa.

Bảo Thụ thấy Miêu Nhược Lan đăm đăm nhìn ngọn lửa, còn mọi người thì sốt ruột muốn nghe nốt đoạn sau, bèn nói:

- Câu chuyện do Miêu cô nương kể thật là cảm động. Tuy cô nương không nói rõ họ tên, nhưng các vị cũng đều biết người nghĩa huynh trong câu chuyện là vệ sĩ số một của Sấm Vương, họ Hồ, tức là Phi Thiên Hồ Ly. Còn vị giả dạng phu xe là họ Miêu; vị giả dạng ăn mày là họ Phạm; vị giả dạng đại phu là họ Điền. Hậu nhân của ba nhà sau khi học được tuyệt kỹ, mỗi nhà đều dựng riêng một ngọn cờ. Võ công nhà họ Miêu, gọi là Miêu gia kiếm; họ Phạm sau trở thành đầu lĩnh của Hưng Hán Cái Bang; nhà họ Điền sau này lập ra Thiên Long môn.

Bọn Nguyễn Sĩ Trung và Ân Cát tuy là bậc tiền bối của Thiên Long môn, nhưng mãi tới lúc này mới biết rõ về lai lịch của bản môn, hai người bất giác cảm

thấy xấu hổ.

Bảo Thụ nói tiếp:

- Lớp con cháu nối dõi của ba nhà họ Miêu, Phạm, Điền hai mươi năm sau đã tìm được người con trai của vị nghĩa huynh họ Hồ kia. Lúc ấy, chàng đang ốm nặng, bị bộ ba này bức ép đến phải tự sát. Từ đó, lớp con cháu của bốn nhà này cứ truyền đời báo thù. Hơn trăm năm nay, không một hậu duệ nào của bốn họ này được sống đến già cả. Lão nạp cũng đã từng chứng kiến một trận ác đấu khùng khiếp của đám hậu thế bốn nhà đó.

Miêu Nhược Lan ngẩng đầu nhìn Bảo Thụ, nói:

- Đại sư, tiểu nữ đã được biết chuyện đó. Đại sư đừng kể làm gì.

Bảo Thụ nói:

- Nhưng các vị ngồi đây thì chưa biết. Cô nương hãy kể cho bọn họ nghe đi.

Miêu Nhược Lan lắc đầu, nói:

- Năm ấy gia phụ kể chuyện về bốn vị công công xong, lại kể tiếp một câu chuyện nữa. Gia phụ bảo rằng vì câu chuyện đó mà lão nhân gia buộc phải giết một người, nên cần phải đem kiếm ra mài cho sắc. Có điều là câu chuyện này bí hiểm quá. Hễ cứ nghĩ đến là tiểu nữ cảm thấy khó chịu. Tiểu nữ vẫn mong giá mà gia phụ đừng kể cho mình nghe thì hơn.

Nàng trầm ngâm một lát, rồi nói tiếp:

- Chuyện ấy xảy ra từ mười năm trước khi tiểu nữ ra đời. Không rõ đứa trẻ đáng thương ấy bây giờ ra sao, tiểu nữ thực lòng mong nó được sống yên ổn...

Mọi người nhìn nhau, đều không hiểu “đứa bé đáng thương” đó là ai, có liên quan tới câu chuyện vừa kể?

Mọi người đều ngóng nhìn Miêu Nhược Lan, rồi lại nhìn Bảo Thụ, chờ xem ai trong hai người sẽ giải tỏa cho họ nỗi thắc mắc.

Bỗng một người đầy tớ đứng hầu nói:

- Tiểu thư có lòng tốt như thế, hẳn sẽ được báo đáp. Mong rằng đứa trẻ đáng thương vẫn sống bình an.

Giọng nói của người ấy nghẹn ngào. Mọi người đều ngoái đầu nhìn, thấy người ấy tóc bạc lòa xòa, tuổi đã cao, mất một cánh tay phải, dùng tay trái bung khay trà, có một vết sẹo to do bị đao chém chạy từ lông mày bên phải qua mũi xuống tới mép miệng trái. Mọi người nghĩ thầm:

- Người này đã từng bị thương nặng thế mà vẫn sống được, thực không dễ gì.

Miêu Nhược Lan than, nói:

- Sau khi nghe gia phụ kể câu chuyện ấy, tiểu nữ vẫn thường thầm cầu xin ông Trời phù hộ đứa trẻ ấy được trưởng thành bình an. Nhưng tiểu nữ mong người ấy đừng học võ giống như tiểu nữ bây giờ, một chút võ nghệ cũng không biết mới tốt.

Mọi người đều ngó người ra, lấy làm lạ, tự hỏi:

- Nhìn nàng dáng vẻ cao nhã thanh tú như thế, còn tự nói ra là không biết võ nghệ gì chắc là đúng rồi. Nhưng nàng là ái nữ của Kim Diện Phật Miêu đại hiệp đánh khắp thiên hạ không địch thủ kia mà, lẽ nào phụ thân nàng lại không truyền cho một vài tuyệt kỹ?

Nhìn vẻ mặt mọi người, Miêu Nhược Lan hiểu được họ đang nghĩ gì, bèn nói:

- Gia phụ bảo rằng, hơn một trăm năm nay, con cháu bốn họ Hồ, Miêu, Phạm, Điền oan oan tương báo, không có đời nào được sống yên ổn đến già cả. Bất cứ ai dù có võ công cao cường đến đâu đi nữa, suốt đời nếu không phải mãi bận rộn đi giết người để báo thù thì cũng phải luôn đề phòng đối phương đến báo thù. Trong một năm khó có được vài tháng ăn no ngủ yên. Cho dù có sống được bảy tám mươi tuổi đi nữa cũng có ngày bị đối phương đến chém chết để báo thù. Thế đó, luyện võ công không những không thể phòng thân mà trái lại, còn rước thêm họa. Cho nên gia phụ lập ra một điều gia huấn là, kể từ gia phụ trở về sau, con cháu nhà họ Miêu không được học võ công nữa. Gia phụ cũng nhất quyết không thu nhận một đồ đệ nào. Gia phụ còn nói rằng nếu như lão nhân gia bị kẻ thù giết hại, con cháu nhà họ Miêu không biết võ nghệ gì, đương nhiên sẽ không có cách gì báo thù cho ông. Thế là những nợ máu chồng chất ngày một cao, các

mỗi oan nghiệt chông chéo ngày càng rối rắm của hơn trăm năm nay cũng theo đó mà được tiêu tan xoá sạch.

Bảo Thụ chấp hai tay, nói:

- Thiện tai! Thiện tai! Miêu đại hiệp có thể giác ngộ thấu triệt đến như vậy, cam lòng để cho Miêu gia kiếm pháp cái thế vô song tuyệt đến đời y không còn người kế thừa nữa. Việc này tuy là một tổn thất lớn lao của võ lâm, nhưng cũng là một việc thiện to tát.

Miêu Nhược Lan thấy ánh mắt của người đầy tớ mặt sẹo phát ra tia sáng khác thường thì cảm thấy hơi lạ lùng, nàng nói với Bảo Thụ:

- Tiểu nữ xin phép vào trong nghỉ một lát. Xin lỗi đại sư và các vị bá bá, thúc thúc.

Nói rồi nàng vái chào, lui vào nhà trong.

Bảo Thụ nói:

- Miêu cô nương có tấm lòng nhân ái, không muốn ngồi nghe câu chuyện bất nhẫn này, nên có ý lánh mặt. Lão nạp sẽ kể chuyện này để hầu các vị.

Hôm nay, từ sáng sớm tới lúc này chỉ mới là vài canh giờ, chưa quá giờ Ngọ, nhưng mọi người đã trải qua bao sự việc li kỳ, trong lòng còn biết bao điều thắc mắc, ai nấy đều nóng lòng muốn rõ chân tướng câu chuyện.

Thế là Bảo Thụ kể:

- Từ sau khi bốn đại vệ sĩ của Sấm Vương tàn sát lẫn nhau thì con cháu bốn nhà không ngừng xung đột suốt hơn một trăm năm. Có điều vì nhà họ Hồ bán chúa cầu vinh nên bị các đồng đạo võ lâm ruồng bỏ; cho nên mỗi lần giao chiến nhà họ Hồ đều bị cô lập, phần nhiều ở thế hạ phong. Tuy nhiên, võ công gia truyền của nhà họ Hồ vẫn tỏ ra vô cùng lợi hại. Cứ cách chừng ba bốn chục năm, Hồ gia thế nào cũng xuất hiện một vài hậu nhân kiệt xuất để báo thù cho tổ tiên. Bất luận là thắng hay thua, các cuộc đọ sức đều là cảnh gió tanh mưa máu rất hãi hùng.

Còn ba nhà họ Miêu, Phạm, Điền tuy người đông lực mạnh, lại được đồng đạo võ lâm trợ giúp, nhưng vẫn không sao phòng bị được, vì con cháu họ Hồ

thường bí mật tập kích bất ngờ. Đến năm đầu đời vua Ung Chính, ba nhà họ Miêu, Phạm, Điền lại vì tranh giành quyền giữ thanh quân đao của Sấm Vương mà xảy ra tranh chấp. Chuyện này vừa khéo vào lúc nhà họ Hồ xuất hiện hai huynh đệ có võ công cực cao cường. Chỉ trong chớp mắt, họ đã hạ mười mấy cao thủ của cả ba nhà. Ba nhà hoảng lên, cử nhà họ Điền ra mặt mời các cao thủ giang hồ cùng hợp sức mới giết được hai huynh đệ họ Hồ. Năm ấy, các anh hùng hào kiệt khắp đại giang Nam Bắc tụ hội về Lạc Dương, lập lời thề kết thành liên minh. Từ đó, thanh quân đao của Sấm Vương do họ Điền phái Thiên Long môn nắm giữ, nếu còn xảy ra chuyện hậu nhân của nhà họ Hồ đến tầm thù thì họ Điền phái Thiên Long môn sẽ dùng thanh quân đao này hiệu triệu các hảo hán giang hồ cùng chung sức đối phó. Anh hùng thiên hạ chỉ cần thấy thanh quân đao thì dẫu đang bận việc lớn thế nào cũng phải gác lại, để đáp ứng lời hiệu triệu không phò chính nghĩa.

Việc này xảy ra đã lâu, người đời sau cũng đã dần quên lãng. Chỉ riêng chương môn Thiên Long môn vẫn rất xem trọng thanh bảo đao này. Nghe nói về sau Thiên Long môn chia làm hai phái Nam tông và Bắc tông, mỗi phái sẽ lần lượt thay nhau giữ thanh bảo đao mười năm. Nguyễn sư huynh, Ân sư huynh, lão nạp kẻ có đúng không?

Cả hai đồng thanh đáp:

- Đại sư kẻ không sai!

Bảo Thụ cười:

- Chuyện xảy ra đã nhiều năm. Môn đệ của Thiên Long môn tuy đều biết thanh đao này là bảo vật trấn môn của bản phái, nhưng lai lịch của nó thế nào thì rất hiếm ai tìm hiểu. Chuyện đã quá xưa rồi, kể ra cũng khó trách. Có điều lão nạp có chỗ chưa rõ, muốn thỉnh giáo Tào sư huynh.

Tào Vân Kỳ nói lớn:

- Chuyện gì vậy?

Bảo Thụ nói:

- Lão nạp nghe người ta nói mỗi khi chương môn cũ bàn giao chức cho chương môn mới đều nói rõ lai lịch của thanh đao này cho người kế tục biết. Vậy sao Tào sư huynh được vinh hạnh làm chương môn rồi mà vẫn không biết? Chẳng lẽ lão chương môn Điền Quy Nông đã quên mất môn quy này ư?

Tào Vân Kỳ mặt đỏ bừng, định nói điều gì đó, nhưng Điền Thanh Văn đã đỡ lời, nói:

- Môn phái tiểu nữ thật là bất hạnh, tiên phụ qua đời đột ngột nên không kịp nói tường tận cho Tào sư huynh biết.

Bảo Thụ nói:

- Thế là rõ rồi. Ôi! Thế là lão nạp đã hai lần được nhìn thấy thanh bảo đao này. Lần đầu thấy tính ra đã hai bảy năm rồi còn gì!

Điền Thanh Văn nhẩm tính: “Miêu cô nương chừng mười bảy mười tám tuổi. Nàng nói câu chuyện bi thảm xảy ra trước khi nàng ra đời mười năm, thế thì đúng là hai mươi bảy năm về trước. Vậy việc hòa thượng này nhìn thấy thanh đao lần đầu xem ra có liên quan tới câu chuyện mà Miêu cô nương nói.”

Hồi 4

Mọi người lại nghe Bảo Thụ kể tiếp:

- Lúc bấy giờ, lão nạp vẫn chưa xuất gia, đang làm thầy lang mưu sống ở một tiểu trấn miền quê huyện Trục Lê, Thương Châu. Dân Thương Châu vốn ham chuộng võ nghệ, phần lớn con em họ lúc còn nhỏ đều học qua vài đường quyền cước. Bấy giờ, lão nạp làm thầy lang chuyên về trật đả ngoại thương, cũng từng học qua chút võ nghệ. Cái tiểu trấn ấy là một nơi đèo heo hút gió, chỉ có chừng năm sáu trăm cư dân. Lão nạp dựa vào nghề thuốc gắng gượng sống qua ngày, thân mình còn không lo nổi nói gì đến việc lấy vợ sinh con.

Tháng chạp năm ấy, ngày nọ lão nạp vừa húp xong ba bát cháo nguội rồi đi ngủ. Đang lúc nằm mơ thấy mình phát tài, con mẹ nó, sắp lấy được một cô vợ đẹp như tiên thì mẹ kiếp, bỗng nghe tiếng đập cửa âm âm.

Bên ngoài, gió bắc đang thổi mạnh, giường lò của lão nạp đã tắt lửa từ lâu, vớ chân thì mỏng tanh, thật tình không muốn dậy tí nào. Giấc mơ đẹp dễ đó bị người kia đánh thức, lại càng thêm cụt hứng. Nhưng tiếng đập cửa mỗi lúc một dữ dội hơn, có tiếng người gọi to: “Đại phu, đại phu!”

Người này nói giọng Quan Tây, không phải người địa phương. Xem chừng nếu không mở cửa thì người ấy cũng phá cửa mà vào! Lão nạp không biết đã xảy ra chuyện gì, vội khoác áo vùng dậy. Vừa nhắc then cửa thì âm một tiếng, người ấy cũng gắng sức đẩy cửa vào. Nếu không nhanh nép sang một bên, chắc trán của lão nạp đã bị cánh cửa đập cho sung vù. Ánh lửa bập bùng, một hán tử tay cầm bó đuốc xộc vào, la lớn: “Đại phu, xin đại phu đi mau.”

Lão nạp hỏi lại: “Có việc gì vậy? Lão huynh là ai?” Người kia đáp: “Có người ốm nặng, nguy kịch lắm!” Hắn không trả lời câu hỏi thứ hai của lão nạp, vung tay trái ra, “kịch” một tiếng, ném lên bàn một đĩnh bạc lớn. Đĩnh bạc ấy nặng tới hai mươi lạng là ít! Lão nạp chữa bệnh nơi thôn quê nhiều lắm cũng chỉ chừng vài chục hay vài trăm tiền là cùng, đã bao giờ được trả đĩnh bạc ròng hai chục lạng như thế này bao giờ đâu! Trong bụng vừa kinh ngạc, vừa mừng, vội

nhận ngay đĩnh bạc, mặc quần áo xỏ giày. Hán tử nọ giục luôn miệng. Vừa mặc áo quần, lão nạp vừa quan sát tướng mạo của hắn, thấy nét mặt rắn rỏi, có vẻ con nhà giàu có, có điều mặt đượm vẻ buồn rầu.

Người ấy không đợi lão nạp cài xong nút áo, một tay xách hòm thuốc giúp lão nạp, một tay lôi lão nạp đi luôn. Lão nạp nói: “Chờ tại hạ khóa cửa đã.” Y bảo ngay: “Sợ mất trộm à? Ta đèn hết cho!” Nói rồi kéo lão nạp đi gấp đến khách điểm Bình An. Đó là khách điểm duy nhất ở tiểu trấn này, chuyên cho những người đánh xe, phu kéo xe trên đường xuôi ngược Bắc Kinh ngủ trọ. Khách điểm tuy không phải là nhỏ, nhưng các phòng tối và bẩn lắm. Lão nạp nghĩ thầm, người này có vẻ khá giả sao lại vào nơi này nghỉ trọ? Chưa kịp nghĩ ngợi gì thêm thì y đã lôi lão nạp vào khách điểm. Ở đây thấp nền sáng trưng, có năm hán tử đang ngồi chờ. Y nói: “Đại phu đến rồi đây!” Mọi người mừng rỡ ra mặt, đưa lão nạp vào gian chái phía đông.

Vừa bước vào, lão nạp giật thót người, thấy trên giường lò nằm sõng soài bốn người, khắp mình bê bết máu. Lão nạp bảo hán tử nọ cầm nến lại soi cho rõ, thấy cả bốn người đều bị thương nặng. Có người bị chém vào mặt, có người bị chặt đứt tay. Lão nạp hỏi:

- Sao đến nỗi bị thương nặng như thế này? Có phải bị bọn giặc cướp tấn công không?

Hán tử nọ nghiêm giọng:

- Đại phu mau trị thương đi, chúng ta sẽ hậu tạ. Nhưng không được hỏi han lời thôi!

Lão nạp trầm nghĩ: “Cái tên này gớm nhỉ! Làm gì mà dữ thế?” Nhưng thấy bọn họ ai cũng dữ dằn, người lại giắt binh khí, lão nạp không dám hỏi han gì nữa, chỉ đắp thuốc cầm máu, trị thương băng bó cho bốn người họ một cách chu đáo.

Hán tử nọ nói “Còn bên này nữa” rồi dẫn lão nạp sang chái nhà phía tây, trên chiếc giường lò cũng có ba người bị thương nằm. Các vết thương đều là mới bị chém cả, lão nạp lại đắp thuốc cầm máu, còn cho họ uống thang thuốc để an thần và giảm đau. Cả bảy người bị thương đều lần lượt ngủ thiếp đi.

Mấy hán tử thấy lão nạp chữa trị có hiệu quả, bấy giờ mới đối xử với lão nạp có phần lễ phép hơn, không hung hãn như lúc đầu. Bọn họ bảo tiểu nhị của khách điếm lấy tấm ván cửa kê thành giường cho lão nạp nằm ở chái phía đông, phòng khi các vết thương có biến chứng gì, thì kịp thời điều trị.

Ngủ đến lúc gà gáy sáng, nghe bên ngoài có tiếng vó ngựa chạy đến trước khách điếm. Máy hán tử cùng vùng dậy chạy ra đón. Lão nạp cứ vờ ngủ, hé mắt nhìn trộm, thấy có hai người vào. Một người ăn mặc như kẻ ăn mày, đôi mắt sáng quắc có thần; còn người kia khuôn mặt thanh tú, còn trẻ. Hai người ấy lại gần giường lò thăm những người bị thương. Những người bị thương cố nhin đau gượng ngồi dậy, tỏ ra rất cung kính với hai người này. Lão nạp nghe họ gọi người ăn mày là Phạm bang chủ, gọi người trẻ tuổi kia là Điền tướng công.

Bảo Thụ nói đến đây, ngừng lại một lát, rồi nói với Điền Thanh Văn:

- Khi lão nạp lần đầu trông thấy lệnh tôn, thì cô nương vẫn chưa chào đời đâu! Lệnh tôn là người rất tinh minh. Dáng vẻ quyết đoán, tháo vát của lệnh tôn sáng sớm hôm đó, cho tới nay vẫn hiện rõ mòn một trước mắt lão nạp.

Điền Thanh Văn đôi mắt đỏ hoe, hơi cúi đầu xuống. Bảo Thụ nói tiếp:

- Một trong những người không bị thương khẽ nói: “Phạm bang chủ, Điền tướng công! Trương gia huynh đệ từ quan ngoại đã bám sát đôi vợ chồng họ đi xuống miền nam, đã điều tra chính xác cái hộp sắt đúng là đang ở trong người họ.”

Mọi người nghe ba tiếng “cái hộp sắt” đều nhìn nhau, thầm nghĩ: “Lão nói vào vấn đề chính rồi đây.”

Bảo Thụ tiếp tục kể:

- Phạm bang chủ gật đầu. Người kia nói thêm: Bọn tại hạ đợi ở đồn Đường Quan để tiếp ứng, cử người về đưa tin cho hai vị và Kim Diện Phật Miêu đại hiệp. Không ngờ bị họ phát hiện. Một mình hấn đứng chặn đường, nói: “Ta với các ngươi chưa hề quen biết, sao cứ bám theo ta suốt dọc đường thế? Các ngươi do ba nhà Miêu, Phạm, Điền sai đi phải không?” Trương đại ca đáp: “Ngươi biết thế là hay lắm!” Hấn hơi sầm nét mặt, vung tay đoạt luôn đao của Trương đại ca,

bẻ làm đôi ném xuống đất, rồi nói: “Ta không muốn giết nhiều người đâu, mau cút đi!” Bọn tại hạ thấy hấn xuất thủ quá lợi hại, bèn xông cả vào. Trương đại ca tung cước luôn vào bụng đang mang thai của vợ hấn. Hấn nổi điên, la lớn: “Ta vốn định tha cho lũ bọn bay, mà lũ bọn bay vô lễ quá thể!” Nói rồi vung tay đoạt luôn một thanh đao, chém bị thương một loạt bảy người bọn tại hạ.

Điền tướng công nói: “Hấn còn nói gì nữa không?” Hấn tử nọ trả lời: “Lẽ ra hấn còn định đâm chém nữa, nhưng vợ hấn ngồi trong xe kêu to: “Thôi đi! Chàng không tích đức cho đứa con sắp chào đời à?” Thế là hấn cười ha hả, vung hai tay một cái bẻ gãy thanh đao.

Điền tướng công đưa mắt nhìn Phạm bang chủ, rồi hỏi tiếp: “Người thấy rõ đấy chứ? Có đúng là hấn dùng tay bẻ gãy đao không?” Hấn tử nọ trả lời: “Vâng, lúc ấy tiểu nhân đứng ngay bên cạnh hấn, thấy rõ lắm.”

Điền tướng công “ờ” một tiếng rồi ngẩng đầu lên nghĩ ngợi. Phạm bang chủ nói: “Hiền đệ chớ lo. Miêu đại hiệp nhất định sẽ đối phó được với hấn.”

Hấn tử kia lại nói thêm: “Hấn đi Giang Nam, nhất định phải đi qua đây. Hai vị chặn ở đây, hấn làm sao trốn thoát được?” Lúc này vẻ mặt của hai người Phạm, Điền đều nghiêm trọng, khẽ bàn bạc một hồi, rồi từ từ đi ra.

Lão nạp đợi bọn họ đi rồi mới giả vờ tỉnh ngủ, trở dậy đắp thuốc thay băng cho mấy người bị thương, tự hỏi rằng không biết nhân vật bị theo dõi kia là ai? Người ấy rõ ràng đã hạ thủ nương tình, nên bảy người tuy bị thương nặng nhưng không nguy hiểm đến tính mạng.

Tối hôm đó, mọi người đang ăn cơm ở gian chính của khách điếm thì một hấn tử chạy vào nói to: “Đến rồi!” Ai nấy mặt đều biến sắc, buông bát đĩa, rút binh khí ra, chạy ào ra ngoài. Lão nạp lặng lẽ đi theo phía sau, trong bụng sợ lắm nhưng cũng muốn xem náo nhiệt cho biết.

Trên đường cái cát bụi bay mù mù, một cỗ xe lớn đang phóng tới. Hai vị Phạm, Điền dẫn mọi người xông ra. Lão nạp đi sau cùng. Cỗ xe lớn phóng tới trước mặt mọi người thì dừng lại. Phạm bang chủ hô lớn: “Họ Hồ ra đây!” Trong xe, có tiếng người nói vọng ra qua tấm rèm che: “Bọn ăn mày đến xin tiền phải

không? Được! Cho mỗi tên một đồng!” Rồi thấy ánh vàng lấp loáng liên tiếp, đám người kia la ới ới rồi lần lượt té ngã.

Hai vị Phạm, Điền võ công cao cường nên không bị ngã, nhưng cổ tay vẫn bị trúng phi tiêu kim tiền nên đều tê bại cánh tay để rơi gậy và kiếm xuống đất. Điền tướng công vội kêu lên: “Phạm đại ca! Chạy thôi!”

Thân thủ của Phạm bang chủ lạnh lẽo, cúi mình nhặt cây gậy lên, rồi vụt chạy nhanh như gió đến bên những người bị ngã định giải huyết đạo cho họ. Lão nạp lúc học trị thương trật đả, sư phụ đã dạy qua ba mươi sáu đại huyết trên thân thể, nên khi Phạm bang chủ đưa tay giải huyết, lão nạp cũng hiểu đôi chút. Nhưng không ngờ, Phạm bang chủ ấn đi ấn lại hồi lâu, mà những người bị ngã vẫn không cựa cựa gì được!

Người ngồi trong xe cười nói vọng ra:

- Thôi được! Cho một đồng chưa đủ, vậy cho thêm đồng nữa này!

Thế là lại thêm mười mấy đồng tiền nữa nối tiếp nhau ném ra. Số người bị trúng huyết lúc này bỗng cử động được chân tay, lục tục đứng lên.

Điền tướng công hoành kiếm che người, gọi to:

- Họ Hồ kia! Hôm nay bọn ta đành chịu lép. Nếu có gan thì chớ có trôn.

Người trong xe không đáp, nhưng nghe “vù” một tiếng, một đồng tiền nữa từ trong xe bắn mạnh ra, trúng vào mũi kiếm trong tay Điền tướng công, đánh “keng” một tiếng, thanh kiếm bật ra xa cắm phập xuống đất. Điền tướng công đưa bàn tay phải cầm kiếm lên nhìn, thấy máu tuôn ra ở hở khẩu.

Thấy kẻ địch quá lợi hại như thế, Điền tướng công thất sắc, vẫy tay ra hiệu, cùng với Phạm bang chủ dẫn mọi người trở về khách điếm, rồi công bảy người bị thương kia cùng lên ngựa chạy xuôi về phía nam. Trước khi đi Điền tướng công còn cho lão nạp hai mươi lạng bạc. Lão nạp thấy y tử tế như vậy thì xác định đó là một bậc quân tử hào hiệp, và thâm nghĩ:

- Kẻ ngồi trên xe kia chắc chắn là một tên xấu xa vô cùng hung ác. Nếu không thì sao hấn lại kết oán với một người tốt như Điền tướng công?

Lão nạp đang tính về nhà thì thấy chiếc xe lúc nãy phóng tới dừng lại trước cửa khách điếm. Lão nạp tò mò, muốn nhìn thử xem tên xấu xa đó mặt mũi ra sao, nên nấp ngay vào sau quầy rượu của khách điếm nhìn ra cửa xe.

Rèm xe vén lên, một hán tử bước xuống. Vẻ mặt hán tử thật hung dữ, da mặt đen sì, râu quai nón xồm xoàm, tóc không tết đuôi sam mà bới thành một cục bù xù trên đầu. Trông thấy bộ dạng của hán tử như vậy, lão nạp giật thót cả mình, thầm nghĩ: “Mẹ ơi! Ở đâu chui ra một con ác quỷ thế này?” Lão nạp đang mong sao nhanh chóng rời khách điếm để về nhà. Nhưng mà kì lạ thay, hai mắt lão nạp như dán chặt vào hán tử, không rời ra được. Lão nạp rủa thầm trong bụng: “Đúng là gặp quỷ sứ giữa ban ngày! Chẳng lẽ hán tử có yêu pháp?”

Nghe hán tử hỏi chủ quán:

- Xin làm phiền hỏi chương quỹ, vùng này có ai làm đại phu không?

Chương quỹ chỉ luôn vào lão nạp, nói:

- Người này chính là đại phu đấy!

Lão nạp cuống quýt xua hai tay, vội nói: “Không, không”... Hán tử liền cười, nói: “Đừng sợ! Ta không luộc chín người để ăn đâu!”

Lão nạp lắp bắp:

- Tại hạ... tại hạ...

Hán tử sa sầm nét mặt, nói:

- Nếu có định ăn thịt người thì ta ăn sống đấy!

Lão nạp nghe nói càng hoảng kinh, hán tử bèn ha hả cười lớn. Bấy giờ lão nạp mới hiểu là hán tử nói đùa. Lão nạp nghĩ bụng:

- Người có đùa cũng phải tùy mặt chứ! Lão tử ta để cho người tiêu khiển à?

Nhưng nghĩ thì nghĩ vậy thôi chứ lão nạp sao dám hé răng?

Người nọ lại nói:

- Chương quỹ! Cho ta hai phòng nhà trên sạch sẽ nhé! Nương tử ta sắp sinh, hãy mau đi tìm bà đỡ hộ ta!

Hán tử cau mày, rồi nói tiếp:

- Trên đường làm kinh động thai, e là khó sinh. Đại phu, xin ông chớ có đi đâu!

Chưởng quỹ nghe nói hẳn muốn vợ sinh ở khách điếm, đương nhiên là không muốn vì sợ làm ô uế nhà, nhưng nhìn bộ dạng hung tợn của hắn, đành im như thóc không dám cự nự gì. Có điều là Lưu bà bà vẫn làm bà đỡ ở thị trấn này vừa chết cách đây vài hôm, nên chủ quán đành phải nói thực cho hắn biết. Nét mặt của hắn trông càng đáng sợ hơn, liền lôi ra một đĩnh bạc lớn đặt mạnh lên bàn, nói:

- Phiền chưởng quỹ hãy mau đi tìm bà đỡ khác giúp ta, càng nhanh càng tốt!

Lão nạp nghĩ bụng:

- Sao bọn người này hễ xia tiền ra là cứ hai mươi lạng kia?

Người khách có bộ dạng như ác quỷ ấy chờ chưởng quỹ dọn phòng xong xuôi thì ra xe đỡ một nữ nhân bước xuống. Nữ nhân này được trùm kín trong tấm áo da cừu, chỉ để lộ khuôn mặt. Nếu so sánh một nam một nữ này thì có thể ví Diêu Thuyền mà gả cho Trương Phi vậy! Lão nạp thấy nữ nhân ấy quá đẹp, không khỏi giật mình, trong bụng mắng thầm, tự nhủ:

- Đây rõ ràng là một tiểu thư lá ngọc cành vàng, sao đến nỗi bị ép lấy cái gã quý sứ này nhỉ? Thôi đúng rồi! Chắc là hắn cướp đem về làm áp trại phu nhân.

Không hiểu sao, lão nạp lại nảy ra trong đầu một ý nghĩ lạ lùng:

- Vị phu nhân này với Điện tướng công mới đẹp đôi! Chưa biết chừng hắn cướp vợ của Điện tướng công, vì thế hai người mới nảy sinh ra oán thù.

Không quá giữa trưa, vị phu nhân nọ vã mồ hôi trán, rên rỉ kêu đau. Gã quý sứ nọ cuống cả lên, toan đích thân đi tìm bà đỡ. Vị phu nhân nọ lại nắm tay hắn kéo lại, không cho đi. Chừng sang giờ mùi thì đứa trẻ muốn ra đời, thực không thể chờ bà đỡ được nữa. Tên quý sứ bảo lão nạp đỡ đẻ, đương nhiên là lão nạp không chịu. Các người nghĩ xem, lão nạp đường đường là một nam tử hán, lại đi đỡ đẻ cho vợ người ta thì sao ổn? Đây là chuyện xúi quẩy ngàn lần vạn lần. Hễ mó vào chuyện này thì xui xẻo đen đủi cả đời!

Tên quý sứ ấy bèn bảo lão nạp:

- Đại phu bằng lòng đi. Ta có hai trăm lạng bạc đây. Nếu không chịu thì tùy người đấy!

Hắn giơ tay vỗ chát một tiếng, phạt bay một góc bàn vuông. Lão nạp nghĩ:

- Tính mạng là hơn cả. Vả lại số bạc hai trăm lạng này mình có trị trật đả bong gân đến cả chục năm cũng không kiếm nổi. Xúi quẩy một lần thì đã sao nào?

Thế là lão nạp nhận lời, đỡ cho vị phu nhân nọ sinh được đứa con trai trắng trẻo bụ bẫm.

Thằng bé đó khóc vang lên, mặt đầy lông tơ, mắt mở thao láo, mới đẻ ra tướng mạo đã hung dữ giống hệt như cha nó. Sau này lớn lên, hết mười phần hết sẽ lại là một tên ác ôn! Tên quý sứ đó rất mừng rỡ, quả nhiên hẳn cho lão nạp mười khối bạc hai chục lạng Đại nguyên bảo. Vị phu nhân nọ lại tặng thêm cho lão nạp một đĩnh vàng ròng trị giá khoảng tám chín mươi lạng bạc. Gã quý sứ đó còn bung một khay bạc ra tặng mọi người trong khách điếm từ chưởng quản đến đầu bếp mỗi người mười lạng. Thế là ai cũng hể hả! Hắn còn kéo mọi người cùng uống rượu, kể cả những kẻ sai vặt, quét dọn trong quán không sót một ai! Mọi người gọi hắn là “Hò đại gia”.

Hắn bảo:

- Ta họ Hồ. Bình sinh hề gặp kẻ làm điều xấu xa là lập tức cho một đao chết ngay. Cho nên mọi người còn gọi ta là Hồ Nhất Đao. Các người đừng gọi đại gia này đại gia nọ làm gì! Ta cũng xuất thân nghèo khổ, chỉ cướp lại chút tiền bạc của lũ ác bá để sống mà thôi, đại gia cái nỗi gì chứ? Cứ gọi ta là Hồ đại ca đi!

Lão nạp đã sớm biết hẳn không phải người tốt, quả nhiên hẳn tự nói ra điều đó! Mọi người không dám gọi hắn là “đại ca”, hắn bèn ép mọi người phải gọi như thế. Sau đấy, mọi người uống nhiều rượu rồi thì cũng thấy bạo hơn, mới dám gọi hắn là đại ca.

Đêm ấy, hắn không cho lão nạp về nhà, bắt lão nạp ở lại uống rượu với hắn. Uống đến tận canh hai, mọi người đều say mềm. Chỉ có lão nạp là tửu lượng khá, nên còn nốc với hắn hết bát này đến bát khác. Hắn càng uống càng phấn chấn, đi

vào phòng bế đứa con ra, chấm ngón tay mình vào rượu để cho đứa trẻ mút. Thằng bé mới sinh chưa đầy một ngày mà mút rượu nặng vẫn không hề khóc, trái lại còn mút ngon lành. Đúng là con sâu rượu bẩm sinh.

Ngay lúc ấy, phía nam bỗng có tiếng vó ngựa phi truyền tới. Tất cả có chừng hai ba chục con ngựa lao nhanh đến, dừng trước cửa khách điếm. Tiếp theo là tiếng đập cửa mạnh. Chưởng quân đang say bí tỉ, loạng choạng bước ra mở cửa, hai ba chục hán tử tiến vào, ai cũng đeo binh khí. Họ xếp thành hàng ở cửa, im lặng chẳng nói gì.

Chỉ một người trong bọn họ bước ra phía trước, ngồi xuống bên cạnh bàn, cởi chiếc túi vải màu vàng đeo trên lưng xuống đặt lên bàn. Dưới ánh nến soi, nhìn rõ bảy chữ “Đã biến thiên hạ vô địch thủ” thêu trên túi bằng sợi tơ đen.

Nghe Bảo Thụ kể đến đây, mọi người đều ngẩng đầu lên nhìn mấy chữ “Huênh hoang thiên hạ không địch thủ” mà Miêu Nhân Phụng viết trên đôi câu đối treo trong đại sảnh.

Bảo Thụ nói:

- Mấy chữ này là ngoại hiệu của Miêu Nhân Phụng, cho đến bây giờ lão nạp vẫn cảm thấy có phần coi thường thiên hạ quá. Cái buổi tối mới gặp y, lão nạp đương nhiên rất kinh ngạc. Người cao lêu nghêu gầy đét, trông như cây sào, da mặt vàng ệch trông như người ốm, đôi bàn tay to như cái quạt nan rách xòe rộng trên mặt bàn. Lão nạp nói đôi tay ấy như cái quạt nan rách, vì chúng gầy guộc đến nỗi chỉ thấy những xương với xương. Dĩ nhiên, lúc ấy lão nạp không biết y là ai, sau này mới biết đó là Kim Diện Phật Miêu đại hiệp.

Hồ Nhất Dao đang mãi đùa với con, dường như không biết có nhiều người vừa vào. Còn Miêu đại hiệp thì cũng chẳng nói gì, tự người tùy tùng rót rượu cho y. Mấy chục người kia trợn mắt nhìn Hồ Nhất Dao đang chấm ngón tay vào rượu cho đứa trẻ mút. Hắn chấm một giọt cho con xong, lại ngửa cổ lên uống một bát, hai cha con cứ thi nhau mà uống rượu.

Trống ngực lão nạp đập bình bịch, chỉ muốn mau mau tránh xa cái chốn thị phi đó, nhưng làm sao dám di động một bước? Lúc đó chỉ cần ai khê động đây là

mấy chục lưỡi đao kiếm kia sẽ chém xuống ngay. Dù họ không nhằm vào lão nạp, nhưng chỉ cần dính phốt thôi cũng đủ bị trọng thương rồi.

Hồ Nhất Dao và Miêu Nhân Phụng chẳng ai lên tiếng, mỗi người đều uống hơn chục bát rượu, không ai nhìn ai. Bỗng nhiên vị phu nhân trong phòng tỉnh giấc, từ trong phòng gọi ra:

- Đại ca!

Đứa trẻ nghe tiếng mẫu thân liền “oa” một tiếng rồi khóc âm lên. Hồ Nhất Dao hơi run tay, “choang” một tiếng, đánh rơi bát rượu xuống đất vỡ tan tành. Mặt hắn lập tức biến sắc, ôm đứa con đứng lên. Miêu đại hiệp chỉ cười nhạt ba tiếng “hà, hà, hà”, rồi quay người bước ra cửa. Đám người kia đồng loạt đi theo ra. Một lát sau, tiếng vó ngựa xa dần. Lão nạp những tưởng khó tránh khỏi một trận ác đấu xảy ra, không ngờ khi đứa trẻ khóc òa lên thì Miêu đại hiệp liền bỏ đi. Lão nạp và chương quản cùng bọn tiểu nhị nhìn nhau, chẳng ai hiểu gì.

Hồ Nhất Dao bế đứa bé vào phòng. Vách gỗ của gian phòng rất mỏng, nghe tiếng vị phu nhân nói:

- Đại ca! Ai đến đây thế?

Hồ Nhất Dao trả lời:

- Máy tên giặc cỏ thôi, nàng cứ ngủ đi! Đừng lo!

Vị phu nhân thở dài, nhỏ nhẹ nói:

- Đừng nói dối muội nữa. Muội biết là Kim Diện Phật đã đến.

Hồ Nhất Dao nói:

- Không phải đâu, nàng đừng có đoán mò.

Vị phu nhân lại hỏi:

- Thế sao giọng đại ca run run như thế? Xưa nay đại ca có bao giờ như vậy đâu?

Hồ Nhất Dao im lặng một lát rồi nói:

- Nàng đoán trúng rồi. Ta chẳng sợ hắn đâu.

Vị phu nhân nói:

- Đại ca! Chàng chớ lo cho muội với con. Nếu chàng lo lắng thì sẽ không đánh nổi y đâu.

Hồ Nhất Dao thở dài, nói tiếp:

- Không hiểu tại sao xưa nay ta chẳng sợ trời sợ đất, thế mà tối nay đang ôm con trong tay, thấy Kim Diện Phật bước vào rồi đặt cái túi của hắn lên bàn, mắt hắn liếc nhìn thẳng bé một cái, thì ta vã mồ hôi ướt cả người! Nàng nói không sai, ta thấy sợ Kim Diện Phật.

Vị phu nhân nói:

- Không phải là chàng sợ hắn, mà là sợ hắn hại con chúng ta.

Hồ Nhất Dao nói:

- Ta nghe đồn Kim Diện Phật hành hiệp trượng nghĩa, nên trên giang hồ gọi hắn là Miêu đại hiệp. Chắc hắn không đến nỗi hại đàn bà, trẻ con đâu.

Hắn nói mấy câu này giọng càng run hơn, rõ ràng trong bụng hắn cũng không dám chắc. Lão nạp nghe mấy câu này bỗng nhiên thấy thương hại hắn, thâm nghĩ:

- Người này mặt mũi hung tợn, hóa ra trong lòng cũng biết sợ!

Lại nghe vị phu nhân khẽ nói:

- Đại ca hãy bế con về nhà đi. Muội ở lại nghỉ cho khỏe hắn rồi sẽ ra quan ngoại tìm đại ca.

Hồ Nhất Dao nói:

- Hả? Thế sao được? Nếu phải chết thì hai ta cùng chết một nơi.

Vị phu nhân than thở:

- Nếu sớm biết thế này, thì năm nọ muội không ngăn đại ca xuống miền nam khiêu chiến với Kim Diện Phật mới đúng! Năm ấy, đại ca chưa vương bận gì trong lòng, chắc sẽ thắng y.

Hồ Nhất Dao cười:

- Hôm nay gặp gỡ, chưa chắc ta sẽ bại dưới tay hắn! Ta e rằng cái túi màu vàng thêu mấy chữ “Đã biến thiên hạ vô địch thủ” của hắn e phen này sẽ đổi chủ cũng nên!

Hắn tuy vừa cười vừa nói nhưng giọng vẫn run; mặc dù cách bức tường gỗ mỏng nhưng lão nạp vẫn cảm nhận điều đó một cách rõ ràng.

Vị phu nhân bỗng nói:

- Đại ca, chàng nên nghe mọi chuyện này.

Hồ Nhất Dao hỏi:

- Chuyện gì?

Vị phu nhân nói:

- Chúng ta hãy nói rõ mọi việc với Kim Diện Phật, xem y nói sao. Y được xưng tụng là đại hiệp, chẳng lẽ lại bất chấp đạo lý?

Hồ Nhất Dao nói:

- Ta ngồi ngoài kia uống rượu vừa tính toán tỉ mỉ đến mười mấy cách dàn xếp. Nàng mới sinh con xong, làm sao ra ngoài được? Ta mà tự đi thì chỉ vài câu là đã hỏng việc rồi. Nếu kiếm được một người phái đi thay thì ý kiến của nàng thực hiện được đấy!

Vị phu nhân suy nghĩ một lát rồi nói:

- Vị đại phu kia cũng rất tháo vát, ăn nói hoạt bát, hay là phiền gã một phen?

Hồ Nhất Dao bảo:

- Người này ham tiền, không đáng tin lắm đâu.

Vị phu nhân lại nói:

- Chúng ta hậu tạ thật nhiều tiền là ổn thôi!

Khắc khắc, lão nạp ta thời trẻ đúng là có ham rượu mê tiền thật! Có nói ra, cũng chẳng ngại các vị chê cười. Lão nạp nghe đến mấy tiếng “hậu tạ thật nhiều tiền” thì đầu óc đã nghĩ luôn đâu có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng, mình cũng đi giúp họ một phen!

Hai vợ chồng họ bàn bạc to nhỏ mấy câu, rồi thấy Hồ Nhất Dao đi ra gọi lão nạp vào phòng nói rằng:

- Sáng sớm mai có người đưa thư cho tại hạ. Tại hạ nhờ đại phu đi theo người ấy, rồi đưa giúp thư trả lời của tại hạ cho Kim Diện Phật Miêu đại hiệp là gã đại hán mặt vàng ban nãy đến uống rượu đó!

Lão nạp nghĩ rằng điều này có khó gì đâu, nên nhận lời ngay.

Sáng sớm tinh mơ hôm sau, quả nhiên có người cưỡi ngựa đến đưa một bức thư cho Hồ Nhất Dao. Lão nạp nghe vị phu nhân đọc thư, thì ra Miêu đại hiệp hẹn Hồ Nhất Dao tỉ võ, muốn để cho Hồ Nhất Dao tự chọn ngày và địa điểm giao đấu.

Hồ Nhất Dao viết thư trả lời và giao cho lão nạp. Lão nạp mượn của chương quản một con ngựa, rồi đi theo hán tử nọ. Đi về phía nam chừng hơn ba mươi dặm, hán tử nọ dẫn lão nạp vào một ngôi nhà lớn. Miêu đại hiệp, Phạm bang chủ, Điền tướng công đều đang ở đó, ngoài ra còn có bốn năm mươi người khác, nam có, nữ có, hòa thượng, đạo sĩ đều đủ mặt.

Điền tướng công xem xong bức thư, nói:

- Không cần phải hẹn hôm khác. Ngày mai chúng ta cứ đến.

Lão nạp nói:

- Tướng công còn dặn dò gì nữa không?

Điền tướng công nói:

- Người cứ về nói với Hồ Nhất Dao rằng hãy mua trước ba cỗ quan tài đi, hai cỗ lớn, một cỗ nhỏ, chớ để các đại gia đây phải tốn kém!

Về đến khách điếm, lão nạp nói lại với vợ chồng Hồ Nhất Dao những lời đó, nghĩ rằng nhất định họ sẽ lớn tiếng mắng chửi. Nào ngờ họ chỉ nhìn nhau, chẳng nói gì cả. Hai người thay nhau bồng bế đứa trẻ lên hôn hít nựng nịu, dường như tự biết cái chết đã đến gần, thêm giờ khắc nào quý giờ khắc ấy.

Đêm ấy, lão nạp mơ toàn ác mộng. Lúc thì mơ thấy Hồ Nhất Dao giết chết Miêu đại hiệp, lúc thì mơ thấy Miêu đại hiệp giết Hồ Nhất Dao, lúc thì mơ thấy hai người ấy giết lão nạp. Ngủ đến được nửa đêm, bỗng có mấy tiếng lạ thường làm lão nạp tỉnh giấc lắng nghe, thì ra là Hồ Nhất Dao đang khóc ở phòng bên cạnh.

Lão nạp rất ngạc nhiên, nghĩ bụng:

- Nhìn hán tử cũng là một hán tử đường đường, đại trượng phu chết thì chết, việc tới thì đương đầu có gì phải khóc lóc chứ? Sao lại xoàng đến vậy?

Rồi lại nghe thấy hấn nghẹn ngào nói:

- Con ơi! Con mới sinh được có ba ngày đã thành đứa trẻ không cha không mẹ, sau này ai sẽ thương yêu con? Con bị đói bị rét, ai sẽ chăm lo cho con? Con bị ức hiếp ai sẽ bênh vực con?

Thoạt đầu, lão nạp còn mắng hấn là thứ vô dụng, nhưng khi nghe đến mấy câu này, lại thấy xót xa, thâm nghĩ trong bụng:

- Một hán tử hung dữ thô lỗ như vậy, sao lại yêu thương con đến thế!

Hấn khóc lóc một hồi, vị phu nhân bỗng lên tiếng:

- Đại ca! Đừng đau lòng như thế. Nếu quả thực đại ca chết bởi tay Kim Diện Phật thì muội quyết định không chết, sẽ nuôi con cho khôn lớn!

Hồ Nhất Dao mừng rỡ, nói:

- Muội muội, điều ta lo lắng nhất chính là chuyện này. Nếu chẳng may ta chết thì nàng sao sống nổi? Giờ nàng đã cứng cỏi nhận lấy gánh nặng này thì ta chẳng còn gì phải lo buồn nữa. Ha ha... đời người xưa nay có ai mà chẳng phải chết? Đánh một trận cho thật sừng tay với một cao thủ bậc nhất thiên hạ cũng là cơ hội trăm năm hiếm có mà!

Nghe ngàn ấy câu, lão nạp cảm thấy hấn đúng là một kỳ nhân. Hấn cười một hồi, bỗng lại thở dài, nói:

- Muội muội, một nhát đao kiếm thọc vào, cổ thấy nhói đau, thế là xong chuyện. Chết thì thật là dễ. Nàng phải sống, đó mới là điều khó. Sau khi ta chết thì chẳng còn biết gì nữa, còn nàng phải thương tâm ngày ngày đêm đêm. Ôi! Ta thực lòng không nỡ rời xa nàng!

Vị phu nhân nói:

- Muội sẽ ngắm nhìn con, coi như trông thấy đại ca rồi. Chờ khi nó lớn lên, muội sẽ dạy dỗ nó học theo đại ca, hễ gặp bọn quan lại xấu xa, bọn thổ hào ác bá là cho luôn một đao.

Hồ Nhất Dao hỏi:

- Những điều ta làm trong đời, nàng thấy không sai trái ư? Sao lại muốn con bất chước theo ta?

Vị phu nhân nói:

- Không có gì sai trái cả. Mọii muốn con sẽ noi gương đại ca.

Hồ Nhất Dao nói:

- Hay lắm! Dù ta còn sống hay chết, thì một đời ta cũng không có gì hổ thẹn với trời đất! Cái hộp sắt này, nàng hãy trao cho con vào ngày sinh nhật nó khi nó tròn mười sáu tuổi.

Lão nạp lén nhòm qua khe cửa, thấy vị phu nhân đang bế con, Hồ Nhất Dao lấy từ trong cái đẫy đựng quần áo ra cái hộp sắt này đây. Có điều lúc ấy, thanh quân đao của Sấm Vương lại đang ở trong tay họ Điền Thanh Long môn chứ không có trong hộp. Vậy trong hộp sắt đó chứa cái gì? Chắc các vị đều muốn hỏi thế, phải không? Lúc ấy lão nạp cũng thắc mắc lắm, nhưng Hồ Nhất Dao không mở hộp ra nên lão nạp cũng đành chịu, không nhìn thấy gì cả.

Hồ Nhất Dao dặn dò vợ xong, thấy lòng nhẹ nhõm, bèn nằm xuống ngủ, chỉ lát sau đã ngáy vang như sấm. Lão nạp biết là chẳng còn chuyện gì để nghe nữa, cũng định đi ngủ nhưng tiếng ngáy ở gian phòng bên vang lớn như thế thì ngủ sao được? Lão nạp nghĩ bụng, vị phu nhân trẻ thiên kiều bá mị như hoa như ngọc kia mà lại đi lấy một hán tử thô lỗ xấu xí như Hồ Nhất Dao đã là chuyện kì lạ rồi. Đã thế lại còn hết lòng hết sức tôn kính và thương yêu hẳn nữa, càng làm cho mọi người không sao hiểu nổi!

Hôm sau, lúc trời chưa sáng tỏ, vị phu nhân đã ra khỏi phòng dặn dò tiểu nhị trong khách điếm làm thịt một con lợn, một con dê, giết gà, vịt để nàng đích thân vào bếp nấu. Lão nạp khuyên:

- Phu nhân mới sinh cháu chưa được ba ngày, không nên làm việc nặng kẻo sau này đau lưng nhức xương phiền hà lắm đấy.

Vị phu nhân mỉm cười đáp:

- Những việc trước mắt quá đủ phiền hà rồi, còn ngại gì sau này?

Hồ Nhất Dao thấy vợ tất bật, cũng khuyên nên vào nghỉ. Vị phu nhân chỉ mỉm cười với chồng, vẫn tiếp tục tự mình làm thức ăn.

Hồ Nhất Dao cười, nói:

- Thôi được! Ăn thêm một lần nữa các món ăn do chính tay nàng làm, thì dầu có chết cũng không hối tiếc gì nữa!

Đến lúc này lão nạp mới vỡ lẽ, thì ra vị phu nhân biết giờ sống chết chia ly của hai vợ chồng đã đến gần, bất luận như thế nào, bà vẫn muốn làm cho chồng ăn một bữa.

Đến khi trời sáng hẳn, vị phu nhân đã làm xong chừng hai ba chục món ăn, bày ngập trên bàn. Hồ Nhất Dao bảo tiểu nhị đem tới mấy chục cân rượu nữa, rồi đánh chén cho thoả chí. Vị phu nhân bồng con ngồi bên cạnh, rót rượu và tiếp thức ăn cho chồng, vẻ mặt nàng tươi cười.

Hồ Nhất Dao uống một hơi cạn bảy tám bát rượu trắng, bốc mỗi lần vài miếng thịt dê bỏ vào miệng. Vẳng nghe tiếng vó ngựa từ xa đang dần lại gần. Hồ Nhất Dao và vợ cùng nhìn nhau, mỉm cười, vẻ mặt tỏ ra rất quyến luyến không muốn rời xa nhau.

Hồ Nhất Dao nói:

- Nàng hãy vào phòng đi. Bao giờ con khôn lớn, hãy nhớ bảo nó rằng, ta muốn nó lòng dạ phải mạnh mẽ hơn, cứng rắn hơn.

Vị phu nhân gật đầu, nói:

- Hãy để muội thử nhìn xem Kim Diện Phật mặt mũi ra sao.

Chẳng mấy chốc, tiếng vó ngựa đều dừng ở trước cửa khách điếm. Kim Diện Phật, Phạm bang chủ, Điền tướng công dẫn theo mấy chục người nữa bước vào. Hồ Nhất Dao chẳng buồn ngẩng đầu, nói cộc lốc:

- Ăn đi!

Kim Diện Phật nói:

- Được!

Rồi ngồi đối diện với Hồ Nhất Dao, bung bát rượu lên định uống thì Điền tướng công vội giơ tay ra ngăn lại, nói:

- Miêu đại hiệp! Coi chừng trong rượu thịt có gì đó.

Kim Diện Phật nói:

- Xưa nay nghe nói Hồ Nhất Dao là hán tử đường đường, làm việc gì cũng quang minh chính đại, sao có thể ngấm lén hại ta được!

Nói rồi, ngửa cổ uống cạn một hơi, rồi gấp thịt gà nhắm luôn. Cách ăn uống của Kim Diện Phật trang nhã lịch sự hơn hẳn Hồ Nhất Dao.

Vị phu nhân nhìn Kim Diện Phật mấy lần, rồi thở dài nói với chồng:

- Đại ca! Trong đám hào kiệt đời nay, ngoài vị Miêu đại hiệp này ra, thực chẳng có người thứ hai nào đáng là địch thủ của đại ca! Y thẳng thắn thật bụng với đại ca, phong cách khăng khải như thế thì trên đời này chỉ có hai người, đó là đại ca với y mà thôi!

Hồ Nhất Dao cười ha hả, nói:

- Muội muội, muội cũng xứng đáng được coi là một bậc trượng phu trong giới nữ lưu đấy!

Vị phu nhân nói với Kim Diện Phật:

- Miêu đại hiệp! Các hạ là bậc nam nhi đại trượng phu, quả thật danh bất hư truyền. Nếu chuyết phu lỡ có chết bởi tay các hạ cũng không đến nỗi uổng mạng! Còn nếu các hạ bị chuyết phu giết chết thì cũng chẳng tổn hại thanh danh một đời! Nào, tiện thiếp xin kính các hạ một bát!

Nàng rót hai bát, tự mình uống một bát.

Kim Diện Phật có vẻ không hay nói, chỉ nhú đôi lông mày, đáp:

- Được!

Rồi đón lấy bát rượu. Phạm bang chủ đứng bên sa sầm nét mặt, lúc này bước lên một bước, kêu lên:

- Miêu đại hiệp hãy coi chừng lòng dạ đàn bà nham hiểm!

Kim Diện Phật hơi cau mày, chẳng lý gì đến hẳn, uống luôn bát rượu.

Vị phu nhân ôm con đứng dậy, nói:

- Miêu đại hiệp! Các hạ còn điều gì băn khoăn, xin hãy nói cho tiện thiếp biết. Nếu chẳng may các hạ thất thủ bị chuyết phu giết chết, thì các bằng hữu này của các hạ, hà hà, chưa chắc đã làm gì giúp cho các hạ được đâu!

Kim Diện Phật trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Bốn năm trước, tại hạ có việc đi Lĩnh Nam, có một người đến nhà tự xưng tên là Thương Kiếm Minh, người huyện Vũ Định, tỉnh Sơn Đông...

Vị phu nhân của Hồ Nhất Dao nói xen vào:

- Ô, người này là đệ tử của Vương Duy Dương uy danh vang dội ở vùng Hà Sóc, là cao thủ trong Bát quái môn. Y tinh thông cả Bát quái chương lẫn Bát quái đao.

Kim Diện Phật nói:

- Đúng thế! Hắn nghe nói tại hạ có ngoại hiệu là “Đả biến thiên hạ vô địch thủ” thì trong lòng không phục nên đến tìm để tỉ võ. Gặp lúc tại hạ không có nhà, hắn lờ qua tiếng lại với huynh đệ của tại hạ, rồi ra tay động thủ, toàn dụng sát chiêu đánh chết hai người em trai và một người em gái của tại hạ. Tỉ võ tất phải có thắng thua. Các em của tại hạ học nghệ chưa tinh nên bị chết bởi tay hắn đã đành. Nào ngờ hắn còn đánh chết luôn cả cô em dâu của tại hạ là người không biết tỉ võ nghệ gì.

Phu nhân của Hồ Nhất Dao nói:

- Người này quá ngang ngược. Vậy các hạ đi tìm hắn là phải rồi.

Kim Diện Phật nói:

- Hai em của tại hạ võ công cũng không đến nỗi tệ lắm, Thương Kiếm Minh đã dùng thủ đoạn này để tự khoe mình là kinh địch cao thủ. Thiết nghĩ Miêu gia tại hạ với Hồ gia có mối thâm cừu nhiều đời, nếu Hồ Nhất Dao không chết thì xin Hồ huynh mạo hiểm một chuyến, đi đến huyện Vũ Định, tỉnh Sơn Đông hỏi giúp chuyện bốn năm trước.

Vị phu nhân nói:

- Chuyện này các hạ cứ giao cho phu phụ tiện thiếp là được.

Kim Diện Phật gật đầu, đứng lên rút kiếm ra, nói:

- Hồ Nhất Dao! Nào!

Hồ Nhất Dao cầm cúi ăn, không lý gì đến ông ta.

Vị phu nhân nói:

- Miêu đại hiệp! Chuyết phu tuy võ nghệ cao cường, nhưng chưa chắc đã thắng nổi các hạ.

Kim Diện Phật nói:

- À, tại hạ quên mất. Hồ Nhất Dao, các hạ có chuyện gì còn băn khoăn không?

Hồ Nhất Dao chùi mép, đứng lên nói:

- Nếu các hạ giết được tại hạ, thì con tại hạ sau này lớn lên nhất định sẽ tìm các hạ để báo thù. Nhờ các hạ chăm sóc nó giúp tại hạ!

Lão nạp nghe vậy nghĩ bụng:

- Người ta thường nói nhỏ cỏ phải nhỏ tận gốc. Nếu Kim Diện Phật giết được Hồ Nhất Dao, lẽ nào lại chịu tha cho vợ con hắn? Thế mà Hồ Nhất Dao còn sợ Kim Diện Phật sẽ quên điều này, lại đi nhắc y!

Nào ngờ Kim Diện Phật nói ngay:

- Các hạ yên tâm đi! Nếu các hạ không may thất thủ, tại hạ sẽ chăm sóc thằng bé này như con đẻ của tại hạ!

Phạm bang chủ và Điền tướng công đều cau mày đứng sang một bên, bộ dạng xem chừng rất khó chịu. Lão nạp lúc đó trong bụng cũng ngạc nhiên, thầm nghĩ:

- Nhìn thái độ của hai vợ chồng Hồ Nhất Dao và Kim Diện Phật dạn dò nhau trịnh trọng như thế giống như những đôi bạn chí thân, chứ đâu có vẻ gì sắp sửa liều mạng với nhau?

Chính vào lúc này, Hồ Nhất Dao rút đao ở lưng ra, hàn quang lấp lánh, kêu lên:

- Hảo bằng hữu, xin huynh ra chiêu trước!

Kim Diện Phật giơ trường kiếm lên, nói:

- Xin lĩnh giáo!

Rồi chém hờ hai chiêu vào khoảng không.

Điền tướng công la lên nhắc:

- Miêu đại hiệp, chớ nên khách khí! Hãy xuất chiêu đi!

Bồng Kim Diện Phậ thu kiế về, quay đầu lại nói:

- Xin mời tất cả các vị hãy đi ra cho!

Điền tướng công cụt hứng, nhưng nhìn sắc mặt của Miêu đại hiệp có vẻ nghiêm trọng nên không dám trái lời, đành cùng với bọn Phạm bang chủ đều lui ra khỏi đại sảnh, đứng ở cửa để xem đánh nhau.

Hồ Nhất Dao lớn tiếng:

- Được, tại hạ xuất chiêu đây.

Y tiến lên một bước vung đao chém mạnh xuống đầu đối thủ.

Kim Diện Phậ bước chéo sang, lưỡi kiế xoay vòng, mũi kiế xoáy tới đâm vào sườn phải đối phương.

Hồ Nhất Dao nói:

- Đao của tại hạ là bảo đao đây, hãy cẩn thận!

Vừa nói vừa vung đao chém vào thân kiế. Kim Diện Phậ nói:

- Xin vâng lời chỉ giáo!

Cổ tay giật một cái, lưỡi kiế đã tránh sang một bên.

Hồi ở Thương Châu, lão nạp đã từng được xem không biết bao nhiêu lần cảnh kiế đao giao đấu, nhưng chưa được thấy ai có thân thủ nhanh nhẹn như hai người này. Họ mới tung ra chừng bảy tám chiêu thôi, mà hai lòng bàn tay lão nạp đã toát đầy mồ hôi lạnh.

Lại thêm mấy chiêu nữa thì binh khí hai người chạm nhau. “Choang” một tiếng, thanh trường kiế của Kim Diện Phậ bị chém gãy đôi! Y thản nhiên rút thanh kiế gãy xuống, muốn dùng hai tay không giao đấu với đối thủ.

Hồ Nhất Dao nhảy vọt ra ngoài vòng, la lên:

- Các hạ hãy đổi kiế khác đi!

Kim Diện Phậ nói:

- Không sao.

Nhưng Điền tướng công đã rút thanh trường kiế của mình đưa qua. Kim Diện Phậ hơi trầm ngâm rồi nói:

- Tại hạ tay không thì không chống nổi đao của đại huynh, thôi thì cứ dùng kiếm vậy.

Y cầm lấy kiếm, hai người lại tiếp tục giao đấu. Lão nạp nghĩ bụng:

- Bọn thanh niên ở Thương Châu tí võ dù đã thua rõ ràng vẫn tỏ ra không phục, thế nào cũng phải nói vài câu để gỡ gạc thể diện. Thế mà vị Kim Diện Phật tự xưng đánh khắp thiên hạ không địch thủ này chưa thua chiêu nào, miệng đã nói nhún, kẻ cũng là lạ.

Về sau này lão nạp mới hiểu hai người đều là cao thủ hàng đầu thiên hạ, chỉ qua vài chiêu thôi, lòng đều thấy thấy khâm phục đối phương, không dám coi thường.

Lúc này, cả hai đều di chuyển theo vòng tròn, đứng xa nhau, thỉnh thoảng bắt ngờ xông vào nhau tung một hai chiêu thức, rồi lại lập tức nhảy lùi ra ngay. Cứ như vậy, họ đấu với nhau hơn chục hiệp. Bỗng Kim Diện Phật đâm thẳng một mũi kiếm vào đầu Hồ Nhất Dao. Đường kiếm này kinh lực cực mạnh và nhanh, mắt thấy đối thủ khó mà tránh được. Nhưng Hồ Nhất Dao đã lăn một vòng trên mặt đất, tay vung đao lên. Lại một tiếng “choang”, thanh trường kiếm đã bị chém gãy.

Hồ Nhất Dao nương theo đà bật dậy ngay, nói lớn:

- Xin lỗi! Không phải tại hạ cậy binh khí sắc bén, mà quả thực chiêu của huynh vừa rồi quá ư lợi hại, nếu không làm vậy thì không thể nào phá được!

Kim Diện Phật gạt đầu nói:

- Không sao.

Điền tướng công lại đưa một thanh kiếm khác cho Kim Diện Phật. Hồ Nhất Dao nói:

- Nay! Các vị cho tại hạ mượn thanh đao đi. Đao của tại hạ sắc quá, làm bọn ta đều không trở hết công phu ra được.

Điền tướng công cả mừng, lấy ngay một thanh đao của người tùy tùng đưa cho Hồ Nhất Dao. Hồ Nhất Dao nhắc thử. Kim Diện Phật nói:

- Nhẹ quá ư?

Rồi cầm ngang thanh trường kiếm dài, tay phải dùng ngón cái và ngón trỏ kẹp mũi kiếm, “cách” một cái bẻ gãy bớt một đoạn mũi kiếm của mình đi. Chỉ lực của y quả nhiên cực kỳ lợi hại. Lão nạp thấy quá đổi kinh ngạc.

Hồ Nhất Dao cười, nói:

- Miêu Nhân Phượng! Huynh không chịu chiếm lợi thế hơn người chút nào cả! Quả nhiên đáng gọi là đại hiệp.

Kim Diện Phật nói:

- Đâu dám! Tại hạ có điều này muốn nói rõ với huynh.

Hồ Nhất Dao nói:

- Nói đi.

Kim Diện Phật nói:

- Từ lâu tại hạ đã biết võ công của huynh là trác tuyệt, Miêu Nhân Phượng này chưa chắc xứng làm đối thủ của huynh. Việc tại hạ tuyên bố trên giang hồ mấy chữ ngoại hiệu “Đã biến thiên hạ vô địch thủ”, không phải là Miêu Nhân Phượng này chẳng biết trời cao đất dày mà ăn nói bừa bãi ngông cuồng đâu...

Hồ Nhất Dao khua tay trái, ngắt lời Kim Diện Phật, nói:

- Tại hạ cũng sớm hiểu ngụ ý của huynh rồi. Huynh muốn cùng tại hạ so tài, mà không cách nào tìm được, bèn rêu rao mấy chữ ấy để khích tại hạ nhập quan.

Hồ Nhất Dao cười khỏ, nói tiếp:

- Bây giờ tại hạ đã ở đây rồi, nếu huynh đánh bại được tại hạ thì mấy chữ ngoại hiệu đó là đúng và xứng đáng lắm. Nào, ra chiêu đi!

Nghe đến đoạn này, mọi người mới hiểu được ý thật sự của Miêu Nhân Phượng khi dùng mấy chữ ngoại hiệu đó. Lại nghe Bảo Thụ kể tiếp:

- Hai người nói xong, đao kiếm lại lóe động, đấu với nhau một trận. Lần này binh khí ngang nhau nên hai người đều giở hết tuyệt kỹ binh sinh. Hơn hai trăm chiêu đầu, dường như không ai chiếm được chút ưu thế nào. Sau đó thì Hồ Nhất Dao dường như có phần nao núng, có thể đao chỉ thiên về phòng thủ. Hai vị Phạm, Điền sắc mặt tươi tỉnh ra. Tuy vậy, Hồ Nhất Dao phòng thủ vô cùng kín đáo, Kim Diện Phật tấn công từ mọi hướng đều không làm gì được. Bỗng Hồ

Nhất Dao thay đổi đao pháp, xuất chiêu toàn những nhát chém cực mạnh. Kim Diện Phật di chuyển khắp đại sảnh, thanh trường kiếm lúc đâm lúc chém cũng cực kỳ linh hoạt.

Nói về công phu đơn đao, lão nạp cũng từng theo thầy khổ luyện đến bảy tám năm, biết rằng đơn đao chia làm năm bộ vị “thiên, địa, quân, thân, sư”. Sóng đao gọi là Thiên, lưỡi đao gọi là Địa, giữa cán gọi là Quân, ngành che tay gọi là Thân, chuôi cán gọi là Sư. Trong năm bộ vị này, đương nhiên hai bộ vị Thiên và Địa là chủ chốt. Xem đao pháp của Hồ Nhất Dao, thì các chiêu vận dụng hai bộ vị Thiên và Địa cố nhiên là xuất thần nhập hóa rồi; còn khi vận dụng ba bộ vị Quân, Thân, Sư cũng có thể tấn công hoặc phòng ngự. Có lúc trường kiếm của Kim Diện Phật đột ngột xuất những chiêu lạ, bất ngờ đâm vào những vị trí mà đối thủ không ngờ tới; nếu dùng sóng đao hoặc lưỡi đao để đỡ thì rất khó. Lúc đó Hồ Nhất Dao đột nhiên xoay chuyển mũi đao, dùng cán đao đánh vào lưỡi kiếm, ép đối phương phải biến chiêu. Còn về sáu chữ khẩu quyết “lia, gạt, móc, bằm, chặt, chém” thì lại càng tỏ ra biến ảo khôn lường!

Nói về công phu kiếm thuật thì thời ấy lão nạp chưa hiểu rõ cho lắm. Chỉ biết đao pháp của Hồ Nhất Dao điêu luyện như vậy mà Kim Diện Phật từ đầu tới cuối giao đấu vẫn tương đương, vậy đương nhiên cũng cực kì lợi hại. Đao, kiếm, thương là ba loại binh khí chính của võ học. Tục ngữ có câu “Đao như mãnh hổ, kiếm như phượng bay, thương như rồng lượn”. Hai người này, một người dùng đao thì tựa như mãnh hổ hạ sơn, một người dùng kiếm thì cũng giống như phượng hoàng bay múa, một cương một nhu, ai cũng có sở trường riêng, không ai hơn ai. Lúc đầu, lão nạp còn nhìn rõ được các chiêu số đánh đỡ, về sau nhìn thì đầu choáng mắt hoa, sợ mình ngã chúi ngay xuống đất, nên đành quay đầu qua chỗ khác không nhìn nữa.

Lúc đó tai lão nạp chỉ nghe thấy tiếng đao kiếm rít vù vù như xé gió, thỉnh thoảng đao kiếm va chạm nhau kêu chan chát. Lão nạp nhìn về mặt vị phu nhân của Hồ Nhất Dao, thấy thần sắc vẫn bình thản, không đượm chút lo âu cho sự nguy hiểm của phu quân.

Khi quay lại nhìn Hồ Nhất Dao, lão nạp thấy Hồ Nhất Dao càng đánh càng vững vàng, vẻ mặt lộ tươi cười, dường như nắm chắc phần thắng. Còn Kim Diện Phật thì không lộ chút tâm trạng gì trên khuôn mặt vàng như nghệ, không căng thẳng mà cũng chẳng nao núng.

Hồ Nhất Dao tấn công liên tục bức Kim Diện Phật phải lùi dần. Phạm bang chủ và Điền tướng công càng lúc càng tỏ ra căng thẳng.

Lão nạp nghĩ bụng:

- Chẳng lẽ Kim Diện Phật lại thua dưới tay Hồ Nhất Dao?

Bỗng nghe “véo, véo, véo” một hồi, thì ra Điền tướng công giương cung bắn, một loạt đạn sắt đột ngột bay tới, nhắm vào ba bộ vị thượng, trung, và hạ bàn của Hồ Nhất Dao.

Hồ Nhất Dao cười ha hả, ném luôn đao xuống đất. Kim Diện Phật sa sầm nét mặt, vung trường kiếm gạt các viên đạn sắt ra, rồi nhảy đến bên Điền tướng công giằng lấy cây cung bẻ gãy làm đôi vứt thật xa ra ngoài cửa, trầm giọng quát:

- Ra ngoài!

Lão nạp lấy làm lạ:

- Người ta sợ người thua, mới có ý giúp cho, sao lại còn không biết điều như thế?

Điền tướng công mặt đỏ gay, tức giận trợn mắt nhìn Kim Diện Phật, rồi đi ra ngoài. Kim Diện Phật nhặt thanh đơn đao lên, ném trả lại cho Hồ Nhất Dao, nói:

- Chúng ta tiếp tục đi.

Hồ Nhất Dao đưa tay bắt lấy, thuận thế chém luôn một đao; “choang” một tiếng, đao kiếm lại choảng nhau. Đấu một hồi nữa thì trời đã quá trưa.

Hồ Nhất Dao lên tiếng:

- Đói bụng rồi! Huynh ăn cơm không?

Kim Diện Phật đáp:

- Được, ăn một chút đã!

Thế là hai người ngồi vào bàn cùng ăn, coi như chung quanh chẳng có ai!

Hồ Nhất Dao ăn như hổ ngốn, một hơi ăn liền bảy tám cái bánh bao, một con gà, nửa cái đùi dê. Kim Diện Phật chỉ ăn hai cái đùi gà.

Hồ Nhất Dao cười nói:

- Huynh ăn quá ít đấy! Chẳng lẽ tề nội nấu nướng không được khéo ư?

Kim Diện Phật đáp:

- Nấu ngon lắm!

Rồi ăn thêm một miếng thịt dê khá to.

Ăn cơm xong, hai người lau mồm rồi lại đánh nhau tiếp. Lát sau, hai người thi triển khinh công bay nhảy khắp đại sảnh. Nhìn Hồ Nhất Dao con người thô kệch, nhưng tiến lui né tránh đều rất linh hoạt lạ thường. Kim Diện Phật chân tay đều dài, đương nhiên cũng không chậm chạp rồi! Lão nạp càng nhìn càng hoa mắt chóng mặt. Bỗng nghe một tiếng “ái”, Hồ Nhất Dao trượt chân trái nên khuyu xuống. Kể ra thì đó là cơ hội tốt cho Kim Diện Phật xuất chiêu; chỉ cần chém luôn xuống thì đối thủ không sao tránh được. Thế nhưng Kim Diện Phật nhảy lùi lại, la lên:

- Huynh giẫm phải viên đạn đấy, hãy cẩn thận một chút!

Hồ Nhất Dao đầu gối chưa chạm đất đã đứng lên ngay, nói:

- Đúng thế!

Rồi dùng tay trái nhặt viên đạn lên, búng viên đạn bay cái “vù” ra ngoài cửa.

Kim Diện Phật la lên:

- Hãy xem kiếm đây!

Rồi giơ kiếm xông tới. Hai người quyện vào nhau, đấu mãi đến xâm xâm tối, không rõ hai bên đã trao đổi bao nhiêu chiêu thức nữa, nhưng đều tự thấy khó mà phân thắng bại. Kim Diện Phật nhảy ra vòng chiến nói:

- Hồ huynh! Võ nghệ của huynh thật cao cường, tại hạ vô cùng khâm phục! Chúng ta thắp đèn lên tiếp tục đấu, hay là để đến mai lại quyết một phen sống mái?

Hồ Nhất Dao cười nói:

- Huynh muốn để cho tại hạ sống thêm một ngày nữa chắc!

Kim Diện Phật đáp:

- Không dám!

Liên vung trường kiếm, ra chiêu “Đan phượng triều dương” rồi xoay người đi luôn.

Chiêu “Đan phượng triều dương” này tuy là một chiêu kiếm, nhưng Kim Diện Phật đã lùi lại ba bước rồi mới xuất chiêu, cho nên nó biến thành một kiểu chào tạm biệt tỏ ý tôn kính.

Hồ Nhất Dao dựng thanh đơn đao, chĩa chéo chéo lên, đó là chiêu “Tham bá Bắc Đẩu”, cũng là một cách tỏ vẻ đồng tình với đối phương. Hai người lúc mới giao đấu đều quyết chí đoạt mạng nhau, nhưng sau khi đấu một ngày trời rồi thì ai nấy đều cảm thấy khâm phục đối thủ. Bởi thế, lúc tạm chia tay, mỗi người đều dùng nghi thức cung kính nhất trong võ lâm để chào nhau.

Hồ Nhất Dao đợi đối thủ đi rồi, bèn ngồi vào bàn ăn một bữa thỏa thuê, rồi lên ngựa phóng đi gấp. Lão nạp thầm nghĩ, chắc là hấn đến toà nhà ở phía Nam để thám thính tình hình của đối thủ, chưa biết chừng lại tìm cách lén tập kích cũng nên. Chỉ cần làm cho Kim Diện Phật bị thương là được rồi, vì những người còn lại chẳng ai xứng đáng là đối thủ của hấn cả. Lão nạp bèn chôn định đi báo cho Điện tướng công biết tin, bảo y đề phòng, nhưng lại sợ chạm trán với Hồ Nhất Dao thì nguy, nên không dám đi.

Đêm hôm đó, tuy không có tiếng ngáy ở phòng bên, nhưng lão nạp vẫn không sao ngủ được, chỉ để ý nghe xem tiếng vó ngựa của Hồ Nhất Dao đã về chưa. Nhưng chờ đến nửa đêm vẫn thấy im hơi lặng tiếng.

Lão nạp đoán rằng, nếu ngựa chạy nhanh không tới một canh giờ đã đến được ngôi nhà lớn phía nam, chẳng lẽ hấn đã bị Kim Diện Phật phát hiện, một mình không chọi nổi số đông nên đã táng mạng?

Càng chưa thấy hấn về, lão nạp càng sốt ruột, nhưng nghe văng vẳng tiếng vị phu nhân ru đứa bé, có vẻ không lo lắng gì cho chồng cả, thì lão nạp lấy làm lạ.

Cho đến khi gà gáy sáng, lúc canh năm, Hồ Nhất Dao cưỡi ngựa trở về. Lão nạp vội vàng trở dậy, thấy hấn trở về bằng con ngựa khác; lúc đi hấn cưỡi con

ngựa xám, lúc về lại cưỡi con ngựa vàng. Con ngựa vàng phi đến trước khách điếm, Hồ Nhất Dao nhảy vọt xuống thì con ngựa loạng choạng khuyu xuống đất, mồm sùi bọt trắng rồi chết luôn. Lão nạp ra xem, thấy toàn thân con ngựa mồ hôi vã ra đầm đìa. Thì ra nó mệt quá mà chết. Xem tình hình này thì Hồ Nhất Dao đã đi đâu xa suốt cả đêm qua. Lão nạp nghĩ, hôm nay hẳn còn phải quyết đấu với Kim Diện Phật, tối hôm qua sao lại không ngủ kỹ để dưỡng sức cho trận đại chiến mà còn đi đâu cho nhọc xác cả đêm, thật là kì quặc!

Lúc này, vị phu nhân cũng đã dậy, lại làm một mâm cơm. Hồ Nhất Dao không ngủ nghề gì nữa, bé con tung lên mà đùa. Cho đến khi trời sáng hẳn thì Kim Diện Phật và cả bọn Phạm bang chủ, Điền tướng công lại đến.

Hai người họ Miêu, họ Hồ uống với nhau ba bát rượu, không nói năng một lời, đá dẹp bỏ ghế, rút đao kiếm ra đấu tiếp. Đấu cho đến trời tối thì hai người thu binh khí, chào nhau. Kim Diện Phật nói:

- Hồ huynh! Hôm nay khí lực huynh hơi giảm sút đấy, e rằng ngày mai huynh sẽ thua mất thôi!

Hồ Nhất Dao cười nói:

- Chuyện này cũng chưa chắc đâu. Vì đêm qua tại hạ không ngủ đấy thôi. Đêm nay ngủ một giấc cho đã thì khí lực sẽ lại tốt ngay!

Kim Diện Phật lấy làm lạ, nói:

- Đêm qua huynh không ngủ à? Thế là không được rồi.

Hồ Nhất Dao cười, trả lời:

- Miêu huynh, tại hạ tặng huynh chút quà đây!

Nói rồi vào phòng lấy ra một cái bọc ném qua. Kim Diện Phật bắt lấy, mở ra xem, thì ra trong túi có một cái thủ cấp, bên cạnh còn bảy mũi phi tiêu. Phạm bang chủ nhìn cái thủ cấp thì kinh ngạc kêu lên:

- Bát quái đao Thương Kiếm Minh!

Kim Diện Phật cầm một mũi phi tiêu lên nhắc thử xem sao, thấy mũi phi tiêu khá nặng, thân mũi phi tiêu khắc mấy chữ “Bát quái môn Thương”, bèn hỏi:

- Đêm qua huynh đến tận huyện Vũ Định ở Sơn Đông à?

Hồ Nhất Dao cười đáp:

- Tại hạ làm mệt chết cả thầy năm con ngựa để về đây mới không lỡ hẹn với huynh!

Lão nạp ta nghe đến đây vừa kinh ngạc vừa thấy khiếp đảm, chờ người ra nhìn Hồ Nhất Dao. Từ Thương Châu, Trục Lệ đến Vũ Định, Sơn Đông cách nhau gần ba trăm dặm đường, thế mà hắn cả đi lẫn về chỉ nội trong một đêm, lại còn lấy đầu một cao thủ võ lâm mang về. Người này hành sự quả thật là quý xuất nhập thần.

Kim Diện Phật hỏi:

- Huynh dùng đao pháp gì hạ thủ hắn?

Hồ Nhất Dao trả lời:

- Công phu Bát quái đao của người này quả là lợi hại. Tại hạ bắt được bảy mũi liên châu phi tiêu của hắn, tiếp đó dùng chiêu “Xung thiên chưởng Tô Tần bồi kiếm” thì phá được chiêu thứ hai mươi chín trong đao pháp Bát quái môn, là chiêu “Phản thân phách sơn” của hắn.

Kim Diện Phật sửng sốt, lấy làm lạ hỏi:

- Huynh dùng chiêu “Xung thiên chưởng Tô Tần bồi kiếm” ư? Đó là kiếm pháp của Miêu gia tại hạ mà?

Hồ Nhất Dao cười nói:

- Đúng vậy! Chiêu ấy tại hạ học trộm ở huynh ngày hôm qua. Tại hạ không dùng đao mà dùng kiếm hạ thủ hắn!

Kim Diện Phật nói:

- Tuyệt! Huynh đã báo thù cho họ Miêu, còn dùng đúng kiếm pháp Miêu gia, đủ thấy thịnh tình của huynh.

Hồ Nhất Dao cười nói:

- Miêu gia kiếm pháp của huynh độc đáo trong thiên hạ, dùng kiếm pháp này giết hắn thì có khó gì! Tại hạ chỉ làm thay huynh mà thôi.

Lúc này lão nạp mới hiểu thêm, Hồ Nhất Dao rất tôn trọng Kim Diện Phật ở mọi phương diện. Thương Kiếm Minh đã giết hại bốn người nhà họ Miêu, nếu

Hồ Nhất Dao lại dùng đao pháp để hạ thủ hấn, chẳng hóa ra Miêu gia kiếm pháp không sánh nổi Bát quái đao, lại càng không sánh nổi Hồ gia đao pháp. Chỉ riêng chuyện trong khoảng một ngày mà hấn có thể học được tuyệt chiêu của Miêu gia kiếm pháp, rồi dùng để hạ sát một danh gia võ học khác, cũng đủ làm mọi người rùng mình thán phục. Và mãi tới cuối cuộc đấu ngày hôm nay hấn mới đưa cái thủ cấp kia ra mà không hề có ý kể công khoe tài gì cả, càng chứng tỏ hấn là người ngay thẳng lỗi lạc. Mà khi hấn tự nhận đã chiến thắng cũng rất rõ ràng minh bạch.

Những điều tại hạ nghĩ đến thì hai vị Phạm, Điền cũng đã hiểu cả. Hai người mặt mày trắng bệch, đưa mắt nhìn nhau rồi quay người đi ra. Kim Diện Phật nhìn vị phu nhân của Hồ Nhất Dao đang bế đứa con, rồi cởi cái túi vải vàng đeo trên lưng xuống, mở túi ra. Lão nạp nghĩ không biết trong túi có cái gì lạ không, bèn ngẩng cổ nhìn, thì thấy trong chỉ là vài bộ quần áo bình thường. Kim Diện Phật giở một mảnh vải vàng trên đó thêu bảy chữ ra, hạ giọng nói:

- Hà hà! Đả biến thiên hạ vô địch thủ! Quả là huỳnh hoang khoác lác!

Rồi y giơ tay đỡ đứa bé, lấy tấm vải vàng đó bọc cho đứa bé, vừa nói với Hồ Nhất Dao:

- Hồ huynh! Chẳng may huynh có mệnh hệ gì, thì chớ lo có kẻ nào dám ức hiếp nó.

Hồ Nhất Dao cả mừng, luôn miệng cảm tạ.

Kim Diện Phật đi rồi, Hồ Nhất Dao lại ăn uống no say rồi mới đi ngủ. Vừa mới ngủ, tiếng ngáy đã vang như sấm.

Đến khoảng canh hai, bỗng nghe tiếng bước chân đi trên nóc nhà, có tiếng người gọi:

- Hồ Nhất Dao! Hãy mau ra chịu chết!

Hồ Nhất Dao không tỉnh giấc, vẫn ngáy vang. Tiếng quát mắng ngày càng lớn hơn, người kéo đến cũng càng đông hơn. Hồ Nhất Dao vẫn như điếc, cứ ngủ như chết. Lão nạp nghĩ người này tuy võ nghệ cao cường thật, nhưng vẫn không

nhảy bèn cho lắm. Bao nhiêu kẻ địch kéo đến bên ngoài như thế mà vẫn chẳng hay biết gì cả.

Nhưng kẻ cũng lạ, Hồ Nhất Dao ngủ say nên đương nhiên không nghe thấy gì, nhưng vị phu nhân thì rõ ràng đang thức, vẫn hát ru con khe khẽ, cũng chẳng buồn để ý đến tiếng huyên náo ở trên nóc nhà và ngoài cửa sổ.

Bọn người bên ngoài ra sức gào thét, nhưng vẫn không dám xông vào trong. Hồ Nhất Dao thì cứ ngáy ong ong. Tiếng ồn bên trong và bên ngoài nhà hòa vào nhau. Bọn ngoài kia mắng chửi độ nửa canh giờ, thì bỗng nghe vị phu nhân thủ thi nói:

- Hải nhi, bên ngoài có mấy con chó hoang muốn sủa suốt đêm để phụ thân con ngủ không yên, khiến ngày mai tị võ bị thua Miêu bá bá đó! Con thấy lũ chó hoang đó có tội không nào?

Thằng bé mới sinh được có vài hôm, tất nhiên không biết nói, chỉ oe oe mấy tiếng. Vị phu nhân lại nói:

- Ôi con ngoan quá! Con cũng bảo đám chó hoang này tội à? Để má má ra đuổi chúng đi nhé?

Thằng bé lại oe oe mấy tiếng. Vị phu nhân lại bảo:

- Ừ, con cũng bằng lòng à? Thật không phụ lòng phụ mẫu yêu thương con.

Vị phu nhân tay trái ẵm con, tay phải rút chiếc thắt lưng lụa vắt ở đầu giường lên, rồi mở cửa sổ, thót một cái nhảy vọt ra ngoài.

Lão nạp giật mình kinh ngạc. Không ngờ một phụ nữ yếu điệu kiêu diễm như vậy mà lại có bản lĩnh khinh công tài tình thế. Lão nạp vội đến bên cửa sổ, chọc thủng một lỗ nhỏ trên giấy dán ô cửa sổ nhòm ra ngoài, thấy trước cửa nhà có chừng hai ba chục tên đàn ông kẻ cao người thấp đứng lố nhố, ai trong tay cũng có binh khí, đang hò hét.

Vị phu nhân Hồ Nhất Dao vung tay phải, dải lụa dài tung ra như một con rắn, quấn chặt thanh đơn đao của một tên cao to, lúc giật, lúc buông. Gã đại hán nọ kêu la âm ỉ, rơi cả đao, ngã lăn xuống đất đánh huych một tiếng.

Bọn người còn lại hò hét âm lên, ùn ùn xông lại. Dưới ánh trăng, vị phu nhân với dải lụa trắng dài như con bạch long đang cuộn mình múa lượn, chập chờn lên xuống. Làn lướt những tiếng loảng xoảng, ối á vang lên, chẳng mấy chốc binh khí của mấy chục người kia đều bị giật mất, bọn người trên nóc nhà cũng bị té xuống đất. Cả bọn người này đâu còn dám đánh đấm gì nữa, chỉ lo lóp ngóp bò dậy mà chạy tháo thân, có người còn bỏ cả ngựa mà chạy thực mạng. Lão nạp trợn mắt há hốc mồm nhìn cảnh ấy, tim đập muốn văng ra khỏi lồng ngực, người run như cây sậy.

Vị phu nhân Hồ Nhất Dao nhảy lên nóc nhà, đá những thứ binh khí kia rơi xuống đất, chẳng buồn nhặt, rồi bế con vào nhà cho bú. Hồ Nhất Dao vẫn ngáy vang như sấm, dường như chẳng hề biết chuyện vừa xảy ra.

Sáng hôm sau, vị phu nhân lại làm cơm, bảo lũ tiểu nhị thu lượm đồng binh khí, buộc lại rồi treo lên mái hiên, nào là đao, nào là kiếm, trùy, roi sắt. Gió bắc thổi, chúng va chạm nhau kêu leng keng nghe thật vui tai.

Ăn cơm sáng xong, Kim Diện Phật lại đến. Nghe thấy các âm thanh ấy, y ngẩng đầu lên nhìn thấy binh khí lổn ngổn, liền hiểu rõ nguồn cơn. Kim Diện Phật bực bội trợn mắt nhìn bọn người đi theo, bọn họ đều cúi gầm mặt, không dám nhìn lại.

Kim Diện Phật mắng lớn:

- Thật là quân mặt dày! Vậy mà cũng gọi nam tử hán sao? Lũ vô liêm sỉ cút đi cho rảnh mắt ta!

Bọn họ không dám hó hé nửa lời, đều lùi lại vài bước. Lão nạp nghĩ, nếu đem qua vị phu nhân có giết hết bọn kia thì cũng dễ như trở bàn tay, hoặc muốn lần lượt đánh gục ngã cả bọn cũng chẳng khó gì, có điều làm thế thì bề mặt Kim Diện Phật quá.

Kim Diện Phật hậm hực, nói:

- Hồ huynh! Lũ đốn mạt đó đã làm âm ỉ để huynh không ngủ được. Hôm nay chúng ta đình chiến vậy, huynh hãy ngủ cho đủ giấc, mai lại tỉ võ tiếp!

Hồ Nhất Dao cười nói:

- Đó là chuyết kinh đuổi họ đi đây! Đệ vẫn ngủ say có biết gì đâu! Nào, ta đấu đi!

Nói xong xốc thanh đao lên, thủ thế.

Kim Diện Phật hướng Hồ phu nhân nói:

- Cảm ơn phu nhân đã hạ thủ dung tình, rộng lòng tha mạng cho bọn họ.

Vị phu nhân tủm tỉm cười. Sau vài câu xã giao, Hồ Nhất Đao và Miêu Nhân Phượng lại vung đao kiếm so tài cao thấp.

Ngày hôm ấy lại giao đấu cho đến tối, vẫn không phân thắng bại. Kim Diện Phật thu kiếm về, nói:

- Hồ huynh! Hôm nay đệ không về nhà nữa, muốn uống với huynh một bữa say túy lúy rồi gác chân lên nhau mà ngủ, bàn chuyện võ nghệ cho vui.

Hồ Nhất Đao cười lớn, la lên:

- Thế thì tuyệt quá! Đệ muốn học hỏi kiếm pháp của Miêu huynh, nếu có chỗ nào chưa rõ, đêm nay huynh chỉ giáo cho.

Kim Diện Phật bèn nói với Phạm bang chủ và Điền tướng công:

- Các người hãy về đi, đêm nay ta ở lại đây.

Phạm bang chủ không kèm được cả kinh, thất sắc nói:

- Miêu đại hiệp, cẩn thận đề phòng gian kế của hắn...

Kim Diện Phật lạnh lùng đáp:

- Ta muốn làm gì thì làm, người quản được ư?

Điền tướng công nói:

- Miêu đại hiệp chớ quên mối thù giết cha mà trở thành người con bất hiếu đây!

Kim Diện Phật sa sầm nét mặt. Hai vị Phạm, Điền không dám nói gì thêm, dẫn đám thủ hạ ra về.

Đêm ấy, hai người vừa uống rượu vừa bàn luận về võ công. Kim Diện Phật giảng giải tinh yếu của từng chiêu từng thức Miêu gia kiếm pháp cho Hồ Nhất Đao nghe. Hồ Nhất Đao cũng cặn kẽ truyền thụ cho Miêu đại hiệp đao pháp của Hồ gia. Hai người càng trò chuyện càng thấy tâm đắc, thật lòng nói cảm thấy tiếc

vì gặp nhau quá muộn. Hai người cứ uống vài bát rượu lại đứng lên biểu diễn vài chiêu, xong lại ngồi xuống uống tiếp. Hai người họ chuyện trò với nhau về tinh túy của võ công, tuy lão nạp nghe rõ cả nhưng chẳng hiểu gì.

Chuyện trò mãi đến nửa đêm, Hồ Nhất Dao bảo chương quỹ mở một gian phòng khác, hắn và Kim Diện Phật vào đó ngủ chung một giường thật. Lão nạp thâm suy diễn:

- Hai người còn sống này cùng vào một phòng, ngày mai trong phòng nhất định có một kẻ chết! Nhưng không rõ ai ra tay trước đây? Kim Diện Phật có vẻ không phải là người nham hiểm tiểu nhân, vậy chắc là y tiêu rồi!

Sau đó lão nạp lại nghĩ:

- Hồ Nhất Dao tuy thô bạo lỗ mãng thật, nhưng không tinh tế bằng Kim Diện Phật. Võ công hai người ngang nhau, nhưng nói về đầu trí và mưu mẹo thì rõ ràng là Kim Diện Phật hơn một bậc. Thế thì ngày mai kẻ còn sống sót để ra khỏi phòng ắt phải là Kim Diện Phật chứ không phải là Hồ Nhất Dao rồi.

Lòng hiếu kì của lão nạp nổi lên, lão nạp bèn rón rén đến sát cửa sổ phòng hai người để nghe trộm xem sao. Lúc đó, họ thôi không bàn chuyện võ công nữa, mà nói toàn là những chuyện kỳ lạ, bí mật trên giang hồ và những việc mà hai người họ đã từng làm khi xưa. Lúc thì Kim Diện Phật nói đã từng giết một tên hung đồ ở một nơi nào đó, lúc thì Hồ Nhất Dao kể về chuyện đã cứu một người khôn khéo trong một dịp nào đó. Kể đến chỗ lí thú nhất, cả hai người đều vỗ tay cười ầm lên, làm lão nạp cứ há hốc mồm ra mà nghe. Lão nạp nghĩ một kẻ hung tợn dữ dằn như Hồ Nhất Dao mà giết người này người nọ thì chẳng có gì lạ; nhưng Miêu Nhân Phượng có chữ “Phật” trong ngoại hiệu, thế mà y cũng giết người không chớp mắt.

Nói một hồi, bỗng Kim Diện Phật than thở:

- Đáng tiếc! Đáng tiếc quá!

Hồ Nhất Dao hỏi:

- Đáng tiếc cái gì?

Kim Diện Phật nói:

- Nếu như huynh không phải họ Hồ, hoặc đệ không phải họ Miêu thì nhất định hai ta sẽ kết nghĩa sinh tử có nhau. Xưa nay, Miêu Nhân Phụng này quá tự phụ, dịp này được gặp huynh, cảm thấy thực sự tâm phục khẩu phục huynh rồi! Ôi! Thiên hạ tuy rộng lớn thật, nhưng ngoài Hồ Nhất Dao ra, Miêu Nhân Phụng này chẳng thể kết giao với ai được!

Hồ Nhất Dao nói:

- Nếu đệ có bị chết trong tay huynh, huynh có thể thường trò chuyện với chuyết kinh. Nàng là một hào kiệt trong giới nữ lưu, hơn hẳn lũ bạn chết nhát kia của huynh đây!

Kim Diện Phật nổi cáu, nói:

- Hừ! Bọn chúng mà xứng làm bạn với đệ ư?

Bọn họ nói hết chuyện này sang chuyện nọ, nhưng họ vẫn không dả động gì đến mối thù truyền đời của hai bên. Nếu ngẫu nhiên một người nói gần đụng chạm tới, thì người kia liền nói lảng sang chuyện khác ngay. Đêm ấy, cả hai đều không ngủ, làm lão nạp đứng nghe trộm ở ngoài cũng mệt lây. Ngoài sân gió lạnh thấu xương, hai chân lão nạp lạnh tê cóng. Đến lúc trời sáng hẳn, Kim Diện Phật bỗng đến bên cửa sổ, cười nhạt nói:

- Hừ! Đã nghe chán chưa?

Lại nghe “cách” một tiếng, Hồ Nhất Dao nói:

- Miêu huynh! Người này là người tốt đây! Tha cho y đi!

Lúc ấy lão nạp chỉ kịp cảm thấy cái gì đó đập mạnh vào đầu rồi bất tỉnh nhân sự luôn.

Khi tỉnh lại, lão nạp thấy mình đã nằm ngủ trên giường lò của mình. Lúc này, trời đã quá trưa, lão nạp nghĩ mới lại, chắc Kim Diện Phật phát hiện lão nạp nghe trộm ở ngoài cửa sổ, nên đã mở cửa ra thoi cho lão nạp một quyền. Nếu không có Hồ Nhất Dao xin hộ cho thì chắc cái mạng nhỏ của lão nạp đã sớm châu Diêm vương rồi! Lão nạp bò xuống giường, đầu nặng chình chịch, bèn lấy gương ra soi, thấy một nửa mặt bầm tím, sưng phồng lên có đến một phân. Lão nạp giật

mình, hoảng quá buông cái gương rơi xuống đất, “choang” một cái, vỡ nát vụn trên nền nhà.

Ngày hôm đó, hai người lại tỉ võ ở sảnh đường, nhưng lão nạp không dám ra xem nữa. Lão nạp vẫn vốn mong Kim Diện Phật thắng, nhưng lúc này mặt sung vù, từng cơn đau giần giật nổi lên, lão nạp lại mong Hồ Nhất Dao báo thù cho lão nạp, con mẹ nó, chém Miêu Nhân Phụng một hai nhát đao mới hả dạ.

Đến lúc trời tối, qua tám vách gỗ, lão nạp lại nghe tiếng Kim Diện Phật nói:

- Hồ huynh! Đệ vốn muốn đêm nay lại nằm chung giường để trò chuyện với huynh nữa, nhưng lại e phu nhân trách. Tối mai, nếu vẫn không phân thắng bại thì chúng ta lại ngủ chung nói chuyện một đêm, được chứ?

Hồ Nhất Dao cười ha hả, đáp:

- Được! Được!

Sau khi Kim Diện Phật đi rồi, vị phu nhân rót một bát rượu bưng tới cho Hồ Nhất Dao, nói:

- Chúc mừng đại ca!

Hồ Nhất Dao đỡ lấy, uống một hơi cạn luôn, cười hỏi:

- Chúc mừng chuyện gì?

Vị phu nhân nói:

- Ngày mai đại ca sẽ đánh bại Kim Diện Phật!

Hồ Nhất Dao ngạc nhiên, hỏi:

- Huynh đã đấu có đến vài ngàn chiêu rồi mà vẫn không thấy y có chút gì sơ hở, vậy ngày mai sao lại thắng?

Vị phu nhân cười mỉm, nói:

- Muội đã nhìn thấy chỗ sơ hở của y. Con ơi! Phụ thân con mới thực là người “Đã biến thiên hạ vô địch thủ” đấy!

Câu nói sau, vị phu nhân nói với đứa con nhỏ.

Hồ Nhất Dao vội hỏi:

- Chỗ sơ hở nào? Sao ta không thấy nhỉ?

Vị phu nhân đáp:

- Chỗ sơ hở của y là ở phía sau lưng. Đại ca chỉ mãi đầu chính diện thôi, đương nhiên là nhìn không ra.

Hồ Nhất Dao trầm ngâm không nói gì. Vị phu nhân nói tiếp:

- Đại ca đã đấu với y bốn hôm rồi, muội đã quan sát đường kiếm rất tỉ mỉ, quả nhiên phòng thủ nghiêm mật, không một chút sơ hở. Muội nhìn mà cảm thấy kinh hãi, thậm chí nếu cứ tiếp tục kéo dài như vậy thì thế nào đại ca cũng có lúc sơ suất thất thủ, còn y thì trước sau vẫn đứng ở thế bất bại. Nhưng đến chiều nay, muội mới phát hiện ra chỗ sơ hở của y. Đại ca thử nói xem, trong kiếm pháp của y thì mấy chiêu nào là lợi hại nhất?

Hồ Nhất Dao đáp:

- Có nhiều chiêu rất lợi hại, như các chiêu “Tẩy kiếm hoài trung bảo nguyệt”, “Nghênh môn thoái phản phách Hoa Sơn”, “Đề liêu kiếm bạch hạc thư sí”, “Xung thiên chưởng Tô Tần bồi kiếm”...

Vị phu nhân nói:

- Chỗ sơ hở là ở chiêu “Đề liêu kiếm bạch hạc thư sí”!

Hồ Nhất Dao nói:

- Chiêu ấy lấy công làm thủ, trong cương có nhu, vô cùng hiểm độc!

Vị phu nhân nói:

- Đại ca, khi huynh dùng những chiêu như “Xuyên thủ tàng đao”, “Tiến bộ liên hoàn đao” hay chiêu “Triền thân trích tâm đao” thì có lúc y dùng chiêu “Đề liêu kiếm bạch hạc thư sí” để phản kích. Nhưng trước khi xuất chiêu đó ra thì giữa lưng thấy hơi hơi nhô lên, giống như là bị ngựa.

Hồ Nhất Dao lấy làm lạ hỏi:

- Thật thế à?

Vị phu nhân đáp:

- Hôm nay trước sau y đã xuất chiêu đó hai lần, lần nào cũng thấy lưng nhô lên. Ngày mai trong khi tỉ võ mà muội lại thấy lưng nhô lên lập tức sẽ đăng hắng, lúc đó đại ca hãy ra tay trước không chế, không để y xuất chiêu đó ra. Đại ca hãy

dùng chiêu “Bát phương tàng đao” mà tấn công thật dữ dội, y mà không thu kiếm xin nhận thua cũng không xong!

Hồ Nhất Đao cả mừng, luôn miệng kêu:

- Diệu kế, diệu kế!

Nghe hai vợ chồng nói chuyện, lão nạp muốn chạy đi thông báo cho Kim Diện Phật biết để y phòng bị. Nhưng khi sờ lên mặt chỗ đau nhức thì lão nạp nhớ đến quả đấm nặng tay quá thể của y đã giáng vào mặt lão nạp thì lại nghĩ y thua cũng là đáng đời!

Hôm sau là ngày giao đấu thứ năm. Mặt đã hơi bớt sưng một chút, lão nạp lại đứng xem trận tỉ đấu. Ngày hôm ấy đấu tới trưa mà chẳng thấy Hồ phu nhân ho hắng gì cả, chắc là Kim Diện Phật không dùng chiêu kiếm kia. Đến bữa ăn trưa, vị phu nhân rót rượu cho chồng và liên tiếp đưa mắt ra hiệu cho chồng vài lần, lão nạp đứng bên cạnh nhìn thấy rất rõ ràng, biết là vị phu nhân bảo chồng hãy nhử để Kim Diện Phật xuất chiêu kiếm đó để thừa cơ thủ thắng. Hồ Nhất Đao lắc đầu, có vẻ như lòng thấy không nỡ. Vị phu nhân lại chỉ chỉ đứa con, giần mạnh một cái làm cho nó ngã trên ghế, thằng bé khóc oà. Lão nạp hiểu được dụng ý của vị phu nhân muốn nói rằng nếu Hồ Nhất Đao tỉ võ lỡ tay thất thủ thì thằng bé sẽ mồ côi cha, chịu khổ cả đời. Hồ Nhất Đao nghe con khóc ré lên, bèn thông thả gật đầu.

Buổi chiều, hai người tiếp tục giao đấu được vài chục hiệp, Hồ Nhất Đao bỗng chém mạnh mấy nhát thì vị phu nhân ho lên mấy tiếng. Hồ Nhất Đao hơi cau mày, không dân lên mà lùi lại. Quả nhiên Kim Diện Phật xuất chiêu “Đề liêu kiếm bạch hạc thư sí” ra. Lão nạp vốn không hiểu gì chiêu này nhưng vì đêm qua khi nghe lỏm hai vợ chồng họ bàn bạc với nhau, đã mấy lần nghe vị phu nhân nói đến chiêu này. Lão nạp thầm nghĩ:

- Vị phu nhân quả có con mắt tinh tường.

Nếu lúc này Hồ Nhất Đao hành động theo kế của vợ thì hẳn đã giành phần thắng rồi, nhưng đúng lúc đó Hồ Nhất Đao lại rút tay, không phải vì thương cảm

không nỡ sát hại Kim Diện Phật, mà vì nghĩ rằng có người giúp mình như vậy, dù có thắng cũng chẳng có tinh thần thương võ chút nào!

Lão nạp bỗng nhớ lại lời Hồ Nhất Dao dặn phu nhân, sau này con lớn lên hãy bảo cho nó biết cần phải mạnh mẽ và cứng rắn hơn cha. Đủ thấy Hồ Nhất Dao tuy mặt mũi hung dữ, nhưng lòng dạ của hắn lại rất yếu mềm, chuyện đã đến nước này mà lại hành động không quả quyết!

Vị phu nhân bèn véo vào tay đứa con một cái làm nó khóc âm lên. Tiếng đao kiếm va chạm nhau chát chúa xen lẫn với tiếng khóc trẻ con. Bỗng nhiên nghe vị phu nhân khê ho lên. Hồ Nhất Dao dần thêm một bước xuất chiêu “Bát phương tàng đao” ra, ánh đao lấp loáng, khóa ngay được đường kiếm của Kim Diện Phật.

Kim Diện Phật không cách gì chống đỡ, chỉ mới xuất được nửa chiêu “Đề liêu bạch hạc thư sí”, theo chiêu kiếm đó, tay phải y cần đâm chéo, tay trái giơ lên tựa như con hạc trắng xòe đôi cánh ra. Nhưng Hồ Nhất Dao đã sớm ra tay, nên khi Kim Diện Phật vừa mới định vung hai tay ra thì đã bị Hồ Nhất Dao chém liền hai nhát đao liên hoàn, vậy chẳng khác nào Kim Diện Phật tự đưa cả hai tay ra hứng lấy đường đao của đối thủ chém xuống.

Nhưng nào ngờ võ công của Kim Diện Phật đã đến mức xuất thần nhập hóa, trong lúc nguy khốn đó, y gập hai tay lại, mũi kiếm quặc về phía ngực mình. Hồ Nhất Dao cả kinh, nghĩ là y thấy thua, nên xoay kiếm lại để tự sát, bèn la lên:

- Miêu huynh! Đừng làm thế!

Hồ Nhất Dao quên rằng, ngay hôm tỉ võ đầu tiên, Miêu đại hiệp đã lấy ngón tay bẻ gãy mũi kiếm. Bây giờ mũi kiếm đã cùn, y lại vận khí lên ngực, mũi kiếm ấy đâm vào ngực lại bật ngược trở ra. Một là chiêu này biến hóa thật kì ảo, hai là Hồ Nhất Dao thật lòng khuyên Miêu đại hiệp đừng tự sát, không hề đề phòng y xuất chiêu kì ảo để giành phần thắng, nên khi thanh trường kiếm bật ngược ra lại đâm ngay vào huyệt “Thần tàng” trên ngực Hồ Nhất Dao.

“Thần tàng” là đại huyệt trên người, vừa bị mũi kiếm đâm trúng là Hồ Nhất Dao bủn rủn té nhào.

Kim Diện Phật giơ tay đỡ lên, nói:

- Đắc tội rồi!

Hồ Nhất Dao cười nói:

- Kiếm pháp của Miêu huynh thật là quý thần cũng khó lường, tại hạ bái phục, bái phục.

Kim Diện Phật nói:

- Nếu chẳng phải vì Hồ huynh có hảo ý quan tâm thì tại hạ làm sao xuất được chiêu này?

Rồi hai người ngồi bên bàn uống liền ba bát rượu hâm nóng. Hồ Nhất Dao cười khắc khắc, rồi giơ đao ngang cổ cửa luôn. Cổ họng phun máu tươi, hấn gục xuống bàn chết ngay.

Lão nạp sừng sốt, chờ người ra, khi nhìn vị phu nhân thì thấy nét mặt của bà vẫn thản nhiên, thấp giọng nói:

- Miêu đại hiệp, xin hãy đợi một chút, để tiện thiệp cho hài tử bú no đã!

Nói rồi đi vào gian phòng trong. Một lúc chùng ăn xong một bữa cơm, vị phu nhân Hồ Nhất Dao lại bế con ra, hôn thật sâu đứa con, cười nói:

- Nó đã bú no rồi, đang ngủ say.

Rồi nàng đưa con cho Miêu đại hiệp, nói:

- Tiện thiệp vốn đã hứa với phu quân sẽ tự tay mình nuôi dạy con trưởng thành, nhưng năm ngày nay chính mắt thấy Miêu đại hiệp lòng dạ quân tử, nghĩa nặng như núi. Đại hiệp đã bằng lòng chăm sóc cho nhục tử, tiện thiệp xin đành chịu tiếng lười biếng để trốn cái khổ sở nhọc nhằn trong hai chục năm vậy.

Nói xong, vị phu nhân Hồ Nhất Dao vái Kim Diện Phật mấy cái rồi cầm thanh đao của Hồ Nhất Dao cũng cửa cổ mình một nhát. Hai vợ chồng ngồi sóng đôi trên chiếc ghế dài. Vị phu nhân cầm tay chồng, rồi từ từ nhũn người ra ngã trên xác chồng, bất động luôn.

Lão nạp không đành lòng nhìn, quay mặt lại thấy đứa trẻ trong tay Miêu đại hiệp đang ngủ say, khuôn mặt nhỏ bé dường như thoáng nét mỉm cười.

Hồi 5

Bảo Thụ đã kể xong câu chuyện, cả gian đại sảnh im phăng phắc. Quần hào tuy đều là những người lòng dạ sắt đá, nhưng nghe kể về cái chết khảng khái của vợ chồng Hồ Nhất Dao thì đều cảm thấy thương cảm.

Bỗng giọng của một thiếu nữ cất lên:

- Bảo Thụ đại sư! Tại sao câu chuyện tiểu nữ được nghe lại khác chút ít với lời kể của đại sư?

Mọi người cùng quay lại nhìn, thì thấy Miêu Nhược Lan. Ai nấy đều chăm chú lắng nghe Bảo Thụ kể chuyện, nên không để ý nàng đã ra đại sảnh từ lúc nào.

Bảo Thụ nói:

- Thời gian trôi qua đã lâu, e rằng có những chỗ lão nạp đã nhớ nhầm. Không rõ lệnh tôn đã kể lại thế nào?

Miêu Nhược Lan nói:

- Mọi điều phần đầu câu chuyện gia phụ kể cho tiểu nữ nghe đều đúng như đại sư vừa kể, chỉ khác về các tình tiết quanh cái chết của Hồ bá bá và Hồ bá mẫu thôi.

Bảo Thụ hơi đổi sắc mặt, chỉ “ừ” một tiếng mà không hỏi han gì thêm. Điền Thanh Văn nói:

- Miêu cô nương, lệnh tôn đã kể như thế nào?

Miêu Nhược Lan mở chiếc hộp bọc gấm đeo bên người, lấy ra một nén hương màu tro nhạt, châm lửa rồi cho vào lư hương. Mọi người đều ngửi thấy mùi hương dịu lan tỏa thoang thoang. Vẻ mặt Miêu Nhược Lan trang nghiêm trịnh trọng, nói:

- Từ hồi còn nhỏ, mỗi khi mùa đông tới là tiểu nữ thấy gia phụ có vẻ buồn bã không vui. Tiểu nữ cố trêu chọc thế nào gia phụ vẫn cứ như vậy, khó mà làm gia phụ cười lên được. Mỗi năm cứ gần đến tết, gia phụ đều vào gian phòng nhỏ thấp hương cúng kiến hai bài vị: một bài vị viết rằng “Nghĩa huynh Hồ công Nhất

Đao đại hiệp chi linh vị”, bài vị kia viết “Nghĩa tẩu Hồ phu nhân chi linh vị”. Bên cạnh bài vị, còn đặt một thanh đao đã hoen gỉ nhiều, không có gì đặc biệt. Gia phụ thường bảo nhà bếp làm một mâm cỗ đầy, rót mười mấy bát rượu, từ ngày hăm hai tháng chạp trở đi, liền năm ngày, tối nào gia phụ cũng uống mười mấy bát rượu bên cạnh bàn thờ. Uống xong thường bùng mặt khóc thảm thiết.

Lúc đầu, tiểu nữ hay hỏi gia phụ “Hồ bá bá” ghi trên bài vị là ai, gia phụ thường lắc đầu không nói. Đến một năm gia phụ bảo là tiểu nữ đã lớn, hiểu việc đời rồi, thế là gia phụ bèn kể cho tiểu nữ nghe câu chuyện gia phụ và Hồ bá bá tỉ thí võ nghệ với nhau. Cả quá trình tỉ võ, Bảo Thụ đại sư đã kể tường tận rồi.

Gia phụ và Hồ bá bá tỉ võ bốn ngày liền, cả hai người càng đấu càng thấy hợp tính nhau, không ai nỡ làm đối phương bị thương. Đến ngày thứ năm, Hồ bá bá nhìn ra chỗ sơ hở phía sau lưng gia phụ, bèn ho lên một tiếng. Hồ bá bá lập tức xuất chiêu “Bát phương tàng đao” khống chế gia phụ. Bảo Thụ đại sư nói là gia phụ bỗng giở quái chiêu đánh thắng Hồ bá bá, nhưng theo gia phụ kể thì không phải như thế. Lúc ấy, Hồ bá bá đã ra tay trước, gia phụ chỉ đành bó tay chịu chết. Nhưng Hồ bá bá bỗng nhảy lùi lại, nói rằng:

- Miêu huynh! Đệ có điều này không hiểu.

Gia phụ nói:

- Đệ đã thua rồi mà. Huynh còn hỏi điều gì nữa?

Hồ bá bá hỏi:

- Kiếm pháp của huynh có đến mấy ngàn chiêu, tuyệt không chút sơ hở. Tại sao trước lúc xuất chiêu “Đề liêu bạch hạc thư sí” thì lưng huynh lại hơi nhô lên để chuyết kinh phát hiện được?

Gia phụ thở dài:

- Khi tiên phụ dạy kiếm pháp cho đệ, người rất nghiêm khắc. Năm đệ mười một tuổi, lúc tiên phụ đang truyền cho đệ chiêu thức này, bỗng có một con rắn cắn lưng đệ, rất ngứa ngáy khó chịu. Nhưng đệ không dám thò tay gỡ, đành gồng lưng lên muốn làm cho con rắn bỏ đi. Nhưng càng gồng lưng lên thì càng ngứa, càng khó chịu. Tiên phụ thấy đệ có cử chỉ khác lạ, cho rằng đệ học kiếm

không chuyên tâm, mới nện cho đệ một trận như tử. Chuyện này đệ nhớ mãi, cũng từ đó mỗi lần dùng đến chiêu kiếm này, thì tuy lưng không ngứa gì cả, nhưng đệ đã thành thói quen, cứ gồng lưng lên một cái. Phu nhân thật là tinh mắt.

Hồ bá bá cười nói:

- Đệ có chuyết kinh trợ giúp, nên không thể coi là thắng được. Hãy bắt lấy!

Nói rồi liền tung thanh đao sang cho gia phụ. Gia phụ cầm thanh đao mà không hiểu dụng ý của Hồ bá bá ra sao. Hồ bá bá lại cầm thanh trường kiếm của gia phụ, nói:

- Đã bốn ngày quần thảo, hai ta hầu như đã quá biết võ công của nhau rồi. Thế này vậy, đệ sẽ dùng Miêu gia kiếm pháp, còn huynh hãy dùng Hồ gia đao pháp, chúng ta lại quyết tranh thắng bại. Dù ai thắng ai thua cũng đều không tổn hại gì đến uy danh cả.

Nghe Hồ bá bá nói, gia phụ liền hiểu tâm ý của bá bá. Hai họ Miêu, Hồ thù oán truyền đời, bắt nguồn từ tổ tông cách đây hơn trăm năm. Gia phụ và Hồ bá bá xưa nay chưa từng gặp mặt nhau, cũng chẳng có thù hằn cá nhân gì cả. Lời đồn đại trên giang hồ thì lung tung, họ nói nội tổ của tiểu nữ và thân phụ của Điền Quy Nông thúc thúc đột nhiên cùng mất tích, ngay cả hài cốt chẳng đưa về quê được, đều do Hồ Nhất Đao bá bá hạ độc thủ cả. Gia phụ nửa tin nửa ngờ, vì xưa nay vẫn nghe nói Hồ bá bá hành hiệp trọng nghĩa, việc làm của Hồ bá bá khiến nhiều người cảm phục, không đến nỗi ra tay ám hại người. Có điều, nhiều lần gia phụ tìm cách gặp mặt mà vẫn không được. Điền thúc thúc và Phạm bang chủ đã từng mời gia phụ cùng đi Liêu Đông tìm kẻ thù. Gia phụ vốn rất thân tình với Phạm bang chủ, nhưng lâu nay lại xem thường tư cách của Điền thúc thúc. Ôi chà! Xin lỗi Điền tiểu thư nhé! Tiểu thư đừng quở trách, đó là gia phụ nói vậy mà! Gia phụ bảo là chẳng thà gia phụ tự mình làm việc đó, chứ không muốn liên thủ với Điền thúc thúc. Lần đó nghe nói Hồ bá bá vào Trung Nguyên, gia phụ mới nhận lời mời của hai nhà Phạm, Điền đi Thương Châu giữ Hồ bá bá lại để tỉ võ. Nhưng trước hết phải hỏi rõ Hồ bá bá một chuyện.

Sau đó, thì biết rằng nội tổ tiêu nữ và phụ thân của Điền thúc thúc đúng là bị Hồ bá bá sát hại. Gia phụ tuy có kính trọng khí phách anh hùng của bá bá thật, nhưng vẫn không thể không báo thù cho cha. Có điều gia phụ thực tình không muốn để cho mối thù giữa bốn nhà cứ truyền mãi từ đời này sang đời khác, và rất muốn chính tay mình sẽ kết thúc mối thù oán truyền đời đó. Nghe Hồ bá bá muốn đòi đao kiếm cho nhau để tiếp tục tỉ thí, gia phụ thấy hợp ý với mình. Vì nếu gia phụ thắng, cũng chỉ là dùng đao họ Hồ đánh bại kiếm họ Miêu mà thôi. Nếu ngược lại, Hồ bá bá thắng thì cũng chẳng qua là kiếm họ Miêu đánh bại đao họ Hồ. Việc thắng hay thua chỉ liên quan đến cá nhân, không ảnh hưởng gì đến uy danh võ công hai họ Miêu, Hồ cả.

Thế là hai người đôi binh khí rồi giao đấu tiếp. Trận kịch chiến này có khác với các trận đấu bốn ngày trước. Vì hai người tuy đều là cao thủ, nhưng binh khí và các chiêu thức đều trái với sở trường, hơn nữa mỗi chiêu thức tung ra đôi phương đều thuộc lòng từ lâu rồi. Muốn dựa vào những võ công mới học của đôi phương trong bốn ngày qua để không chế đánh bại đôi phương, đâu có dễ? Gia phụ nói, ngày hôm ấy là trận chiến ác liệt nhất trong đời mình. Hồ bá bá trông bộ dạng thô kệch nhưng cực kì thông minh, đã thi triển Miêu gia kiếm pháp giống như từng khổ luyện mấy năm trời vậy. Chỉ riêng việc bá bá dùng Miêu gia kiếm pháp để phá Bát quái đao của Thương Kiếm Minh là một cao thủ ở Sơn Đông cũng quá đủ để nói lên điều ấy. Gia phụ không được nhanh nhạy như Hồ bá bá, nhưng nhờ tinh thông thập bát ban võ nghệ nên tuy mới biết qua đao pháp của Hồ gia nhưng cũng không đến nỗi, vì lúc niên thiếu đã từng luyện tập đơn đao rồi. Bởi vậy, gia phụ vẫn đấu ngang với Hồ bá bá. Đấu đến quá ngộ, cả hai đều đi những đường đao, kiếm một cách chắc chắn thận trọng, xuất thủ càng lúc càng chậm dần. Hồ bá bá bỗng nói:

- Miêu huynh! Chiêu “Bé môn thiết phiến đao” vừa rồi huynh đã ra tay quá nhanh nên kinh lực không dài.

Gia phụ đáp:

- Cảm ơn huynh đã chỉ giáo, đệ cứ tưởng như thế là đủ chậm rồi chứ.

Hai người dốc hết sức lực đấu với nhau, nhưng hễ thấy chiêu nào đối phương đánh không đạt thì đều thành thực chỉ bảo cho nhau, không hề giấu giếm. Đánh qua đờ lại mãi đến mấy trăm hiệp, hai người đều thấy thuận thực mọi chiêu thức. Gia phụ thấy Hồ bá bá càng đấu càng tỏ ra tinh thông Miêu gia kiếm pháp, thâm kinh ngạc, nghĩ thầm:

- Tài học kiếm của y còn hơn cả tài học đao của mình. Nếu đấu kéo dài thì căn cơ đao pháp mình đã luyện lúc thiếu niên sẽ chẳng còn nghĩa lí gì nữa, phải lập tức biến chiêu, nếu không cảm chắc phần thua mất.

Thế là gia phụ bèn xuất chiêu “Sa âu lược ba”, chiêu này vốn là chém xuống trước, rồi chém ngược lên sau, nhưng gia phụ lại cố ý biến chiêu, chém ngược lên trước rồi chém xuống sau.

Hồ bá bá sửng sốt, mới nói:

- Không đúng!

Gia phụ la lên:

- Xem đao đây!

Rồi bỗng lật ngược lưỡi đao chém lên luôn. Lần thứ hai lẽ ra chém xuống thì lại biến thành chém ngược lên. Đó là đao pháp do gia phụ tự sáng tạo ra. Tuy xuất phát từ đao pháp Hồ gia nhưng mới lạ biến hóa huyền ảo làm đối phương bất ngờ. Nếu là một cao thủ khác đấu với gia phụ hẳn sẽ tránh được chiêu đao này; còn riêng Hồ bá bá thì quá quen thuộc với đao pháp họ Hồ, nên không ngờ gia phụ biến chiêu đột xuất tạo thành chiêu thức mới, nên Hồ bá bá không kịp trở tay. Mũi đao của gia phụ đã rạch một đường trên cánh tay trái Hồ bá bá.

Mọi người đều kinh ngạc ré lên, Hồ bá bá bất thần nhảy lên tung chân đá một cước, gia phụ ngã vật ngay xuống đất không gượng đứng lên được nữa. Hóa ra gia phụ đã bị đá trúng huyệt “Kinh mô” ở vùng thắt lưng. Phạm bang chủ, Điền tướng công và đám thuộc hạ của họ nhất tề xông tới. Hồ bá bá ném thanh trường kiếm trong tay, song thủ chọt co chọt duỗi, chộp từng người một ném ra xa, rồi lập tức đỡ gia phụ dậy, giải huyệt đao cho gia phụ, cười nói:

- Miêu huynh! Huynh tự sáng tạo ra chiêu mới, quả nhiên rất lợi hại! Có điều là mỗi một chiêu thức trong Hồ gia đao pháp của đệ đều có thể phòng ngự. Huynh chém lên liền hai nhát thì không tránh khỏi bị sơ hở ở vùng thất lưng.

Gia phụ im lặng, vùng thất lưng bị co thắt từng hồi nên chẳng thốt ra lời. Hồ bá bá lại nói:

- Nếu huynh chẳng nể tình nhẹ tay cho thì đệ đã bị mất cánh tay trái rồi còn gì! Hôm nay coi như chúng ta vẫn hoà. Huynh về nghỉ cho khoẻ, ngày mai ta đấu tiếp, được chứ?

Gia phụ nén đau, nói:

- Hồ huynh! Đệ xuất chiêu đao ấy cố nhiên là có nhân nhượng. Nhưng dù có chém đứt tay trái của huynh thì một cước của huynh vẫn có thể lấy mạng đệ như chơi. Con người của huynh như thế quyết không thể là người ám hại gia phụ được. Huynh hãy nói thẳng cho đệ biết, thực ra cái chết của gia phụ là thế nào?

Nét mặt Hồ bá bá lộ rõ vẻ kinh ngạc:

- Chẳng phải là tiểu đệ đã nói rõ ràng với huynh rồi ư? Huynh không tin, cứ quyết đòi tử võ nên tiểu đệ đành liều phải mạng để bồi tiếp bậc quân tử.

Gia phụ quá ngạc nhiên, hỏi lại:

- Huynh đã nói với tiểu đệ rồi ư? Nói bao giờ?

Hồ bá bá quay đầu lại chỉ một người đứng bên, nói:

- Người... người...

Chỉ nói được có thế, Hồ bá bá bỗng khuỵu hai chân rồi rũ người ngã xuống đất. Gia phụ hoảng quá, vội giơ tay đỡ dậy thì thấy Hồ bá bá mặt mày biến sắc, kêu lên:

- Được, được lắm! Người...

Rồi gục đầu xuống, chết luôn.

Gia phụ vô cùng kinh ngạc, nghĩ rằng Hồ bá bá tráng kiện như vậy, chỉ bị một vết thương xoàng ở cánh tay, sao có thể dẫn đến cái chết được? Gia phụ ôm lấy Hồ bá bá, miệng kêu liên hồi:

- Hồ huynh! Hồ huynh!

Nhưng thấy sắc mặt Hồ bá bá chuyển dần sang màu tím, thì biết bá bá đã bị trúng độc cực mạnh rồi. Gia phụ vội xé ống tay áo của bá bá ra xem sao, thấy cánh tay đã sưng to lên gấp bội, chỗ vết thương rỉ ra toàn máu đen.

Hồ bá mẫu vừa kinh ngạc vừa bi thương, đặt đứa con xuống, cầm thanh đơn đao lên nhìn kĩ. Lúc ấy, gia phụ cũng đã biết lưỡi đao đã bị bôi thuốc cực độc. Hồ bá mẫu nhìn gia phụ trầm ngâm không nói gì, thì nói:

- Miêu đại hiệp! Thanh đao này là Hồ đại ca mượn của bạn huynh. Chuyết phu đương nhiên không biết lưỡi đao đã tẩm thuốc độc. Tiệp thiệp cho rằng huynh cũng không biết việc này, nếu không thì hai người đâu thềm dùng thứ binh khí hèn hạ như vậy? Âu cũng là số phận đó thôi, chẳng trách ai được! Tiệp thiệp vốn dĩ đã hứa với phu quân là tự mình sẽ nuôi nấng con cho trưởng thành, nhưng trải qua năm ngày vừa rồi, chính mắt chứng kiến Miêu đại hiệp lòng dạ hơn người, nghĩa khí nặng như sơn. Huynh đã chấp nhận chăm sóc khuyên tử rồi, thì cho phép tiệp thiệp lười biếng, khỏi phải chịu đựng cảnh hai mươi năm vất vả ấy nữa.

Nói rồi, phu nhân cầm ngang thanh đao cửa cổ mình, chết ngay lập tức.

Tiểu nữ đã trực tiếp nghe gia phụ kể lại tình hình Hồ Nhất Đao bá bá qua đời như thế. Nhưng lời kể của Bảo Thụ đại sư lại khác quá xa. Tuy câu chuyện xảy ra đã hơn hai mươi năm, có thể có chỗ không nhớ được đầy đủ, nhưng thiết nghĩ không thể khác nhau quá xa như vậy. Không biết tại sao lại như thế?

Bảo Thụ lắc đầu thờ dài, nói:

- Lúc ấy, lệnh tôn là người trong cuộc, đang dồn tâm trí để tỉ võ, e rằng lệnh tôn chưa chắc đã thấy rõ bằng người đứng ngoài.

Miêu Nhược Lan “vâng” một tiếng, cúi đầu im lặng.

Bỗng bên cạnh có một giọng khàn đục nói:

- Hai vị kể có chỗ khác nhau, vì một trong hai vị đã cố ý nói dối!

Mọi người nghe câu nói bất ngờ đó thì cùng ngoái lại nhìn. Thì thấy người nói câu ấy chính là người đầy tớ có vết sẹo bị đao chém trên mặt.

Bảo Thụ và Miêu Nhược Lan đều là khách bên ngoài đến nên tuy nghe người ấy nói năng vô lễ cũng không tiện phản ứng. Tào Vân Kỳ là người thô lỗ hơn cả, xía vào hỏi ngay:

- Ai đã nói dối?

Người đầy tớ nói:

- Tiểu nhân là kẻ thấp hèn, sao dám nói ra?

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu tiểu nữ nói không đúng thì đại thúc cứ nói cho rõ, đừng ngại.

Nàng nói với một thái độ bình thản, tựa như chẳng ngại gì cả.

Người hầu ấy đáp:

- Câu chuyện mà đại sư và cô nương vừa kể, lúc ấy tiểu nhân cũng được chứng kiến. Nếu các vị không hiềm chương tai, thì tiểu nhân xin nói.

Bảo Thụ quát:

- Lúc đó ngươi cũng đích thân chứng kiến ư? Ngươi là ai?

Người hầu ấy đáp:

- Tiểu nhân nhận ra đại sư, còn đại sư thì không nhận ra tiểu nhân đấy thôi!

Bảo Thụ mặt xạm lại, trầm giọng hỏi:

- Ngươi là ai?

Người ấy im lặng không đáp, mà quay sang nói với Miêu Nhược Lan:

- Cô nương! E rằng câu chuyện tiểu nhân định kể khó mà kể hết được.

Miêu Nhược Lan hỏi lại:

- Tại sao vậy?

Người đầy tớ ấy nói:

- Tiểu nhân sợ mới nói ra được nửa chừng thì đã mất mạng rồi.

Miêu Nhược Lan nói với Bảo Thụ:

- Đại sư, trên đỉnh núi giờ khắc này, mọi việc đại sư hãy làm chủ cho. Đại sư là bậc tiền bối võ lâm, đức cao vọng trọng, chỉ cần một lời của đại sư thì không ai dám động đến tính mạng của vị đại thúc này.

Bảo Thụ cười nhạt:

- Miêu cô nương! Cô nương khích lão nạp đây u?

Người hầu kia xen vào, nói:

- Tiểu nhân sống hay chết, thực cũng chẳng đáng bận tâm, nhưng chỉ e là chưa kịp nói hết những điều mình biết mà thôi.

Miêu Nhược Lan hơi trầm ngâm, rồi chỉ vào vế sau của câu đối khắc trên ván gỗ, nói:

- Phiền đại thúc hạ nó xuống cho.

Người hầu kia tuy không rõ dụng ý của Miêu Nhược Lan, nhưng cũng cứ hạ tấm ván khắc vế đối ấy xuống để trước mặt nàng.

Miêu Nhược Lan nói:

- Đại thúc cứ nhìn cho rõ đi, ở có đây khắc tên gia phụ, đại thúc cứ việc ôm tấm ván này trong tay rồi tha hồ mà nói. Nếu có ai dám động đến một sợi tóc của đại thúc, tức là y cố ý gây chuyện với gia phụ.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, nghĩ rằng đã có Kim Diện Phật làm bùa hộ mệnh rồi, còn ai dám hại gã nữa? Người hầu tỏ vẻ vui mừng, hơi mỉm cười. Có điều cái cười đó làm căng vết sẹo trên mặt nên trông gã càng kì dị hơn. Gã bèn ôm chặt lấy tấm ván.

Bảo Thụ lại ngồi xuống ghế, nhìn người hầu kia chăm chăm, cố nhớ lại câu chuyện cách đây hai mươi bảy năm, nhưng vẫn không nhớ ra được người này là ai.

Miêu Nhược Lan nói:

- Đại thúc cứ ngồi xuống mà nói.

Người hầu ấy đáp:

- Tiểu nhân xin đứng nói cũng được. Xin hỏi cô nương, đứa con mà Hồ Nhất Dao đại gia để lại sau này thế nào?

Miêu Nhược Lan khẽ thở dài, nói:

- Gia phụ thấy Hồ bá bá, Hồ bá mẫu đều đã chết thì lòng buồn vô hạn, lặng nhìn thi thể hai người cả nửa ngày, rồi quỳ xuống lạy tám lạy và nói:

- Hồ huynh! Đại tâu! Cả hai vị hãy yên tâm, đệ nhất định sẽ nuôi nấng lệnh lang trưởng thành.

Rồi đứng dậy quay người lại định bế đứa trẻ, chẳng ngờ không thấy nó đâu nữa. Gia phụ thất kinh, rồi rít hỏi mọi người. Nhưng vì ai cũng mãi nhìn cái chết của vợ chồng Hồ Nhất Dao bá bá, nên không để ý đến đứa trẻ. Gia phụ vội bảo mọi người mau mau tìm kiếm. Còn lão nhân gia thì cố nhịn đau ở thắt lưng, đích thân dò hỏi quanh khu khách điếm. Bỗng nghe tiếng trẻ con khóc rất to phía sau nhà. Gia phụ cả mừng, vội vàng chạy tới hướng đó, nào ngờ thắt lưng trúng một cước của Hồ bá bá đã bị thương khá nặng, cử động mạnh một cái là ngã lăn xuống đất không sao dậy nổi.

Đợi khi có người đỡ gia phụ dậy, rồi đi ra phía sau nhà thì chỉ thấy một vũng máu tươi, một cái mũ trẻ con, còn đứa trẻ thì đâu mất rồi.

Phía sau khách điếm là một con sông, nước chảy rất xiết. Mọi người thấy vết máu rơi vãi ra đến tận bờ sông, chắc là đứa bé đã bị người ta giết, ném xác xuống sông, nước sông đã cuốn đi rồi. Gia phụ vừa kinh hoàng vừa tức giận, triệu tập mọi người đến để tra hỏi kỹ, nhưng không tìm ra được hung thủ.

Sự việc ấy làm gia phụ ngày nào cũng canh cánh trong lòng, lão nhân gia lập lời thề sẽ tìm cho ra kẻ giết đứa bé. Cái năm mà tiểu nữ chứng kiến gia phụ mài kiếm, ông nói là cần phải giết một người, đó chính là tên hung thủ đó. Tiểu nữ nói với gia phụ, chưa biết chừng đứa bé ấy đã được người ta cứu vớt, vẫn còn sống cũng nên. Gia phụ nói, cầu cho được như vậy, tuy thế trong lòng lão nhân gia vẫn không thật tin. Ôi! Đứa bé đáng thương đó, tiểu nữ mong sao nó vẫn còn sống. Có một lần, gia phụ bảo tiểu nữ rằng: “Hài tử! Ta thương yêu con còn hơn tính mạng mình. Nhưng nếu ông trời kia cho ta được đem con đi đánh đổi lấy đứa con của Hồ bá bá thì ta đành để con chết để đứa con của Hồ bá bá được sống.”

Người hầu đó bỗng mắt đỏ hoe, giọng nói nghẹn ngào như khóc:

- Cô nương! Hồ Nhất Dao đại gia và Hồ phu nhân ở dưới suối vàng có linh thiêng hẳn sẽ rất cảm kích trước nghĩa cử cao đẹp của hai cha con cô nương.

Vu quản gia vốn tưởng người ấy là đầy tớ do Miêu Nhược Lan dẫn theo, nhưng nhìn thái độ, nghe cách hấn nói năng, thì cảm thấy là không phải. Vừa định hỏi, thì nghe người ấy cất tiếng kể câu chuyện, mọi người ngồi yên lắng nghe, nên Vu quản gia không tiện ngắt lời.

Người ấy kể:

- Hai mươi bảy năm trước, tiểu nhân làm công chuyên phụ trách đun bếp trong nhà bếp khách điếm ở tiểu trấn nọ của Thương Châu. Mùa đông năm đó, gia đình tiểu nhân gặp đại họa. Ba năm trước đó, phụ thân của tiểu nhân nợ Triệu tài chủ ở vùng ấy năm lạng bạc, tiền lãi ngày một chồng chất, mỗi năm tăng gấp đôi, sau ba năm số nợ thành bốn mươi lạng. Triệu tài chủ bèn bắt gia gia tiểu nhân lôi đi, ép lão nhân gia lập văn tự bán má má tiểu nhân cho hấn làm vợ bé.

Tất nhiên gia gia không chịu, thế là bị bọn thuộc hạ của Triệu tài chủ đánh đập chết đi sống lại. Lão nhân gia bò về nhà, bàn bạc với má má. Món nợ bốn mươi lạng bạc đó nếu khát thêm một năm nữa thì sẽ thành tám mươi lạng. Thế thì cả đời cũng không sao trả nổi. Gia gia má má tiểu nhân muốn tự vẫn chết cho rồi, nhưng không nỡ bỏ tiểu nhân lại. Cả nhà cùng ôm nhau khóc. Hàng ngày tiểu nhân trông coi lò bếp ở khách điếm, tối về canh chừng hai người, trong bụng phập phồng lo sợ, e hai người tự tử thật, sẽ bỏ lại tiểu nhân trợ trợ một mình trên đời này.

Một bữa tối nọ có rất nhiều người bị thương đến trọ, việc bếp núc bận rộn, ông chủ khách điếm không cho tiểu nhân về nhà đêm ấy. Hôm sau thì Hồ Nhất Dao đại gia đến, rồi phu nhân của Hồ đại gia sinh hạ được một cháu trai nên cần đun nước nấu nướng bận rộn hơn. Thế là ông chủ khách điếm càng không cho phép tiểu nhân về. Vì nhớ và lo cho cha mẹ, tiểu nhân lóng cọng tay chân đánh vỡ luôn mấy cái bát, bị ăn mấy cái tát của ông chủ. Tiểu nhân mới đứng nép bên lò lén đứng khóc một mình. Tình cờ Hồ đại gia đi ngang qua bếp, nghe tiếng khóc bèn vào hỏi tiểu nhân bị chuyện gì. Tiểu nhân thấy lão nhân gia mặt mũi hung dữ nên sợ không dám nói. Hồ đại gia càng hỏi tới thì tiểu nhân càng khóc

dữ hơn. Sau đấy, lão nhân gia ôn tồn gặng hỏi mãi, tiểu nhân mới kể lại chuyện gia đình mình.

Hồ đại gia rất tức giận, nói:

- Cái tên họ Triệu này hoành hành bá đạo như thế, thật là quá quắt. Lẽ ra phải cho nó một đao mới được, nhưng hiện giờ ta còn đang bận việc nên không có thì giờ tính sổ với hắn. Ta cho tiểu huynh đệ một trăm lạng bạc về đưa cho gia gia để trả nợ. Số bạc thừa giữ lấy liệu mà sống qua ngày. Chớ bao giờ đi vay của các tài chủ nữa, nghe chưa?

Tiểu nhân tưởng lão nhân gia nói đùa để dỗ tiểu nhân, ai dè ngài đưa cho tiểu nhân năm đĩnh bạc Đại nguyên bảo thật. Tiểu nhân khi nào dám lấy? Hồ đại gia mới nói:

- Hôm nay, ta sinh được đứa con trai, ta yêu quý nó lắm, ta nghĩ rằng gia gia và má má tiểu huynh đệ cũng thương tiểu huynh đệ như vậy. Hãy mau về đi. Ta sẽ nói với chủ quán là ta bảo tiểu huynh đệ về nhà, ông ta không dám làm gì đâu.

Tiểu nhân đứng ngây người hồi lâu nhìn lão nhân gia, tim cứ đập thình thịch không ngớt, lúng túng không biết nên làm gì. Hồ đại gia lấy một túi vải gói gọn năm đĩnh bạc ấy buộc lên lưng tiểu nhân. Rồi Hồ đại gia đá nhẹ vào mông tiểu nhân một cái, cười nói: “Tiểu tử ngốc! Còn chưa chịu cuốn xéo nhanh cho à!”

Tiểu nhân cuống cuống chạy về nhà, kể lại mọi chuyện cho gia gia má má cùng nghe. Cả nhà tiểu nhân vui sướng phát điên, khó mà tin rằng trên đời lại có người tốt bụng đến thế. Nói ra giống như đang nằm mơ, nhưng rõ ràng năm đĩnh bạc Đại nguyên bảo sáng trắng còn đang nằm trên mặt bàn. Tiểu nhân cùng với má má dìu gia gia đến khách điếm muốn khấu đầu tạ ơn Hồ đại gia. Nhưng lão nhân gia cứ xua tay nói rằng bình sinh không thích người khác cảm ơn mình, rồi đẩy cả nhà tiểu nhân ra.

Tiểu nhân cùng gia gia và má má vừa định đi, bỗng nghe tiếng vó ngựa, có mấy chục người kéo đến khách điếm. Thì ra đó là những kẻ địch của Hồ đại gia. Tiểu nhân không yên tâm, bèn để cho gia gia cùng má má về trước, còn mình ở lại xem ra sao. Tiểu nhân nghĩ Hồ đại gia đã cứu ba mạng người của cả nhà tiểu

nhân, chỉ cần lão nhân gia sai bảo tiểu nhân bất cứ việc gì dù là nhảy xuống nước hay nhảy vào lửa tiểu nhân cũng quyết không nhú mào.

Kim Diện Phật đại hiệp ngồi đối ẩm với Hồ đại gia. Hồ đại gia thấy không yên tâm về đứa con, chuyện này thì Bảo Thụ đại sư kể đúng cả rồi. Có điều đại sư không biết, vị đại phu chữa thương ở phòng bên nghe lỏm chuyện của vợ chồng Hồ đại gia bị đứa bé phụ bếp của khách điếm nhìn thấy tất cả.

Người hầu nọ kể đến đây, thì Bảo Thụ đứng bật dậy, chỉ tay quát:

- Mi là ai? Ai khiến người đến nói nhăng nói cuội ở đây?

Người hầu này vẫn thản nhiên, nhẹ nhàng nói:

- Tiểu nhân là Bình A Tứ. Tiểu nhân nhận ra Diêm Cơ là vị đại phu chữa thương năm xưa ấy, còn vị Diêm đại phu tất nhiên là không nhận ra thằng phụ bếp A Tứ đầu chóc lở năm xưa rồi!

Bảo Thụ nghe người ấy nhắc đến hai chữ “Diêm Cơ” thì mặt mày lập tức biến sắc, thoáng nhớ lại khách điếm năm xưa quả thật có thằng bé phụ việc đầu chóc, có điều lúc bấy giờ Bảo Thụ không hề để ý gì đến mặt mũi của nó nên bây giờ chẳng nhớ gì cả. Bảo Thụ trợn mắt nhìn vào tấm ván gỗ khắc vẽ đôi mà Bình A Tứ đang ôm, miệng “xì” một tiếng.

Bình A Tứ kể tiếp:

- Lúc nửa đêm, nghe tiếng khóc của Hồ đại gia, quả tình là tiểu nhân không yên tâm, bèn đến gần gian phòng của ông ta, thì thấy trên cửa sổ ở phòng bên có bóng một người đang ngồi im không động đậy phục ở đó. Tiểu nhân lại gần nhìn qua khe cửa sổ thì ra là Diêm đại phu đang áp tai sát vách gỗ nghe lỏm câu chuyện của vợ chồng Hồ đại gia. Tiểu nhân đang định đi báo cho Hồ đại gia biết, thì bỗng Hồ đại gia lại đi sang phòng của Diêm đại phu, họ nói chuyện rất lâu. Nội dung cuộc trò chuyện ấy, không rõ vì sao Bảo Thụ đại sư không hề kể cho các vị biết một chút nào?

Hồ đại gia nói rất nhiều, tất nhiên có nhiều chỗ tiểu nhân không hiểu nhưng tiểu nhân biết rằng Hồ đại gia sai Diêm đại phu hôm sau đi giải thích với Kim Diện Phật mấy chuyện gì đó. Mà những chuyện ấy rất hệ trọng, vốn không nên

để cho người ngoài không liên quan được biết. Chỉ vì Hồ phu nhân mới sinh con không đi được nên đành nhờ người khác. Hồ đại gia tính tình nóng nảy, nếu tự mình đi nói chuyện với kẻ đối đầu tất sẽ dẫn tới chuyện tranh chấp với các vị Phạm bang chủ, Điền tướng công. Một khi không thể nói cho rõ ràng được, lại có thể xảy ra việc động đến đao thương thì có đi cũng bằng không! Bởi thế lão nhân gia đành nhờ Diêm Cơ đi hộ. Còn như Bảo Thụ đại sư vừa kể là Hồ đại gia sai ông ta đi đưa thư, xong việc sẽ hậu tạ thì không đúng. Chỉ là đưa một phong thư mỏng dính thì có gì phải hậu tạ? Việc gì hai vợ chồng Hồ đại gia phải bàn bạc lâu thế? Có lẽ Bảo Thụ đại sư đã quên những lời của Hồ đại gia nói lúc đó chẳng, chứ tiểu nhân thì không quên một câu nào.

Mọi người nghe đến đây, mới biết trước khi xuất gia Bảo Thụ có tên tục là Diêm Cơ. Nhìn vẻ mặt của Bảo Thụ và Bình A Tứ lúc này, mọi người đoán, hẳn là Bảo Thụ có dính líu đáng kể đến cái chết của Hồ Nhất Dao, còn những lời kể của Bảo Thụ vừa rồi có nhiều chỗ không hết, không đúng sự thật. Ai ai đều cảm thấy hiếu kì, ngóng nhìn Bình A Tứ chờ giải tỏa thắc mắc. Nhưng cũng lại sợ nếu Bình A Tứ nói toạc ra một bí mật hệ trọng nào đó, làm Bảo Thụ vì thẹn quá hóa cuồng mà ra tay hạ độc thủ, thì trên đỉnh Tuyết Sơn này chẳng có ai là đối thủ của lão, khó mà ngăn cản được. Dù sau này Kim Diện Phật có tìm Bảo Thụ để tính sổ đi nữa thì Bình A Tứ cũng đã chết, e rằng cái bí mật ấy cũng vĩnh viễn bị chôn vùi đi mất.

Mọi người đều lo giùm cho Bình A Tứ, nhưng thần sắc y vẫn thản nhiên, không chút sợ hãi. Dường như y cậy thế sẽ được che chở nên kể luôn:

- Khi Hồ đại gia nói chuyện với Diêm Cơ, tiểu nhân đứng ngoài cửa sổ phòng ông ta. Tiểu nhân không hề có ý nghe lỏm xem Hồ đại gia nói gì, có điều là tiểu nhân vốn biết Diêm Cơ đã từng hứa theo Triệu tài chủ hà hiếp cha mẹ tiểu nhân. Thực sự y không phải là người tốt, tiểu nhân chỉ lo Hồ đại gia sẽ mắc lừa Diêm Cơ. Lúc bấy giờ tiểu nhân còn nhỏ tuổi nông cạn, thật không hiểu rõ những lời Hồ đại gia nói, nhưng tiểu nhân vẫn ghi nhớ từng chữ, từng câu, sau này lớn khôn lên tiểu nhân đã dần dần hiểu hết.

Đêm ấy, Hồ đại gia dặn Diêm Cơ đi nói hộ ba chuyện. Chuyện thứ nhất là nguyên nhân nảy sinh thù oán từ đời trước của bốn họ Hồ, Miêu, Phạm, Điền. Chuyện thứ hai là nguyên nhân cái chết của phụ thân Kim Diện Phật và phụ thân Điền tướng công. Chuyện thứ ba là liên quan đến thanh quân đao của Sấm Vương.

Mọi người đều quay đầu lại nhìn thanh quân đao đặt trên bàn, lòng càng háo hức muốn biết hơn.

Bình A Tứ kể tiếp:

- Tại sao bốn nhà họ Hồ, Miêu, Phạm, Điền, đời trước lại thù oán nhau? Điều này Miêu cô nương đã kể rồi. Có điều là bên trong còn một bí mật trọng đại, không những người ngoài không biết, mà đến nay ngay cả Miêu đại hiệp cũng chưa biết. Bí mật này bắt đầu có từ năm thứ hai Vĩnh Xương Đại Thuận của Sấm Vương. Đó là năm Ất Dậu, cũng chính là năm thứ hai đời Thuận Trị nhà Đại Thanh. Lúc bấy giờ, các vị tổ tông của bốn nhà họ Hồ, Miêu, Phạm, Điền đã nói rõ, nếu nhà Thanh không diệt vong, thì hãy đợi đến một trăm năm sau, tức năm Ất Sửu, mới được tiết lộ bí mật trọng đại đó ra. Năm Ất Sửu tức là năm Càn Long thứ mười, cách đây đã hơn ba mươi năm. Cho nên cách đây hai mươi bảy năm, lúc Hồ đại gia nói chuyện với Diêm Cơ, thì đã quá cái hạn một trăm năm đó rồi, không cần giấu mãi điều bí mật đó nữa.

Điều bí mật đó quả là hệ trọng. Thì ra năm mà Sấm Vương bại trận ở núi Cửu Cung, ông ta không hề chết!

Điều này vừa nói ra, mọi người đều giật mình, đều đứng bật cả lên, không ai bảo ai, cùng hỏi:

- Người bảo sao?

Chỉ có Bảo Thụ là vẫn ngồi yên, không nhúc nhích. Rõ ràng là ông ta đã sớm biết rồi, nên không ngạc nhiên.

Bình A Tứ kể tiếp:

- Đúng thế! Lúc đó Sấm Vương không chết! Có điều là Sấm Vương bị quân Thanh vây khốn vòng trong vòng ngoài, khó bề thoát thân. Ba vệ sĩ họ Miêu,

Phạm, Điền xông xuống núi đi cầu viện binh, mãi không thấy viện binh tới, mà quân địch ngày càng khép chặt vòng vây. Thấy các tướng sĩ thuộc hạ kẻ chết người bị thương khó lòng chống đỡ nổi, Sấm Vương thối chí nản lòng, bèn giao thanh quân đao lên định tự vẫn. Nhưng người vệ sĩ họ Hồ có ngoại hiệu là Phi Thiên Hồ Ly ngăn lại. Trong lúc nguy cấp, người vệ sĩ họ Hồ ấy nảy ra một kế. Y chọn trong những xác của tướng sĩ hi sinh một thi thể na ná vóc người Sấm Vương, thay hoàng bào và áo giáp của Sấm Vương vào, lại đeo thêm ấn vàng vào cổ nữa. Y còn lấy đao bằm nát mặt của tử thi để cho người khác khó nhận ra rồi tự mình vác cái xác đó đến doanh trại của quân Thanh xin đầu hàng. Y khai là đã giết chết Sấm Vương, xin đến ghi công lĩnh thưởng. Đó là một đại công, tướng bên địch mà trình báo lên cấp trên ắt sẽ được thăng quan phong tước, nên không hề đắn đo nghi ngờ gì. Mà dù có hoài nghi thì cũng ra sức che đậy lờ đi để còn lãnh thưởng thăng quan chứ!

Sấm Vương giả chết, ngay đêm đó quân Thanh ngừng vây hãm núi Cửu Cung. Còn Sấm Vương thật đã sớm cải trang làm một người bình thường mà xuống núi, thoát hiểm một cách dễ dàng. Ôi! Sấm Vương thoát khỏi hiểm nguy, nhưng vị Phi Thiên Hồ Ly kia thì đại họa sắp giáng xuống đầu.

Phi Thiên Hồ Ly dùng mưu kế ấy, dụng tâm thực quá ư đau khổ. Anh hùng hảo hán trên giang hồ vì hai chữ “hiệp nghĩa” mà chịu kiếm đâm đao chém để giúp bạn, không phải là điều khó làm. Nhưng vệ sĩ họ Hồ vì muốn Sấm Vương thoát nạn, không những phải nhẫn nhục đầu hàng quân địch mà còn cam tâm mang tiếng bán chúa cầu vinh. Phi Thiên Hồ Ly vốn có uy danh vang dội trong thiên hạ, nhân vật võ lâm mỗi khi nhắc tới tên y, ai cũng giơ ngón tay cái lên mà tấm tắc: “Đúng là hảo hán!” Thế mà giờ đây lại tự bôi nhọ tên tuổi một đời của mình, thật còn khó hơn gấp hàng vạn lần việc khăng khái hi sinh vì đại nghĩa.

Sau khi y đầu hàng Ngô Tam Quế, rồi làm quan dưới quyền tên Hán gian ấy. Phi Thiên Hồ Ly là người trí dũng song toàn, thông minh tài cán, nên rất được Ngô Tam Quế tín nhiệm. Y nghĩ, thiên hạ nhà Đại Thuận của Sấm Vương đã bị đổ vỡ bởi tay Ngô Tam Quế, nếu không báo được thù này thì không xứng là kẻ

trượng phu. Y lại nghĩ, nếu đâm chết Ngô Tam Quế thì chẳng nhọc nhằn gì, nhưng Phi Thiên Hồ Ly vốn túc trí đa mưu đâu có chịu xong việc dễ dàng như vậy?

Trong mấy năm trời, vị vệ sĩ kia giữ kín tung tích, dùng nhiều mưu kế khôn khéo, bày ra nhiều kế hoạch để vừa làm cho Hoàng đế Mãn Thanh nghi ngờ Ngô Tam Quế, mặt khác lại vừa làm cho Ngô Tam Quế cảm thấy không thể không dấy binh làm phản. Y lại ngầm báo cho triều đình nhà Thanh mọi hành vi chiêu tập binh mã, công nghênh kiêu ngạo của Ngô Tam Quế. Ngược lại, y lại báo cho Ngô Tam Quế biết những thủ đoạn xét nét đề phòng của triều đình nhà Thanh đối với Ngô Tam Quế mà y đã dò la được.

Cứ như vậy chừng mấy năm, Ngô Tam Quế tất phải ở vào thế làm phản. Lúc đó thiên hạ sẽ đại loạn, nhà Đại Thanh sẽ tổn hao lực lượng, sẽ là thời cơ tốt để cho Sấm Vương phục quốc. Dù cuộc nổi loạn của Ngô Tam Quế nhanh chóng bị dập tắt, Sấm Vương phục quốc chẳng thành công, thì Ngô Tam Quế cũng không thể không mắc họa diệt tộc. Cho nên kế hoạch này có giá trị hơn nhiều so với việc đâm chết một mình hắn.

Lúc ba huynh đệ kết nghĩa họ Miêu, Phạm, Điền đến Côn Minh hành thích Ngô Tam Quế, thì mọi kế sách của Phi Thiên Hồ Ly đang dần dần có hiệu quả. Vì vậy, trong lúc nguy cấp, ông đã xông ra ngăn cản kéo ba người sẽ làm hỏng đại sự.

Rằm tháng ba năm ấy, ông cùng uống rượu với ba huynh đệ Miêu, Phạm, Điền ở Điền Trì, chính lúc sắp sửa nói ra tất cả mọi chuyện, từ việc Sấm Vương chưa chết, đến chuyện Ngô Tam Quế sắp làm phản, thì không ngờ ba vị này lại e ngại võ công của nghĩa huynh cao cường, không nên trò chuyện dài dòng, thừa lúc y sơ ý mà giết luôn. Trước khi chết, Phi Thiên Hồ Ly khóc nói: “Ta tiếc cho đại sự chưa thành” chính là nói những kế hoạch đó. Y còn nói: “Nguyên soái gia ở khe núi Thạch Môn” thực chất là Sấm Vương đang xuất gia tại chùa Phổ Từ, núi Giáp Sơn, sống đến tháng hai năm Giáp Thìn đời Khang Hi, thọ bảy mươi tuổi. Khi Sấm Vương khởi sự, xưng hiệu là “Phụng Thiên Xương Nghĩa đại

nguyên soái”. Lúc xuất gia, pháp danh vốn là Phụng Thiên Vương, để giữ cho kín đáo, mới thêm một dấu “chấm” bên cạnh chữ “Vương” thành ra “Phụng Thiên Ngọc”.

Lúc nãy mọi người nghe Miêu Nhược Lan kể chuyện, chỉ hình dung Phi Thiên Hồ Ly là người gian hiểm vô cùng, đâu ngờ bên trong còn có những bí mật ghê gớm thế này, có điều vì quá lạ lùng nên nhất thời họ chưa thể tin ngay được.

Bình A Tứ thấy mọi người còn nghi ngờ, Miêu Nhược Lan cũng tỏ ra ngạc nhiên, bèn nói tiếp:

- Miêu cô nương! Lúc nãy cô nương kể đến đoạn hôm rằm tháng ba, con trai của Phi Thiên Hồ Ly tìm đến nhà ba vị thúc thúc kia, rồi cùng họ bí mật nói chuyện ở nhà trong. Chuyện trò xong, ba vị ấy ra tự vẫn trước mặt mọi người. Cô nương thử nghĩ xem trong cuộc nói chuyện bí mật đó, bốn người đã nói những gì?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Hẳn người con trai ấy đã nói với ba vị thúc thúc kia những điều tâm sự của Phi Thiên Hồ Ly.

Bình A Tứ nói:

- Đúng vậy! Nếu ba người ấy chẳng phải vì hồi hận đã giết nhầm người huynh trưởng kết nghĩa của mình, thì sao phải tự vẫn trước đám đông?

Có điều thời kì ấy, Sấm Vương đang còn sống, nên điều bí mật ấy tuyệt đối không được tiết lộ ra. Cũng tiếc thay cho ba vị huynh đệ kết nghĩa ấy! Họ vốn đều có lòng trung nghĩa, nhưng tính tình quá lỗ mãng. Giết nghĩa huynh đã là sai rồi, lại tự vẫn quá sớm trước đám đông, chẳng hề dạn dò con cháu là không được tìm đến con cháu họ Hồ để báo thù. Chắc lúc ấy họ quá đổi xót xa và hồi hận, không nghĩ ngợi hậu quả sau này, nên hai lần liên tiếp phạm sai lầm. Từ đây, bốn nhà Hồ, Miêu, Phạm, Điền đời này sang đời khác càng oán thù nhau sâu nặng hơn.

Những lời giải thích trong phòng kín của người con trai họ Hồ với ba vị thúc thúc kia phải đợi sau một trăm năm tức năm Ất Sửu mới được công bố. Đến lúc

đó, dù Sấm Vương có thọ lắm đi nữa, ắt cũng qua đời rồi. Nếu bị tiết lộ sớm hơn, chắc chắn triều đình nhà Thanh sẽ sẵn lòng gắt gao, làm nguy hiểm đến tính mạng của Sấm Vương. Các đời sau họ Hồ đều biết rõ bí mật đó, nhưng ba nhà Miêu, Phạm, Điền thì đều không hay biết. Khi điều bí mật được truyền đến đời Hồ đại gia, thì đã quá thời hạn trăm năm. Cho nên ông mới nhờ Diêm đại phu đi nói rõ với Kim Diện Phật.

Về việc thứ hai, nói về nguyên nhân cái chết của phụ thân Kim Diện Phật và phụ thân Điền tướng công. Hơn mười năm trước lúc hai vị Miêu, Hồ kịch chiến, thì hai vị tiền bối Miêu, Điền cùng đi ra quan ngoại, từ đây biệt tăm. Hai người này đều võ nghệ cao cường, tên tuổi lừng lẫy giang hồ, mà lại chết một cách không rõ ràng như vậy, thì kẻ giết hại hai vị hẳn là rất ghê gớm. Hồ đại gia lâu nay vẫn ở quan ngoại. Họ Hồ và hai họ Miêu, Điền có oán thù lâu đời nên ai cũng cho rằng chắc là Hồ đại gia đã hạ độc thủ. Kim Diện Phật và Điền tướng công chia nhau đi dò la hơn mười năm trời, mà không tìm ra manh mối gì, cũng chẳng gặp mặt Hồ đại gia lần nào.

Kim Diện Phật không còn cách nào khác, bèn tuyên bố ngoại hiệu của mình là “Đả biến thiên hạ vô địch thủ”, để khích Hồ đại gia vào Trung Nguyên. Hồ đại gia cũng hiểu dụng ý đó, nhưng chẳng lý tới, một mặt cũng đi tìm hai vị tiền bối họ Miêu, Điền ở khắp nơi. Hồ đại gia nghĩ rằng chỉ khi nào tìm ra tung tích của họ thì mới có thể gặp mặt Kim Diện Phật để rửa sạch nỗi oan cho mình. Ông trời kia chẳng phụ người có tấm lòng! Hồ đại gia đi tìm suốt mấy năm trời, cuối cùng đã biết được tin tức của hai vị ấy. Lúc đó, Hồ phu nhân có thai. Phu nhân là người Giang Nam, sắp đến kỳ sinh nở, bỗng nhớ quê nhà da diết. Hồ đại gia chiều ý phu nhân, bèn đưa phu nhân trở về miền nam. Đi đến đồn Đường Quan, ông chạm trán hai vị Phạm, Điền, rồi sau đây là Kim Diện Phật. Hồ đại gia bảo Diêm Cơ đi nói chuyện với Kim Diện Phật, đợi khi ông đưa phu nhân về Giang Nam xong, sẽ đích thân dẫn Kim Diện Phật đi mang hài cốt của cha về. Còn về nguyên nhân cái chết, Kim Diện Phật khi đến nơi xem xét sẽ hiểu.

Có điều cái chết của hai vị tiên bói họ Miêu, Điền ấy cũng không được vẻ vang cho lắm, nên Hồ đại gia không tiện kể ngay trước mặt họ, mà chỉ muốn đưa hai vị Miêu, Điền đi để tự xem xét thôi. Việc thứ ba là chuyện liên quan đến thanh quân đao của Sấm Vương. Thanh quân đao ấy ẩn giấu một kho tàng cực lớn, vàng bạc châu báu thì không cần phải nói, kỳ trân dị bảo thì không sao đếm xuể.

Mọi người đều rất kinh ngạc, nghĩ rằng thanh đao này chẳng chứa nổi lấy một thỏi bạc nhỏ, nói gì đến chuyện kỳ trân dị bảo thì không sao đếm xuể.

Bình A Tứ kể tiếp:

- Tôi hôm đó, Hồ đại gia đã nói nguồn cơn của chuyện này cho Diêm đại phu. Nghe xong, hẳn các vị cũng sẽ không lấy làm lạ nữa.

Sau khi Sấm Vương phá Bắc Kinh, thì các hoàng thân, quốc thích, các đại thần đại tướng của nhà Minh đều đầu hàng cả. Không ai trong bọn họ là không giàu có. Các bộ hạ của Sấm Vương bắt bọn họ phải bỏ vàng bạc châu báu để chuộc mạng. Chỉ trong vài ngày, tiền của châu báu chất cao như núi, không sao đếm xuể. Về sau, Sấm Vương phải rút khỏi Bắc Kinh, Sấm Vương sai các tướng lĩnh thân tín áp tải những của cải đó đem giấu ở một nơi cực kỳ an toàn, để sau này khi đem binh quay lại đánh trả, sẽ chi dùng vào việc quân lương. Sấm Vương có bản đồ cất giấu kho tàng, mấu chốt xem bản đồ để tìm kho tàng thì đặt trong thanh quân đao.

Khi bại trận phải trốn khỏi Cửu Cung, Sấm Vương giao cả bản đồ và thanh quân đao cho Phi Thiên Hồ Ly giữ. Về sau, Phi Thiên Hồ Ly bị giết hại, thanh quân đao và bản đồ rơi vào tay ba vị huynh đệ kết nghĩa kia, chẳng bao lâu, lại bị con trai của Phi Thiên Hồ Ly cướp lại. Sau khi tranh giành qua lại suốt một trăm năm, thanh quân đao ấy đã rơi vào tay họ Điền của phái Thiên Long môn, còn tám bản đồ bảo tàng do họ Miêu truyền đời cất giữ. Có điều là hậu nhân của cả hai họ Miêu, Điền đều không biết bí mật trọng đại ấy, vì thế mà không đi tìm để khai quật. Điều bí mật ấy chỉ có họ Hồ truyền lại cho con cháu biết, nhưng nhà họ Hồ lại không có bản đồ và thanh quân đao nên cũng đành chịu không cách gì

đi tìm được. Hồ đại gia đã nói chuyện này với Kim Diện Phật, đề nghị Miêu đại hiệp đi tìm kho tàng để trợ giúp người nghèo trong thiên hạ, thậm chí có thể dùng số của cải ấy vào việc lớn, đánh đuổi người Mãn đi, đòi lại giang sơn cho người Hán chúng ta.

Cả ba việc mà Hồ đại gia nói đến, đều vô cùng hệ trọng. Nhưng sau khi Kim Diện Phật biết chuyện rồi, tại sao còn cứ đòi tở võ để quyết đấu một phen sống mái, thì cho đến lúc chết, Hồ đại gia cũng không hiểu được. Chỉ e rằng Kim Diện Phật mang danh đại hiệp mà không phân biệt được phải trái đúng sai. Hoặc giả ba việc ấy đều quá ư khó tin, không hợp tình hợp lý nên Kim Diện Phật chẳng hề tin một việc nào hết cũng chưa biết chừng.

Nói đến đây, Bình A Tứ bất giác thở dài.

Đào Bách Tuế từ đầu đến giờ chỉ im lặng lắng nghe, lúc này bỗng lên tiếng:

- Ta biết rõ tại sao Kim Diện Phật vẫn muốn tìm Hồ Nhất Dao để tở thí.

Chuyện này tạm thời khoan nói tới. Ta hỏi ngươi, ngươi lên đỉnh núi này làm gì?

Điều này mọi người cũng đều muốn biết, Bình A Tứ nghiêm nét mặt, nói:

- Tiểu nhân đến để báo thù cho Hồ đại gia.

Đào Bách Tuế hỏi:

- Báo thù ư? Tìm ai để báo thù?

Bình A Tứ cười nhạt một tiếng, nói:

- Tìm kẻ đã hại Hồ đại gia.

Miêu Nhược Lan sắc mặt nhợt nhạt, hạ giọng hỏi:

- Đại thúc đi tìm gia phụ ư?

Bình A Tứ nói:

- Người sát hại Hồ đại gia không phải là Kim Diện Phật, mà là lão đại phu chữa thương Diêm Cơ năm xưa, hiện giờ đã xuất gia làm hòa thượng, gọi là Bảo Thụ đó!

Mọi người vô cùng ngạc nhiên, nghĩ bụng:

- Tại sao Hồ Nhất Dao lại bị Bảo Thụ sát hại?

Bảo Thụ đứng thẳng lên, cười ha hả, nói:

- Được lắm! Người có bản lãnh thì hãy xông vào giết ta đi! Mau động thủ đi nào!

Bình A Tứ nói:

- Ta đã ra tay rồi. Kể từ hôm nay, ta chỉ cho người sống không quá bảy ngày đêm nữa!

Ai nấy thất kinh, đều nghĩ không biết Bình A Tứ đã ngầm hạ độc ra sao? Bảo Thụ không khỏi ngầm hoảng sợ, nhưng vẫn nói cứng, mắng:

- Người có bản lãnh cóc khô gì mà đòi giết ta?

Bình A Tứ gay gắt nói:

- Không chỉ một mình người, mà tất cả lớn bé già trẻ trên núi này sẽ không có ai sống quá bảy ngày đêm nữa đâu.

Mọi người đều giật mình, người thì hoảng hốt đứng dậy, kẻ thì trợn mắt nhô lên. Từ sau khi lên đỉnh Tuyết Sơn này, ai cũng thấp thỏm không yên. Tuy lời Bình A Tứ có vẻ vô lý, nhưng nghe vào lúc này không ai lại không cảm thấy giật mình lo sợ.

Bảo Thụ gằn giọng nói:

- Chắc là người bỏ thuốc độc vào thức ăn và nước trà?

Bình A Tứ lạnh lùng trả lời:

- Nếu đầu độc người, hóa ra là để người chết quá nhanh chóng ư? Đâu có sướng thế? Ta muốn người phải chết đói từ từ kia!

Tào Vân Kỳ, Đào Bách Tuế, Trịnh Tam Nương cùng kêu lên:

- Chết đói à?

Bình A Tứ thản nhiên trả lời:

- Đúng vậy! Trên núi này chỉ còn lương thực cho mười ngày nhưng bây giờ thì chẳng còn chút nào nữa rồi. Ta đã đổ tất cả xuống núi rồi.

Trong lúc mọi người la hoảng thì Bảo Thụ bỗng vung tay xuất chiêu cầm nã thủ chộp lấy cánh tay trái của Bình A Tứ. Bình A Tứ vốn đã cụt tay phải, không hề kháng cự, chỉ hơi mím miệng cười nhạt. Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương cùng

giơ quyền áp trước người Bình A Tứ, chỉ cần Bình A Tứ có ý động võ là lập tức giáng đòn luôn.

Vu quản gia vội chạy vào nhà trong một lát, rồi quay ra đại sảnh, mặt trắng bệch, giọng run run:

- Lương thực của sơn trang, thịt bò, thịt dê, gà, vịt, rau cỏ, quả thực... không còn chút gì.... đúng là... đều bị tên này... đổ xuống núi hết rồi.

Nghe “bình” một tiếng, Tào Vân Kỳ đã đâm vào ngực Bình A Tứ. Cú đâm quá mạnh, Bình A Tứ “hự” lên một tiếng, miệng ọc máu tươi. Nhưng vẻ mặt y vẫn hơi cười nhạt, chẳng hề có chút sợ hãi.

Bảo Thụ hỏi:

- Thế không có ai trông coi lương thực trong nhà bếp à?

Vu quản gia đáp:

- Có ba người làm việc vất ở đó đều bị tên này trói lại cả rồi. Ôi! Lúc hai tên tiểu đồng quý quái gây chuyện âm ỉ ở trên này, mọi người kéo cả lên xem. Ai ngờ đó chính là kẻ điếu hồ li sơn của Tuyết Sơn Phi Hồ. Miêu cô nương! Tại hạ cứ ngỡ tên này là người hầu của cô nương dẫn theo.

Miêu Nhược Lan lắc đầu nói:

- Không phải! Tiểu nữ lại tưởng hẳn cũng là quản gia ở sơn trang này.

Bảo Thụ nói:

- Không còn sót tí gì ăn được à?

Vu quản gia lắc đầu, vẻ mặt ra chiều thảm não.

Tào Vân Kỳ lại giơ nắm đấm toan giáng một quyền nữa vào Bình A Tứ thì Miêu Nhược Lan nói:

- Khoan! Tào đại gia đã quên lời tiểu nữ nói rồi ư?

Tào Vân Kỳ ngạc nhiên không hiểu, nắm đấm vẫn đang giơ nửa chừng, không hạ xuống. Miêu Nhược Lan giải thích:

- Người này đang ôm trong tay danh hiệu của gia phụ, tiểu nữ đã nói rồi, không cho phép ai đụng đến y.

Tào Vân Kỳ nói:

- Tất cả chúng ta đều mất mạng bởi tay hấn, cô nương... cô nương còn...

Miêu Nhược Lan lắc đầu, nói:

- Sống hay chết là một chuyện, nhưng lời đã nói ra thì phải giữ. Người này đã đổ hết lương thực, thức ăn đi, đương nhiên là mọi người sẽ chết đói, cả gã cũng vậy. Một người dám liều mình chỉ để làm việc này thì hẳn phải có nguyên nhân rất quan trọng. Bảo Thụ đại sư, Tào đại gia! Sống chết có số cả, có cuống lên cũng vô dụng. Hãy cứ để y nói xem, có phải chúng ta rốt cuộc sẽ phải chết thật hay không?

Miêu Nhược Lan nói ôn tồn nhẹ nhàng, nhưng không hiểu sao lại có sức mạnh lớn lao làm Bảo Thụ phải buông cánh tay Bình A Tứ ra, Tào Vân Kỳ cũng hậm hực trở về chỗ ngồi. Miêu Nhược Lan nói:

- Bình gia! Hãy nói cho tiểu nữ biết vì sao đại thúc muốn mọi người chết đói cả? Đại thúc muốn báo thù cho Hồ Nhất Dao bá bá phải không?

Bình A Tứ đáp:

- Cô nương gọi tiểu nhân là Bình gia, tiểu nhân không dám nhận đâu. Cả đời tiểu nhân chỉ có quyền gọi người khác là đại gia thôi, tiểu nhân không có cái phúc được người khác gọi mình như vậy. Miêu cô nương, năm xưa Hồ đại gia đã cho tiểu nhân bạc, cứu ba mạng gia đình tiểu nhân, tiểu nhân vô cùng cảm kích. Nhưng tiểu nhân còn rất cảm kích một chuyện khác nữa, cô nương biết là chuyện gì không? Mọi người lúc bấy giờ đều gọi tiểu nhân là “A Tứ đầu chóc”, rất khinh miệt tiểu nhân. Nhưng Hồ đại gia lại gọi tiểu nhân là “tiểu huynh đệ”, còn nhất định bảo tiểu nhân gọi ông là “đại ca”. Cả đời Bình A Tứ này toàn là bị thiên hạ quất tháo sai bảo, chỉ một mình Hồ đại gia thì lại nói với tiểu nhân rằng, người sống trên đời không có phân biệt cao thấp sang hèn, vì trong con mắt của ông trời, ai cũng như ai mà thôi. Nghe những lời ấy, tiểu nhân thấy mình như một người bị mù suốt mười mấy năm, bỗng lại được nhìn thấy ánh sáng. Tiểu nhân chỉ được gặp Hồ đại gia có một ngày thôi, nhưng lòng tiểu nhân đã coi lão nhân gia là người thân nhất, kính yêu lão nhân gia như cha mẹ mình.

Hồ đại gia tử võ với Kim Diện Phật liền mấy ngày mà không phân thắng bại, đương nhiên tiểu nhân rất lo lắng cho lão nhân gia. Đến ngày cuối cùng, Hồ đại gia bị thương bởi lưỡi đao tẩm thuốc độc rồi chết, phu nhân cũng tự vẫn theo chồng, tình hình đúng như lời Miêu cô nương nói. Tiểu nhân đã tận mắt chứng kiến cảnh tượng ấy, không quên một chi tiết nào. Diêm đại phu! Hôm đó, tay trái lão xách hòm thuốc, lưng đeo cái túi vải đựng hơn một chục đĩnh bạc, đúng không nào? Hôm đó lão mặc áo lông cừu cũ lót vải xanh, đầu đội mũ lông màu vàng ó bị thủng mấy chỗ, đúng không nào?

Bảo Thụ tím mặt, tay phải cầm chuỗi hạt khê rung rung, hai mắt trợn trừng, không nói năng gì.

Bình A Tứ lại nói tiếp:

- Tôi hôm trước đó, Hồ đại gia cùng nằm chung giường trò chuyện với Kim Diện Phật, lão đứng ngoài cửa sổ nghe trộm, rồi bị Kim Diện Phật đứng trong cửa sổ thoi cho một quyền sung vù mắt mũi, máu chảy đầy mặt. Y kẻ sau khi bị đánh thì đi ngủ luôn, nhưng tiểu nhân nhìn thấy trước khi đi ngủ, y còn làm một việc. Hai vị Hồ đại gia và Kim Diện Phật đi nằm, hai người quang minh lỗi lạc, đều để binh khí ở đại sảnh. Diêm đại phu lấy một lọ thuốc cao trong hòm thuốc ra, rón rén đến bồi lên đao kiếm của họ. Bấy giờ tiểu nhân chỉ là đưa trẻ lên mười, nên không ngờ y đang thi hành quỷ kế. Mãi đến hôm sau, khi Hồ đại gia bị thương rồi trúng độc, tiểu nhân mới nghĩ ra Diêm đại phu đã bôi thuốc độc lên binh khí của họ. Y muốn cả hai vị Miêu, Hồ cùng đi đời hết.

Ôi! Diêm đại phu ơi là Diêm đại phu! Lòng dạ người thật độc địa! Người muốn Kim Diện Phật chết là để trả thù việc mình bị thoi một quả. Nhưng Hồ đại gia vốn không oán thù gì với y, sao y cũng bôi thuốc độc lên kiếm Kim Diện Phật để làm gì? Lúc đó tiểu nhân không hiểu được. Sau này đã có tuổi, tiểu nhân mới đoán được thâm ý của y. Hừ! Thì ra y rắp tâm chiếm đoạt cái hộp sắt của Hồ đại gia!

Diêm đại phu kể mình không biết trong hộp sắt ấy có cái gì, đó là nói láo! Y biết rất rõ! Khi Hồ đại gia trao cho phu nhân cái hộp sắt, dốc các thứ trong hộp

sắt ra bàn, thì mặt bàn lấp lánh chói ngời, đều là châu ngọc quý giá cả. Hồ đại gia nói:

- Muội muội! Nàng một thân bản lĩnh, lúc nào cần dùng thì tự tay lấy vàng bạc của bọn thổ hào ác bá. Có điều hành động nhiều lần, e rằng khó tránh khỏi có lúc sơ suất, cho nên ta... ta...

Vị phu nhân nói:

- Đại ca cứ yên tâm. Nếu đại ca có mệnh hệ gì, muội sẽ một lòng một dạ nuôi dạy con. Muội sẽ bán dần số châu báu này đi cũng đủ để hai mẹ con sống cả đời rồi. Muội sẽ không động đao động kiếm với ai nữa, cũng không thi triển trò không không diệu thủ nữa. Được chứ?”.

Hồ đại gia cười lớn, bảo được, rồi cầm một cuốn sách lên nói:

- Đây là Quyển kinh đao phổ do chính tay cao tổ của ta viết đó.

Phu nhân đỡ lấy, cười nói:

- Hay lắm! Bản lĩnh một đời của Phi Thiên Hồ Ly đều viết ở đây! Đại ca giấu nó kỹ thế, ngay cả muội mà cũng không cho biết!

Hồ đại gia cười nói:

- Di huấn của tổ tông là chỉ truyền lại cho con trai, không truyền cho con gái; truyền cho cháu chứ không truyền cho vợ. Đây mới gọi là Hồ gia đao pháp chứ.

Phu nhân cũng cười nói:

- Đợi khi con biết chữ rồi sẽ cho nó đọc. Muội hứa không học lỏm là được rồi chứ gì?

Hồ đại gia lại thở dài, cất các thứ vào trong hộp, rồi để chiếc hộp ở dưới gối kê đầu của phu nhân. Về sau khi thấy phu nhân đã chết, tiểu nhân liền vội chạy vào phòng của bà, không ngờ Diêm đại phu đã vào đó trước rồi. Tim tiểu nhân đập thành thịch, vội nấp sau cánh cửa, thấy y tay trái ôm đứa trẻ, tay phải rút lấy chiếc hộp dưới cái gối của phu nhân, bắt chước cách mở của Hồ đại gia hôm trước mà mở hộp ra, đẩy ba lần ở bốn góc rồi ấn phía dưới đáy hộp. Y lôi châu báu trong hộp ra mân mê, mồm nhiều đầy nước dãi, rồi đặt thẳng bé xuống đất, cầm quyển Quyển kinh đao phổ giở ra xem. Đứa trẻ không có người bé liền khóc

ré lên. Diêm đại phu sợ người ta nghe thấy, tiện tay kéo luôn cái chăn bông trên giường lò trùm kín đứa bé.

Tiểu nhân hoảng lên, nghĩ rằng nếu cứ trùm chăn lâu nữa, đứa bé không chết ngạt mới lạ. Nhớ lại sự tử tế của Hồ đại gia đối với tiểu nhân, tiểu nhân không thể không cứu đứa bé. Có điều tiểu nhân còn nhỏ tuổi, lại không biết võ nghệ gì, quyết không phải là đối thủ của Diêm đại phu. Thấy bên cửa sổ có một cái gióng cửa khá to, tiểu nhân khẽ cầm lên, rón rén bước tới sau lưng y giáng mạnh vào đầu.

Nhát đập ấy tiểu nhân đã dùng hết sức bình sinh, y lại không chút đề phòng nên ngã chúi xuống không kịp kêu một tiếng nào, châu báu vung vãi khắp mặt đất. Tiểu nhân vội mở ngay cái chăn bông, bế đứa bé lên, nghĩ mọi người quanh đây đều là kẻ địch của Hồ đại gia cả, bèn bế đứa bé về nhà cho cha mẹ mình nuôi. Tiểu nhân cũng biết cuốn Quyển kinh đao phủ là rất hệ trọng, không thể để lọt vào tay Diêm đại phu được. Thế là tiểu nhân giật luôn nó khỏi tay y. Chẳng ngờ, lúc y ngất đi thì hai tay nắm cuốn sách quá chặt, tiểu nhân cuống lên giật thật mạnh, thế là đứt luôn hai tờ đầu nằm dính trong tay y. Nghe có nhiều tiếng ồn ào bên ngoài cửa, biết là Miêu đại hiệp đang tìm đứa bé. Tiểu nhân bất chấp mọi sự, ôm lấy đứa bé chuồn ra cửa sau trốn về nhà.

Từ đó đến nay, tiểu nhân không gặp lại Diêm đại phu lần nào, không ngờ y đã làm hòa thượng rồi. Phải chăng y tự biết mình nhiều tội lỗi nên mới xuất gia để sám hối? Y đã lấy trộm được hai tờ đầu của cuốn sách quý kia, đương nhiên đã luyện thành một thân võ nghệ, nổi danh trên giang hồ. Y nghĩ rằng trên đời này không ai biết được lai lịch của mình, nhưng không ngờ kẻ năm xưa đã dùng gióng cửa đập vào đầu y hiện giờ lại vẫn còn sống đây!

Diêm đại phu! Đại phu hãy quay đầu lại để cho mọi người nhìn rõ vết sẹo phía sau đầu nào. Đó là vết sẹo mà thằng bé phụ bếp năm xưa dùng gióng cửa nện vào đầu lão đấy!

Bảo Thụ từ từ đứng lên. Mọi người nín thở nhìn, nghĩ là lão tất sẽ ra tay lấy mạng Bình A Tứ. Nào ngờ lão chỉ niệm “A Di Đà Phật”, giơ tay lên xoa phía sau

đầu rồi lại ngồi xuống, nói:

- Hai mươi bảy năm qua, lão nạp vẫn không biết kẻ nào đã đập nhát ấy vào đầu, nên vẫn âm ức mãi. Bây giờ thì đã rõ cả rồi.

Mọi người hoàn toàn không ngờ ông ta thắng thắn thừa nhận sự việc ấy, nên đều rất ngạc nhiên.

Miêu Nhược Lan nói:

- Thế còn đứa trẻ tội nghiệp kia, về sau ra sao?

Bình A Tứ kể thêm:

- Sau khi tiểu nhân bế nó chuồn ra cửa sau, mới chạy được vài bước thì thấy sau lưng có người gọi: “Ê, thằng chóc đầu! Hãy bế đứa bé lại đây!”

Tiểu nhân mặc kệ, chẳng lý tới, chạy càng nhanh hơn. Người ấy mắng chửi luôn mấy câu, đuổi theo và tóm được tay tiểu nhân, định cướp đứa bé. Tiểu nhân cuống lên, cắn luôn vào tay hắn một phát thật mạnh, mu bàn tay hắn tóe máu...

Bồng Tào Vân Kỳ nói chen vào:

- Đó chính là sư phụ ta!

Điền Thanh Văn đưa mắt ra hiệu, Tào Vân Kỳ hồi hận, nhưng đã trót lỡ lời rồi, không còn thu lại được nữa. Tào Vân Kỳ thấy mọi người nhìn mình, thì lòng bồn chồn không yên.

Bình A Tứ nói:

- Đúng thế! Đó chính là Điền Quy Nông tướng công. Trên mu bàn tay của tướng công vẫn còn một vết sẹo do bị cắn. Tiểu nhân đoán Điền tướng công không nói cho các vị biết là bị ai cắn, lại càng không nói rõ tại sao lại bị cắn.

Điền Thanh Văn, Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương cả bốn người đưa mắt nhìn nhau, đều nhớ lại vết răng cắn trên tay Điền Quy Nông khá sâu. Đúng là ông ta chưa từng đã động đến nguyên nhân chuyện ấy bao giờ.

Bình A Tứ kể tiếp:

- Tiểu nhân nghiên răng liềm chết mà cắn, nên dù có võ công cao nhưng Điền tướng công hắn cũng đau lắm. Y bèn rút kiếm ra chém vào mặt tiểu nhân một nhát, rồi tiếp một nhát nữa chặt đứt lia cánh tay tiểu nhân. Trong cơn thịnh nộ, y

đạp tiều nhân một cú văng xuống sông. Tuy vậy tiều nhân vẫn ôm chặt đứa bé bằng cánh tay còn lại.

Miêu Nhược Lan khẽ kêu “ôi” một tiếng.

Bình A Tứ kể tiếp:

- Tiều nhân rơi xuống sông trong lúc người rất đau đớn, rồi không biết gì nữa. Khi mơ màng tỉnh dậy, thấy mình nằm trên một chiếc thuyền. Thì ra tiều nhân đã được người ta cứu lên. Tiều nhân gọi to: “Em bé ơi! Em bé ơi!” Một đại nương trên thuyền nói: “A Di Đà Phật! Tỉnh rồi! Cháu bé đang ở đây!” Tiều nhân ngẩng đầu lên, thấy bà đang bồng đứa bé và cho nó bú.

Sau đấy mới biết, tiều nhân được vớt lên thuyền, sáu ngày đêm sau mới tỉnh lại được. Bấy giờ tiều nhân đã ở xa quê mình quá rồi, lại thêm nỗi sợ các kẻ địch của Hồ đại gia sát hại đứa bé, tiều nhân không dám trở về nữa. Theo lời của Miêu cô nương kể, thì Miêu đại hiệp đã cho là đứa bé ấy chết rồi.

Miêu Nhược Lan mừng rỡ, nói:

- Đúng thế! Hóa ra đứa bé đáng thương ấy vẫn còn sống! Phải vậy không? Nếu gia phụ biết, chắc người sẽ vui lắm. Y hiện ở đâu? Đại thúc đưa tiều nữ đi tìm được không?

Nàng sực nhớ ra “đứa bé đáng thương” mà mình vẫn gọi, thực ra là một chàng trai hai mươi bảy, còn hơn mình những mười một tuổi! Nàng chột đỏ mặt.

Bình A Tứ nói:

- Cô nương không thể gặp được y đâu. Mọi người ở đây sẽ chẳng có ai sống để mà xuống núi nữa!

Miêu Nhược Lan nói:

- Gia phụ nhất định sẽ lên núi cứu. Tiều nữ chẳng lo lắng gì hết.

Bình A Tứ nói:

- Lệnh tôn đánh khắp thiên hạ không địch thủ thật, nhưng vẫn chỉ đánh người phạm thôi. Dù có võ công có cao cường đến đâu, cũng phải bó tay trước đỉnh núi cao ngàn trượng này!

Miêu Nhược Lan hỏi:

- Vậy có phải đứa trẻ năm xưa bảo đại thúc đến đây hại chết những người ở đây chăng?

Bình A Tứ lắc đầu, nói:

- Không! Không phải! Y là thiếu niên anh hùng hào hiệp, cũng giống như lệnh tôn vậy. Nếu y biết được tiểu nhân đến đây làm cái trò xấu xa này, thế nào cũng can ngăn.

Tào Vân Kỳ tức giận nói:

- Hay nhỉ! Hóa ra người cũng biết đó là những trò xấu xa à?

Miêu Nhược Lan hỏi:

- Đứa bé hồi ấy ra sao? Tên là gì? Võ công có giỏi không? Hiện đang làm gì? Huynh ấy cũng là người tốt chứ?

Từ nhỏ, nàng đã chứng kiến hàng năm cha nàng cúng tế vợ chồng Hồ Nhất Dao bá bá và luôn ôm mối hận là không thể nuôi nấng đứa bé trưởng thành, vì vậy nàng rất quan tâm chuyện này.

Bình A Tứ nói:

- Nếu tiểu nhân không cho nổ hết dây thừng và trục cuốn thì hôm nay Miêu cô nương đã có thể gặp tướng công của tiểu nhân.

Tào Vân Kỳ và sáu bảy người nữa cùng giận dữ nói:

- Thì ra người đã phá hủy dây thừng ư?

Bình A Tứ đáp:

- Đúng vậy.

Miêu Nhược Lan hỏi:

- Sao hôm nay tiểu nữ lại có thể gặp được huynh ấy.

Bình A Tứ đáp:

- Tướng công có ước hẹn với chủ nhân sơn trang này, là giờ Ngọ sẽ lên đây. Sắp đến giờ Ngọ rồi, lúc này chắc tướng công đã đến chân núi rồi cũng nên.

Mọi người cùng kêu lên:

- Là Tuyết Sơn Phi Hồ ư?

Bình A Tứ đáp:

- Đúng thế! Chính là con trai của Hồ Nhất Dao đại gia, tên gọi Hồ Phi, ngoại hiệu là Tuyết Sơn Phi Hồ!

Hồi 6

Mọi người nghe chuyện nửa ngày trời, càng thấy khâm phục con người Hồ Nhất Dao. Được biết Tuyết Sơn Phi Hồ là con trai ông ta, trong lòng ai nấy đều dậy lên một tình cảm khác thường. Tuy gặp chàng chưa chắc đã có lợi gì, nhưng bất giác mọi người đều khao khát được gặp một lần, lại nghĩ chủ nhân nơi đây mời các cao thủ khắp nơi để chuẩn bị nghênh chiến, thì e rằng bản lĩnh của chàng hẳn cũng không thua kém gì phụ thân.

Miêu Nhược Lan bỗng hoảng hốt nói:

- Ôi chao! Các cao thủ được chủ nhân nơi này mời đến cùng với gia phụ đều chưa lên núi! Nếu họ gặp Tuyết Sơn Phi Hồ ở dưới núi, ắt sẽ động thủ. Gia phụ không biết Hồ huynh là con trai của Hồ bá bá, nếu ông giết mất Hồ huynh thì biết làm thế nào đây?

Bình A Tứ cười nhạt, nói:

- Miêu đại hiệp tuy có tiếng đánh khắp thiên hạ không ai địch nổi, nhưng nếu bảo chỉ một nhát kiếm là giết được Hồ tướng công thì e rằng cũng chưa chắc!

Khi cười, vết sẹo dài kéo các cơ bắp lên càng khiến khuôn mặt gã thêm xấu xí đáng sợ.

Bình A Tứ lại nói:

- Hôm nay Hồ tướng công lên núi, một là do vận rủi của chủ nhân nơi này, hai là muốn tìm Miêu đại hiệp tì thí báo thù. Chỉ vì tiểu nhân tận mắt thấy mối giao tình thân thiết giữa hai vị Hồ, Miêu năm xưa, biết kẻ mưu hại Hồ đại gia thực ra là người khác. Nên tiểu nhân có khuyên Hồ tướng công đừng làm khó dễ Miêu đại hiệp, nhưng tướng công nói chỉ muốn hỏi trực tiếp Miêu đại hiệp cho rõ ràng mà thôi. Về sau khi ở dưới núi, tiểu nhân thấy vị Diêm đại phu đây. Tuy xa cách đã hơn hai chục năm nhưng tiểu nhân vẫn nhận ra được y. Thế là tiểu nhân theo lên núi, đốt thùng, đổ hết lương thực để cho mọi người cùng chết đói nơi này, cũng kể là báo đáp được ơn nghĩa của Hồ đại gia đối với tiểu nhân.

Mấy lời đó khiến mọi người nghe xong đưa mắt nhìn nhau, trầm nghĩ năm xưa Bảo Thụ tham của hại người, nay phải chết cũng là đáng lắm. Có điều những người khác chẳng liên quan gì tới chuyện đó mà cũng phải bỏ mạng nơi này thì thật là oan uổng quá.

Nhìn nét mặt của mọi người, Bảo Thụ biết họ rất oán trách mình, lão bèn đứng lên cầm lấy bảo đao và cái hộp sắt, nói to:

- Việc hôm nay, chúng ta chỉ còn cách đồng tâm hiệp lực, cùng tìm cách xuống núi thôi. Còn tên ác đồ này...

Nói chưa dứt, bỗng nghe tiếng vỗ cánh, một con bồ câu trắng bay vào đại sảnh, đậu trên bàn.

Miêu Nhược Lan mừng rỡ nói:

- A! Con chim đáng yêu quá!

Nàng bước tới đưa tay nhẹ nhàng nâng con chim lên, vuốt ve lưng chim. Chợt thấy chân chim buộc một sợi dây, sợi dây từ chân chim thông ra tận ngoài cửa. Miêu Nhược Lan bèn kéo vào. Sợi dây rất dài, kéo một hồi mà vẫn chưa thấy đầu dây. Nàng nảy ý tò mò, dùng luôn hai tay kéo dây, nhưng sợi dây này dường như dài vô tận. Điền Thanh Văn bước tới kéo giúp. Hai người kéo được mấy chục trượng, bỗng thấy dây hơi nặng nặng, xem ra đầu dây phía kia có buộc vật gì đó.

Vu quán gia mừng quá, kêu to:

- Chúng ta được cứu rồi!

Mọi người đồng thanh hỏi:

- Sao?

Vu quán gia đáp:

- Con bồ câu trắng này do bản trang nuôi, dùng để liên lạc tin giữa trên núi với dưới núi. Nhất định là người của bản trang ở dưới núi phát hiện dây leo núi đã bị đứt nên thả chim cho bay lên, đầu dây buộc một vật gì đó để cứu chúng ta xuống núi đây.

Nghe câu đó, Bình A Tứ biến sắc mặt, gầm lên một tiếng rồi nhào tới toan giật đứt sợi dây. Ân Cát đứng gần nhào người ra chặn ngay trước mặt, hai tay gạt ngã Bình A Tứ.

Điền Thanh Văn nói:

- Muội muội, cẩn thận không thì đứt dây đây!

Miêu Nhược Lan gật đầu. Sợi dây tuy mảnh, nhưng rất bền chắc, hai người càng kéo càng thấy nặng tay mà sợi dây không hề đứt. Kéo một lát nữa, Miêu Nhược Lan đã cảm thấy mỏi, Đào Tử An nói:

- Miêu cô nương nghỉ đi, để tại hạ kéo cho.

Nói rồi, Tử An bước tới đón lấy sợi dây.

Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ, Lưu Nguyên Hạc và mấy người nữa đã chạy ra ngoài cửa từ nãy để xem sợi dây kia buộc vật gì cứu họ.

Đào Tử An và Điền Thanh Văn kéo một lúc nữa thì chợt nghe ngoài cửa có tiếng reo mừng âm ĩ. Tay họ lập tức nhẹ bỗng, xem chừng vật buộc kia đã được kéo lên. Mọi người còn trong sảnh kéo hết ra ngoài. Nguyễn Sĩ Trung và Tào Vân Kỳ đứng ở mép vực, tay họ luân phiên lên xuống bận rộn khác thường, thì ra vẫn còn đang kéo dây. Sợi dây mảnh nối với một sợi dây to hơn, khi sợi dây to hơn thu hết thì kéo theo một dây thừng rất lớn.

Mọi người reo hò rồi cùng xúm tay buộc dây thừng vào hai cây thông lớn bên bờ vực.

Lưu Nguyên Hạc nói:

- Chúng ta xuống thôi! Để tại hạ xuống trước!

Nói rồi hai tay nắm lấy sợi dây thừng, toan thả mình xuống núi. Đào Bách Tuế vội quát:

- Khoan đã! Sao lại là ngươi xuống trước? Ai biết ngươi xuống tới dưới sẽ làm trò quỷ quái gì?

Lưu Nguyên Hạc tức giận, vặn lại:

- Nếu đúng như lời ngươi nói thì sao nào?

Đào Bách Tuế sững người ra, thầm nghĩ người nào trên đỉnh núi này cũng có mưu đồ, chẳng ai tin ai, bất kể ai xuống trước thì người xuống sau đều khó yên lòng. Nếu lão bị hỏi một câu như vậy thì thật cũng khó trả lời.

Tào Vân Kỳ nói:

- Để mấy vị cô nương xuống trước, còn nam tử chúng ta phải rút thăm để phân định trước sau.

Hùng Nguyên Hiến nhỏ nhẹ nói:

- Thế này nhé! Thiên Long môn, Âm Mã Xuyên sơn trại cùng Bình Thông tiêu cục tại hạ, mỗi phái luân phiên xuống núi một người. Mọi người cùng giám sát thì chẳng còn sợ ai gian trá được nữa.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Thế cũng được! Bảo Thụ đại sư, xin ngài trả lại cái hộp sắt đi.

Nói rồi bước sấn tới một bước, chìa tay về phía Bảo Thụ.

Lúc đầu mọi người chỉ lo đến sống chết an nguy, bây giờ đại nạn đã qua mới lại nghĩ đến bảo vật đó. Vốn dĩ mọi người chỉ biết cái hộp sắt là bảo vật khác thường trong võ lâm, nhưng rút cục khác thường thế nào, quý báu đến mức nào thì họ đều không biết. Đến khi biết đây là thanh quân đao của Sấm Vương để lại thì biết vật này không phải tầm thường, lại nghe Bình A Tứ nói thanh quân đao ấy có liên quan đến đại bảo tàng của Sấm Vương, mọi người lại càng nóng ruột, háo hức. Các cụ già kháo nhau rằng sau khi Sấm Vương tiến vào kinh thành thì bộ thuộc của bọn đại tướng Lưu Tông Mẫn vợ vét nhà các đại thần tông thất triều nhà Minh, ngọc ngà châu báu lấy được chất cao như núi. Chẳng bao lâu Sấm Vương bị đánh bại, từ đó số ngọc ngà châu báu này cùng với kho tàng nhiều năm của hoàng thất trong cung nhà Minh đều không biết biến đi đâu. Nếu nhờ thanh quân đao và cái hộp sắt này mà tìm được bảo tàng thì trên đời này còn có của cải nào sánh bằng?

Bảo Thụ cười nhạt:

- Thiên Long môn các người có tài đức gì mà đòi độc chiếm bảo đao? Thanh quân đao này Thiên Long môn đã nắm giữ hơn một trăm năm rồi, bây giờ cũng nên

đôi chủ đi thôi!

Nguyễn Sĩ Trung ngạc nhiên, mắt lộ hung quang. Ân Cát, Tào Vân Kỳ không hện mà cùng sấn tới một bước, đứng bên cạnh Nguyễn Sĩ Trung.

Bảo Thụ ngửa mặt lên trời cười, nói:

- Các người muốn động võ phải không? Nhớ năm nào Thiên Long môn được của báu ở đao, nay mắt của báu ở đao cũng công bằng lắm mà!

Bọn Nguyễn Sĩ Trung cả giận, chỉ muốn nhào tới bắm chém lão sư già này thành mấy khúc rồi đoạt lấy bảo đao, nhưng vì sợ võ công cao siêu của lão nên không dám động thủ. Trước ánh mắt sáng quắc có thần nhìn chăm chăm của lão, họ đành phải lui lại mấy bước.

Trong một lúc, trên đỉnh Tuyết Sơn yên lặng như tờ, bỗng Cẩm Nhi, nha đầu của Miêu Nhược Lan chỉ xuống núi, kêu lên:

- Tiểu thư trông kia, hình như có người đang lên!

Mọi người hốt hoảng, nghĩ thầm:

- Sao chúng ta chưa xuống núi mà lại có người lên thế nhỉ?

Họ ùa cả tới bên mép vực nhìn xuống dưới, thấy trên sợi dây thừng có bóng trắng đang vun vút phóng lên. Định thần nhìn kỹ thì ra là một hán tử mặc áo trắng.

Điền Thanh Văn nói:

- Miêu cô nương, phải lệnh tôn không?

Miêu Nhược Lan lắc đầu:

- Không phải, gia phụ không bao giờ mặc áo trắng cả.

Trong lúc hai cô nương nói chuyện, người mặc áo trắng đã lên tới gần thêm.

Vu quán gia gọi to:

- Này, tôn giá là ai?

Chợt nghe lưng chừng núi vang một tràng cười, tiếng cười sang sảng làm chấn động cả sơn cốc. Trong chốc lát, khắp núi dường như đâu đâu cũng vang tiếng cười.

Nguyễn Sĩ Trung thấy Bảo Thụ tay bưng hộp sắt đứng bên bờ vực, bèn khê kéo tay Tào Vân Kỳ, chỉ vào lưng Bảo Thụ rồi vai phải nhún lên làm động tác hích. Tào Vân Kỳ hiểu ý, biết sư thúc ra lệnh cho mình hích lão ngã xuống núi, thăm nghĩ lão trọc này dù bản lĩnh cao cường đến mấy, từ đỉnh núi cao vạn trượng ngã xuống, làm sao giữ nổi cái mạng? Hộp sắt với bảo đao có rơi xuống cũng không hỏng, lần sau xuống núi tìm là được. Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ gật đầu với nhau rồi cùng nhấc chân xông mạnh tới sau lưng Bảo Thụ. Lúc này, Bảo Thụ chỉ cách mép vực chừng hai gang tay, đang chăm chú nhìn xuống núi, không hề biết có người đang đột ngột ám toán ở phía sau.

Đến khi nghe tiếng chân thì Nguyễn, Tào hai người đã xông tới ngay sau lưng. Bảo Thụ đang kinh ngạc trước thần thái, thân pháp leo núi của hán tử áo trắng thì chợt cảm thấy bị đánh lén từ đằng sau. Trong lúc nguy cấp, lão bèn thi triển ngay công phu “Thiết bản kiêu”, ngã người về bên trái. Công phu “Thiết bản kiêu” này vốn là tuyệt chiêu cứu mạng tránh ám khí của kẻ địch. Thông thường lúc thấy ám khí đến quá nhanh, không kịp vọt lên hoặc tránh sang bên cạnh, đành gồng người rồi bắt thần ngã người ra phía sau để ám khí trượt qua mặt, còn hai chân vẫn trụ chắc trên mặt đất. Công phu càng cao thì lưng càng sát đất, điều cốt yếu là lên xuống thật nhanh, người phải thẳng, như thế gọi là “chân như thép đúc, người thẳng như ván, vòng lên như cầu”. Chiêu “Thiết bản kiêu” này của Bảo Thụ lại khác với các chiêu người ta thường dùng, lão không ngã người về đằng sau mà lại nghiêng sang trái, hai chân như đóng đinh trên bờ vực, người treo lơ lửng, non một nửa người nhô ra khỏi đỉnh Tuyết Sơn.

Nguyễn Sĩ Trung và Tào Vân Kỳ vừa chạm được lưng Bảo Thụ, đang mừng vì tập kích đúng lúc, chợt thấy vai mình hích tới mà trước mắt không hề có chỗ chịu lực. Nguyễn Sĩ Trung võ công tinh thâm, vội vàng lộn một vòng lăn sang bên cạnh. Tào Vân Kỳ không kịp thu chân, cứ xông thẳng tới nên rơi luôn xuống dưới núi.

Mọi người hoảng hốt kêu lên. Bảo Thụ vươn lưng đứng thẳng lại, miệng nói:

- A Di Đà Phật! Tội nghiệp, tội nghiệp!

Lưng lão đã toát mồ hôi lạnh. Điền Thanh Văn sợ hãi, ngã xuống đất ngất xỉu. Đào Tử An đứng bên cạnh vội đưa tay đỡ.

Nhìn theo thân hình cao lớn của Tào Vân Kỳ lao thẳng xuống dưới, không ai là không kêu thất thanh. Ai nấy đều chắc chắn thân hình hắn sẽ nát vụn. Bỗng thấy người áo trắng quặp chặt dây thừng bằng hai chân, tay trái ấn vào vách đá, dây thừng cùng với thân hình gã như đánh đu, bay nhanh về phía Tào Vân Kỳ.

Lúc này, thời cơ và sức vận ra đều đúng mức. Người áo trắng vươn tay phải chộp ngay lưng áo Tào Vân Kỳ. Ngờ đâu, gã quá nặng, thế rơi rất nhanh, chỉ nghe soạt một tiếng, áo rách toạc, gã lại lao xuống. Trong lúc nghìn cân treo sợi tóc, người áo trắng vươn mình giơ tay, nắm ngay được chân bên phải của Tào Vân Kỳ.

Nhưng hai người vẫn rơi nhanh, thân hình họ càng thấy nhỏ dần, sau mấy chục trượng thì càng rơi nhanh hơn. Người áo trắng dù có võ công cao đến mấy thì sức của hai chân cũng không quặc nổi dây thừng, xem ra chỉ có buông Tào Vân Kỳ thì mới giữ được mạng sống. Trong lúc mọi người đầu choáng mắt hoa, bỗng người áo trắng vung tay phải, quăng Tào Vân Kỳ về phía dây thừng.

Tào Vân Kỳ tuy hôn vía lên mây nhưng hai tay chạm vào dây thừng thì lập tức túm chặt ngay lấy. Phàm ai sắp chết đuối thì dù có vớ được cọng cỏ cũng sẽ nắm thật chắc, đến chết cũng không chịu buông, đó là do bản năng cầu sống. Lúc này, Tào Vân Kỳ cũng vậy. Võ công của hắn vốn không đủ sức để nắm chắc lấy dây thừng, tránh cho hai người khỏi phải rơi nhanh, nhưng trong lúc nguy cấp, không biết sức lực ở đâu mà phút chốc bỗng tăng lên gấp mấy lần. Dây thừng lạng đi, mang theo hai người bay sang phía trái. Người áo trắng vận sức ở lưng, lộn người lại là tay trái đã nắm được dây thừng. Hắn nói câu gì đó bên tai Tào Vân Kỳ rồi vỗ vỗ vào lưng gã. Hôn vía chưa định nhưng Tào Vân Kỳ vừa nghe mấy câu đó chẳng khác nào tiếp được thánh chỉ, vội vàng hai tay luôn phiên nắm dây thừng leo lên.

Đứng bên bờ vực, mọi người tận mắt thấy cảnh nguy hiểm kinh hồn đó, ai nấy miệng há hốc. Tào Vân Kỳ leo lên đến bờ vực, Ân Cát và Chu Vân Dương

lao ngay tới túm chặt hai tay gã kéo lên, rồi cùng hỏi:

- Người áo trắng là ai vậy?

Tào Vân Kỳ thở hên hên, đáp:

- Vị anh hùng đó bảo tại hạ lên báo rằng... Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi đã tới!

Khí thế của người áo trắng khiến mọi người đều hoảng, sững người ra một lúc. Chợt có ai đó kêu lên “ôi chao” rồi chạy vội vào trong trang.

Chẳng còn kịp nghĩ ngợi, mọi người cùng tranh nhau chạy vào cửa lớn. Đào Bách Tuế, Lưu Nguyên Hạc, Nguyễn Sĩ Trung cả ba cùng lúc tới đại môn, người nọ chen đẩy người kia tranh nhau vào trước. Tào Vân Kỳ nhanh chân đến đỡ Điền Thanh Văn, trong lúc vội vàng đó, gã cùng với Đào Tử An còn choảng nhau mấy quyền. Sau một hồi náo loạn, người ngoài cửa lớn đã chạy vào hết. Vu quản gia và Cầm Nhi đỡ Miêu Nhược Lan chạy vào sau cùng, thì cửa lớn vừa đóng.

Thấy Hùng Nguyên Hiến đóng cửa lớn, Ân Cát lập tức mang chốt ra tra ngay vào. Đào Bách Tuế còn sợ chưa đủ chắc, lấy thêm cột chống chèn thật chặt.

Lúc này, Điền Thanh Văn đã tỉnh, nói:

- Tên Tuyết Sơn Phi Hồ đó vốn không quen biết gì chúng ta, việc gì phải sợ hắn?

Nguyễn Sĩ Trung lừ mắt, nói:

- Không quen biết à? Hừm, phụ thân ngươi là đại cừu nhân của phụ thân hắn, hắn chịu tha cho ngươi chắc?

Lưu Nguyên Hạc cũng nói:

- Chúng ta làm Bình A Tứ bị thương, tên Tuyết Sơn Phi Hồ ấy chịu bỏ qua cho ư?

Đào Tử An bỗng chỉ tay ra phía đầu tường, nói:

- Chúng ta chặn chắc cửa lớn, hắn không thể vào bằng lối kia sao?

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Đúng rồi! Đào thế huynh mau lên trên cao canh chừng đi!

Đào Tử An cười nhạt nói:

- Nguyễn sư thúc võ công cao, xin mời lão nhân gia hãy lên trên đó!

Lời vừa dứt, bỗng nghe rắc rắc mấy tiếng cực lớn, cột chống và gióng cửa đều gãy tan, rồi ầm một tiếng nữa, hai cánh cửa lớn đã bị đẩy tung. Mọi người sợ hãi kêu to, ủa chạy cả vào trong, chỉ loáng một cái ở đại sảnh đã chẳng còn một ai.

Lúc đầu quần hào mới nghe Bình A Tứ kể những chuyện trước kia của Hồ Nhất Dao, ai cũng đều muốn gặp người con mồ côi còn sống sót của ông, nhưng khi chính Tuyết Sơn Phi Hồ thực sự lên núi, tận mắt thấy thân thủ của chàng cao siêu như thế thì ai nấy không khỏi rùng mình sơn gáy, lại thấy trong bọn có người bỏ chạy, liền ủa cả nhau mà chạy. Bao nhiêu hào khí hùng phong thường ngày đều bay lên chín tầng mây.

Vu quản gia muốn tìm Bảo Thụ ra chống chọi một trận, nhưng nhìn quanh chẳng thấy Bảo Thụ đâu, không biết lão núp vào xó nào rồi, thầm nghĩ:

- Chủ nhân giao mọi việc trên trang cho ta, thôi thì dù phải liều chết cũng phải bảo toàn thể diện của chủ nhân.

Vu quản gia bèn khẽ nói với Miêu Nhược Lan:

- Miêu cô nương mau vào phòng phu nhân, cùng phu nhân tránh vào mật thất dưới hầm, đừng để cho ai thấy. Bọn người ở đây chẳng ai có tâm địa tốt cả, để tiểu nhân ra gặp Tuyết Sơn Phi Hồ.

Miêu Nhược Lan liếc nhìn Trịnh Tam Nương và Điền Thanh Văn, nói:

- Tiểu nữ đưa hai vị này cùng xuống hầm nhé!

Vu quản gia vội vàng lắc đầu, nói nhỏ:

- Đừng, hai người đàn bà này chắc gì là người tốt. Cô nương và phu nhân đều là bậc thiên kim, xin đừng lo cho người khác.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu họ Hồ muốn giết người phóng hỏa, đại thúc ngăn cản được ư?

Vu quản gia đưa tay chạm vào cán thanh đao giắt ở lưng, buồn bã đáp:

- Hôm nay là ngày Vu mỗ lấy cái chết để báo ơn chủ. Chỉ cần phu nhân và cô nương bình an vô sự là tiểu nhân không hổ thẹn với chủ nhân rồi.

Miêu Nhược Lan nghĩ ngợi giây lát, nói:

- Tiểu nữ đi cùng đại thúc ra gặp y đi.

Vu quản gia cuống lên, vội nói:

- Miêu cô nương, cô nương không nghe lão hòa thượng đó nói rằng lệnh tôn Miêu đại hiệp có mối thù giết phụ thân với hấn đó sao! Nếu cô nương không chịu tránh, rơi vào tay hấn thì... thì...

Miêu Nhược Lan cắt ngang:

- Từ khi tiểu nữ nghe gia phụ kể chuyện cũ của Hồ bá bá, tiểu nữ luôn mong cho con của bá bá còn sống trên đời và cũng mong thế nào cũng có ngày gặp mặt. Việc gặp hôm nay tuy nguy hiểm nhưng nếu từ đây không còn được gặp mặt nhau thì tiểu nữ sẽ ôm hận một đời.

Mấy lời này của nàng tuy ôn hoà dịu dàng nhưng ý tứ thì rất kiên định. Vu quản gia biết không thể ngăn cản, thầm nghĩ:

- Vị cô nương này sức chẳng đủ trói gà mà sao dũng cảm kiên quyết đến thế. Thật không thẹn là con gái Miêu đại hiệp Kim Điện Phật! Cái gì là Trần Quan Đông, Uy Chấn Thiên Nam, danh hiệu nghe kêu đấy, nhưng so với Miêu cô nương nếu bọn họ không xấu hổ mà chết thì đúng toàn là một lũ mặt dày!

Vu quản gia trong lòng vốn cũng sợ hãi, nhưng thấy Miêu Nhược Lan thần sắc điềm tĩnh thì nỗi sợ giảm đi liền. Ông ta buộc chặt lại dây lưng, đặt hai bát có nắp bằng sứ hoa xanh lên khay trà, rót nước trà vào rồi bung ra ngoài sảnh. Miêu Nhược Lan đi theo sau.

Vu quản gia bước ra sảnh đường, thấy người áo trắng ngoảnh mặt ra ngoài, hai tay chống nạnh, ngẩng đầu nhìn trời, bèn cao giọng nói:

- Hồ đại gia từ xa đến mà bản trang không ra ngoài nghênh đón, xin thứ lỗi.

Nói xong, dâng trà tới. Người áo trắng nghe tiếng Vu quản gia liền quay đầu lại, nhìn thấy ngay Miêu Nhược Lan. Một thiếu nữ văn nhã thanh tú, dáng dấp yếu ớt nhưng yêu kiều, mắt sáng long lanh như sao sa, ngượng ngùng e thẹn đứng đó, khiến chàng bất giác ngẩn người.

Miêu Nhược Lan thấy người này râu quai nón đậm tua tủa như rễ tre, tóc rậm mà không tết bím, để lật ngang dựng ngược như cỏ rối thì cũng kinh ngạc. Từ

nhỏ nàng đã có tình cảm thương xót, tiếc nuối người con trai của Hồ Nhất Dao; mỗi khi nghĩ đến đều thương y bị người ta khinh khi, ngược đãi đủ điều. Nay mới được gặp mặt, không ngờ y lại là một trang nam tử uy mãnh như vậy, trong lòng không khỏi kinh dị, lại vừa bàng hoàng, vừa thất vọng. Nhưng nàng lại nghĩ thầm:

- Hồ Nhất Dao bá bá dung mạo oai nghiêm, con trai bá bá sinh ra cũng phải như vậy, có gì là lạ? Chỉ vì lâu nay mình tưởng tượng lầm về chàng mà thôi.

Nghĩ vậy, nàng liền bước tới cúi chào, miệng khẽ nói:

- Tướng công vạn phúc!

Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi lần này lên núi cảm chắc sẽ có một trận long tranh hổ đấu với các cao thủ tụ tập trên đỉnh núi, nào ngờ người trên sơn trang ra gặp lại là một thiếu nữ rất đỗi xinh đẹp thì không kiềm được ngạc nhiên, thầm nghĩ: “Cứ để xem bọn họ giờ quý kẻ gì!”

Nghĩ đoạn cũng vái chào lại, nói:

- Tại hạ Hồ Phi bá kiển! Dám hỏi cô nương quý tính là gì?

Vu quản gia đưa mắt ra hiệu cho Miêu Nhược Lan, ngầm bảo nàng bịa đại một cái họ giả, ngàn vạn lần không được lộ mình là con gái Miêu Nhân Phụng. Nào ngờ Miêu Nhược Lan dường như không hiểu ý, nói luôn:

- Hồ thế huynh, chúng ta thuộc hai họ có mối giao tình nhiều đời nay, đáng tiếc là chưa từng gặp mặt nhau bao giờ đấy thôi. Tiểu nữ họ Miêu.

Hồ Phi cảm thấy ớn lạnh trong lòng nhưng không hề để lộ ra nét mặt, hỏi tiếp:

- Cô nương xưng hô như thế nào với Kim Diện Phật Miêu đại hiệp?

Vu quản gia đứng bên cạnh Miêu Nhược Lan, cuống lên, vội giật vạt áo nàng. Nhưng nàng vẫn làm như không hay biết, đáp:

- Kim Diện Phật là gia phụ.

Hồ Phi giật mình, nghĩ thầm: “Thì ra là nàng”. Miệng nói:

- Sao lệnh tôn không ra tương kiển?

Vu quản gia sờ tay vào cán đao, sợ Hồ Phi xuất thủ hại nàng. Ông liếc mắt nhìn Miêu Nhược Lan, thấy thần sắc nàng vẫn như thường, bất giác than thầm:

- Vị cô nương này nhỏ tuổi không hiểu biết gì thật! Đứng trước mặt là kẻ có mối thù giết cha, thế mà nàng vẫn chẳng biết trời cao đất dày là gì, cứ nói toạc chân tướng của mình!

Lại nghe nàng đáp:

- Gia phụ chưa lên núi. Nếu ông biết Hồ thế huynh là con trai của cô nhân thì dù có việc lớn như trời cũng sẽ gác lại để tới đây gặp mặt.

Hồ Phi lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương biết thân thế của tại hạ mà lệnh tôn lại không biết, xin hỏi là có làm sao?

Miêu Nhược Lan nói:

- Cũng chỉ vừa nghe vị đại thúc họ Bình nói mới biết đó thôi!

Hồ Phi nói:

- A, thì ra Bình Tứ thúc thúc đến đây rồi. Thúc thúc đâu rồi?

Vu quản gia sững người, liếc nhìn quanh đại sảnh nhưng không thấy bóng dáng Bình A Tứ đâu. Vết máu tươi loang trên đất vẫn chưa khô, gã thầm nghĩ:

- Từ lúc chim bồ câu tha dây lên bay vào đây, ai nấy chỉ nghĩ đến việc xuống núi thoát thân nên quên băng hấn. Hấn là ân nhân cứu mạng của Hồ Phi, nếu có chuyện gì bất trắc, hấn tai vạ càng lớn hơn!

Hồ Phi thấy Vu quản gia nhìn vết máu tươi trên mặt đất, rồi mặt tái đi thì quát lớn:

- Máu của Bình thúc thúc có phải không?

Vu quản gia không dám nói dối, đành lên tiếng đáp:

- Vâng!

Hồ Phi cha mẹ mất sớm, từ nhỏ nhờ Bình A Tứ nuôi dưỡng cho đến khi khôn lớn, tình cảm sâu nặng như cha con, lẽ nào nghe thấy thế mà chẳng thất kinh? Liền nhảy vọt đến trước mặt, giơ tay ra chộp lấy cánh tay phải Vu quản gia, nghiêm giọng quát:

- Thúc thúc ta ở đâu? Ông... ra... sao rồi?

Vu quản gia cảm thấy cánh tay đau đớn khác thường, chẳng khác gì hai gọng kim sắt kẹp chặt, nghiến răng gắng sức chịu đau, mồ hôi trán rỉ ra to bằng hạt đậu, mà không nói được lời nào.

Miêu Nhược Lan từ tốn nói:

- Hồ thế huynh bắt tất phải nổi nóng, Bình thúc vẫn bình yên ở trong kia!

Nói xong, nàng chỉ tay vào gian phòng mé tây, Hồ Phi buông cánh tay Vu quản gia ra liền quăng người phóng đi, “bình” một tiếng, đá tung cửa phòng đó ra. Thấy Bình A Tứ nằm trên giường thở nặng nhọc, Hồ Phi cả mừng, gọi:

- Tứ thúc, không sao chứ?

Bình A Tứ ở trong phòng từ nãy giờ đã nghe tiếng Hồ Phi, thì thào nói:

- Không việc gì đâu, thiếu gia cứ yên tâm!

Hồ Phi nhào tới, thấy Bình A Tứ mặt vàng như nghệ, hơi thở yếu ớt thì nổi mừng vừa nãy chuyển ngay thành nỗi lo. Chàng hỏi:

- Sao thúc thúc bị thương vậy? Vết thương có nặng lắm không?

Bình A Tứ đáp:

- Việc này nói ra dài lắm. Nếu không có Miêu cô nương cứu thì đời này lão không còn gặp được thiếu gia nữa rồi!

Thì ra lúc mọi người thấy chim bồ câu trắng kéo dây thừng lên bèn ủa cả ra ngoài đại sảnh như ong vỡ tổ. Miêu Nhược Lan thừa cơ, cùng Cầm Nhi vục Bình A Tứ vào gian phòng mé tây. Sau đó, Bảo Thụ toan hại tính mạng Bình A Tứ nhưng tìm không thấy. Lúc đó tình thế khẩn cấp chẳng kịp tìm kĩ, nhờ đó mà Bình A Tứ mới còn sống.

Hồ Phi gạt đầu, lấy trong túi ra một viên thuốc màu đỏ, bỏ vào miệng Bình A Tứ, nói:

- Tứ thúc hãy uống viên thuốc trị thương này.

Thấy Bình A Tứ đã nuốt viên thuốc, Hồ Phi mới yên tâm trở ra ngoài sảnh, vái dài Miêu Nhược Lan một cái, nói:

- Đa tạ cô nương đã cứu mạng Bình tứ thúc.

Miêu Nhược Lan vội vái đáp lễ, nói:

- Bình tứ thúc là người nhiệt thành, tiểu muội lấy làm khâm phục. Chút công nhỏ có gì đáng mà nhắc tới?

Hồ Phi nói:

- Sống chết là việc lớn, sao lại là công nhỏ được? Tại hạ cảm kích vô cùng.

Miêu Nhược Lan thấy dáng vẻ chàng thô kệch, nhưng nói năng rất nho nhã, bèn nói:

- Hồ thế huynh từ xa đến mà sơn trang lại không có gì khoản đãi. Chăm Nhi, mau mang rượu ra đây!

Hồ Phi nói:

- Chủ nhân nơi này có hẹn sẽ gặp vào chiều nay, sao đến bây giờ vẫn còn chưa ra gặp mặt?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Chủ nhân vì có việc gấp phải xuống núi, có thể giữa đường gặp chuyện gì đó không trở về kịp nên lỡ hẹn với thế huynh, tiểu muội xin tạ lỗi trước.

Hồ Phi thấy nàng ứng đối phải phép, càng lấy làm lạ, thầm nghĩ:

- Họ Miêu, Phạm, Điền xưa nay vẫn cho là lắm nhân tài, sao bọn nam tử hán đều rút phía sau để cho một thiếu nữ chân yếu tay mềm như thế này ra chống đỡ? Vị cô nương này lại tỏ ra không hề sợ ta, lẽ nào nàng một thân võ nghệ mà có ý không để lộ ra?

Nghĩ tới đây, thấy Chăm Nhi tay bưng khay gỗ, trên khay là một hồ rượu lớn và một chén uống rượu. Chăm Nhi tay trái đỡ khay, tay phải rót rượu ra chén, tươi cười nói:

- Hồ tướng công! Gà, vịt, thịt, cá, rau quả trên núi đều bị Bình tứ gia của Hồ tướng công đồ đi hết rồi. Xin lỗi, đành mời Hồ tướng công chén rượu suông này vậy!

Hồ Phi thấy cái khay gỗ vừa vịn ở giữa chàng và Miêu Nhược Lan, liền giơ tay trái ra khê đẩy nhẹ mép khay, cái khay gỗ xô thẳng vào vai Miêu Nhược Lan. Cú đẩy này tuy tựa như xuất thủ rất nhẹ, nhưng kỳ thực là mượn kinh lực đánh

người. Người bị đánh nếu không biết cách chống đỡ thì chẳng khác nào bị binh khí sát thương. Miêu Nhược Lan không biết võ nghệ, chỉ theo lẽ tự nhiên mà hơi né tránh, chứ không biết xuất chiêu hóa giải kinh lực đó, xem ra lần này nàng không tránh khỏi bị trọng thương.

Vu quân gia thất kinh. Tự biết võ công của mình thua kém Hồ Phi rất xa, dù có bất chấp tính mạng xông tới cứu viện cũng chẳng được việc, đành kêu to:

- Ôi chao!

Chỉ thấy hai ngón tay trái của Hồ Phi nhanh nhẹn phi thường níu cái khay gỗ lại. Động tác phối hợp cực chuẩn, mép khay chỉ vừa hơi chạm nhẹ vào áo khoác ngoài của Miêu Nhược Lan thì lập tức bị giật về. Nàng không hề biết rằng chỉ trong nháy mắt đó, nàng vừa đi một vòng qua cõi tử sinh.

Hồ Phi nói:

- Lệnh tôn đánh khắp thiên hạ không địch thủ, sao lại không truyền võ công cho cô nương? Vốn từng nghe trong Miêu gia kiếm môn, con trai con gái đều được truyền như nhau mà?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Gia phụ quyết ý hóa giải mối oán thù rồi rằm hơn trăm năm nay, cho nên kiếm pháp của nhà họ Miêu đến gia phụ thì dứt, không còn truyền cho con cháu nữa.

Hồ Phi rất ngạc nhiên, tay cầm chén rượu dừng nửa chừng một lát rồi mới đưa lên miệng uống cạn, nói lớn:

- Miêu Nhân Phụng, Miêu đại hiệp! Hay lắm, quả là xứng đáng với hai chữ “đại hiệp”!

Miêu Nhược Lan nói:

- Tiểu muội từng nghe gia phụ kể chuyện của lệnh tôn ngày trước. Lúc ấy lệnh đường mời gia phụ uống rượu, người xung quanh đều nói phải đề phòng trong rượu có độc. Gia phụ nói: “Hồ Nhất Dao là anh hùng trong thiên hạ, quang minh lỗi lạc, sao có thể giở thủ đoạn đê tiện đó?” Hôm nay tiểu muội mời thế

huynh uống rượu. Hồ thể huynh cũng điềm nhiên uống cạn, lẽ nào không sợ người khác ám hại hay sao?

Hồ Phi cười, lấy từ trong miệng ra một viên thuốc màu vàng, nói:

- Tiên phụ trúng gian kế của kẻ khác mà chết, nếu tại hạ không đề phòng chẳng phải là quá ngu ngốc ư? Viên thuốc này giải độc rất tốt, chất độc nào cũng không xâm hại được. Có điều vừa nãy nghe cô nương nói, hóa ra lòng dạ tại hạ hẹp hòi rồi!

Nói xong, chàng tự rót thêm chén rượu nữa và uống cạn. Miêu Nhược Lan nói:

- Trên núi không có gì để nhắm, thực là thất lễ. Tiểu muội tửu lượng kém, lại không thể bồi tiếp bậc quân tử. Người xưa đọc Hán Thư để uống rượu, nay tiểu muội có một cây đàn, xin gảy một khúc trợ tửu hứng, nhưng chỉ e làm bản tai thối.

Hồ Phi vui vẻ nói:

- Xin được nghe nhã tấu!

Cầm Nhi không đợi chủ nhân sai bảo, đã vào phòng trong ôm ra một cây đàn cổ, đặt lên bàn, lại thay một lò hương mới.

Miêu Nhược Lan buông lỏng cổ tay, “tình tang, tình tang” dạo lên mấy tiếng, rồi tiếng đàn nổi lên, nàng vừa khe khẽ hát theo điệu nhạc:

Ngày sau gặp đại nạn

Miệng khát và lưỡi khan

Hôm nay được vui vẻ

Đều nên cùng hân hoan

Trải qua khắp non cao

Cỏ chi bay phôi phới

Gặp tiên nhân Vương Kiều

Xin cho thuốc một hoàn

Hát đến đây, tiếng đàn còn ngân mà lời hát đã dứt.

Hồ Phi trải qua bao khổ nạn thời niên thiếu, chỉ biết chuyên tâm luyện võ, hơn hai mươi tuổi mới đọc sách, nhưng nghe bài ca thiếu nữ này hát cũng hiểu bài hát là khúc “Thiện tai hành”, đó là một bài cổ thi có nội dung chủ khách đáp tặng nhau trong yến hội. Từ đời Hán, Ngụy trở về sau ít có người tấu khúc nhạc này, không ngờ hôm nay lên núi báo thù lại được thưởng thức phong vị cổ xưa này. Trong tám câu nàng hát, bốn câu trước khuyên mời khách tận hứng mà uống rượu, bốn câu sau chúc tụng khách trường thọ. Lúc này, Hồ Phi ngâm viên thuốc giải độc trong miệng thì vừa khéo trong câu hát cũng có nhắc đến Linh Chi tiên dược, thế là hàm hai nghĩa vậy. Chàng bèn vỗ nhẹ lên bàn, ngâm theo:

Tiếp thay tay áo ngắn

Để cánh tay lạnh tê

Thẹn không có vật lạ

Báo đáp Triệu Tuyên kia

Lời ngâm này có nghĩa chủ nhân ân cần tiếp đãi khiến khách tự thẹn không có vật gì xứng đáng để báo đáp. Thời Xuân Thu, Linh Triệt lâm vào chịu cảnh đói rét, Triệu Tuyên Tử đem rượu thịt tới tặng, lại để cho Linh Triệt lấy thêm về cho mẹ. Về sau, Triệu Tuyên Tử gặp nạn, Linh Triệt liều mình cứu thoát.

Miêu Nhược Lan nghe chàng đáp lại cũng bằng lời ca trong khúc “Thiện tai hành” thì rất vui, thầm nghĩ: “Người này văn võ song toàn, nếu gia gia biết Hồ bá có người con nối dõi như thế ắt là sung sướng lắm!”

Tiếp đó nàng hát nói:

Trăng tà treo chênh chếch

Bắc Đẩu tựa lan can

Bạn thân đến nơi cửa

Đầu đói chẳng kịp ăn

Mấy câu này ý nói tuy trời đã tối, nhưng có khách đến thăm, chủ nhà mừng quá ra đón chẳng kịp ăn cơm.

Hồ Phi cũng tiếp lời hát:

Đời thường lắm buồn khổ

*Lại quá ít ngày vui
Lấy gì để khuấy khỏa
Rượu, đàn, hát ca thôi
Hoài Nam, tiên tám vị
Vui đạo quên phiền ưu
Xe sáu rồng đều cưỡi
Cùng đạo chôn mây trôi*

Bốn câu cuối cùng ngỏ ý chúc tụng chủ nhân trường thọ thành tiên, đối ứng với lời chúc lúc đầu của chủ nhân.

Hồ Phi ngâm xong nâng chén rượu uống cạn, rồi cung tay đứng lên. Miêu Nhược Lan cũng ngừng đàn, đứng lên. Hai người nhìn nhau mà thi lễ.

Hồ Phi đặt chén lên bàn, nói:

- Chủ nhân chưa về kịp, vậy ngày mai tại hạ lại đến thăm.

Nói xong, chàng rảo bước sang gian phòng phía Tây, công Bình A Tứ lên lưng, khẽ cúi chào Miêu Nhược Lan, rồi ra khỏi đại sảnh. Miêu Nhược Lan ra cửa tiền thì chỉ thấy bóng lưng chàng thấp thoáng bên bờ vực rồi, chàng nắm dây tuột xuống chân núi.

Nàng lặng lẽ ngậy người nhìn tuyết trắng phủ khắp núi. Cầm Nhi lên tiếng, nhắc:

- Tiểu thư nghĩ gì thế? Mau vào nhà đi, kéo lạnh đấy!

Miêu Nhược Lan đáp:

- Ta không thấy lạnh.

Thực ra trong lòng đang nghĩ gì nàng cũng không biết. Cầm Nhi giục đến lần thứ hai, nàng mới chậm rãi trở vào trong.

Vào tới đại sảnh, thấy mọi người ngồi đầy cả sảnh. Vừa nãy họ trốn mắt tăm mắt tích, trong chốc lát không biết lại từ đâu kéo ra. Ai nấy nhao nhao hỏi:

- Hấn đi rồi à?

- Hấn nói gì?

- Hấn bảo khi nào quay lại?

- Hấn lên núi để báo thù phải không?

- Hấn muốn tìm ai?

Miêu Nhược Lan thâm khinh lũ người nhát gan này. Khi nguy cấp ai nấy đều bỏ chạy, để mặc một mình nàng, thiếu nữ yếu đuối, đối phó với đại địch, bèn chỉ nhạt nhẽo đáp:

- Y chẳng nói gì hết!

Bảo Thụ bảo:

- Lão nạp không tin. Cô nương tiếp hấn ở đại sảnh lâu như vậy, thế nào cũng phải nói gì chứ?

Miêu Nhược Lan vốn không thích nhiều chuyện. Nhưng lúc này trong lòng nàng đang vui sướng, trái tim đang lâng lâng thỏn thức, nên muốn trêu mọi người. Thấy ai nấy thần sắc đều quái dị, bèn nói:

- Hồ thế huynh bảo lần này lên núi là để báo thù cho phụ thân, nhưng tiếc rằng kẻ thù đã lánh mặt. Hiện giờ Hồ thế huynh chờ ở dưới núi, đợi cừu nhân xuống núi, xuống một người, giết một người, xuống hai người, giết hai người.

Mọi người giật thót người sợ hãi, đều nghĩ:

- Trên núi không có lương thực, dưới núi lại có thái tuế hung sát đợi sẵn, biết làm sao đây?

Miêu Nhược Lan nói:

- Hồ thế huynh có nói số người trên núi ai cũng có thù với huynh ấy, chỉ là thù ít hay thù nhiều mà thôi. Huynh ấy ân oán phân minh, thù sâu thì trả nặng, thù ít báo ít, không bao giờ hại làm người tốt. Huynh ấy có nhờ tiểu nữ hỏi các vị vì sao lại cùng đến nơi giá rét quan ngoại này, phải chăng là muốn hợp lực hại huynh ấy?

Trừ Bảo Thụ ra, mọi người đều nhất loạt đáp:

- Trước đây bọn tạ hạ chưa bao giờ nghe cái tên Tuyết Sơn Phi Hồ thì làm gì có thù oán với y? Càng làm gì có chuyện hợp lực hại y?

Miêu Nhược Lan nói với Đào Bách Tuế:

- Đào bá bá, diệt nữ có một việc không rõ, xin được thỉnh giáo.

Đào Bách Tuế đáp:

- Cô nương cứ nói.

Miêu Nhược Lan nói:

- Vừa nãy, Bình tứ gia kể Hồ Nhất Dao bá bá có nhờ Bảo Thụ đại sư chuyển lời cho gia phụ ba việc lớn, nhưng gia phụ kể lại đầu đuôi sự việc thì không hề nhắc tới chi tiết này. Bá bá từng nói biết rõ nguyên do, không biết có thể nói cho điệt nữ nghe được không?

Đào Bách Tuế đáp:

- Cô nương dù không hỏi, tại hạ cũng đang định kể đây!

Rồi chỉ vào bọn Nguyễn Sĩ Trung, Ân Cát, Tào Vân Kỳ, lão lớn tiếng nói:

- Máy vị anh hùng của Thiên Long môn này vu cáo cho con ta giết chết thân gia Điền Quy Nông! Hừm, hừm!

Lão vốn thường nói lớn, lúc này đang tức giận nên tiếng nói vang như lệnh võ:

- Tại hạ sẽ kể câu chuyện đó từ đầu, xin các vị công tâm nhận xét phải trái, đúng sai hộ cho!

Ân Cát nói:

- Hay lắm, hay lắm! Bọn tại hạ đang muốn thỉnh giáo Đào trại chủ đây!

Hồi 7

Đào Bách Tuế hắng giọng, nói:

- Hồi trẻ, tại hạ cùng Điền Quy Nông cùng nhau làm nghề buôn bán không vốn...

Mọi người đều biết ông ta vốn là người trong giới lục lâm, là đại trại chủ của Âm Mã Xuyên sơn trại, nhưng không hề biết Điền Quy Nông cũng từng là cướp. Ai nấy đưa mắt nhìn nhau. Tào Vân Kỳ kêu lên:

- Nói bậy! Sư phụ ta là hào kiệt võ lâm. Lão đừng có ăn nói bừa bãi, làm bẩn thanh danh sư phụ ta!

Đào Bách Tuế nghiêm giọng nói:

- Người coi thường anh hùng hắc đạo ư? Nhưng anh hùng hắc đạo có coi bọn chó má nhát gan như người ra gì? Bọn ta mở núi lập trại, dựa vào một thanh đao, một cây thương mà mưu sinh, so với công việc trông nhà giữ cửa, bảo tiêu làm quan của các người, thử hỏi kém cạnh ở điểm nào?

Tào Vân Kỳ đứng lên toan cãi thì Điền Thanh Văn kéo áo hắn, nói nhỏ:

- Sư ca, đừng cãi nữa, để cho lão kể tiếp đã nào!

Tào Vân Kỳ mặt đỏ tía tai, gườm gườm nhìn Đào Bách Tuế rồi cũng ngồi xuống.

Đào Bách Tuế lớn giọng nói:

- Đào Bách Tuế ta từ nhỏ thân đã ở trong chốn lục lâm, chuyện đánh người cướp của xưa nay chưa từng giấu giếm nửa lời. Đại trượng phu dám làm dám chịu, sợ cái quái gì chứ?

Miêu Nhược Lan thấy lão nói chệch sang chuyện khác, liền nói:

- Đào bá bá, gia phụ cũng nói, trong chốn lục lâm cũng có anh hùng hào kiệt, chẳng ai dám coi thường đâu. Mời bá bá hãy kể tiếp chuyện Điền thúc phụ đi!

Đào Bách Tuế chỉ mặt Tào Vân Kỳ nói:

- Người nghe đó, Miêu đại hiệp cũng nói như vậy. Người dám sân si với Miêu đại hiệp chẳng?

Tào Vân Kỳ “hừ” một tiếng, nhưng không trả lời.

Đào Bách Tuế đã bốt bực bội, nói:

- Hồi trẻ, Điền Quy Nông với tại hạ đã gây ra nhiều vụ án lớn, tại hạ luôn là trợ thủ của y. Sau khi ăn nên làm ra, y mới bỏ nghề, rửa tay không làm nữa. Nếu y coi khinh nhân vật hắc đạo thì sao chịu gả ái nữ độc nhất cho con trai tại hạ? Có điều, nói đi cũng cần nói lại, y kết thông gia với tại hạ chưa chắc đã thực sự có lòng tốt, mà là muốn bịt miệng tại hạ, muốn tại hạ giấu kín một việc quan trọng.

Cái ngày mà Điền Quy Nông và Phạm bang chủ chặn đường vợ chồng Hồ Nhất Dao ở Thương Châu thì tại hạ vẫn còn là trợ thủ của y. Hồ Nhất Dao ngồi trong xe phóng kim tiền tiêu ra, trong số những kẻ bị phi tiêu đánh trúng huyết đạo có Đào Bách Tuế ta. Sau đó Hồ phu nhân dùng dải lụa trắng đoạt đao, ném người đứng trên nóc nhà thì trong số người bị bà quăng khỏi nóc nhà cũng có Đào Bách Tuế ta. Lúc Miêu Nhân Phụng thóa mạ đám người đó là lũ nhát gan, thì trong số đó cũng có tại hạ. Có điều năm ấy tại hạ chưa để râu, tóc chưa bạc, hình dạng khác hẳn bây giờ mà thôi.

Tình cảnh lúc sắp chết của hai vợ chồng Hồ Nhất Dao, tại hạ có mặt ở đó nên chính mắt nhìn thấy, đúng như lời kể của Miêu cô nương và Bình A Tứ, còn lời kể của hòa thượng Bảo Thụ là hoàn toàn dối trá. Miêu cô nương có hỏi nếu Miêu đại hiệp biết Hồ Nhất Dao không phải là kẻ thù giết cha mình thì sao còn đi tìm để tì thí? Hẳn các vị nghĩ, nhất định là Bảo Thụ có ác ý, không thông báo với Miêu đại hiệp biết mấy điều đó chứ gì?

Mọi người quả cũng nghĩ như vậy, chỉ ngại Bảo Thụ ngồi ở đó nên không tiện nói ra.

Đào Bách Tuế lắc đầu nói:

- Làm rồi, làm rồi! Hồi ấy thầy lang chữa trật đả Diêm Cơ bản lãnh còn thấp kém, sao dám giở trò quỷ quái trước mặt hai vị Miêu, Hồ? Quả thật Diêm Cơ theo đúng lời dặn dò của Hồ Nhất Dao, đi nói lại ba việc lớn đó, nhưng Miêu đại hiệp lại không được nghe. Khi Diêm Cơ lên ngôi nhà lớn đó thì Miêu đại hiệp có

việc đi ra ngoài, chỉ có Điền Quy Nông tiếp y mà thôi. Diêm Cơ thuật lại đầy đủ cho Điền Quy Nông nghe. Lúc ấy tại hạ đứng bên cạnh, cũng nghe tất cả.

Điền Quy Nông bảo với Diêm Cơ:

- Rõ cả rồi, người về đi, ta sẽ chuyển lời báo cho Miêu đại hiệp. Người có gặp Miêu đại hiệp cũng không cần nhắc lại. Hồ Nhất Dao có hỏi thì người cứ bảo là đã trực tiếp báo với Miêu đại hiệp rồi. Lại bảo hắn mua sẵn ba cỗ quan tài, hai cỗ lớn, một cỗ nhỏ để khi các đại gia đến đờ phải tốn tiền.

Nói xong, Điền Quy Nông thưởng cho Diêm Cơ ba chục lượng bạc. Diêm Cơ nhận số bạc đó, tất nhiên là cứ thế làm theo.

Sở dĩ Miêu đại hiệp còn đi tìm Hồ Nhất Dao để tỉ thí là vì Điền Quy Nông không hề nói lại cho ông biết ba sự việc lớn kia. Tại sao không thông báo? Hẳn các vị sẽ đoán: Điền Quy Nông căm thù Hồ Nhất Dao nên muốn mượn tay Miêu đại hiệp giết quách ông ta đi. Đoán như thế thì chỉ mới đúng có một nửa. Điền Quy Nông quả có mong Hồ Nhất Dao mất mạng, nhưng y còn muốn mượn tay Hồ Nhất Dao giết luôn Miêu đại hiệp.

Miêu đại hiệp bẻ gãy cây cung của y, lại nhục mạ y trước mặt mọi người, chẳng giữ thể diện cho y chút nào. Tại hạ hiểu tính Điền Quy Nông lắm, y rất hiếu thắng mà lại hay thù vật. Miêu đại hiệp làm y mất mặt như thế, nên trong lòng y căm hận Miêu đại hiệp còn hơn cả căm hận Hồ Nhất Dao nữa. Hôm đó, Điền Quy Nông giao cho tại hạ một hộp thuốc cao, bảo tại hạ tìm cách bôi lên hai thanh đao, kiếm của Hồ Nhất Dao và Miêu đại hiệp dùng để tỉ thí. Việc như thế, thực lòng tại hạ không muốn làm, mà cũng chẳng dám làm, nhưng lại không trái lệnh được. Thế là tại hạ bèn giao cho Diêm Cơ đại phu, bảo y làm.

Các vị thử nghĩ xem, công phu của Hồ Nhất Dao cao đến mức nào? Nếu chỉ trúng độc thông thường thì làm sao chết ngay được? Diêm Cơ lúc bấy giờ cũng chỉ là một thầy lang vườn, làm sao có thứ độc dược đến mức cao thủ trên giang hồ cũng khó lòng giải cứu? Hồ Nhất Dao trúng phải chất độc gì? Đó là loại độc dược bí truyền có một không hai của Thiên Long môn. Thứ ám khí Truy Mệnh Độc Long Chùy mà nhân vật võ lâm nghe tên đều phải táng đờm kinh hồn, toàn

nờ loại độc dược này mà nổi danh đó. Sau này, tại hạ còn nghe nói trong hộp thuốc cao đó Điền Quy Nông còn trộn thêm cả độc dược của Độc Thủ Dược Vương, cho nên ứa máu nghẹn cổ, thật lợi hại vô cùng.

Mọi người vốn bán tin bán nghi, nghe đến đây thì đã tin đến tám chín phần. Họ liếc nhìn về phía bọn Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ đệ tử của Thiên Long môn. Bọn Nguyễn, Tào trong lòng giận lắm nhưng không dám phát tác.

Đào Bách Tuế nói tiếp:

- Ngày hôm đó, Bắc tông của Thiên Long môn vừa hết hạn năm quyền trông nom môn phái, Điền Quy Nông cũng chọn ngày này để bế môn phong kiếm. Y mở tiệc lớn mời đến mấy trăm anh hùng có tên tuổi trên giang hồ. Tại hạ với y vốn là huynh đệ, lại là thông gia với nhau, tất nhiên là tại hạ đến trước mấy ngày để giúp y lo liệu mọi việc. Theo quy củ của Thiên Long môn, Bắc tông hết hạn thì kiếm phổ, tờ điệp của tổ tông các đời cùng với thanh bảo đao, bảo vật trấn môn của Thiên Long môn, thầy đều phải giao lại cho Nam tông coi giữ. Ân huynh, tại hạ nói thế không sai chứ?

Ân Cát gật đầu. Đào Bách Tuế lại nói:

- Vị đại tài chủ Oai Chấn Thiên Nam Ân Cát này là chưởng môn Nam tông của Thiên Long môn, y cũng đến trước mấy hôm. Vậy phải chăng Điền Quy Nông đã đem kiếm phổ, tờ điệp của tổ tông các đời, cùng với thanh bảo đao trao lại cho Ân huynh theo lời tổ dạy rồi, xin Ân huynh hãy nói thực cho.

Ân Cát liền đứng dậy, nói:

- Việc này nếu Đào trại chủ không nêu ra thì tại hạ cũng không tiện nói rõ cho người ngoài. Tuy nhiên trong việc này có nhiều điều đáng ngờ. Nếu tại hạ giấu đi không nói thì nổi ngờ đó khó mà giải tan được. Ngày hôm đó, Điền sư huynh đãi khách xong thì trở vào nhà trong. Theo lệ xưa nay, y phải triệu tập người của hai chi Nam, Bắc lại, làm lễ trước bài vị của Sấm vương, các vị tổ sáng lập và chưởng môn các đời, sau đó mới truyền giao bảo đao cho tại hạ. Nào ngờ Điền sư huynh vào nhà trong mãi chẳng thấy ra. Tại hạ sốt ruột quá, chờ cho đến nửa đêm. Khách khứa các nơi đều đã về hết, diệt nữ Thanh Văn bỗng từ nhà trong đi

ra bảo tại hạ rằng gia phụ không được khỏe, việc trao kiếm phổ xin chờ ngày mai sẽ tiến hành.

Tại hạ lấy làm lạ quá, vừa mới thấy Điền sư huynh tiếp khách, mời rượu, nét mặt không chút mệt mỏi, sao bỗng nhiên lại cảm thấy khó ở trong người? Hơn nữa, truyền phổ trao đao cũng chỉ cần vái lạy chư vị tổ tông một lát là xong, mọi việc đâu đã vào đấy, hà tất phải chờ đến hôm sau? Chẳng lẽ Điền sư huynh không muốn giao lại bảo đao, cố ý mượn cớ trì hoãn?

Nguyễn Sĩ Trung nói xen vào:

- Ân sư huynh, cái lỗi suy bụng ta ra bụng người đó không đúng đâu! Ngày hôm ấy nếu sư huynh chỉ có việc đến nhận phổ, nhận đao rồi đi thì Điền sư ca đã trao cho huynh từ lâu rồi. Nhưng huynh lại mời rất nhiều cao thủ của các phái khác tới, rõ ràng là không có ý tốt.

Ân Cát cười nhạt, nói:

- Hừ, ta có tâm địa gì xấu chứ?

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Huynh định một khi nắm được phổ, điệp và bảo đao thì ép buộc hai chi Nam, Bắc quy về một mối, để huynh làm chương môn duy nhất chứ gì! Lúc ấy Điền sư huynh đã phong kiếm rồi, không thể ra tay động võ với ai, người của huynh lại đông, há chẳng phải muốn làm gì thì làm ư?

Ân Cát hơi đỏ mặt, nói:

- Thiên Long môn chia làm hai tông Nam, Bắc vốn là theo kế quyền biến. Năm ấy, khi Điền sư huynh mới nhận chức chương môn Bắc tông, há không muốn thôn tính Nam tông sao? Cứ như tại hạ đây, nếu có ý muốn hợp nhất hai tông lại, làm cho chúng ta thêm hiển hách thì đó cũng là một việc hay. Dù sao như thế vẫn còn hơn chuyện Nguyễn sư huynh cứ ra sức lấn át Tào Vân Kỳ để hồng tự mình lên làm chương môn.

Mọi người nghe họ lật tẩy nhau, hóa ra cả hai bên đều có mưu đồ riêng tư, nên trừ người của Thiên Long môn ra, ai nấy vừa nghe xong vừa cười khúc khích, như sung sướng khi thấy người ta gặp nạn vậy.

Miêu Nhược Lan không muốn nghe thêm về cuộc tranh giành giữa các tông phái trong võ lâm, nên khẽ lên tiếng hỏi:

- Chuyện đó về sau ra sao?

Ân Cát đáp:

- Tại hạ trở về phòng bàn bạc với các sư đệ của Nam tông. Mọi người đều nói Điền sư huynh tất có ý khác, chúng ta không thể để mặc cho y lừa dối, thế là họ cử tại hạ đi dò xét hư thực.

Lúc ấy, tại hạ đến phòng ngủ của Điền sư huynh để thăm hỏi bệnh tình. Thanh Văn diệt nữ khóc sưng đở cả mắt, ngăn tại hạ ở cửa, nói: “Gia phụ đã ngủ rồi, xin Ân thúc thúc hãy trở về, đa tạ thúc thúc quan tâm!” Tại hạ thấy thần sắc của thị có vẻ khang khác, nghĩ bụng nếu Điền sư huynh thực sự không được khỏe, thì cũng chẳng phải là bệnh nặng khó chữa, sao thị lại khóc lóc ghê gớm đến thế. Chuyện này hẳn có gì lạ đây! Sau đó tại hạ trở về phòng đợi chừng nửa canh giờ, thay quần áo, lại đến ngoài phòng Điền sư huynh thăm hỏi sức khỏe...

Nguyễn Sĩ Trung đập mạnh xuống bàn quát:

- Hừm, thăm hỏi sức khỏe? Đứng bên ngoài mà thăm hỏi được sao?

Ân Cát cười nhạt đáp:

- Cứ kể như tại hạ nghe trộm đi thì đã sao nào? Tại hạ nấp bên ngoài cửa sổ, nghe Điền sư huynh nói: “Người không cần phải bức ta. Hôm nay ta đã bẻ môn phong kiếm, trước mặt hào kiệt trên giang hồ đã trao lại quyền chương môn Bắc tông Thiên Long môn cho Vân Kỳ rồi, làm sao thay đổi được? Người bức ta nhường địa vị chương môn cho người lúc này là muộn rồi!” Tại hạ lại nghe Nguyễn sư huynh nói: “Đệ đâu dám bức bách sư ca? Chỉ nghĩ rằng Vân Kỳ cùng Thanh Văn đã làm ra chuyện đó, con thì cũng để ra rồi. Việc thương phong bại tục như thế là phạm vào đại giới dâm, thử hỏi kẻ trên người dưới trong chúng ta, ai còn phục hắn nữa?”

Ân Cát nói đến đây thì bỗng nghe “ầm” một tiếng, cả người lẩn ghé ngòì của Điền Thanh Văn lật ngửa ra phía sau, nàng đã ngất xỉu. Đào Tử An rút đao ra nhắm đầu Tào Vân Kỳ chém xuống; trong tay Tào Vân Kỳ không có vũ khí, đành

giơ ghế lên đỡ. Đào Bách Tuế nghe nói nàng dâu chưa cưới của mình làm chuyện xấu xa đó thì giận quá hét lớn, rồi cũng vớ lấy chiếc ghế giơ lên quật xuống đầu Tào Vân Kỳ.

Người của Thiên Long môn vốn một lòng đối phó với người ngoài, nhưng lúc này thấy năm người của mình vạch mặt lẫn nhau thì chẳng ai nghĩ tới việc tương trợ Tào Vân Kỳ cả. “Bốp” một tiếng, lưng Tào Vân Kỳ đã ăn chiếc ghế của Đào Bách Tuế một đòn nặng. Cảnh tượng trên sảnh lúc này thật rối loạn. Miêu Nhược Lan kêu lên:

- Xin các vị chớ động thủ, mọi người hãy ngồi xuống cả đi!

Lời của nàng uy nghiêm khiến người nghe khó cưỡng nổi. Đào Tử An ngăn người, thu đao lại. Đào Bách Tuế vẫn giận dữ điên cuồng, vung ghế đánh tới. Đào Tử An phải giữ chặt lấy chiếc ghế của phụ thân, nói:

- Gia gia, chúng ta không nên động thủ vội, hãy để các vị có mặt ở đây nhận xét đúng sai, phải trái trước đã!

Thấy gã nói có lí, Đào Bách Tuế mới dừng tay.

Miêu Nhược Lan gọi:

- Cầm Nhi! Mọi người hãy đỡ Diên cô nương vào phòng trong nghỉ đi!

Lúc này, Diên Thanh Văn đã dần tỉnh lại, nét mặt tái nhợt, nàng cúi đầu tự đi vào phòng trong. Mọi người dồn mắt nhìn Ân Cát, muốn nghe kể đoạn sau. Ân Cát nói:

- Tại hạ nghe Diên sư huynh thở dài một tiếng, nói: “Oan nghiệt, oan nghiệt! Báo ứng, báo ứng!” Ông ta cứ nhắc đi nhắc lại luôn mồm: “Oan nghiệt, báo ứng!” Một lúc lâu sau mới nói: “Việc này ngày mai sẽ bàn tiếp. Người đi đi, gọi Đào Tử An đến đây! Ta có chuyện muốn nói với hắn!”

Ân Cát liếc nhìn cha con họ Đào một cái, rồi nói tiếp:

- Nguyễn sư huynh còn định cãi lại thì Diên sư huynh đập giường quát: “Người định bức tử ta có phải không?” Lúc này Nguyễn sư huynh mới thôi không nói nữa, đẩy cửa bước ra. Tại hạ nghe họ nói đến chuyện xấu xa trong nhà

mà chẳng liên quan gì đến Nam tông nhà mình, lại sợ Nguyễn sư huynh đi ra bắt gặp, khó xử cho hai bên bèn rút lệ về phòng.

Nguyễn Sĩ Trung cười nhạt:

- Tôi hôm ấy, tại hạ nói chuyện xong với Điền sư ca, lúc ra về thấy một bóng đen lướt qua mới quát hỏi: “Con chó nào nghe trộm đây?” Lúc đó không có tiếng trả lời, tại hạ nghĩ hẳn là tên cầu tạp chủng nào, té ra lại là Ân sư huynh, thật là đắc tội!

Nói xong, Nguyễn Sĩ Trung vái Ân Cát một cái. Cử chỉ bên ngoài là tạ tội mà thực ra là chửi khéo rất nặng.

Ân Cát hơi biến sắc mặt, nhưng công phu hàm dưỡng của lão cực tốt nên cũng vái trả, rồi mỉm cười nói:

- Người không biết thì không có lỗi, nói hay lắm! Nói hay lắm!

Đào Tử An nói:

- Được, bây giờ đến lượt tại hạ kể. Mọi người đã vạch mặt nhau rồi, nên tại hạ... tại hạ cũng chẳng cần giấu giếm gì. Tại hạ... tại hạ...

Nói đến đây, Đào Tử An nghẹn ngào, tâm tình kích động, nói chẳng nên lời, hai hàng nước mắt tuôn chảy.

Thấy hẳn là một trang thiếu niên anh hùng mà không ngại tỏ ra yếu đuối trước mặt mọi người, ai nấy đều có ý bất nhẫn, vì vậy trong ánh mắt nhìn về phía Tào Vân Kỳ có xen cả phần tức giận lẫn oán trách.

Đào Bách Tuế quát lên:

- Sao lại yếu mềm như thế? Đại trượng phu đã ai dám chặc vợ hiền con hiếu chứ? May mà nó còn chưa cưới về, có điểm nhục thì cũng chẳng dây đến nhà họ Đào ta!

Đào Tử An đưa tay áo lên chùi nước mắt, định thần lại rồi nói:

- Trước đây, mỗi lần tại hạ đến Điền gia trang... đến nhà Điền bá phụ...

Tào Vân Kỳ thấy chàng ta ngập ngừng giây lát rồi đổi giọng nói Điền Quy Nông là “bá phụ” chứ không phải “nhạc phụ” thì mừng thầm, nghĩ bụng: “Hừ,

thằng này nản rồi, không nhận Thanh muội làm vợ nữa, đúng là cầu còn không được!”

Lại nghe Đào Tử An nói tiếp:

- Hễ có người là Thanh muội đỏ mặt tránh đi, không chịu nói chuyện với tại hạ, nhưng khi chỉ có hai người tại hạ nói chuyện với nhau thì rất thân thiết. Lần nào, tại hạ cũng mang theo mấy thứ đồ chơi nhỏ nhỏ tặng nàng, nàng cũng tặng lại tại hạ vài thứ, khi thì thêu cái túi nhỏ, khi thì cái áo cộc tay, chưa lần nào thiếu cái gì...

Vẻ mặt Tào Vân Kỳ dần dần trở nên khó coi, hần thềm nghĩ:

- Hừ, lại còn có chuyện như vậy mà giấu ta!

Đào Tử An nói tiếp:

- Lần này, Điền bá phụ bé môn phong kiếm, tại hạ phẩn khởi theo gia phụ tới, vừa nhìn thấy Thanh muội liền cảm thấy dung nhan nàng tiêu tụy như vừa trải qua cơn ốm nặng. Tại hạ thấy thương quá, thừa lúc vắng người an ủi nàng, hỏi xem bị ốm gì. Lúc đầu nàng ấp a ấp úng, tại hạ cứ hỏi mãi, nàng tức giận quát tại hạ mấy câu, từ đó tránh mặt tại hạ.

Tại hạ bị nàng mắng đến đờ người ra, đành buồn bực một mình. Hôm đó trong tiệc rượu tại hạ nhìn thấy nàng hóng mát trong đình ở vườn hoa phía sau, hai mắt đỏ mọng vì khóc. Bất kể ra sao, tại hạ liền tới xin lỗi nàng, nói: “Thanh muội, đều tại huynh không tốt, muội đừng giận huynh nữa!” Nào ngờ nàng sa sầm nét mặt, nổi điên lên nói: “Hừ, nếu quả huynh không tốt thì xong rồi! Đẳng này lại là người khác không tốt, muội chỉ muốn chết đi cho rảnh!” Tại hạ càng ngờ ngạc không hiểu, toan nói thêm mấy câu thì nàng đã quây quây bỏ đi.

Tại hạ trở về phòng nằm nghỉ một lát, càng nghĩ càng không yên tâm, thực sự không biết đã làm nàng phật ý ở điểm nào, bèn lẳng lẳng trở dậy đi tới phòng nàng, khễ búng ba cái ngoài cửa sổ. Trước đây, mỗi khi tại hạ và nàng hẹn gặp nhau đều búng ba cái như vậy làm hiệu. Nào ngờ tại hạ búng đến mấy lượt mà trong phòng vẫn im lặng như tờ. Lúc sau, tại hạ lại búng lần nữa, vẫn không nghe động tịnh gì.

Thấy lạ quá tại hạ bèn đẩy cửa sổ ra. Cửa không cài, đẩy một cái là mở liền. Trong phòng tối om, chẳng trông thấy gì. Đang muốn gặp nàng để nói chuyện, tại hạ bèn nhảy qua cửa sổ mà vào...

Tào Vân Kỳ nghe tới đây thì con ghen xông lên tận cổ, không sao nén được. Hấn quát to:

- Người nửa đêm khuya khoắt lên vào phòng người ta, định giờ trò gì?

Đào Tử An toan quát lại, thì thị tỳ của Miêu Nhược Lan là Cẩm Nhi đã mau miệng bẻ lại:

- Người ta là vợ chồng chưa cưới, các hạ can thiệp được ư?

Đào Tử An khẽ gật đầu mỉm cười với Cẩm Nhi tỏ ý cảm ơn, rồi nói tiếp:

- Tại hạ tới bên giường nàng, thấp thoáng thấy dưới giường có một đôi hài bèn đánh bạo vén màn, sờ tay vào...

Tào Vân Kỳ đỏ mặt tía tai toan chửi um lên nhưng thấy Cẩm Nhi gờm gờm nhìn mình đành nuốt giận, thôi không nói nữa. Nghe Đào Tử An kể tiếp:

- ... Tay tại hạ như chạm phải cái bọc, còn Thanh muội thì không có trên giường. Lấy làm lạ, tại hạ sờ tay xem là cái bọc gì. Hình như trong bọc là đứa trẻ sơ sinh, khiến tại hạ giật nảy mình. Sờ kỹ chút nữa thì đúng là đứa trẻ sơ sinh! Có điều toàn thân đứa trẻ lạnh toát, đã chết từ lâu. Xem ra đứa trẻ chết vì bị tấm chăn bông chặn lên làm ngạt thở.

Chỉ nghe có tiếng nghẹn ngào, chén trà trên tay Miêu Nhược Lan tuột rơi xuống đất. Mặt cô tái nhợt, đôi môi run rẩy.

Đào Tử An kể tiếp:

- Các vị bây giờ nghe còn cảm thấy sợ thì khi đó chính tay tại hạ sờ thấy trong bóng tối đủ biết kinh hãi nhường nào. Suýt nữa tại hạ buột miệng kêu lên. Đúng lúc đó ngoài phòng có tiếng bước chân rồi có người vào phòng. Tại hạ vội vàng chui xuống gầm giường. Người ấy đi đến bên giường thì ngồi xuống mép giường khóc nức nở. Thì ra là Thanh muội. Nàng ôm xác đứa bé trong tay, hôn nó mãi, thì thào nói: “Con ơi, con đừng trách má má phải ra tay giết con. Lòng

má má nghe đau hơn dao cắt đây, chỉ vì nếu để con sống thì má má không sống nổi. Má má thật nhẫn tâm, xin con tha lỗi.”

Ở dưới gầm giường, tại hạ nghe thấy thế thì lạnh cả sống lưng. Lúc ấy mới biết thì ra nàng tư thông với thằng chó đẻ nào đó, đẻ ra đứa con này rồi lại hạ độc thủ giết hại nó. Nàng bế xác đứa trẻ khóc một hồi, hôn không ngừng. Cuối cùng đứng dậy, khoác trên người cái áo choàng che lấy đứa bé rồi ra khỏi phòng. Đợi nàng đi rồi tại hạ mới chui ra, lảng lảng theo sau. Lúc ấy tại hạ vừa buồn vừa hận, chỉ muốn tra xét xem kẻ tư thông với nàng là tên súc sinh nào.

Thấy nàng đi ra vườn sau, cầm lấy chiếc xẻng ngắn ở chân tường rồi vượt tường ra ngoài. Dọc đường, tại hạ bám theo từ xa. Nàng cầm chiếc xẻng ngắn đang tính đào hố chôn, chợt nghe cách khoảng mấy chục trượng có tiếng sắt thép va chạm đất đá.

Trong đêm khuya mà cũng có người khác đang đào đất. Nàng giật mình, vội vàng ngồi thụp xuống, một lúc sau mới khom lưng từ từ bò đến xem. Tại hạ nghĩ có lẽ kẻ đào mộ trộm nên cũng đi theo, thì thấy bên một ngôi mộ có ánh đèn leo lét, một bóng đen đang đào bới.

Tại hạ nhìn kĩ thì ra y không đào mộ mà moi một cái hố bên cạnh mộ, nhưng không biết chôn giấu cái gì. Tại hạ thầm nghĩ: “Thế này thì lạ thật, lẽ nào cũng có ai đó đem chôn con đẻ hoang?” Người kia đào một hồi rồi để nâng cái bọc dài dài dưới đất lên, dài đúng bằng một đứa bé mới đẻ, bỏ xuống hố, xúc đất đắp lên.

Người đó ngoảnh đầu lại, dưới ánh đèn tại hạ nhìn thấy rõ ràng, thì ra chính là sư huynh Chu Vân Dương.

Vẻ mặt Chu Vân Dương vốn đã nhợt nhạt, nghe Đào Tử An nói đến đây thì lại càng tái xanh.

Đào Tử An kể tiếp:

- Lúc ấy tại hạ trong lòng hết sức nghi hoặc, thầm nghĩ: “Lẽ nào kẻ tư thông với Thanh muội lại là tên súc sinh này? Sao hắn cũng đến đây chôn đứa trẻ sơ sinh?”

Thanh muội thấy hấn thì nép sát người xuống không dám ra gặp. Chu sư huynh lấp đất thật chặt rồi lại phủ cỏ lên, sau đó còn rải trên lớp cỏ một ít sỏi nữa để người khác không nhận ra. Xong xuôi y mới bỏ đi.

Chu sư huynh đi xa rồi thì Thanh muội vội vàng đào hố chôn xác đứa bé, sau đó mới gạt hết đất đá, moi cái hố của Chu sư huynh ra để xem chôn thứ gì. Tại hạ nghĩ thầm: “Nàng không ra tay thì ta cũng đào lên. Nay thì đỡ phải mất công rồi!”

Thanh muội vừa giơ xẻng đào được mấy nhát thì Chu sư huynh bỗng từ đằng sau mộ bước ra kêu lên: “Thanh muội, muội làm gì thế?” Thì ra hấn suy tính rất chu đáo, chôn xong giả vờ bỏ đi, lát sau mới quay lại quan sát. Thanh muội giật nảy người, buông rơi xẻng xuống đất, không biết nói gì.

Chu sư huynh lạnh lùng lên tiếng: “Thanh muội, muội biết huynh chôn cái gì, mà huynh cũng biết muội chôn cái gì. Muốn giấu nhem thì cả hai đều giấu nhem, còn muốn vạch trần thì cả hai cùng vạch trần!” Thanh muội nói: “Được, vậy thì huynh thề đi!” Chu sư huynh lập tức thề độc. Thanh muội cũng thề theo. Hai người hứa với nhau cùng giấu kín, rồi trở về.

Tại hạ nhìn vẻ mặt hai người dường như họ có tư tình gì đó nhưng lại có chút không giống. Xem ra thì đứa trẻ sơ sinh không phải là con của Chu sư huynh. Tại hạ bèn lẳng lặng theo sau họ, tay cầm ám khí tâm độc, chỉ cần hai người tỏ vẻ thân mật với nhau, nói nửa câu nghe không lọt tai là tại hạ lập tức cho y chết ngay.

Kể ra vận số y còn đỏ, cả hai từ bãi tha ma về gia trang đều đi cách nhau một quãng xa, không nói với nhau câu nào.

Thanh muội về phòng riêng thì sụt sùi khóc mãi. Tại hạ đứng ngoài cửa sổ, nghĩ tới nghĩ lui đủ cách. Tại hạ toan xông vào chém chết nàng, thiêu trụi Điền gia trang và đem chuyện xấu xa của nàng nói cho mọi người đều biết; rồi lại toan chạy tới ôm lấy nàng khóc rống lên. Cuối cùng tại hạ quyết định, trước mắt hãy làm thinh, điều tra xem tên gian phu là ai hăng hay.

Toàn thân tại hạ lạnh toát, trở về phòng thì gia phụ đã ngủ yên, còn tại hạ thì cứ đứng sững. Không biết bao lâu thì Nguyễn sư thúc tới gọi tại hạ, nói Điền bá phụ muốn gặp tại hạ nói gì đó. Tại hạ thầm nghĩ: Đến lúc phải nói rồi, để xem lão nói thế nào? Lão muốn ta đồng ý hủy bỏ hôn ước hay tưởng ta không biết gì để gạt ta, tặng ta cặp sừng? Nguyễn sư thúc nói đêm đã khuya không đi cùng tại hạ được, bảo tại hạ đi một mình. Tại hạ ngại có điều bất trắc bèn đánh thức gia phụ, bảo lão nhân gia đề phòng. Còn tại hạ mang theo binh khí, ám khí trong người, cả cung tên cũng giấu trong áo.

Đến phòng Điền bá phụ, tại hạ thấy lão nằm trên giường, mắt ngậy dại nhìn sững lên nóc giường, trong tay cầm một mảnh giấy trắng, không hề biết có tại hạ đã vào phòng. Tại hạ đành hắng một tiếng rồi gọi “Nhạc phụ”. Lão giật mình, giấu tờ giấy xuống dưới đệm, nói: “À, Tử An đấy ư?” Tại hạ nghĩ thầm: “Rõ ràng lão cho gọi ta mà còn cứ vờ vịt.” Nhưng nhìn thần sắc thì lão quả có vẻ rất kinh hoàng. Lão bảo tại hạ cài chặt cửa nhưng lại mở cửa sổ đề phòng có kẻ đứng ngoài nghe trộm.

Xong, lão mới run run nói: “Tử An, ta sắp gặp nguy hiểm trong sớm chiều, nhờ con cứu mạng cho ta. Con phải làm cho ta một việc này!”

Tào Vân Kỳ cố nhin nãy giờ, nghe đến đây thì đứng vụt dậy, chỉ thẳng tay vào mặt Tử An nói:

- Nói bậy nói bạ! Sư phụ ta công phu thế nào, một kẻ như ngươi thì có bản lĩnh gì mà cứu lão nhân gia chứ?

Đào Tử An không thèm để ý đến hắn, coi như trước mặt không hề có con người đó, chỉ hướng về phía Bảo Thụ và những người khác nói tiếp:

- Tại hạ nghe lão nói như vậy thì lấy làm lạ quá, vội thưa: “Xin nhạc phụ cứ sai bảo, dù có nhảy vào nước sôi lửa bỏng, tiểu tể cũng không chối từ.” Điền bá phụ gật đầu, lấy từ dưới chăn bông ra một cái bọc bằng gấm, trao vào tay tại hạ, nói: “Con cầm vật này đi suốt đêm ra quan ngoại, tìm chỗ vắng người chôn xuống. Nếu không để một ai biết được thì con đã cứu mạng ta rồi đó!”

Tại hạ nhận lấy cái bọc vừa nặng vừa cứng tựa như bằng thép đó, hỏi:

“Thưa nhạc phụ, đây là cái gì? Ai toan làm hại nhạc phụ?” Điền bá phụ xoa tay liền mấy cái, ra chiều mỏi mệt lắm, nói: “Con mau đi thôi, ngay cả với phụ thân của con, con cũng đừng nói gì hết, chậm chốc lát là không kịp đó. Cái bọc này con nhất thiết cũng không được mở ra xem.” Tại hạ không dám hỏi nữa, quay người ra khỏi phòng. Vừa ra tới cửa thì Điền bá phụ lại nói: “Tử An, con giấu cái gì dưới áo bào thế?” Tại hạ giật mình, thầm nghĩ: “Mắt lão tinh thật!” Đành nói thật rằng: “Vũ khí và cung tên. Hôm nay đông khách, tiểu tể sợ có kẻ xấu trà trộn vào nên phải mang phòng.” Điền bá phụ lại bảo: “Tốt, con sáng suốt giỏi giang lắm! Vân Kỳ học được ở con một chút thôi cũng là tốt rồi. Này, con đưa cung tên cho ta!”

Tại hạ lấy cung tên từ trong áo đưa cho lão. Lão lấy ra một mũi tên ngắm nhìn giây lát rồi lấp vào cung, bảo tại hạ: “Con mau đi đi!” Thấy bộ tịch lão như thế, tại hạ hơi hoảng, nghĩ thầm: “Lão chớ có bắn một phát vào lưng ta đấy nhé!” Tại hạ khom lưng giả vờ vái chào rồi từ từ đi lúi trở ra, ra đến cửa mới quay ngoắt người lại. Từ ngoài cửa tại hạ nhìn thấy lão giương cung chĩa tên nhắm vào cửa sổ, rõ ràng là đề phòng kẻ thù đột nhập từ cửa sổ vào.

Tại hạ trở về phòng mình, lòng đầy nghi hoặc về chuyện vừa rồi. Thầm nghĩ sắc mặt Điền bá phụ có đến bảy phần kinh hoàng, ba phần bí mật, có thể đoán chắc lão chẳng hề có ý tốt gì đối với tại hạ. Tại hạ bèn kể lại sự việc đó cho gia phụ biết, nhưng lại sợ lão nhân gia nổi giận nên giấu không nói chuyện của Thanh muội. Gia phụ nói: “Hãy xem trong bọc này là cái gì đã.” Tại hạ cũng đang có ý định này, hai cha con bèn mở bọc, thì ra trong đó là cái hộp sắt này.

Năm xưa chính mắt gia phụ nhìn thấy Điền bá phụ cướp cái hộp sắt của Hồ Nhất Dao, rồi cắt thanh bảo đao, bảo vật trấn môn của Thiên Long môn vào trong chiếc hộp. Gia phụ nói: “Việc này lạ thật!” Ông biết trong hộp sắt có cái mũi tên ngắn, cũng biết cách mở hộp nên ngay lúc đó theo đúng cách mà mở ra. Hai cha con vừa nhìn vào hộp thì nhìn nhau, không nói nên lời, bởi trong chiếc hộp trống không, chẳng có một vật gì. Gia phụ kêu lên: “Thế là thế nào?”

Tại hạ nhận ra ngay có điều không ổn, rồi lập tức hiểu rõ mọi sự. Đây ắt là một kế độc của Điền bá phụ hãm hại tại hạ. Lão giấu thanh bảo đao ở nơi khác rồi trao hộp không cho tại hạ. Lão tất sẽ sai người chặn tại hạ giữa đường. Sau khi bắt được tại hạ thì vu là đã trộm thanh bảo đao của lão rồi bắt tại hạ giao nộp. Tại hạ mà không giao nộp được đao thì nếu không giết cũng bắt tại hạ phải thôi chuyện hôn nhân với Thanh muội, để lão gả nàng cho Tào sư huynh. Gia phụ không biết căn nguyên việc này tất nhiên không thấy rõ độc kế đó. Tại hạ cũng không tiện nói rõ cho gia phụ biết nên ngăn người ra hỏi lâu. Hai cha con trao đổi một lúc mà vẫn không biết nên xử trí cách nào.

Tào Vân Kỳ nghe nói thế hét lớn:

- Người giết chết sư phụ ta, ăn trộm vật chí bảo của Thiên Long môn mà còn dám nói bậy bạ. Chuyện bịa đặt đó cũng đừng hòng lừa nổi đứa trẻ lên ba!

Đào Tử An cười nhạt:

- Tuy Điền bá phụ đã chết không thể đối chứng được, nhưng trong tay tại hạ còn có chứng cứ đây!

Tào Vân Kỳ lông lộn lên, quát như sấm sét:

- Chứng cứ? Chứng cứ gì? Đưa ra đây cho mọi người cùng thấy đi!

Đào Tử An nói:

- Tới lúc cần tại hạ tự nhiên sẽ đưa ra, không cần người sốt ruột. Thưa các vị, vị sư huynh họ Tào này cứ luôn ngắt lời tại hạ, chi bằng mời hẳn nói vậy.

Bảo Thụ lạnh lùng nói:

- Tào Vân Kỳ, con mẹ nó! Người toan húc lão hòa thượng ta rơi xuống núi, lão nạp còn chưa tính sổ với người! Con mẹ nó! Người còn trừng mắt lên làm gì hả?

Tào Vân Kỳ lạnh gáy, không dám hó hé gì nữa. Đào Tử An nói tiếp:

- Tại hạ biết rằng chỉ cần cầm cái hộp sắt này ra khỏi nhà họ Điền thì nếu không gặp họa lớn cũng sẽ tiêu tán thanh danh, bèn nói với gia phụ: “Phụ thân à, trong chuyện này dường như có điều quái lạ, để con đem cái bọc này trả lại cho nhạc phụ, chứ không thể rước họa vào thân được.” Sau đó tại hạ gói cái hộp sắt

vào trong tấm gấm, nhằm tính sẵn mấy câu ngậm vạch trần quý kế của lão để hai bên hiểu nhau, không cần nói nhiều.

Khi tại hạ mang cái bọc tới ngoài phòng Điền bá phụ thì đèn trong phòng lão đã tắt, cửa sổ và cửa phòng đều đóng chặt. Tại hạ nghĩ việc này thế nào cũng sẽ phải xảy ra, không nên trì hoãn, nên đứng ở ngoài cửa sổ gọi to: “Nhạc phụ! Nhạc phụ!” Trong phòng không có tiếng trả lời. Tại hạ ngỡ vực, nghĩ thầm: “Võ công của Điền bá phụ cao như thế, dù có ngủ say cũng lập tức tỉnh giấc, không chừng lão ta cố ý không lên tiếng cũng nên.”

Tại hạ càng nghĩ càng sợ, cảm thấy đệ tử của Thiên Long môn đang mai phục ngay bên cạnh, lập tức xông ra bây giờ, buộc tại hạ phải nộp bảo đao. Tại hạ một mặt vừa gõ cửa, vừa nói rõ trước: “Nhạc phụ! Gia phụ bảo đem cái bọc này trả lại cho nhạc phụ. Con và gia phụ có việc gấp, không thể làm giúp việc nhạc phụ giao phó được. Cái bọc này con chưa hề mở ra đâu!” Tại hạ gõ cửa liền mấy lượt, trong phòng vẫn im lặng như tờ. Tại hạ cuống lên, lấy đao cạy then cửa ra, đẩy cửa bước vào, đánh đá lửa thấp nện lên, bất giác hoảng hốt sững cả người. Thấy Điền bá phụ đã chết trên giường, một mũi tên dài cắm giữa ngực. Đấy chính là mũi tên có gắn lông chim mà tại hạ thường dùng, còn cây cung thì đặt trên bàn. Vẻ mặt lão kinh hãi khác thường, dường như trước khi chết trông thấy yêu ma quỷ quái cực kỳ ghê gớm thì phải.

Tại hạ ngẩn người ra một lúc, không biết phải làm thế nào. Cửa sổ và cửa ra vào đều đóng chặt, không rõ hung thủ giết Điền bá phụ làm thế nào lọt vào được, sau khi hạ thủ thoát ra bằng lối nào? Tại hạ ngẩng nhìn mái nhà nhưng ngói lợp vẫn nguyên vẹn, không bị xô vỡ, vậy thì hung thủ cũng không vào ra bằng cách dỡ mái ngói.

Tại hạ muốn tra xét kỹ, chợt nghe ngoài hành lang có tiếng chân người đi tới. Tại hạ nghĩ Điền bá phụ chết dưới mũi tên của tại hạ, nếu lúc này có người vào đây, tại hạ làm sao thoát được mối liên can? Tại hạ vội vàng nhặt lấy cung tên trên chần, đang định rút mũi tên trên ngực ông ta thì bỗng dưới ánh nến, tại hạ

thấy trên giường còn có hai thứ nữa. Lần giặt mình này còn hơn cả lần trước, tay tại hạ run bần bật, đài nến tuột rơi, tắt ngóm.

Hắn các vị không thể đoán được tại hạ trông thấy vật gì. Vật thứ nhất là thanh bảo đao, vật thứ hai là xác đứa trẻ mà Thanh muội đem chôn. Lúc ấy tại hạ chỉ nghĩ đứa bé này không cam chịu chết oan nên chui từ mồ lên đòi mạng. Trong lúc hoảng loạn, tại hạ tiện tay vớ lấy bảo đao rồi chuồn. Vừa chạy tới cửa, tại hạ bỗng nhớ ra một việc, liền lộn trở lại giơ tay lần dưới nệm nằm của Điền bá phụ, quả nhiên sờ thấy mảnh giấy kia. Tại hạ đoán cái chết của lão hắn có liên quan nhiều với mảnh giấy này nên nhét vào trong người. Đang định giơ tay rút mũi tên thì tiếng chân người đến gần, đã có ba người đi đến cửa. Tại hạ thầm kêu: “Nguy to! Lần này cửa bị chẹn, tính mạng Đào Tử An ta phen này nguy mất!”.

Trong lúc nguy cấp, thấy không có chỗ nào trốn được, tại hạ đành chui đại xuống gầm giường. Tại hạ nghe ba người đẩy cửa vào, thì ra là Nguyễn sư thúc và hai sư huynh Tào, Chu. Nguyễn sư thúc gọi: “Sư ca, sư ca!”. Không thấy tiếng trả lời, ông gọi Chu sư huynh thấp nển lên. Tại hạ nghĩ đợi khi thấp được nển, thấy Điền bá phụ chết uổng, thế nào họ cũng lục soát, vậy thì tính mạng tại hạ đi đời, chi bằng nhân lúc tối tăm mình chuồn ra là hơn. Nguyễn sư thúc và Tào sư huynh đều là bậc cao thủ, một mình tại hạ không sao địch nổi hai người, nhưng xuất kì bất ý may ra thoát được.

Lúc này cần phải quyết đoán, không thể chần chừ được, nghĩ thế nên tại hạ từ từ bò ra tới mép giường đang tính vọt chạy thì chợt tay tại hạ chạm phải mặt một người. Thì ra dưới gầm giường đã có người chui xuống trước tại hạ.

Tại hạ suýt nữa kêu thất thanh thì người kia đã giơ tay bấm chặt mạch môn của tại hạ. Tại hạ thầm kêu đau, người đó bèn khẽ nói vào tai tại hạ: “Đừng lên tiếng, cùng xông ra!” Tại hạ đang mừng thầm thì đúng lúc đó trước mắt sáng bừng, Chu sư huynh đã xách đèn lồng đi vào.

Bỗng nghe “bụp” một tiếng, người kia đã tung ám khí làm đèn phụt tắt, rồi lật tay đoạt thanh bảo đao trong tay tại hạ. Tại hạ lăn tròn ra khỏi gầm giường xông

gấp ra ngoài. Người dưới gầm giường cũng chạy theo sau. Nguyễn sư thúc kêu lên: “Bọn giặc giỏi nhỉ!” rồi vung chưởng đánh.

Nguyễn sư thúc võ công cực cao, xem chừng người kia không thể thoát thân. Tại hạ vội vàng chạy về phòng gọi gia phụ, ngay đêm đó trốn khỏi Điền gia.

Đầu đuôi sự việc là như thế. Cái hộp sắt này do chính tay Điền bá phụ trao cho tại hạ, bảo tại hạ đem chôn ngoài biên ải, tại hạ làm theo lời dặn của lão. Các sư thúc, sư huynh Thiên Long môn thấy mũi tên có cánh trên ngực Điền bá phụ, tất nhiên ngờ tại hạ hạ thủ giết hại, điều đó cũng không đáng trách. Chỉ tiếc rằng tại hạ không biết người dưới gầm giường ra sao. Nếu không có thể tìm hấn để làm chứng. Nhưng dù không tìm được người đó, tại hạ cũng biết được hung thủ giết hại Điền bá phụ là ai. Xin các vị xem đây, mảnh giấy này là mảnh giấy Điền bá phụ giấu dưới nệm khi trông thấy tại hạ. Ông sợ kẻ thù đến giết hại nên giương cung lấp tên nhắm ra cửa sổ đợi kẻ đó đến. Nhưng rốt cục kẻ thù đó cũng đến, còn Điền bá phụ thì không thoát nổi độc thủ của hấn.

Nói đến đây, Đào Tử An rút trong người ra một cái túi thêu hoa. Mọi người thấy túi đó thêu rất tinh xảo, đoán là Điền Thanh Văn làm ra nên đều quay đầu nhìn cả vào Tào Vân Kỳ. Thấy hấn tức giận đến mức mắt như bắn ra lửa, ai nấy đều cười thầm. Đào Tử An mở túi rút ra một mảnh giấy, đang định đưa cho Bảo Thụ thì hơi ngần ngừ, lại đưa cho Miêu Nhược Lan.

Mảnh giấy đó gấp vuông vắn, Miêu Nhược Lan đỡ lấy mở ra xem thì khẽ “ò” lên một tiếng. Thấy trên giấy viết hai hàng chữ đậm như sau:

“Chúc mừng Điền lão tiên bối bế môn phong kiếm, phúc thọ vẹn toàn.

Văn sinh Hồ Phi kính bái.”

Hai dòng chữ này nét bút cứng cáp, giống hệt nét chữ trong tờ thiệp do hai đứa tiểu đồng lúc nãy mang lên, hấn là do chính tay Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi viết. Bàn tay Miêu Nhược Lan cầm tờ giấy run run, khẽ nói: “Lẽ nào lại là chàng?”

Nguyễn Sĩ Trung cầm mảnh giấy trong tay Miêu Nhược Lan lên xem, nói:

- Đây chính là nét bút của Hồ Phi. Như thế là chúng ta đã trách làm Tử An rồi!

Lão bỗng quay người lại nhìn Lưu Nguyên Hạc rồi nói:

- Lưu đại nhân, thế đại nhân núp dưới gầm giường Điền sư huynh của tại hạ làm gì? Đại nhân mai phục sẵn cho Tuyết Sơn Phi Hồ có phải không?

Mọi người nghe nói đều giật mình, cả Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương cũng chẳng hiểu ra sao. Đêm ấy, trong bóng tối, người ở dưới gầm giường giao đấu vài hiệp với Nguyễn Sĩ Trung rồi chạy luôn, sau đó ba người cùng đoán nhưng rốt cuộc không biết là ai, sao lúc này họ Nguyễn đột nhiên lại hỏi Lưu Nguyên Hạc như vậy?

Lưu Nguyên Hạc chỉ cười nhạt một tiếng, chứ không trả lời. Nguyễn Sĩ Trung lại nói:

- Đêm ấy trong bóng tối, tại hạ không kịp nhìn rõ diện mạo của bậc quân tử dưới gầm giường, nhưng trong bụng thầm phục võ nghệ tài giỏi của ông ta. Ba chú cháu ta chẳng những không chặn nổi mà cả đến lai lịch gốc gác của ông ta cũng chẳng biết mảy may, quả thật là bất tài. Hôm nay, trận tỉ thí trên tuyết, tại hạ được giao đấu cùng Lưu đại nhân, mới nhận ra đúng là thân thủ của bậc quân tử dưới gầm giường ngày ấy. Hà hà, may mắn gặp gỡ! Hà hà, đáng tiếc, đáng tiếc!

Chu Vân Dương biết sư thúc lúc này cần có người đỡ lời, chẳng khác gì vai phụ trong cuộc đấu khẩu, nếu không thì không nói tiếp được nên mới hỏi:

- Sư thúc, đáng tiếc cái gì thế?

Nguyễn Sĩ Trung nhướn mày, cao giọng nói:

- Đáng tiếc đường đường một vị ngự tiền thị vệ như Lưu đại nhân mà lại bất chấp danh phận, làm cả những trò trò tường khoét gạch, cắp chó trộm gà như vậy!

Lưu Nguyên Hạc cười ha hả, nói:

- Nguyễn đại ca mắng hay lắm, mắng hay lắm! Đêm ấy, núp dưới gầm giường Điền Quy Nông đúng là tại hạ. Nguyễn đại ca mắng tại hạ là cắp chó trộm gà cũng đúng!

Nói đến đây, về mặt Lưu Nguyên Hạc lộ về đặc ý. Lão nói tiếp:

- Chỉ có điều tại hạ cấp chó trộm gà lại là phụng thánh chỉ của Hoàng thượng mà làm đó thôi!

Mọi người lấy làm lạ, ngờ lão nói nhăng nói cuội, nhưng nghĩ lại, lão là thị vệ trong cung nhà Thanh, e rằng thật sự đã phụng chỉ đối phó với Thiên Long môn cũng chưa biết chừng. Người của Thiên Long môn ai cũng đều có gia sản, đều làm ăn buôn bán giàu có, nghe thế bất giác chột dạ. Ân Cát là một đại tài chủ nổi tiếng của Lương Quảng nên càng lo sợ hơn.

Lưu Nguyên Hạc thấy chỉ một câu đã khiến cả bọn rụt đầu thì càng dương tự đắc nói thêm:

- Việc đến thế này tại hạ cần phải nói rõ cho các vị biết, lát nữa có khi phải nhờ vả các vị. Có một vật này hoặc giả các vị chưa từng thấy bao giờ chẳng?

Nói xong lão lấy từ trong người ra một túi lớn màu vàng, ngoài có đề hai chữ “mật lệnh”. Lão mở miệng túi lấy ra một tờ giấy vàng, đọc to lên:

“Phụng mật dụ. Lệnh cho Ngự tiền nhất đẳng thị vệ Lưu Nguyên Hạc y theo kế mà thi hành, không được có sơ sót. Trại tổng quản.”

Đọc xong, lão trải tờ giấy vàng trên bàn cho mọi người cùng xem.

Bọn Ân Cát, Đào Bách Tuế là người hiểu nhiều biết rộng, thấy trên tờ giấy vàng có dấu son đỏ chói thì biết ngay đó quả thật là mật lệnh của quan tổng quản thị vệ Trại Thượng Ngạc gửi xuống. Trại tổng quản xưa nay có tiếng là đệ nhất cao thủ Mãn Châu, vốn được vua Càn Long xem trọng. Lưu Nguyên Hạc nói:

- Nguyễn đại ca không cần trợn mắt vênh râu với tại hạ. Việc này là do lệnh sư huynh là Điền Quy Nông gây ra từ đầu. Có một hôm Trại tổng quản mời mười tám tên thị vệ bọn tại hạ đến phủ tổng quản ăn cơm tối. Mười tám người trong bọn tại hạ được bằng hữu bên ngoài phủ tặng cho một ngoại hiệu là “Đại nội thập bát cao thủ”. Thực ra, dựa vào chút bản lãnh mèo quào ba chân của bọn tại hạ thì sao xứng đáng với hai chữ “cao thủ”? Chẳng qua bằng hữu thích gọi như thế, thích tung bốc bọn tại hạ nên cũng đành chịu, phải không nào?

Bọn tại hạ vừa tới thì Trại tổng quản bảo hôm nay muốn giới thiệu một vị danh tiếng nổi như cồn trong võ lâm. Trại tổng quản vào nhà trong dẫn ra một người. Người này lưng thẳng đứng, dáng đi mạnh, hai mắt sáng, quả nhiên phong thái đáng mặt cao thủ võ lâm. Tóc mai tuy đã muối tiêu nhưng diện mạo vẫn cực kỳ tuấn tú, hẳn hẳn phải là một mỹ nam tử. Trại tổng quản cao giọng nói: “Các vị huynh đệ, vị này là chương môn phái Bắc tông của Thiên Long môn, nhân vật tiếng tăm lẫy lừng trong võ lâm, Điền Quy Nông đại ca!”

Bọn tại hạ nghe xong đều hơi sững sốt. Mọi người đều biết danh tiếng Điền Quy Nông, có điều Thiên Long môn xưa nay vốn ít qua lại với quan phủ, không biết Trại tổng quản nhờ đâu mà mời được ông ta đến. Trong bữa ăn, Điền đại ca cũng khách khí lắm, nói rất nhiều lời khách sáo về mối giao tình, nhưng không hề hé một câu nào về nguyên nhân y tới kinh. Cho tới khi ăn uống xong, Trại tổng quản mời mọi người sang phòng bên uống trà, Trại tổng quản và y mới nói nguyên nhân vì sao.

Thì ra Điền đại ca tuy thân tại giang hồ nhưng lòng trung quân báo quốc thì không kém gì bọn tại hạ là người đang tại chức. Lần này y tới kinh là vì có một kho tàng muốn dâng lên Hoàng thượng. Kho tàng này là kho vàng bạc châu báu mà tên phản nghịch Lý Tự Thành vợ vét được ở Bắc Kinh. Điền đại ca cho biết muốn tìm kho tàng này phải có đủ hai đầu mối, ghép hai đầu mối này lại mới có thể tìm ra được. Một đầu mối là thanh bảo đao của Lý Tự Thành hiện do Thiên Long môn nắm giữ, Điền đại ca đang mang theo bên mình. Một đầu mối nữa còn khó tìm, đó là bản đồ chỉ nơi cất giấu kho tàng, vốn là vật truyền từ đời này sang đời khác của nhà họ Miêu. Chỉ có bảo đao mà không có bản đồ thì cũng không thể biết kho tàng ở chỗ nào. Nếu có hai bảo vật này hợp lại thì việc tìm kho tàng dễ như lấy đồ trong túi vậy.

Bọn tại hạ tuy làm quan nhưng ai nấy vốn đều xuất thân từ võ lâm. Vừa nghe tới ba chữ “Miêu gia kiếm” đều nghĩ: “Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng nổi danh “Đả biến thiên hạ vô địch thủ” lợi hại như thế, ai dám gây sự với ông ta?”

Điền đại ca thấy bọn tại hạ có vẻ ngần ngại thì mỉm cười nói:

- Nếu tại hạ không nghĩ ra kế sách đối phó Miêu Nhân Phượng thì làm sao dám khinh suất đến đây làm kinh động các vị?

Trại tổng quản vội hỏi kế sách gì, Điền đại ca liền trình bày một hồi, khiến người nghe đều gật gù, đồng thanh khen là diệu kế. Diệu kế đó rốt cuộc là gì, khi nào đến lúc, các vị tất biết cả thôi, lúc này không cần nói nhiều.

Ngày hôm sau, Điền đại ca từ biệt, rời kinh. Trại tổng quản liền sai bọn tại hạ y theo kế hoạch mà hành động. Trại tổng quản suy nghĩ về việc này thấy Điền đại ca không muốn làm quan, cũng không màng của cải, sao vô duyên vô cớ lại biểu không một lễ vật lớn lao như vậy? Trong thiên hạ làm gì có người tốt đến thế? Trại tổng quản ngờ trong việc này phải có nguyên do khác, bèn bí mật cử mấy người rời kinh đi do thám. Tại hạ rời kinh không bao lâu thì nghe tin Điền đại ca bé môn phong kiếm, bèn chuẩn bị lễ vật đến nhà chúc mừng.

Lúc gặp mặt Điền đại ca, ông tỏ ra rất vui, nói rằng quý khách đến nhà thật chẳng mấy khi, sau đó lảng lạng nhờ tại hạ làm giúp một việc. Ân đại ca, việc này nói ra xin đại ca đừng giận, đó là bảo tại hạ đến phủ quan vu cho Ân đại ca một tội danh nào đó, rồi nhốt đại ca vào ngục vài ba năm hẵng hay.

Ân Cát giật nảy người, toàn thân nổi gai ốc, giọng run run hỏi:

- Thì ra Điền sư huynh là con người như vậy. May mà được Lưu đại nhân soi xét, không nỡ bắt tội, tại hạ thế nào cũng phải báo đáp cho xứng đáng.

Lưu Nguyên Hạc cười nói:

- Nói hay lắm! Nói hay lắm! Lúc ấy tại hạ hỏi y có thù oán thế nào với Ân đại ca. Y nói, không có thù oán gì cả, có điều theo quy củ của Thiên Long môn thì thời hạn chương môn Bắc tông nắm giữ bảo đao đã hết, thanh bảo đao trấn môn đó phải chuyển giao cho Nam tông, không trì hoãn được. Một khi bảo đao đã lọt vào tay Ân đại ca, muốn đòi lại thì không khỏi rắc rối.

Lý do đó cũng đúng, nhưng tại hạ bất giác cảm thấy càng nghi ngờ hơn. Lúc ấy tại hạ chỉ vâng vâng dạ dạ, không ra nhận lời mà cũng không hẳn là từ chối, chỉ đứng sang một bên để xem sự thể ra sao.

Sau bữa tiệc, tại hạ nghĩ thanh bảo đao của Điền đại ca thế nào cũng phải chuyển giao, khó mà thoát thác được. Tại hạ có cách giúp y trong việc này. Nếu tại hạ ngấm lấy bảo đao đi, Điền đại ca ắt không thể bàn giao được. Ân đại ca dù có bất mãn thì cũng chẳng làm gì được. Đây đúng là cơ hội tốt để tại hạ lập đại công báo thánh ân, sao có thể dễ dàng bỏ qua? Thế là tại hạ lẳng lẳng lên vào phòng Điền đại ca, đang định tìm bảo đao thì nghe ngoài cửa có tiếng chân người, thì ra là Điền đại ca trở về phòng. Đang lúc cấp bách, tại hạ đành nấp dưới gầm giường.

Điền đại ca về đến phòng thì mở hòm lấy cái hộp sắt ra. Bỗng ông thất thanh kêu lên: “Ủa, đao đâu rồi?” Tại hạ nghe tiếng kêu ấy rất hoảng hốt, chắc không phải giả vờ. Xem ra thanh bảo đao đã bị ai đó trộm mất rồi. Ông lập tức gọi con gái vào hỏi. Điền cô nương không biết tí gì cũng cuống lên. Lát sau Nguyễn đại ca vào phòng, hai sư huynh sư đệ tranh cãi gay gắt về việc lập chương môn, đề cập chuyện ám muội giữa Tào Vân Kỳ và Điền cô nương. Một lúc sau, Điền đại ca bảo Nguyễn đại ca đi gọi Đào thế huynh đến.

Điền đại ca trao cái hộp sắt cho Đào thế huynh, sai thế huynh đem đi chôn ở quan ngoại. Tại hạ núp dưới gầm giường nghe rõ mồn một, nghĩ bụng anh chàng ngọc Đào Tử An phen này mệt rồi.

Đào thế huynh đi rồi, tại hạ ở dưới gầm giường nghe tiếng Điền đại ca đập tay xuống giường, thở dài, miệng lẩm bẩm: “Hồ Nhất Dao! Miêu Nhân Phụng! Các người giỏi lắm”. Lúc ấy, tại hạ không biết Hồ Nhất Dao là ai, lại tưởng Miêu Nhân Phụng trộm thanh đao. Nhưng hóa ra ông nhận được tờ thiệp của Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi, con trai Hồ Nhất Dao, Điền đại ca tự biết khó tránh khỏi cái chết, nên rất hoảng sợ. Chẳng may đúng lúc này thanh bảo đao lại bị mất trộm, y không thể cao bay xa chạy, bỏ mặc mọi chuyện được.

Rồi Điền cô nương quay trở lại phòng, nói: “Gia gia, hài nhi tìm ra tung tích thanh bảo đao rồi!” Điền đại ca bật dậy, kêu lên: “Ở đâu?” Điền cô nương bước đến gần, nói khẽ: “Chu sư huynh lấy trộm rồi!” Điền đại ca nói: “Thật ư? Hắn ở đâu? Đao ở đâu?”

Điền cô nương đáp:

- Chính mắt hài nhi trông thấy Chu sư huynh đem bảo đao chôn ở một nơi.

Điền đại ca bảo:

- Tốt lắm, con mau đi đào lên!

Điền cô nương nói:

- Gia gia, hài nhi làm chuyện này, xin gia gia đừng trách.

Điền đại ca hỏi:

- Chuyện gì?

Điền cô nương nói:

- Gia gia cho gọi Chu sư huynh đến, hài nhi nấp sau cửa. Phụ thân hỏi sư huynh xem có trộm bảo đao không. Nếu sư huynh nhận, hài nhi phóng Độc Long chùy vào lưng sư huynh.

Tại hạ thâm nghĩ, thủ đoạn của vị cô nương thật độc ác. Lại nghe Điền đại ca nói:

- Ta đánh gãy hai chân của gã là được rồi, không cần phải lấy mạng gã!

Điền cô nương lại nói:

- Nếu phụ thân không theo lời hài nhi, thì hài nhi không đi lấy đao đâu!

Điền đại ca lưỡng lự giây lát, rồi nói:

- Thôi được, con mau đi lấy đao về đây, xong rồi tùy con xử trí gã thế nào cũng được.

Thế là Điền cô nương quay người bước ra. Lúc ấy tại hạ không biết Điền cô nương có thù oán gì với Chu sư huynh. Hôm nay nghe Đào thế huynh kể, tại hạ mới biết Điền cô nương muốn giết người diệt khẩu. Hà, ghê gớm thật! Một đại cô nương danh giá mà chôn đũa con hoang, chuyện ấy cho người khác biết được sao?

Lưu Nguyên Hạc nói đến đây thì mọi người đều chuyển ánh mắt sang Chu Vân Dương. Chỉ thấy hấn mặt mày tái mét, mắt chớp liên hồi.

Lại nghe Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Tại hạ quyết định nằm bẹp dưới gầm giường đợi xem màn kịch giết người này, hơn nữa, tại hạ còn phải đợi thanh bảo đao. Huống hồ Điền đại ca đang thức nằm trên giường, tại hạ làm sao ra khỏi phòng được? Đợi không lâu sau thì Điền cô nương hấp tấp quay trở vào:

- Phụ thân! Thanh đao bị hấn đào lên đem đi rồi! Con thật hồ đồ, để chậm một bước. Hấn... hấn còn...

Điền đại ca vừa kinh hoảng vừa tức giận, hỏi:

- Hấn còn làm gì?

Thực ra Điền cô nương toan nói: “Hấn còn đào cả xác con trai con nữa”. Nhưng câu này nói ra sao được? Điền cô nương lặng đi một lát, nói:

- Để con đi tìm hấn!

Nói xong, cô lập tức phóng đi ngay. Chắc vì quá hoảng sợ nên chạy vừa đến cửa thì Điền cô nương trượt chân ngã nhào.

Tại hạ nằm mọp dưới gầm giường nghe muồn ngạt thở, bảo đao lại không rõ ở đâu nữa rồi! Tại hạ toan thừa cơ hội, đánh tắt nến để chuồn ra, nào ngờ Điền đại ca thấy con gái ngã thì chỉ thở dài chứ không xuống giường ra đỡ dậy. Điền cô nương đứng lên, vịn vào khung cửa thở dốc một lát mới đi.

Điền đại ca xuống giường đến đóng chặt cửa sổ, ngồi trên ghế. Y đặt thanh trường kiếm lên bàn, tay cầm cung tên, mặt đanh lại, trông thần sắc cực kỳ đáng sợ. Tại hạ cũng thấp thỏm không yên, nếu để y phát hiện, hấn sẽ trở mặt vô tình. Võ công của tại hạ vốn không bằng y, e rằng tính mạng khó bảo toàn.

Điền đại ca ngồi im trên ghế chẳng hề động đậy, người đờ ra, nhưng ánh mắt cứ chớp chớp, rõ ràng trong lòng rất buồn bực không yên. Bồn bề lặng như tờ, chỉ nghe xa xa thoang thoang có tiếng chó sủa, rồi gần đó có tiếng chó sủa inh ỏi. Chợt con chó ấy kêu “ăng” một tiếng rồi im bặt, tựa như bị ai đó đánh chết bằng thủ pháp cực nhanh. Điền đại ca đứng vụt dậy, ngay lúc đó nghe có mấy tiếng gõ cửa. Tiếng gõ cửa đến nhanh thật, vì tiếng chó sủa vang lên cách đây cũng phải mấy chục trượng. Đủ biết người vừa đánh chết chó trong nháy mắt đã đi tới cửa.

Điền đại ca trầm giọng hỏi:

- Hồ Phi, người đến rồi ư?

Người ngoài cửa nói:

- Điền Quy Nông, có nhận ra tiếng ta không?

Điền đại ca mặt nhợt nhạt, run run nói:

- Miêu... Miêu đại hiệp!

Người ngoài cửa nói:

- Không sai, ta đây!

Điền đại ca hỏi:

- Miêu đại hiệp, đại hiệp đến đây làm gì?

Người ngoài cửa đáp:

- Hừ, ta đưa mấy thứ đến cho người đây!

Điền đại ca chân chừ giây lát rồi đặt cung tên xuống, bước ra mở cửa. Thấy một hán tử vừa cao vừa gầy, mặt vàng như nghệ bước vào.

Dưới gầm giường, tại hạ để ý nhìn bộ dạng của ông ta, thầm nghĩ:

- Người mang ngoại hiệu “Đả biến thiên hạ vô địch thủ”, nhân vật đệ nhất võ lâm đương kim, quả nhiên không cần nổi giận mà vẫn có uy, khí thế thật đáng sợ!

Tại hạ thấy tay ông ta cầm hai thứ đặt trên bàn, nói:

- Đây là bảo đao của huynh, còn đây là cháu ngoại của huynh!

Thì ra một cái bọc dài dài là xác đứa trẻ sơ sinh. Điền đại ca rùng mình, ngã người ngồi xuống ghế.

Miêu đại hiệp nói:

- Đồ đệ người giấu người đem đao đi chôn, con gái người cũng giấu người đem chôn đứa con đẻ hoang. Cả hai đều bị ta thấy được, giờ ta đào lên đem trả cho người.

Điền đại ca nói:

- Đa tạ. Gia môn bất hạnh, nói ra thêm xấu hổ.

Bỗng mắt Miêu đại hiệp hoe đỏ, dường như muốn khóc, nhưng ngay sau đó mặt đầy sát khí, gần từng tiếng hỏi:

- Nàng tại sao chết?

Bỗng nghe “choang” một tiếng, tách trà trên tay Miêu Nhược Lan rơi xuống đất vỡ tan tành. Cử chỉ của nàng vốn tao nhã điềm đạm, không hiểu sao vừa nghe câu đó lại xúc động đến thế. Cầm Nhi vội vàng rút khăn tay ra lau nước trà trên người nàng, khẽ nói:

- Tiểu thư vào phòng nghỉ một lát đi, đừng nghe nữa!

Miêu Nhược Lan đáp:

- Không, ta phải nghe cho hết đã!

Lưu Nguyên Hạc liếc nhìn nàng, rồi kể tiếp:

- Điền đại ca nói: Hôm ấy nàng bị lạnh, cảm ho. Tại hạ mời đại phu chẩn trị, đại phu bảo không việc gì, chỉ bị cảm phong hàn nhẹ thôi, uống một thang thuốc, ra mồ hôi hạ sốt là khỏi. Nhưng nàng nói thuốc đắng quá, đổ cả thuốc vừa sắc đi, cũng chẳng chịu ăn cơm cháo gì. Thế là bệnh ngày một nặng. Tại hạ mời liên tiếp mấy đại phu nhưng nàng chẳng chịu uống thuốc của ai, lại cũng không ăn gì, khuyên thế nào cũng không nghe.

Miêu Nhược Lan nghe đến đây, không ghìm lòng được, bèn thút thít khóc. Bọn Hùng Nguyên Hiến đều lấy làm lạ, không biết người đàn bà không chịu ăn, không chịu uống thuốc ấy là ai, có liên quan gì với cả ba người là Điền Quy Nông và hai cha con Miêu đại hiệp. Còn cha con họ Đào và người của Thiên Long môn thì biết đó là phu nhân tục huyền của Điền Quy Nông. Nhưng tại sao Miêu đại hiệp quan tâm đến chuyện đó, tại sao Miêu Nhược Lan đau buồn thì họ đều không rõ nguồn cơn. Họ đều nghĩ: “Lẽ nào Điền phu nhân là thân thích của nhà họ Miêu? Sao bấy lâu nay chúng ta chưa hề nghe nói đến?”

Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Lúc ấy nằm dưới gầm giường, tại hạ nghe mà chẳng hiểu gì hết, không hiểu họ đang nói về ai. Thăm nghĩ Miêu Nhân Phụng lật đật đến đây chẳng qua vì muốn hỏi bệnh tình của một người. Người ấy không chịu uống thuốc, cũng chẳng chịu ăn, chẳng phải là làm nư sao? Nhưng Miêu đại hiệp lại hỏi:

- Nói như thế thì nàng không muốn sống nữa rồi?

Điền đại ca đáp:

- Sau đó tại hạ quỳ thụp xuống đất van xin nàng, nói đến hết hơi khản tiếng mà nàng vẫn cứ trơ trơ.

Miêu đại hiệp hỏi:

- Nàng có dặn lại gì không?

Điền đại ca đáp:

- Nàng bảo tại hạ sau khi nàng chết thì đem hỏa táng rồi rải tro cốt trên đường đi cho mọi người giày xéo!

Miêu đại hiệp nhảy dựng lên, nghiêm giọng hỏi:

- Ngươi có làm theo lời nàng không?

Điền đại ca đáp:

- Tại hạ hỏa táng xong, cốt tro vẫn giữ ở đây.

Nói rồi, y đứng lên, lấy từ trong giường ra một cái hũ sứ nhỏ, đặt lên bàn. Miêu đại hiệp nhìn cái hũ sứ, vẻ mặt vừa đau buồn vừa phẫn nộ. Tại hạ liếc một cái là không dám nhìn vào mặt ông nữa. Điền đại ca lại lấy từ trong người ra một cái thoa ngọc đầu phượng đặt lên bàn, nói:

- Nàng dặn tại hạ trả cái thoa ngọc này cho đại hiệp, hoặc giao cho Miêu cô nương, bảo đây là vật của nhà họ Miêu.

Nghe kể đến đây, ai nấy đều nhìn Miêu Nhược Lan. Chiếc thoa ngọc đầu phượng cài trên mái tóc nàng hơi rung rung. Đầu chim phượng chạm trở tinh xảo vô cùng, mấy hạt ngọc cũng tròn trịa trơn tru, có điều ngọc đã hơi ngả màu vàng, tựa như là đồ cổ đã lâu đời.

Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Miêu đại hiệp cầm chiếc thoa ngọc lên rồi nhổ một sợi tóc trên đầu mình, thong thả xâu sợi tóc vào mỏ con phượng, sợi tóc xuyên từ đó ra tới đầu nhọn của thoa, thì ra thân thoa rỗng. Ông cầm hai đầu sợi tóc kéo nhẹ một cái, một bên đầu con phượng bật ra. Miêu đại hiệp nghiêng chiếc thoa ngọc, trong đầu phượng rơi ra một viên giấy nhỏ. Ông vuốt thẳng viên giấy ra rồi lạnh lùng nói: “Thấy chưa?” Điền đại ca mặt mày xám xịt, một hồi lâu mới thở dài.

Miêu đại hiệp nói:

- Người nghĩ ra trăm phương ngàn kế để lấy cho được bản đồ này nhưng rốt cuộc nàng đã nhận ra bộ mặt thật của người, không chịu nói cho người biết điều cơ mật, vẫn trả chiếc thoa ngọc về cho nhà họ Miêu. Bản đồ bảo tàng ở ngay trong chiếc thoa này. Hừm, e rằng có nằm mơ người cũng không nghĩ ra được!

Nói xong mấy câu đó, Miêu đại hiệp lại bỏ viên giấy vào một bên đầu chim phượng rồi dùng sợi tóc kéo cái lẫy lại như cũ. Ông đặt chiếc thoa lên bàn, nói:

- Ta đã chỉ người cách mở đầu con chim phượng rồi đấy. Người cầm lấy, theo bản đồ mà tìm kho tàng!

Điền đại ca đầu dám động đến, chỉ ngậm miệng không nói một lời. Tại hạ ở dưới gầm giường nhìn mà thấy rất nôn nóng. Bản đồ và thanh bảo đao chỉ cách tại hạ có vài thước, nhưng không làm sao đoạt được. Còn Miêu đại hiệp thì ngây người nhìn cái hũ sứ rồi thong thả giơ hai tay bung cái hũ sứ lên đặt vào lòng. Mặt ông trông thật đáng sợ.

Một tiếng rên khẽ vang lên, Miêu Nhược Lan phục xuống bàn khóc nức nở, chiếc thoa ngọc đầu phượng cài bên mái tóc rung mãi không thôi. Mọi người nhìn nhau, chẳng hiểu ra sao.

Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Điền đại ca đập tay xuống bàn nói: “Miêu đại hiệp, hạ thủ đi, tại hạ chết cũng không oán”.

Miêu đại hiệp cười gằn, nói:

- Ta việc gì phải giết người? Người sống chưa chắc đã bằng kẻ chết. Nhớ năm nào, ta và Hồ Nhất Đao tỉ võ, đánh nhau đến mấy ngày, cuối cùng cả hai vợ chồng họ đều chết mà ta thì sống. Từ đấy ta luôn đau buồn, sau đó nghiệm ra vợ chồng người ta ân ái chung thủy, sống chết có nhau, so với ta sống vò vò một mình trên cõi đời này thì đúng là họ hạnh phúc hơn ta nhiều lắm. Hừ, hừ, tấm bản đồ ấy ở ngay bên cạnh người bao nhiêu năm mà người chẳng hề biết, lại tự tay đưa trả lại cho ta, ta hà tất phải giết người? Cứ để cho người bực tức cả đời, như thế chẳng hay hơn sao?

Nói xong Miêu đại hiệp cầm lấy chiếc thoa ngọc, rảo bước ra khỏi phòng. Tuy Điền đại ca có cung tên, đao kiếm bên mình, nhưng sao dám động thủ?

Điền đại ca thở dài, đặt cái xác đũa bé lẫn thanh đao lên giường rồi quay ra cài chặt cửa, lẩm bẩm nói:

- Người sống chưa chắc đã sung sướng bằng kẻ chết!

Ông ngồi trên giường gọi to:

- Nam Lan ơi Nam Lan! Nàng sảy chân vì ta, mà ta cũng lỡ bước vì nàng, sao lại khổ đến thế?

Ngay sau đó nghe “sự” một tiếng, giống như vật nhọn cắm phập vào da thịt. Điền đại ca giãy trên giường mấy cái rồi không động đậy.

Tại hạ giật nảy người, vội chui ra, thấy ông đã tự đâm mũi tên gắn lông chim vào tim, đã tắt thở. Các vị, Điền đại ca tự tử chết chứ không phải bị người ta bắn chết đâu.

Người khiến y chết chẳng phải là Đào Tử An, càng không phải là Hồ Phi, mà là chính y. Tại hạ không quen biết hai người họ Đào, họ Hồ này nên chẳng cần phải gỡ tội cho họ.

Tại hạ thấy y chết rồi liền thôi tắt nến, đang định cầm lấy thanh bảo đao rồi đánh bài chuẩn là thượng sách. Nhưng Đào thế huynh đã đứng bên ngoài đập cửa, tại hạ đành chui lại vào gầm giường. Sự việc sau đó thì Đào thế huynh đã kể rồi. Đào thế huynh cầm lấy bảo đao trốn ra quan ngoại. Tại hạ nín thở nằm dưới gầm giường gần nửa ngày trời, lẽ nào để uổng công? Thêm vào đó, Hùng sư đệ của tại hạ xưa nay vốn có qua lại với Âm Mã Xuyên, thế là huynh đệ tại hạ cùng đến.

Lưu Nguyên Hạc nói xong, hai tay phỉ phỉ trên người, trên tóc tựa hồ vừa mới từ dưới gầm giường chui ra vậy. Ông ta uống hai ngụm trà, thần sắc rất thoải mái, đắc ý.

Hồi 8

Đám người đó, mỗi người kể một đoạn, sau khi ghép lại thì mỗi nghi ngờ trong lòng mọi người đã giải được quá nửa. Có điều cái đói dày vò, càng uống trà càng thấy xót ruột.

Đào Bách Tuế lớn tiếng nói:

- Bây giờ sự việc đã rõ ràng rồi, thanh bảo đao này do chính tay Điền Quy Nông trao cho con trai tại hạ, các vị còn tranh giành gì nữa chứ?

Lưu Nguyên Hạc cười nói:

- Điền đại ca chỉ trao một cái hộp rỗng cho Đào thế huynh mà thôi. Nếu huynh muốn lấy cái hộp rỗng đó, tại hạ không có gì để nói. Còn thanh bảo đao thì huynh làm sao có phần?

Ân Cát nói:

- Thanh đao này nên trở về với Nam tông Thiên Long môn tại hạ, điều đó chẳng còn nghi ngờ gì nữa.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Hôm đó Điền sư huynh chưa làm lễ trao đao, đao này vẫn thuộc Bắc tông Thiên Long môn!

Mọi người tranh cãi càng lúc càng lớn.

Bảo Thụ bỗng cao giọng hỏi:

- Các vị tranh giành thanh đao này để làm gì?

Mọi người nhất thời á khẩu, ngớ người ra không biết trả lời ra sao.

Bảo Thụ cười nhạt, nói:

- Lúc trước các vị chỉ biết thanh đao này chém sắt như bùn, sắc bén vô song. Nhưng không biết nó có liên quan đến một kho tàng rất lớn. Bây giờ có người nói ra, ai nấy đều đỏ mắt lên, nổi lòng tham. Nhưng lão nạp muốn thỉnh giáo một chuyện: nếu không có bản đồ bảo tàng thì thanh đao này dùng vào việc gì?

Mọi người sửng sốt, đồng loạt nhìn chiếc thoa ngọc trên mái tóc Miêu Nhược Lan.

Miêu Nhược Lan mảnh mai yếu ớt, muốn lấy chiếc thoa trên đầu nàng dễ như trở bàn tay, có điều ai nấy cũng nghĩ phụ thân nàng uy chấn thiên hạ, nếu ai đó dám xúc phạm nàng thì y sẽ truy cứu đến cùng, ai dám đương đầu đây? Mắt thấy chiếc thoa rung rung, nhưng không ai dám lên tiếng trước.

Lưu Nguyên Hạc quét mắt nhìn mọi người một vòng, vẻ mặt ngạo nghễ, đến trước mặt Miêu Nhược Lan, chợt thò tay rút chiếc thoa ngọc trên mái tóc nàng.

Miêu Nhược Lan vừa thẹn vừa tức giận, tái mặt đi, lùi về phía sau hai bước. Mọi người thấy Lưu Nguyên Hạc dám cả gan như vậy thì đều thất sắc.

Lưu Nguyên Hạc nói:

- Ta đây phụng chỉ hành sự, sợ quái gì Miêu Nhân Phụng chứ? Hơn nữa, lúc này Kim Diện Phật sống hay chết, hừ, hừ, cũng còn chưa biết ra sao nữa kìa!

Mọi người ồ lên hỏi:

- Sao thế?

Lưu Nguyên Hạc hơi mỉm cười, đáp:

- Theo tình hình mà nói, nếu lúc này Kim Diện Phật vẫn còn sống thì có đến tám chín phần là đã bị cùm chân khóa tay ngồi trong thiên lao rồi đấy!

Miêu Nhược Lan kinh hãi, quên cả nỗi nhục bị đoạt thoa ngọc, chỉ nghĩ đến an nguy của phụ thân, vội hỏi:

- Ông... ông bảo gia phụ làm sao?

Bảo Thụ cũng nói:

- Xin các hạ nói cho rõ!

Lưu Nguyên Hạc nhớ lúc lên núi bị lão kéo lê lét trên tuyết, chẳng còn ra thể thống gì, nhưng khi nói ra việc mình phụng chỉ hành sự thì thái độ Bảo Thụ thay đổi hẳn, bây giờ nghe lão hỏi vậy bèn đắc ý, không nhịn được muốn phun ra chuyện cơ mật của triều đình để lấy lại sĩ diện trước mặt mọi người, thế là hẳn hỏi lại:

- Bảo Thụ đại sư, tại hạ hỏi đại sư một câu trước đã, chủ nhân nơi này là ai?

Quần hào ở trên núi đã nửa ngày trời mà vẫn không biết chủ nhân là ai, giờ nghe Lưu Nguyên Hạc như vậy là đúng với ý mình, đều cùng quay sang nhìn

Bảo Thụ. Nghe lão cười rồi nói:

- Các vị đã không giấu giếm thì lão nạp cũng không cần giữ bí mật làm gì. Chủ nhân nơi đây họ Đỗ tên Hi Mạnh, là nhân vật lừng danh trong võ lâm.

Ai nấy đưa mắt nhìn nhau, thăm lăm bằm “Đỗ Hi Mạnh? Đỗ Hi Mạnh?”, nhưng đều không nhớ ra người này là ai. Bảo Thụ mỉm cười, nói thêm:

- Vị lão anh hùng họ Đỗ này tự xem mình thanh cao, không giao du với ai, nên võ công tuy cao cường nhưng người bình thường ít ai biết tên ông. Còn những nhân vật đứng đầu giang hồ thì ai cũng rất khâm phục vị lão anh hùng này.

Mấy câu nói sơ qua thế thôi nhưng khiến cả bọn đều tự ái, rõ ràng có ý nói mọi người thực chẳng đáng kể gì.

Bọn Ân Cát, Nguyễn Sĩ Trung đều giận lắm, nhưng lại nghĩ trên câu đối Miêu Nhân Phượng gọi ông ta là “Hi Mạnh nhân huynh”, mà bản thân họ quả chưa đủ gọi huynh xưng đệ với Kim Diện Phật, lời của Bảo Thụ tuy khiến họ khó chịu nhưng cũng không dám bắt bẻ.

Lưu Nguyên Hạc lại nói:

- Lúc chúng ta lên núi, viên quản gia nơi này có nói chủ nhân hẳn tới tháp Ninh Cổ để gặp Kim Diện Phật, lại cử người đi trước mời Phạm bang chủ của Hung Hán Cái Bang. Câu nói này có chút không thật. Vì vụ Phạm bang chủ bị bắt ở phủ Khai Phong tỉnh Hà Nam, tại hạ cũng có góp chút sức lực.

Ai nấy kinh ngạc hỏi:

- Phạm bang chủ bị bắt rồi sao?

Lưu Nguyên Hạc cười nhạt, nói:

- Vụ này chính Trại tổng quản, Tổng quản ngự tiền thị vệ đích thân ra tay. Kể ra thì Phạm bang chủ cũng là một nhân vật có tầm cỡ, nhưng cũng không cần phải làm phiền đến Trại tổng quản nhọc công. Bọn tại hạ bắt giữ Phạm bang chủ chỉ để làm miếng mồi thơm câu con kim ngao lớn hơn. Con kim ngao đó đương nhiên là Kim Diện Phật rồi. Đỗ trang chủ muốn mời Miêu Nhân Phượng đến đối phó với cái tên Tuyệt Sơn Phi Hồ gì đó, thực ra làm sao mời được? Lúc này Miêu Nhân Phượng hẳn đã đi Bắc Kinh để giải cứu Phạm bang chủ. Hừm, hừm, Trại

tổng quản đã bố trí thiên la địa võng ở Bắc Kinh, chỉ còn đợi Miêu Nhân Phượng đại giá quang lâm mà thôi. Nếu Miêu Nhân Phượng không trúng kế này thì bọn tại hạ cũng hết cách. Còn nếu y tới kinh sư cứu người thì đúng là tự chui vào rọ mà chuốc lấy khổ nạn.

Khi chia tay với phụ thân, Miêu Nhược Lan quả có nghe phụ thân nói có việc lên kinh, dặn nàng lên Tuyết Sơn trước, đến ở tạm nhà họ Đỗ. Lúc này nghe Lưu Nguyên Hạc nói thế, e rằng phụ thân quả đã lành ít dữ nhiều, bất giác mặt ngọc thất sắc.

Lưu Nguyên Hạc dương dương đắc ý, nói tiếp:

- Chúng ta đã có bản đồ, bảo đao cũng có, hãy đi tìm kho tàng của Lý Tự Thành dâng lên thánh thượng. Mọi người ở đây đều sẽ được công danh, phong thê ấm tử.

Thấy có người mừng ra mặt, có người do dự, Lưu Nguyên Hạc thăm biết bọn người như Đào Bách Tuế thích phát tài hơn là thăng quan, nên nói thêm:

- Thiết nghĩ cái kho tàng ấy của cải chất cao như núi, mọi người tiện tay nhặt lấy ít nhiều cũng đủ ăn thừa thãi cả đời, vậy chẳng tốt sao?

Mọi người khen phải âm ỉ, không còn dị nghị gì nữa.

Điền Thanh Văn từ lúc nãy xấu hổ quá tránh vào phòng, nay nghe ngoài sảnh không ngớt tiếng “phải, phải” thì biết rằng họ không còn bình luận về chuyện xấu của mình nữa, bèn rón rén đi ra, đứng bên cửa.

Lưu Nguyên Hạc nhổ một sợi tóc trên đầu xuống, thông thả xỏ qua lỗ con phượng trên chiếc thoa ngọc, rồi theo cách làm của Miêu Nhân Phượng mà hẳn đã nhìn thấy hôm đó, khẽ kéo sợi tóc một cái. Cái lẫy trên đầu con phượng bật ra, quả nhiên có viên giấy nhỏ rơi ra. Mọi người kêu “ồ” lên. Lưu Nguyên Hạc mở mảnh giấy ra trên bàn, mọi người xúm lại xem.

Mảnh giấy ấy mỏng như cánh ve, tuy đã nhiều năm nhưng vì được cất kín trong chiếc thoa ngọc nên không bị hư hao gì. Trên giấy có vẽ một ngọn núi thẳng đứng cao chót vót, bên cạnh núi có viết chín chữ: “Sau ngọn Ngọc Bút, núi Ô Lan, Liêu Đông”.

Bảo Thụ la lớn:

- A ha, thiên hạ sao lại có chuyện trùng hợp đến thế? Nơi chúng ta đang đứng là ngọn Ngọc Bút núi Ô Lan đây mà!

Mọi người nhìn hình vẽ ngọn núi trên giấy quả nhiên thấy giống hệt ngọn Tuyết Sơn này; cả ba cây thông già cỗi bên vách núi mà họ trông thấy khi lên núi cũng được vẽ rõ ràng, ai nấy đều tấm tắc bảo thật kỳ lạ.

Bảo Thụ nói:

- Lão anh hùng họ Đỗ ở sơn trang này có kiến văn quảng bác, hẳn phải biết tin tức kho tàng ở nơi này mới đặc biệt có ý xây dựng sơn trang ở đây. Nếu không, nơi đây khí hậu lạnh giá, lên xuống khó khăn, hà tất phải phí công sức đến thế?

Lưu Nguyên Hạc giật mình, vội nói:

- Ủ há! Thế thì hỏng rồi! Sơn trang xây dựng đã lâu, hay là ông ta đã vét sạch kho tàng rồi?

Bảo Thụ mỉm cười, nói:

- Thế thì cũng chưa hẳn! Lưu đại nhân nghĩ xem, nếu ông ta đã tìm được kho tàng thì nhất định đã sớm dọn đi nơi khác rồi, nhất định không khi nào còn ở lại đây.

Lưu Nguyên Hạc vỗ đùi, kêu lên:

- Không sai! Không sai! Mau ra sau núi đi!

Bảo Thụ chỉ vào Miêu Nhược Lan, nói:

- Còn Miêu cô nương với người của sơn trang thì xử lý sao?

Lưu Nguyên Hạc quay người lại, thấy Vu quản gia và mấy người giúp việc trên sơn trang đều đã đi đâu không biết. Điền Thanh Văn từ cửa sau đi ra, nói:

- Không rõ tại sao, đàn ông đàn bà trên sơn trang đều trốn mất dạng cả rồi!

Lưu Nguyên Hạc giật lấy một thanh đao, tới trước mặt Miêu Nhược Lan, nói:

- Việc chúng ta nói ra, cô nương đã nghe không sót một chữ. Mâm họa này không để lại được!

Nói rồi giơ đao lên toan chém xuống đầu Miêu Nhược Lan.

Bỗng ngay lúc ấy, Cầm Nhi từ sau lưng ghé nhào tới, ôm chặt lấy tay của Lưu Nguyên Hạc, cắn mạnh vào cổ tay của hắn một phát. Lưu Nguyên Hạc bất ngờ bị đau điếng ở cổ tay, la hoảng lên, đánh rơi thanh đao xuống đất cái “xoảng”. Cầm Nhi mắng toáng lên:

- Tên ác tặc chết toi, mi dám động đến một sợi lông chân của tiểu thư thì lão gia ta sẽ rút gân mi, lột da mi! Những kẻ khác cũng không khỏi bị liên can đâu!

Lưu Nguyên Hạc giận quá, trở tay toan đâm Cầm Nhi một quyền vào mặt thì Hùng Nguyên Hiến giơ tay phải ra gạt quyền của hắn, nói:

- Sư ca, việc cần thiết cấp bách của chúng ta là tìm kho tàng, không cần phải làm tổn hại nhân mạng!

Phải biết rằng Hùng Nguyên Hiến cả đời làm bảo tiêu, xưa nay vốn nhất gan, sợ liên lụy, cẩn thận chín chắn, không như sư huynh hắn làm đến thị vệ của hoàng đế, giết vài mạng dân đen chẳng coi ra gì. Hắn nghe Cầm Nhi nói, cũng nghĩ nếu động đến Miêu Nhược Lan, vạn nhất phụ thân nàng thoát được thiên la địa võng thì thật là tai họa ập xuống đầu. Ân Cát cũng nghĩ như hắn, nên nói:

- Lưu sư huynh, chúng ta mau đi tìm kho tàng thôi!

Lưu Nguyên Hạc trừng mắt, chỉ vào Miêu Nhược Lan nói:

- Còn con quý này thì sao?

Bảo Thụ cười cười bước tới hai bước, vén tay áo lên, giơ ngón tay điểm vào huyệt “Thiên đột” ở cổ, vào huyệt “Thần đạo” ở lưng Miêu Nhược Lan. Toàn thân Miêu Nhược Lan nhũn ra, ngòai phịch xuống ghế, trong bụng vừa thẹn vừa tức nhưng không nói ra lời.

Cầm Nhi tưởng tiểu thư bị lão đánh, liền liềm mạng nắm chặt lấy tay lão hòa thượng định cắn một phát. Bảo Thụ cứ để cho nàng nắm chặt tay phải đưa lên bên miệng, ngón tay lão chỉ hơi động đây, điểm luôn vào huyệt “Nghênh hương” bên mũi và huyệt “Địa thương” bên mép. Cầm Nhi rùng mình một cái là ngã ngay xuống đất.

Điền Thanh Văn nói:

- Miêu muội muội ngòai đây thì khó coi quá!

Liên nghiêng mình đỡ lấy Miêu Nhược Lan, vừa dìu sang phòng phía Đông vừa cười nói:

- Muội muội nhẹ thật, như không có xương vậy!

Phòng phía đông vốn là phòng dành cho khách trọ lại của Đỗ trang chủ, giường màn bàn ghế mọi thứ đều trang bị đầy đủ, bày biện cũng rất sang trọng. Điền Thanh Văn đóng cửa lại, cởi bỏ áo ngoài, giầy tất trên người Miêu Nhược Lan, chỉ để lại quần áo lót, rồi quấn nàng vào trong chăn, buông màn xuống. Miêu Nhược Lan từ tuổi lên bảy, lên tám, đã không khi nào thay quần áo trước mặt người khác, nay tuy Điền Thanh Văn cũng là nữ nhân nhưng nàng vẫn thẹn đỏ cả mặt. Điền Thanh Văn nhìn thân hình nàng, cười nói:

- Sợ tý tý nhìn à? Muội tử, muội xinh đẹp thật, ngay cả tý tý đây cũng phải động lòng!

Nói xong, Điền Thanh Văn ôm đóng quần áo của Miêu Nhược Lan ra ngoài sảnh, nói:

- Tiểu nữ đã cởi bỏ quần áo nàng ấy rồi, tới khi huyết đạo giải cũng chẳng dám đi ra ngoài đâu.

Mọi người cười âm cả lên.

Bảo Thụ nói:

- Mọi người lại đây xem đi! Trong thanh đao có manh mối gì để tìm kho tàng đây?

Nói xong, lão lấy ra cái hộp sắt, mở hộp sắt cầm lấy thanh đao, thấy ngoài mấy chữ khắc trên bao da ra, chẳng có gì khác lạ cả. Một tay cầm bao da, một tay nắm cán đao, lão rút soạt thanh đao ra, cảm thấy ánh xanh bắn ra bốn phía, lạnh đến thấu xương, bất giác lão rùng mình mấy cái liền. Mọi người đều “ồ” lên.

Bảo Thụ đặt thanh đao xuống bàn, mọi người vây quanh xem, thấy thân đao một mặt sáng bóng bằng phẳng, một mặt chạm hoa văn lưỡng long tranh châu. Hai con rồng một to một nhỏ, hình dáng cực xấu xí, rồng không ra rồng, rắn không ra rắn mà giống như hai con sâu róm, nhưng hạt châu mà chúng tranh lại là một viên hồng ngọc, sáng long lanh, đúng là vật quý.

Tào Vân Kỳ cầm đao lên nhìn kỹ, nói:

- Đao này có gì lạ đâu?

Bảo Thụ nói:

- Hai con trùng này nhất định có liên quan đến bảo tàng, chúng ta đi ra sau núi quan sát rồi hãy tính. Đưa đao đây cho lão nạp!

Nói xong lão giơ tay ra định nhận bảo đao. Tào Vân Kỳ chẳng nói chẳng rằng rút đao về thủ, rồi chạy ào ra ngoài. Bảo Thụ nổi giận, quát:

- Người làm gì thế?

Vừa đuổi theo ra đến cửa lớn, thấy Tào Vân Kỳ xách đao chạy nhanh tới phía trước, lão giơ tay phải lên, một hạt tràng sắt bay ra, trúng vào xương bả vai bên phải của Tào Vân Kỳ. Cánh tay Tào Vân Kỳ tê bại, nắm không chắc, thanh đao rơi xuống nền đất đầy băng giá. Bảo Thụ lướt nhanh tới, nhặt thanh bảo đao lên. Tào Vân Kỳ không dám tranh nữa, lùi sang một bên, trơ mắt nhìn Bảo Thụ và Lưu Nguyên Hạc, người cầm bảo đao, người cầm bản đồ, sánh vai cùng đi ra mé sau núi. Lúc này những người còn lại cũng đều ủa ra khỏi cửa lớn, đi theo sau họ.

Bảo Thụ vừa cười, vừa nói:

- Lưu đại nhân, lúc này lão nạp có lỗi mạo phạm, xin đừng trách!

Lưu Nguyên Hạc thấy lão cười tạ lỗi thì vui vẻ đáp:

- Đại sư võ nghệ cao cường, tại hạ rất cảm phục, sau này còn có lúc nhờ vả đến đại sư!

Bảo Thụ đáp:

- Không dám.

Hai người đi một hồi thì thấy đỉnh núi đã hết đường đi, nhìn ra xung quanh toàn một màu tuyết trắng xoá. Tuy biết kho tàng chỉ nội trong ngọn núi Bút Phong này thôi, nhưng đỉnh núi lớn nhường này, khắp nơi tuyết phủ, không để lại chút dấu vết nào, biết đi đâu mà tìm? Nếu phải xúc hết băng tuyết đi, thì dù có sức lực hàng trăm người cũng phải mất sáu tháng hoặc một năm. Huống hồ xúc hôm nay, ngày mai tuyết lớn lại rơi xuống. Nghĩ tới Đỗ Hi Mạnh đã ở trên đỉnh Tuyết Sơn này mấy chục năm, ắt ngày đêm đã khổ công suy tính trăm phương

ngàn kể để tìm kho tàng, nhưng đến nay vẫn chưa thành công, đủ biết việc tìm kiếm kho tàng quả không dễ dàng gì.

Cả bọn đứng bên bờ vách núi nhìn đông ngó tây, đành chịu bó tay. Điền Thanh Văn bỗng chỉ một dải núi nhỏ uốn lượn lên xuống dưới đỉnh núi, kêu lên:

- Các vị nhìn kia!

Mọi người nhìn theo hướng tay chỉ vẫn không nhận ra có gì lạ.

Điền Thanh Văn nói:

- Các vị, nhìn hình dáng dải núi này xem có giống hoa văn chạm trổ trên thanh đao không nào?

Mọi người được nàng nhắc nhở, bèn quan sát kĩ dải núi. Thấy một dải từ đông bắc chạy sang tây nam, một dải khác chạy từ chính nam lên bắc, chỗ hai dải gặp nhau có một ngọn núi thấp tròn như cái đôn.

Bảo Thụ nâng đao lên xem rồi lại nhìn dải núi, quả nhiên thấy vị trí và thể đi của dải núi giống hệt bức hình lưỡng long tranh châu chạm trổ trên thân đao, bất giác reo lên:

- Đúng rồi, đúng rồi, kho tàng nhất định ở ngọn núi tròn tròn kia!

Lưu Nguyên Hạc giục:

- Chúng ta mau xuống đó đi.

Lúc này cả bọn chỉ chăm chăm vào việc tìm kho tàng nên có thể nói là đồng tâm hiệp lực, không còn có ý nghi ngờ hãm hại nhau. Ai nấy xé vạt áo lấy vải quấn vào bàn tay, nắm lấy dây thừng từ từ tuột xuống núi. Người đầu tiên xuống là Lưu Nguyên Hạc, người cuối cùng là Ân Cát. Ân Cát toan cắt thừng đi, để tránh mối lo, nhưng thấy mọi người đi đã xa, sợ khi tìm thấy kho tàng thì mình mất phần, bèn không dám chậm trễ, liền thi triển khinh công đuổi theo cho kịp.

Từ ngọn Ngọc Bút nhìn xuống thì ngọn núi tròn thấp như ở ngay trước mặt, nhưng đường bộ đi tới nơi thì chẳng gần chút nào, cũng phải khoảng hai mươi dặm. Mọi người đều giỏi khinh công, chưa tới nửa giờ đã chạy tới trước ngọn núi tròn. Họ vòng đi vòng lại nơi này để tìm vị trí kho tàng. Đào Tử An bỗng chỉ sang bên trái, kêu lên:

- Đó là ai thế?

Mọi người nghe tiếng kêu gấp gáp, cùng nhìn theo, thấy một bóng người áo trắng lướt nhanh qua trên tuyết, thân pháp nhanh nhẹn tuyết luân. Chỉ trong chớp mắt, cái bóng trắng đó đã chạy lên phía ngọn Ngọc Bút.

Bảo Thụ kêu thất thanh nói:

- Tuyết Sơn Phi Hồ! Con trai của Hồ Nhất Dao ghê gớm thật!

Trong lúc thốt ra câu này, sắc mặt lão xám xịt, rõ ràng là trong lòng lo lắng lắm. Lão còn đang trầm tư, chợt nghe Điền Thanh Văn kêu ré lên, vội vàng quay đầu lại nhìn, thấy trên mặt ngọn núi tròn hồng một lỗ lớn, mà chẳng thấy Điền Thanh Văn đâu cả.

Đào Tử An và Tào Vân Kỳ vẫn luôn ở bên Điền Thanh Văn, thấy nàng bỗng sẩy chân rơi xuống hố, đều không hẹn mà cùng gọi lớn:

- Thanh muội!

Cả hai toan nhảy xuống cứu. Nhưng Đào Bách Tuế đã kịp giữ con trai mình lại, quát lên:

- Làm gì thế?

Đào Tử An chẳng lý tới, vùng ra rồi cùng Tào Vân Kỳ nhảy xuống. Nào ngờ cái hố này rất nông, hai người nhảy xuống đều đề lên Điền Thanh Văn. Cả ba kêu oai oái khiến người đứng trên đều bật cười, giơ tay kéo cả ba lên.

Bảo Thụ nói:

- Có thể kho tàng ở ngay dưới hố cũng chưa biết chừng. Điền cô nương có thấy gì ở dưới đó không?

Điền Thanh Văn xoa những chỗ đau ở trên người do va phải đá, cần nhẫn nói:

- Tôi om om, có nhìn thấy gì đâu!

Bảo Thụ nhảy xuống, giơ đuốc lên soi, thấy cái hố đó rộng chưa quá một trượng, trong hố toàn là nham thạch và băng tuyết rất cứng, ngoài ra không còn gì lạ, lão đành tung người nhảy lên.

Bỗng nghe Chu Vân Dương và Trịnh Tam Nương hoảng hốt kêu ré lên rồi kẻ trước người sau rơi xuống hai cái hố, một đằng đông, một đằng nam ở trong

tuyết.

Nguyễn Sĩ Trung và Hùng Nguyên Hiến chia nhau kéo họ lên. Xem ra trên ngọn núi tròn này xung quanh đều là hố, ai nấy đều sợ sẩy chân rơi xuống những cái hố sâu và nguy hiểm hơn, nên chẳng ai dám đi bừa mà chỉ đứng nguyên tại chỗ.

Bảo Thụ than:

- Đỡ trang chủ ở trên ngọn núi Bút Phong này đến mấy chục năm, không biết kho tàng ở đâu. Ông ta không có bảo đao và bản đồ, không biết đầu mối ở đâu mà tìm nên chẳng kể làm gì. Còn chúng ta biết rõ là ở trên ngọn núi tròn này, vậy mà vẫn không biết bắt tay từ chỗ nào, thật là đồ vô dụng.

Mọi người đứng mãi cũng mệt mỏi, đành ngồi xuống, bụng đói càng lúc càng cồn cào, đều chán nản ra mặt.

Vết thương của Trịnh Tam Nương lại đau trở lại, phải nghiêng răng lấy tay ấn chặt xuống vết thương. Trong lúc quay đầu, mục thấy viên ngọc trên thanh đao trong tay Bảo Thụ loé sáng dưới ánh tuyết, trông càng lóng lánh tuyết mịn. Trịnh Tam Nương nhiều năm theo chồng làm nghề bảo tiêu, tận mắt trông thấy không ít bảo vật quý hiếm, lúc này thấy viên ngọc kia phát sáng khác thường, nảy ý muốn xem, bèn nói:

- Đại sư, cho tại hạ mượn thanh bảo đao xem một lát.

Bảo Thụ nghĩ thầm: “Mục là đàn bà, chân lại bị thương, ngại gì chứ?” Nghĩ thế, bèn đưa bảo đao qua. Trịnh Tam Nương cầm đao xem kỹ lưỡng, thấy viên ngọc quả được khảm mặt trái vào đao. Bảo thạch vốn có phân biệt mặt phải và mặt trái, mặt âm và mặt dương. Một số nghệ nhân giỏi có thể mài chuốt hai mặt như nhau, nhưng mắt người sành sỏi vẫn phân biệt được rõ ràng. Trịnh Tam Nương nói:

- Đại sư, viên bảo thạch này mặt trái lộn ra ngoài, e rằng bên trong có gì lạ đó?

Bảo Thụ đang lúc vô kế khả thi, nghe Trịnh Tam Nương nói vậy bèn nghĩ: “Bất kể mục ta nói đúng hay sai, cứ cạy ra xem sao đã!” Lão bèn cầm lấy đao, rút

chủ thủ trong người ra rồi dùng mũi chủ thủ nạy nhẹ viên ngọc một cái, viên ngọc rơi bật xuống đất.

Bảo Thụ nhặt viên ngọc lên, xem kỹ cả hai mặt chẳng thấy có gì lạ. Nhìn vào chỗ lõm lấp viên ngọc trên thân đao, lão bỗng lạc cả giọng kêu lên:

- Ở đây rồi!

Thì ra trong vết lõm đó có khắc một mũi tên, đầu mũi tên chỉ theo hướng đông bắc nhưng lệch về phía bắc, tận đầu mũi tên có một vòng tròn nhỏ xíu. Bảo Thụ mừng khôn xiết, đoán giữa vết lõm là đỉnh núi tròn. Lão ước lượng khoảng cách xa gần, nhằm đúng hướng, từng bước một đi tới. Khi sắp bước tới nơi dự tính, quả nhiên đất dưới chân tơi xộp, người lún xuống ngay. Lão đã phòng bị sẵn, hai chân vừa tới chỗ đất chắc lập tức hươ được gạt băng tuyết ra; thấy trước mặt lộ ra một đường hầm dài, bèn đi vào ngay. Bọn Lưu Nguyên Hạc cũng nhảy xuống theo sau.

Đuốc cháy được một lúc thì tắt ngóm, nhưng sơn động thì quanh co, vòng vèo, ngoặt liên mấy chỗ mà vẫn chưa tới nơi.

Tào Vân Kỳ nói:

- Tại hạ đi kiếm ít cành cây khô.

Nói rồi chạy trở ra ngoài, ôm vào một mớ cành khô, châm lửa thành bó đuốc. Hắn là người lỗ mãng, nhưng cũng có mặt tốt là làm việc mạnh bạo dứt khoát. Tào Vân Kỳ tay cầm đuốc, dẫn đầu đi trước.

Trong động, khắp nơi toàn là băng đóng cứng đã rất lâu, một số chỗ băng nhô ra nhọn hoắt như lưỡi kiếm. Đào Bách Tuế vác một khối đá to, đập vỡ hết những mũi băng nhọn cản đường. Khi lên núi, ai nấy đều gờm nhau, nhưng lúc này đều mong tìm thấy kho tàng, đồng hội cùng thuyền, dìu đỡ nhau mà đi.

Ngoặt qua mấy khúc quanh nữa, Điền Thanh Văn bỗng kêu lên:

- Ủa!

Chỉ tay vào một vật vàng chói dưới đất ngay trước mặt Tào Vân Kỳ. Tào Vân Kỳ cúi nhặt lên, thì ra là một cây bút đúc bằng vàng, cán bút khắc chữ “An”,

giống hệt cây bút trong tay Điền Thanh Văn trước khi lên núi. Tào Vân Kỳ nghi hoặc, quay đầu lại nghiêm giọng nói với Đào Tử An:

- Hừm, thì ra là người đã đến đây!

Đào Tử An nói:

- Ai bảo ta từng đến đây? Người xem, lồi vào có vết chân người không?

Tào Vân Kỳ nghĩ thầm:

- Trong hang này quả không thấy dấu chân người, nhưng sao cây bút bằng vàng của hắn lại rơi ở đây được?

Hắn đã nghĩ việc gì thì không sao để bụng được, lập tức xòe tay ra cho thấy cây bút vàng, miệng nói:

- Chẳng phải của người ư? Khắc tên người rành rành đây này!

Đào Tử An nhìn rồi lắc đầu nói:

- Ta chưa thấy nó bao giờ!

Tào Vân Kỳ nổi giận, ném ngay bút xuống đất, rồi đưa tay chộp áo Đào Tử An, nhỏ luôn một bãi nước bọt, quát to:

- Còn định chối há? Ta thấy rõ ràng Thanh muội cầm cây bút người tặng mà!

Sơn động này không tiện xoay trở người, Đào Tử An sao tránh kịp? Bãi nước bọt trúng ngay bên trái mũi. Đào Tử An giận quá, phóng ngay hữu cước ra, đá trúng bụng dưới Tào Vân Kỳ, đồng thời song thủ xuất chiêu “Yến quy sào” đánh trúng ngực đối phương. Tào Vân Kỳ thân người chấn động, vút luôn bó đuốc, tay phải đánh trả một quyền, “bốp” một phát vào mặt Đào Tử An. Đuốc tắt, trong động tối om, chỉ nghe tiếng hai người giận dữ chửi rửa nhau, xen lẫn những tiếng đánh nhau ỳnh ạch. Cả hai tay nắm chân đá, chiêu nào cũng trúng đối phương, sau đó ôm lấy nhau lăn lộn dưới đất.

Mọi người vừa bực lại vừa buồn cười, đều lên tiếng can ngăn. Nhưng hai gã Tào, Đào sao chịu nghe? Điền Thanh Văn bỗng cao giọng nói:

- Người nào không chịu dừng tay, từ nay ta không thềm nói chuyện nữa!

Tào Vân Kỳ, Đào Tử An đều khựng lại, bất giác buông nhau ra đứng lên.

Trong bóng tối nghe Hùng Nguyên Hiến nhỏ nhẹ nói:

- Tại hạ là Hùng Nguyên Hiến, tìm đuốc thấp lên đây. Hai vị chớ có ghen xằng mà đâm đá vào người tại hạ đấy nhé.

Hắn đưa tay mò dưới đất, tìm được đuốc, đốt lên. Thấy Tào, Đào hai người mắt tím mũi sưng, thờ hồng học, bàn tay nắm chặt, giận dữ nhìn nhau.

Điền Thanh Văn lấy từ trong áo ra cây bút vàng nhỏ, lại nhặt cây bút vàng nhỏ dưới đất cầm lên, nói với Tào Vân Kỳ:

- Hai cây bút này quả thật là một đôi, nhưng ai bảo với huynh rằng Đào huynh cho muội?

Tào Vân Kỳ ngó người ra, lấp bắp nói:

- Không phải hẳn cho muội, vậy sao muội có? Tại sao trên bút có tên hẳn?

Đào Bách Tuế cầm bút xem, hỏi Tào Vân Kỳ:

- Sư phụ ngươi là Điền Quy Nông, còn sư tổ ngươi là ai?

Tào Vân Kỳ sững người, đáp:

- Sư tổ? Sư tổ là phụ thân của sư phụ tại hạ, lão nhân gia tên chữ là An Báo.

Đào Bách Tuế cười nhạt, nói:

- Đúng rồi! Điền An Báo. Ông ta dùng thứ ám khí gì?

Tào Vân Kỳ đáp:

- Tại... tại hạ chưa từng được gặp sư tổ.

Đào Bách Tuế nói:

- Ngươi chưa gặp nhưng võ nghệ của Nguyễn sư thúc ngươi là do Điền An Báo đích thân truyền thụ, ngươi cứ hỏi y.

Tào Vân Kỳ chưa kịp mở miệng thì Nguyễn Sĩ Trung đã tiếp lời, nói:

- Vân Kỳ đừng gây náo loạn nữa! Cây bút bằng vàng này là ám khí của sư tổ gia đó.

Tào Vân Kỳ đờ lững không nói được, nhưng trong lòng vẫn không hết nghi ngờ.

Bảo Thụ nói:

- Hai người muốn so tài cao thấp thì xin mời ra ngoài kia mà đánh nhau sống chết, để chúng ta đi tìm kho tàng.

Hùng Nguyên Hiến giờ cao đuốc đi trước dẫn đường, ngoặt qua một khúc quanh nữa. Lúc này huyết động càng lúc càng hẹp, mọi người đều phải khom lưng mà đi, có lúc đầu va vào những nhũ băng cứng nhọn hoắc, đau điếng, nhưng nghĩ đến sắp được kho tàng nên đều không lấy đó làm khổ sở.

Đi hết khoảng thời gian uống một tuần trà, trước mắt đã hết lối, chỉ thấy một khối đá to hình tròn chồng lên một khối đá hình tròn khác. Hai khối đá này chặn hết lối đi, giữa hai khối đá đều là băng đông cứng. Hùng Nguyên Hiến giờ tay đẩy, khối đá không hề nhúc nhích, liền quay lại hỏi Bảo Thụ:

- Làm sao đây?

Bảo Thụ lắc đầu không đáp.

Trong đám quần hào này, Ân Cát là người nhiều mưu trí nhất, hấn trầm ngâm giây lát, rồi nói:

- Hai khối đá tròn chồng lên nhau tất phải đẩy được, chỉ do băng đông cứng lại thôi.

Bảo Thụ mừng, nói:

- Đúng vậy, chỉ cần đốt băng tan ra là được.

Hùng Nguyên Hiến bèn cầm đuốc đến gần khối đá, hơi cho băng đóng giữa hai tảng đá này chảy ra. Bọn Tào Vân Kỳ, Chu Vân Dương quay trở ra ngoài nhặt thêm cành khô chụm vào đốt. Lửa cháy to, băng tan thành nước, chỉ nghe những tiếng lách tách rồi từng khối băng vụn rơi xuống nền đất.

Chừng thấy băng đóng quanh hai khối đá tròn đã tan được quá nửa, Bảo Thụ nôn nóng, vận kinh lên song thủ đẩy khối đá, nhưng khối đá vẫn trơ trơ. Lại hơi một lúc nữa, băng tan ra nhiều hơn. Khi Bảo Thụ đẩy lần thứ hai thì khối đá nhúc nhích mấy cái, rồi từ từ xô dịch qua, lộ ra một kẽ hở, chẳng khác nào cánh cửa đá do trời đất tạo nên vậy.

Mọi người cả mừng, reo hò ầm lên. Nguyễn Sĩ Trung hợp sức với Bảo Thụ đẩy tiếp cho khe hở rộng thêm ra. Bảo Thụ nhặt một cành củi cháy đi vào trước, ai nấy cũng cầm đuốc ùn ùn vào theo. Vừa qua cửa đá thì cả một vùng ánh vàng

lấp lánh phản chiếu đến hoa cả mắt, khiến ai nấy đều nín thở, há hốc mồm không ngậm lại được.

Thì ra trước mặt là một cái hang động cực lớn, chung quanh xếp đầy những khối bạc, thỏi vàng, trân châu bảo thạch, nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Có điều số vàng bạc châu báu này đều ẩn sau những tảng băng trong suốt. Xem ra năm ấy, sau khi thuộc hạ của Sấm Vương cất giấu vàng bạc châu báu xong, họ đã tưới nước lạnh vào. Nơi đây quanh năm lạnh giá, băng tuyết không tan, thành thử vàng bạc châu báu như được để trong một khối thủy tinh vậy. Mọi người nhìn số vàng bạc châu báu mà không thốt ra được lời nào, nhất thời trong động im phăng phắc. Rồi đột nhiên họ cùng reo hò lên. Bọn Bảo Thụ, Đào Bách Tuế đều nhào tới, chẳng còn biết nói gì lúc này.

Chợt Điền Thanh Văn hoảng hốt kêu lên:

- Có người!

Nàng chỉ tay vào vách hang. Dưới ánh lửa soi, quả nhiên là có hai bóng đen đứng dựa vào vách.

Mọi người quá kinh hãi, không ngờ có người ở trong động. Chẳng lẽ nào còn có lối khác vào hang động? Ai nấy cầm binh khí trong tay, bất giác đứng tùm lại với nhau. Một lúc lâu sau, thấy hai bóng đen kia vẫn không hề động đậy. Bảo Thụ bèn quát to:

- Ai đó?

Nhưng thấy hai bóng đen kia vẫn bất động, mọi người càng nghi hoặc hơn. Bảo Thụ nói to:

- Không biết hai vị tiền bối cao nhân nào, xin mời ra đây tương kiến!

Tiếng lão bị bốn vách hang vang dội lại đến nỗi ù cả tai, rất khó chịu, nhưng hai người kia vẫn không trả lời, cũng chẳng bước ra.

Bảo Thụ giơ cao đuốc lên, tiến lại gần mấy bước, thấy rõ hai bóng đen kia ở ngoài một lớp băng. Lớp băng này thẳng đứng như một bức tường thủy tinh, ngăn thành hai gian trong và ngoài. Bảo Thụ lấy hết cam đảm bước lại đến bức

tường băng, thấy tình trạng của hai người kia rất quái dị mà không hề động đậy, rõ ràng đã bị điễm trúng huyết đạo. Lúc này, lão không sợ nữa, gọi to:

- Mọi người đến đây!

Lão sải chân đi vòng qua bức tường băng, tay phải giơ đao lên, tay trái cầm đuốc soi vào mặt hai người, bắt giác hít một hơi thật sâu. Thì ra hai người này đã chết từ lâu, mặt mũi góm ghiếc, các thớ thịt trên mặt nhăn nhúm, trông thật ghê sợ.

Trịnh Tam Nương và Điền Thanh Văn thấy xác chết thì đều kinh hãi hét lên. Những người khác tới gần tử thi, thấy hai người tay phải đều cầm chủy thủ đâm vào đối phương, một mũi trúng vào ngực, một mũi trúng vào bụng dưới, tự giết nhau.

Nguyễn Sĩ Trung nhìn rõ mặt một xác chết, đột nhiên phủ phục xuống đất khóc rống, nói:

- Ân sư, thì ra lão nhân gia ở chôn này!

Mọi người nghe hẳn gọi thế đều kinh ngạc xúm lại, cùng hỏi:

- Cái gì?

- Hai người này là ai?

- Sư phụ của người sao?

- Sao lại chết ở đây chứ?

Nguyễn Sĩ Trung gạt nước mắt, chỉ vào cái xác hơi thấp hơn, nói:

- Vị này là Điền ân sư của tại hạ. Chiếc bút bằng vàng vừa nãy Vân Kỳ nhặt được là của sư phụ tại hạ.

Mọi người nhìn mặt Điền An Báo chỉ chừng dưới bốn mươi tuổi, còn trẻ hơn cả Nguyễn Sĩ Trung, mới đầu cảm thấy kỳ lạ, nhưng nghĩ lại thì hiểu ra. Hai người này thật ra đã chết cách đây mấy chục năm, chỉ vì trong hang giá rét nên xác không thối rữa, giống như vừa mới chết mấy ngày vậy.

Tào Vân Kỳ chỉ vào cái xác thứ hai, hỏi:

- Sư thúc, còn người này là ai? Sao hắn dám giết sư tổ gia?

Nói xong, hắn đá một phát vào tử thi kia. Mọi người thấy thi thể người này cao gầy, chân tay to dài thì cũng đoán ra được tám chín phần.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Vị này là phụ thân của Kim Diện Phật, hồi nhỏ tại hạ vẫn gọi ông là Miêu gia. Lão rất thân với ân sư tại hạ. Có một năm hai người rủ nhau ra quan ngoại, lúc ấy bọn tại hạ không biết vì việc gì, nhưng thấy hai người có vẻ cao hứng lắm, hơn hờ đi. Nhưng từ đấy không thấy họ trở về nữa. Sau này bằng hữu trong võ lâm đồn nhau là họ bị Hồ Nhất Dao ở Liêu Đông giết hại, cho nên Kim Diện Phật và Điền sư huynh mới đi tìm Hồ Nhất Dao báo thù. Nào ngờ Miêu... Miêu gia thấy châu báu trong động thì nảy lòng tham, liền hạ độc thủ ân sư.

Nói xong, Nguyễn Sĩ Trung đá một phát vào đùi cái xác ấy. Họ Miêu và họ Điền sau khi chết, toàn thân đông cứng, Nguyễn Sĩ Trung đá một cước mà thi thể vẫn đứng thẳng không đổ, còn mũi chân hắn thì lại đau ê ẩm.

Cả bọn đều nghĩ:

- Biết đâu sư phụ người nảy lòng tham, hạ độc thủ trước?

Nguyễn Sĩ Trung giơ tay đẩy xác người họ Miêu, toan tách người đó ra khỏi sư phụ. Nhưng hai người bị dính với nhau đã mấy chục năm, tay liền với đao, đao liền với người, băng đóng cứng lại, sao có thể đẩy rời họ ra được?

Đào Bách Tuế thở dài, nói:

- Năm xưa Hồ Nhất Dao nhờ người báo cho Miêu đại hiệp và Điền Quy Nông hay rằng ông ta biết phụ thân của họ đã chết vì nguyên nhân gì. Có điều hai người này chết không được vinh dự cho lắm nên y không tiện nói ra, chỉ muốn đưa họ đến tận nơi xem mà thôi. Bây giờ chúng ta đã tận mắt thấy cả rồi, lời Hồ Nhất Dao quả không sai. Như vậy Hồ Nhất Dao tất đã từng đến đây, nhưng thấy kho tàng mà không lấy, thực không biết vì có gì sao?

Điền Thanh Văn bỗng nói:

- Hôm nay diệt nữ gặp một chuyện rất lạ.

Nguyễn Sĩ Trung hỏi:

- Chuyện gì thế?

Điền Thanh Văn đáp:

- Sáng hôm nay chúng ta đuổi theo...

Nàng nhếch môi về phía Đào Tử An, mặt hơi đỏ lên, nói tiếp:

- Sư thúc, sư huynh phi ngựa trước, điệt nữ tụt lại phía sau...

Tào Vân Kỳ không nén được, gằn giọng:

- Muội cưới con ngựa tốt nhất, làm sao tụt lại đằng sau được? Muội...
muội... không muốn động thủ với tên họ Đào chứ gì?

Điền Thanh Văn chẳng thèm nhìn hắn, chỉ buồn buồn nói:

- Sư ca hại cả một đời muội, còn muốn dẫn vật thế nào nữa thì tùy huynh.
Nhưng Đào Tử An là hôn phu của muội, muội có lỗi với huynh ấy. Tuy Đào
huynh không cần muội nữa, nhưng ngoài huynh ấy ra, trong lòng muội quyết
không thể có ai khác.

Đào Tử An lớn tiếng nói:

- Không, huynh cần muội! Thanh muội, huynh cần muội!

Đào Bách Tuế và Tào Vân Kỳ cùng quát âm lên. Một người quát:

- Người muốn lấy con tiện nhân đó à? Ta không cần thứ con dâu như nó đâu!

Một người quát:

- Người có bản lĩnh thì hạ thủ ta trước cái đã!

Hai người cùng quát một lúc, tiếng vọng lại trong hang động rất lớn, quyen
vào nhau khiến chẳng ai nghe họ nói gì.

Điền Thanh Văn cúi nhìn xuống đất, chờ họ quát xong mới khẽ nói:

- Tuy chàng cần muội, nhưng muội còn mặt mũi nào mà về với chàng? Ra
khỏi động rồi, vĩnh viễn chàng đừng bao giờ tìm gặp muội nữa!

Đào Tử An cuống lên nói:

- Không, không, Thanh muội, tất cả là do hắn. Hắn ức hiếp muội, dày vò
muội, ta phải liều mạng với hắn.

Nói xong xách đao sấn tới Tào Vân Kỳ.

Lưu Nguyên Hạc đứng chắn trước mặt Đào Tử An, la lên:

- Hai người ghen tuông thì ra ngoài kia mà đánh nhau.

Dứt lời, Lưu Nguyên Hạc vung chưởng trái như một cái, tay phải vươn ra chop lấy cổ tay Đào Tử An vắn khẽ một cái, đoạt luôn thanh đao trong tay hắn, ném xuống đất.

Còn phía bên kia, Tào Vân Kỳ nhảy dựng lên cũng bị Ân Cát cản lại. Ai nấy đều thấy Điền Thanh Văn lùi mà lại thành tiến, làm cho hai anh chàng họ Tào và họ Đào trở nên điên cuồng vì nàng thì đều cười thâm trong bụng.

Bảo Thụ nói:

- Điền cô nương, cô nương thương ai thì lấy người đó, tóm lại không thể nào lấy hòa thượng ta được. Cho nên lão nạp muốn hỏi cô nương sáng nay gặp chuyện gì mà bảo là quái lạ?

Mọi người cười ha ha. Điền Thanh Văn cũng bật cười khúc khích, đáp:

- Con ngựa điệt nữ cưới phi rất chậm, không đuổi kịp các sư thúc. Đang đi chợt nghe có tiếng vó ngựa, một con ngựa từ phía sau vọt lên. Người cưới ngựa cầm trong tay một bầu rượu lớn, ngựa cổ lên tu. Điệt nữ thấy y râu ria đầy mặt, say ngất ngưỡng trên mình ngựa mà còn tu rượu ừng ực, bất giác cười thành tiếng. Y quay đầu lại hỏi: “Cô nương là con gái Điền Quy Nông phải không?” Điệt nữ đáp: “Phải, tôn giá là ai?” Y nói: “Cho cô nương cái này!” Ngón tay búng một cái thì cây bút vàng này bay sạt qua, làm rơi một bên hoa tai của điệt nữ. Điệt nữ giật mình, còn y thì thúc ngựa bỏ đi. Điệt nữ phân vân mãi, không biết tại sao y lại búng cho điệt nữ cây bút vàng này.

Bảo Thụ hỏi:

- Cô nương có nhận ra là ai không?

Điền Thanh Văn gật đầu, khẽ đáp:

- Chính là Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi. Khi y búng cây bút cho điệt nữ, đương nhiên điệt nữ không hề biết y là ai. Sau này, khi y lên núi nói chuyện với Miêu cô nương, điệt nữ mới nhận ra giọng nói của y, rồi lại nhìn qua khe vách, thì đúng là y thật.

Tào Vân Kỳ lại nổi cơn ghen, hỏi:

- Cây bút vàng này đã là của sư tổ, Hồ Phi làm sao mà có được? Hấn cho muội để làm gì?

Điền Thanh Văn đang ôn tồn nói chuyện với mọi người, nghe Tào Vân Kỳ hỏi thế thì cảm thấy bực mình, sầm nét mặt chẳng thèm nhìn hấn.

Lưu Nguyên Hạc nói:

- Hồ Nhất Dao từng đến nơi này, hấn là nhặt được ở dưới đất hoặc lấy được trên người Điền An Báo. Nhưng khi Hồ Nhất Dao chết, Hồ Phi ra đời mới được mấy ngày, làm sao có thể trao cây bút lại cho hấn được?

Hùng Nguyên Hiến nói:

- Có thể Hồ Nhất Dao để cây bút này lại ở nhà, sau này khi Hồ Phi lớn lên, trở lại nhà cũ, đương nhiên là tìm thấy nó trong số di vật của phụ thân hấn.

Nguyễn Sĩ Trung gật đầu, nói:

- Rất có thể như thế. Cây bút nhỏ này rỗng ruột, đầu bút có thể vặn ra. Thanh Văn, điệt nhi xem bên trong bút có gì không?

Điền Thanh Văn trước hết tháo đầu chiếc bút nhặt được ở trong hang ra, trong ruột bút không có gì, lại tháo đầu cây bút của Hồ Phi ném cho, thấy trong ruột bút có cuộn giấy bé xíu. Mọi người xúm lại xem, nghĩ thầm nếu không có Nguyễn Sĩ Trung ở đây thì chưa dễ đã nghĩ được thứ ám khí này được chế tạo tinh xảo đến thế, có thể giấu đồ trong quản bút.

Điền Thanh Văn mở mẫu giấy ra, trên giấy có viết mười sáu chữ như sau:

Thiên Long các vị

Giá lâm Liêu Đông

Khi đến cười ngựa

Khi về cười gió!

Góc dưới tờ giấy vẽ hình con hồ ly trên lưng có cánh, mười sáu chữ này chính là thủ bút của Tuyết Sơn Phi Hồ.

Nguyễn Sĩ Trung sa sầm nét mặt, nói:

- Hừm, chắc gì đã như thế!

Tuy miệng nói vậy nhưng nghĩ đến bản lĩnh của Hồ Phi, lại nghĩ đến việc y biết rõ mọi hành tung của người Thiên Long môn thì Nguyễn Sĩ Trung cũng không khỏi lo lắng. Tào Vân Kỳ nói:

- Sư thúc, “khi về cưới gió” là sao?

Nguyễn Sĩ Trung đáp:

- Hừ, hấn bảo chúng ta sẽ chết ở Liêu Đông, biến thành ma nơi đất khách, hồn phách phiêu diêu cưới gió mà trở về.

Tào Vân Kỳ buột miệng mắng:

- Con mẹ nó!

Bọn người trong Thiên Long môn ai nấy trầm ngâm suy nghĩ về mười sáu chữ viết trên mảnh giấy đỏ. Còn bọn Bảo Thụ, Đào Bách Tuế, Lưu Nguyên Hạc thì đã sớm chuyển ánh mắt nhìn số vàng bạc châu báu ở xung quanh. Bảo Thụ lấy một thanh đao chém vào băng; chém mấy nhát đã phá được một tảng băng, lấy ra được vàng ngọc cầm trên tay, lão cười ha hả. Dưới ánh đuốc, vàng ngọc trên tay lão toả ánh sáng rực rỡ kì ảo. Mọi người thấy vậy đều háng hái hấn lên, đều cầm đao chém vào băng để lấy của báu. Nhưng chém một hồi thì đao kiếm đều quần lưỡi, dần dần cùn đi không còn bén nữa. Nguyên là, đao kiếm của mọi người đã bị hai tiểu đồng chém gãy từ lúc ở trên đỉnh núi, binh khí mang theo vào hang đều là đao kiếm tiện tay lấy ở Đổ gia trang, chứ không phải là loại sắc bén được chọn lựa kĩ lưỡng. Số châu báu bọn họ lấy được, ai nấy nhét luôn vào túi áo, càng lấy được nhiều càng say sưa, nhưng đao kiếm ngày một cùn nên sức chém càng lúc càng chậm.

Điền Thanh Văn nói:

- Chúng ta đi nhặt thêm ít củi đốt cho chảy băng ra mà lấy.

Mọi người khen hay. Việc này đáng lẽ phải nghĩ ra sớm, nhưng thấy vàng bạc châu báu đã đến tay, ai cũng nôn nóng vung đao kiếm lên chặt băng. Bây giờ tuy mọi người tán thành ý kiến hay của Điền Thanh Văn, nhưng không ai chịu ngừng tay để đi kiếm củi cả. Thì ra ai cũng sợ mình bỏ ra ngoài thì người khác sẽ lấy được nhiều châu báu hơn.

Bảo Thụ nhìn mọi người một vòng rồi phân công, nói:

- Chu thế huynh của Thiên Long môn, Đào thế huynh của Âm Mã Xuyên, Hùng tiêu đầu của tiêu cục, xin ba vị đi kiếm củi cho. Còn những ai ở lại trong động đều phải dừng tay nghỉ, không ai được tự ý lấy vàng bạc châu báu nữa.

Ba người Chu, Đào và Hùng tuy bán tín bán nghi nhưng lại sợ Bảo Thụ dùng bạo lực, đành ra ngoài hang đi kiếm củi.

Hồi 9

Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi đã hẹn trang chủ Đỗ Hi Mạnh trên đỉnh Ngọc Bút núi Ô Lan là ngày rằm tháng ba sẽ lên núi tính sổ một món nợ cũ, nhưng lần đầu lên núi, Đỗ trang chủ lại đi vắng chưa về, chỉ trò chuyện được với Miêu Nhược Lan một lúc thôi. Chàng xuống núi, trong lòng bồi hồi không yên, nhìn đâu cũng như thấy hình dáng của Miêu Nhược Lan, trong tai vẫn còn vang vọng tiếng nàng đàn hát. Chàng cùng Bình A Tứ và hai tiểu đồng ăn lương khô thật no bụng trong động. Thấy Bình A Tứ tuy bị thương khá nặng nhưng không nguy hiểm đến tính mạng, cảm thấy yên lòng. Chàng nằm dài dưới đất nhắm mắt dưỡng thần. Nhưng chàng vừa nhắm mắt thì khuôn mặt xinh đẹp dịu dàng của Miêu Nhược Lan lại hiện ra mồn một trong đầu.

Hồ Phi mở to mắt nhìn vào vách đá đen sì trong động, tiếng hát của Miêu Nhược Lan lại như thoang thoảng từ vách đá vọng ra. Chàng thở dài, nghĩ thầm:

- Ta cứ nghĩ mãi tới nàng làm gì nhỉ? Phụ thân nàng là đại cừu nhân giết phụ thân ta, tuy nghe nói lúc ấy phụ thân nàng không cố ý nhưng phụ thân ta vì vậy mà chết. Ta cả đời lẻ loi cô quạnh, không cha không mẹ, đều là do phụ thân nàng gây ra cả. Sao ta còn nghĩ tới nàng làm gì?

Nghĩ đến đây, chàng cảm giận khôn nguôi, nhưng bất giác lại nghĩ:

- Lúc ấy nàng chưa ra đời, oán thù của đời trước có liên quan gì với nàng? Ôi! Nàng là thiên kim tiểu thư, ta là thằng con trai khổ sở lưu lạc giang hồ, sao lại tự chuốc lấy ưu phiền cho thêm khổ?

Nói thì nói vậy, nhưng dễ gì giữ bỏ được ưu phiền? Nếu tơ tình mà một chém là đứt đoạn thì còn đâu là tơ tình nữa!

Hồ Phi nằm trong sơn động gần một giờ, trong đầu cứ vương vấn hình ảnh Miêu Nhược Lan. Ngẫu nhiên chàng nghĩ:

- Có khi bọn họ sợ đối đầu không nổi ta nên bày ra mĩ nhân kế?

Nhưng lập tức chàng cảm thấy ngay ý nghĩ này đã xúc phạm nàng, trong lòng nghĩ:

- Không, không, nàng giống như tiên nữ trên trời, sao có thể làm chuyện bỉ ổi đó được? Sao ta có thể lấy lòng dạ kẻ tiểu nhân mà xúc phạm như thế?

Thấy trời đã tối dần, không sao dẫn lòng được nữa, chàng nói với Bình A Tứ:

- Tứ thúc, tiểu điệt lên núi lần nữa đây! Thúc thúc cứ nằm nghỉ ở đây nhé!

Chàng thi triển khinh công, trong chớp mắt đã tới dưới chân núi, bám dây leo lên. Vừa nhìn thấy công sơn trang họ Đỗ, tim chàng đã đập thành thịch. Vào đại sảnh chẳng thấy ai trong trang ra đón tiếp, chàng lấy làm lạ, lớn tiếng gọi:

- Văn bối Hồ Phi xin được cầu kiến, Đỗ trang chủ đã về chưa?

Đánh tiếng mấy lần nhưng chẳng thấy ai trả lời. Chàng hơi mỉm cười, thâm nghĩ:

- Đỗ Hi Mạnh thật uổng mang tiếng là anh hào Liêu Đông, có vậy mà cũng núp núp tránh tránh, làm ra vẻ thần bí. Người giữ gian kế thì Hồ Phi ta sợ chặc?

Chàng ngồi ở đại sảnh một lát, toan để lại mấy chữ si nhục Đỗ Hi Mạnh một phen rồi xuống núi, nhưng không hiểu sao lại lưu luyến không muốn rời ngay nơi này. Chàng bèn đi tới phòng phía Đông, đẩy cửa ra, thấy bốn vách tường đều là sách, trang trí bày biện rất trang nhã. Bước vào phòng, chàng thuận tay rút ra một cuốn sách, ngồi giở ra xem, nhưng lật qua lật lại mà chẳng đọc nổi chữ nào, trong lòng chỉ lẩm bẩm câu hỏi: “Nàng đi đâu rồi? Nàng đi đâu rồi?”

Lát sau trời càng tối, chàng lấy lửa ra đang định châm nến, bỗng nghe thấy mấy tiếng lạo xạo rất khê trên tuyết ở mé Đông ngoài sơn trang. Trong lòng chợt động, biết là có cao thủ đạp tuyết đi tới. Cần phải biết, nếu đi trên đất, muốn đi khê thì nhón chân lên mà đi. Nhưng đi trên tuyết thì khó mà giả được, công phu cao thì bước chân nhẹ nhàng linh hoạt, công phu thấp thì bước chân nặng nề, nghe là biết liền. Hồ Phi lắng nghe tiếng mấy bước chân ấy, thâm nghĩ: “Phải xem cao thủ phương nào tới mới được!” Đoạn cất giầy đánh lửa vào bọc, nghiêng tai lắng nghe.

Nhưng chàng nghe trên tuyết còn có tiếng bước chân của mấy người nữa, đều là người có võ công rất cao. Hồ Phi thử đếm, tổng cộng có đến năm người. Chợt nghe xa xa, thoang thoang có ba tiếng vỗ tay, ngoài sơn trang cũng có người vỗ

tay ba tiếng đáp lại. Lát sau, ngoài sơn trang có thêm sáu người nữa đến. Hồ Phi tuy võ nghệ cao, lại gan góc, nhưng thấy các cao thủ tập trung về đây, trong chốc lát có đến mười một người thì trong lòng cũng nghi ngại không yên, suy nghĩ: “Việc cần kíp trước tiên là rời ngay chỗ này, đối phương mời nhiều người giúp sức, một mình ta e không địch nổi.” Thế là chàng ra khỏi phòng, đang tính nhảy lên mái, bỗng nghe mái nhà có tiếng lách cách, lại có thêm người đến.

Hồ Phi vội vàng lui lại nấp, lắng nghe tình hình trên mái nhà, lại có thêm đến bảy cao thủ nữa. Tiếp đó nghe trên mái nhà có người vỗ tay ba cái, ngoài sơn trang đáp lại ba cái, rồi bảy người trên mái nhà nhẹ nhàng nhảy xuống sân đi thẳng vào gian chái. Chàng nghĩ kẻ thù quá đông, lần này phải ra tay đột ngột mới mong thắng nổi. Trước đó chàng đã đoán Đỗ Hi Mạnh sẽ mời người đến trợ lực, nhưng không ngờ lại mời nhiều cao thủ đến như vậy. Chàng nghe bảy người bước về hướng cửa phòng, liền thu mình núp sau bình phong xem họ bàn tính gì, đối phó với mình như thế nào.

Chỉ nghe “tách” một tiếng, có người đánh lửa lên. Hồ Phi nghĩ không thể ẩn thân sau bình phong mãi được, đưa mắt tìm kiếm, thấy màn trướng trên giường rủ xuống, dưới giường không có giày, hẳn không có ai nằm trên giường, bèn đánh bạo rón rén đến vạch màn ra, ngồi lên giường rồi chui luôn vào chăn. Hành động của chàng rất nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, bảy người ở bên ngoài phòng tuy đều là cao thủ nhưng không một ai phát giác.

Nhưng Hồ Phi vừa chui vào chăn thì thất kinh, giật nảy mình. Tay chàng chạm phải da thịt một người, mềm mại mịn màng, thì ra trong chăn có cô gái đang ngủ. Chàng đang định lăn xuống gầm giường thì ánh lửa nhấp nhoáng trước mắt, có người đã vào phòng. Gã cầm nến soi phía sau bình phong, nói:

- Trong này không có người, chúng ta ngồi đây nói chuyện vậy.

Nói xong, gã ngồi xuống luôn.

Lúc này mùi thơm phả vào mũi Hồ Phi, chính là mùi thơm chàng nghĩ thấy khi xướng họa cùng với Miêu Nhược Lan. Tim chàng như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, thầm nghĩ:

- Chẳng lẽ người này chính là Miêu cô nương? Lần này ta đường đột với giai nhân, thật tội đáng chết vạn lần. Nhưng nếu bây giờ ta nháy ra, mấy người kia thấy nàng cùng giường chung chăn với ta ắt bảo đã có chuyện ám muội. Thanh danh một đời của Miêu cô nương sẽ bị ta hủy hoại. Thôi đành chờ mấy người đi khỏi, mình sẽ xuống giường tạ lỗi.

Chàng hơi nghiêng người thì mu bàn tay chạm phải da thịt trên cánh tay cô gái, cảm thấy da thịt nàng mềm mại vô cùng, tựa hồ như không mặc y phục, khiến chàng kinh hãi vội vàng rút tay lại. Thực ra Điền Thanh Văn chỉ cởi bỏ áo ngoài của Miêu Nhược Lan thôi, còn y phục trong vẫn để nguyên, nhưng Hồ Phi lại tưởng nàng trần truồng nên nhắm mắt lại không dám nhìn, chân tay càng không dám động đậy, rồi thu mình lại, tay chân không dám nhúc nhích, co rúm người lại khẽ dịch ra phía mép giường, để khoảng cách giữa hai người xa hơn một chút.

Hồ Phi tuy nhắm mắt nhưng mũi vẫn ngửi thấy mùi hương ngọt ngào khiến ngây ngất người, tai nghe tim nàng đập nhanh thì không cảm lòng được lại mở mắt ra. Chàng thấy người thiếu nữ nằm ngoảnh mặt ra ngoài, khuôn mặt trắng thẹn thùng phơn phớt hồng như đóa hải đường, chẳng phải Miêu Nhược Lan thì còn ai vào đây nữa? Ánh nến rọi qua bức màn chiếu vào càng làm cho khuôn mặt trên gò ả xinh đẹp nào nùng.

Hồ Phi chỉ định nhìn một cái rồi lập tức nhắm mắt lại ngay, không nhìn nữa, nhưng vừa nhắm mắt thì lại nghĩ vẫn vợ không yên, thế là đành phải hé mắt nhìn nàng lần nữa.

Miêu Nhược Lan bị điễm trúng huyết đạo, không cử động được nhưng vẫn tỉnh táo. Thấy Hồ Phi bỗng nhiên lên giường nằm sòng đôi với mình, lúc đầu thì kinh hoàng tột độ, chỉ sợ chàng làm điều vô lễ, nhưng cũng đành nhắm mắt phó mặc cho ý trời, cho số phận. Nào ngờ chàng vừa nằm giây lát, chẳng những không xáp lại gần mà còn dịch ra xa ra ngoài. Bất giác nàng bớt sợ, đâm ra hiếu kỳ, cũng hé hé mắt ra nhìn. Cái hé mắt này đúng ngay lúc Hồ Phi cũng hé mắt

nhìn, bốn mắt nhìn nhau, chỉ cách nhau chừng hơn gang tay khiến cả hai đều ngượng chín người.

Chợt nghe ngoài bình phong có tiếng người nói:

- Trại tổng quản thật thần cơ diệu toán, không ai lường được. Người ấy kể ra không phải là tồi, cũng thực đáng là anh hùng hào kiệt “Đã biến thiên hạ vô địch thủ”, nhưng đã rơi vào bẫy của ngài thì dù có mọc cánh cũng không thoát được.

Người cầm nến ha hả cười lớn, đặt đài nến xuống, đi ra ngoài bình phong, nói:

- Trương hiền đệ, đừng khen ta mãi thế. Việc thành rồi, ta không quên công lao của mọi người đâu!

Hồ Phi và Miêu Nhượng Lan nghe hai người nói, đều giật nảy người. Rõ ràng những người này sắp đặt mưu kế để hại Kim Diện Phật Miêu Nhân Phụng. Miêu Nhượng Lan không hiểu biết chuyện giang hồ thì không sao, nàng chỉ nghĩ gia gia mình võ công vô địch nên chẳng sợ ai hãm hại. Còn Hồ Phi thì biết Trại tổng quản là đệ nhất cao thủ Mãn Châu, nội ngoại công phu đều đạt đến mức tinh diệu, tính tình lại xảo trá hung hãn, không biết đã hãm hại bao nhiêu trung thần nghĩa sĩ. Hắn là vệ sĩ thân tín số một của hoàng đế Càn Long, thế mà bây giờ lại đích thân dẫn người từ Bắc Kinh đến ngọn Ngọc Bút Phong này. Nghe như tên họ Trương nói thì chúng đang ngầm sắp đặt gian kế, dù Miêu Nhân Phụng có lợi hại đến đâu thì cũng e khó mà thoát khỏi độc thủ.

Nghe tiếng Trại tổng quản đã bước ra bên ngoài bình phong, Hồ Phi nghĩ không thể để mất cơ hội, liền khẽ vén màn, bàn tay phải nhằm ánh nến phát nhẹ, một luồng gió mạnh xô tới, “phụt” một tiếng làm nến tắt ngấm.

Nghe tiếng một người kêu lên:

- Ô, nến tắt rồi kìa!

Ngay lúc ấy lại có người lục tục bước vào phòng, gọi to:

- Mau châm lửa cho nến sáng lên!

Trại tổng quản nói:

- Chúng ta ngồi trong tối nói chuyện mà hay đấy. Cái tên Miêu Nhân Phụng nhạy lắm đấy. Nếu hắn đứng ngoài thấy ánh lửa, nói không chừng cá đã cắn câu mà vẫn thoát được đấy.

Mấy người nọ cũng ùn ùn phụ họa, nói:

- Trại tổng quản suy tính sâu xa, làm việc chu đáo, quả thực khác hẳn người thường.

Lại nghe có người khẽ đẩy bình phong lui ra. Lúc này trong phòng người ngồi đầy bốn phía, có người ngồi dưới đất, người ngồi trên ghế, lại có ba người ngồi trên mép giường.

Hồ Phi sợ ba người này ngồi mệt rồi ngã người ra phía sau nằm xuống thì hỏng việc, đành khẽ nhích vào phía trong giường. Như thế lại càng gần Miêu Nhược Lan, ngửi thấy hơi thở nàng thơm như mùi hoa lan, khiến tâm hồn chàng ngây ngất. Hồ Phi chỉ sợ chạm vào ba người ngồi ở mép giường thì hoen ố danh tiết của Miêu Nhược Lan, lại sợ râu mình tua tủa đâm vào đôi má nõn nà của nàng. Trong bụng chàng đã định sẵn, nếu bị phát giác tất phải giết hết mười tám người trong phòng này, dù mình mất mạng cũng không thể để lại một cái miệng còn sống nào làm liên lụy đến vị cô nương ngọc khiết băng thanh này.

May sao ba người kia đều ngồi ngay ngắn, không động đậy gì. Hồ Phi không biết Miêu Nhược Lan bị điểm huyết, thấy nàng không tránh lui vào phía trong, bất giác vừa sợ vừa mừng, người như lơ lửng giữa tầng mây.

Lại nghe Trại tổng quản nói:

- Các vị, chúng ta xin mời Đỗ trang chủ giới thiệu mọi người với nhau.

Nghe một người có giọng trầm đục nói:

- Được các vị có lòng hạ cố, đệ cảm thấy vô cùng vinh dự. Vị này là Trại đại nhân, Tổng quản ngự tiền thị vệ. Trại đại nhân uy danh chấn động giang hồ, các vị đương nhiên đã ngưỡng mộ từ lâu.

Người vừa nói chính là Đỗ Hi Mạnh, trang chủ Ngọc Bút sơn trang. Mọi người âm ỉ nói hòa theo “ngưỡng mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã lâu”.

Hồ Phi lắng nghe Đỗ Hi Mạnh nêu tên giới thiệu từng người, càng nghe càng kinh ngạc. Thì ra ngoài bọn Trại tổng quản bảy người là ngự tiền thị vệ ra, số người còn lại đều là cao thủ hàng đầu đã thành danh trên giang hồ. Huyền Minh Tử phái Thanh Thành có mặt, Linh Thanh cư sĩ núi Côn Luân có mặt, Tướng lão quyền sư Vô Cực môn ở Hà Nam cũng có mặt. Ngoài ra, nếu không phải là chương môn, cao thủ hàng đầu của môn phái nào đó, thì cũng là Tổng đà chủ của bang hội này, Tổng tiêu đầu của tiêu cục kia, không một ai là không có tên tuổi. Còn bảy tên thị vệ cũng đều là những cao thủ nổi danh đã lâu trong võ lâm.

Miêu Nhược Lan trong lòng suy nghĩ ngổn ngang, trầm nghĩ:

- Ta chỉ mặc chút ít quần áo mà lại nằm trong lòng chàng. Người này có ân oán chẳng chịt với gia đình ta, không biết chàng định làm gì ta đây? Hôm nay lần đầu tiên gặp mặt, cảm thấy chàng tuy tướng mạo thô kệch nhưng là một trang nam tử kì tài, văn võ song toàn. Nào ngờ chàng lại dám vô lễ với ta như vậy.

Nàng cảm thấy Hồ Phi đối xử với mình như thế đúng thật là không nên, nhưng không hiểu làm sao, trong lòng lại không hề có ý tức giận oán trách, trái lại còn mất tự chủ, có chút vui thích. Bên ngoài hơn chục người lớn tiếng bàn bạc nhưng nàng không để tâm nghe được một câu nào.

Hồ Phi lớn hơn nàng đến mười tuổi, từng trải đã nhiều, biết rằng việc trước mắt có quan hệ không nhỏ, nên tuy vừa mừng mà cũng vừa lo, tâm thần bất định. Nhưng câu chuyện của mấy người ngồi ngoài màn bàn bạc, chàng đều nghe không sót một câu. Nghe Đỗ Hi Mạnh giới thiệu từng người, chàng gập ngón tay lại đếm. Khi đếm đến người thứ mười sáu thì Đỗ Hi Mạnh ngừng lại, không nói nữa. Hồ Phi nghĩ thầm: “Bên ngoài màn có cả thảy mười tám người, trừ Đỗ Hi Mạnh còn mười bảy người, không biết người thứ mười bảy là ai?” Điều Hồ Phi thắc mắc thì trong phòng cũng có mấy người kĩ tính để ý. Có người hỏi:

- Thế còn vị kia là ai?

Đỗ Hi Mạnh không đáp.

Một lúc sau, Trại tổng quản mới nói:

- Thôi được, để tại hạ nói cho các vị biết, vị ấy là Phạm bang chủ Cái Bang Hung Hán.

Mọi người đều giật mình. Trong số đó có vài người tin tức nhanh nhạy, biết Phạm bang chủ đã bị quan gia bắt, còn những người khác chỉ biết Cái Bang xưa nay đối đầu với quan phủ, quyết không tiếp tay cho nự tiền thị vệ. Nay đột nhiên Bang chủ xuất hiện trên núi ai nấy đều lấy làm lạ.

Trại tổng quản nói:

- Sự tình là như thế này. Các vị nhận lời mời của Đổ trang chủ lên núi trợ sức để đối phó với Tuyết Sơn Phi Hồ. Nhưng trước khi tóm cổ con hồ ly này, chúng ta phải khiêng một vị Bồ tát xuống núi trước đã.

Có người lên tiếng cười, hỏi:

- Kim Diện Phật ư?

Trại tổng quản đáp:

- Đúng thế. Chúng ta làm kinh động Phạm bang chủ vốn để dụ Miêu Nhân Phượng tới Bắc Kinh cứu bạn. Trong thiên lao đã sắp đặt sẵn mọi thứ để chờ y đại giá quang lâm. Không ngờ y cũng tinh khôn, không chịu cắn câu.

Trong đám thị vệ có người háng giọng, nhưng không nói gì.

Thì ra trong lời nói vừa rồi của Trại tổng quản có che giấu một chuyện. Miêu Nhân Phượng sao chẳng đến Bắc Kinh? Họ Miêu một mình xông vào thiên lao muốn cứu Phạm bang chủ. Tuy không cứu được người ra, nhưng một thanh trường kiếm của “Đả biến thiên hạ vô địch thủ” đã giết mười một tên đại nội thị vệ. Ngay Trại tổng quản cũng trúng một nhát kiếm ở cánh tay. Tuy Trại tổng quản bố trí cực kỳ chu đáo, nhưng vì đối phương võ công quá cao nên rốt cuộc vẫn không bắt được. Đây là mối sỉ nhục cực lớn trong đời lão, nên trước mặt người khác lão tuyệt không nhắc đến cũng phải.

Trại tổng quản nói:

- Hai vị Đổ trang chủ và Phạm bang chủ đều là người có nghĩa khí sâu nặng với bằng hữu, đồng lòng ra sức giúp chúng ta một tay, tại hạ thực vô cùng cảm

kích. Khi nào xong việc, tại hạ sẽ tâu rõ lên hoàng thượng, thế nào cũng có phong thưởng hậu hĩnh...

Nói đến đây, bỗng nghe ngoài sơn trang loáng thoáng có tiếng chân người. Tai lão cực thính, bước chân tuy vừa khẽ vừa xa nhưng lão vẫn nghe rõ. Lão bèn hạ giọng bảo:

- Kim Diện Phật đến rồi đó. Bọn tại hạ là đương sai trong cung sẽ mai phục ở đây, còn các vị xin ra ngoài nghênh tiếp.

Đỗ Hi Mạnh, Phạm bang chủ, Huyền Minh Tử, Linh Thanh cư sĩ, Tướng lão quyền sư... đều đứng dậy ra khỏi phòng. Trong phòng chỉ còn lại bảy vệ sỹ đại nội.

Lúc này tiếng bước chân đã tới ngoài sơn trang, ai cũng không ngờ Kim Diện Phật lại đi nhanh đến thế. Thật chẳng khác gì thuyền gặp gió lớn giữa biển khơi, vừa mới thấy điềm báo là mưa to gió lớn đã ập xuống ngay; lại giống như sét đánh chẳng kịp bưng tai, ánh chớp vừa lóe liền dậy sấm.

Trại tổng quản và sáu tên thị vệ đều giật mình, không hẹn mà cùng rút binh khí ra. Trại tổng quản hô:

- Nằm xuống!

Có người giơ tay vén màn toan chui vào trong giường. Trại tổng quản trách:

- Đồ ngu! Chui vào giường thì người ta không biết à?

Người kia rút tay lại. Thế là cả bảy người hoặc chui xuống gầm giường, hoặc trốn trong tủ, hoặc nấp sau giá sách.

Hồ Phi cười thầm trong bụng:

- Ngươi mắng người khác là đồ ngu, chính ngươi là đồ ngu thì có!

Hơi thở Miêu Nhược Lan phả nhẹ vào mặt chàng, không tự chủ được, chàng khẽ ghé môi qua hôn phớt vào má nàng một cái. Miêu Nhược Lan vừa sung sướng vừa thẹn, định né tránh nhưng khốn nỗi không cựa được.

Hồ Phi hôn má nàng rồi, bất giác chợt cảm thấy ngượng thay cho mình, thầm nghĩ:

- Nàng dịu dàng thanh nhã nhường kia, sao ta lại dám làm nhục nàng?

Chàng đang định dịch người ra mé ngoài, không gần sát nàng như thế nữa, bỗng nghe dưới gầm giường có tiếng lục đục của hai tên vệ sỹ, khẽ mắng nhau. Thì ra hai người này chen chúc dưới gầm giường, cùi chỏ người này thúc trúng vào mũi của người kia.

Hồ Phi xưa nay thích bốn cột với đối thủ, theo bản tính như mọi khi thì lúc này chàng sẽ tung chĩa ra, tiểu một bãi thật to xuống gầm giường, làm ướt đầm đầu bọn chúng cho hả. Nhưng vừa mới nảy ra ý này, chàng lập tức nghĩ ngay đến việc Miêu Nhược Lan còn nằm bên cạnh, sao có thể làm bậy thế được?

Một lúc sau, Đỗ Hi Mạnh và Trương lão quyền sư cùng vài người nữa cười nói hi hả đưa một người vào phòng. Người đó chính là Miêu Nhân Phượng. Có một người cầm đèn đi trước soi đường.

Đỗ Hi Mạnh trong lòng thắc thỏm, không biết người nhà mình với các người hầu đi đâu hết cả, sao chẳng thấy ai. Nhưng Trại tổng quản vừa tới, tiếp theo Miêu Nhân Phượng cũng tới luôn, nên không còn lúc nào rảnh để xem xét việc nhà. Khi liếc nhìn Miêu Nhân Phượng, trại chủ thấy vẻ mặt ông ta thản nhiên, không biết trong lòng đang nghĩ gì.

Mọi người đã ngồi yên chỗ trong phòng, Đỗ Hi Mạnh nói:

- Miêu huynh, đệ có hẹn với Tuyết Sơn Phi Hồ hôm nay tới đây để tính sổ một món nợ cũ. Miêu huynh cùng với mấy vị bằng hữu có lòng trượng nghĩa, từ xa xôi tới đây trợ lực, đệ thực vô cùng cảm kích. Chỉ có điều bây giờ trời đã tối mà tên Tuyết Sơn Phi Hồ vẫn chưa tới, hẳn là nghe tên tuổi của các vị, nên y sợ quắp đuôi hồ ly mà xa chạy cao bay rồi.

Hồ Phi nghe nói cả giận, chỉ muốn nhảy ra vung một chưởng vào mặt hắn.

Miêu Nhân Phượng “hừ” một tiếng, quay sang hỏi Phạm bang chủ:

- Về sau rốt cuộc Phạm huynh cũng thoát hiểm ư?

Phạm bang chủ đứng dậy chấp tay vái dài một cái, đáp:

- Miêu gia không ngại hiểm nguy, đích thân vào hiểm địa cứu đệ, ân đức đó đệ suốt đời không dám quên. Sau khi Miêu gia đại náo kinh sư không bao lâu,

huynh đệ của tệt bang cũng kéo tới cứu, may mà người đông thế mạnh, lại nhờ uy phong của Miêu gia nên đệ mới may mắn thoát nạn!

Những lời này của Phạm bang chủ tất nhiên toàn là dối trá. Miêu Nhân Phượng đích thân vào thiên lao, tuy không bị Trại tổng quản bắt, nhưng sau khi đại náo một trận cũng không sao cứu được Phạm bang chủ. Còn chuyện Cái Bang xông vào thiên lao vân vân, toàn là bịa đặt.

Sau khi mưu kế không thành công, Trại tổng quản lại nghĩ ra kế khác. Gã đích thân vào thiên lao trao đổi với Phạm bang chủ, lấy cái chết ra đe dọa. Nhưng Phạm bang chủ là người cứng cỏi, mặc cho Trại tổng quản đe dọa, dù đồ thế nào y cũng không hề chịu khuất phục. Trại tổng quản là kẻ xảo quyết từng trải, giỏi hiểu tâm lí người khác. Sau mấy ngày liên tục thuyết phục, lão biết đối phó với một kẻ cứng đầu như Phạm bang chủ không thể lấy lợi lộc ra nhử, cũng không thể răn đe bằng búa rìu; nhưng nếu tăng bốc y lên tận mây xanh có khi lại hiệu quả.

Thế là Trại tổng quản đích thân đón Phạm bang chủ vào phủ Tổng quản ở, sai một người giỏi xu nịnh trong đám thuộc hạ hàng ngày nói những câu nịnh bợ như “Bang chủ anh hùng vô địch”, “Bang chủ uy danh chấn động giang hồ”, v.v... rót dần vào tai ông ta. Lúc đầu, Phạm bang chủ còn lấy làm bực mình, nhưng qua vài ngày nghe mãi những lời đường mật thì cũng thấy bùi tai, bắt đầu nói cười thích thú. Thế là Trại tổng quản đích thân xuất mã, tăng bốc lão càng cao hơn nữa. Về sau khi bàn luận đến anh hùng thời nay, Phạm bang chủ cố nhiên rất tự phụ, nhưng vẫn tôn Miêu Nhân Phượng là đệ nhất thiên hạ. Trại tổng quản cười, nói:

- Phạm bang chủ nói vậy là khiêm tốn quá. Thiết nghĩ Kim Diện Phật tuy xưng hiệu là “Đả biến thiên hạ vô địch thủ”, nhưng theo ý ngu đệ thì chắc gì ông ta đã thắng được bang chủ?

Được tăng bốc, Phạm bang chủ khoan khoái vô cùng, bụng nghĩ Miêu Nhân Phượng đương nhiên là danh tiếng cực lớn, võ công cũng cao thật, nhưng bản thân mình chưa chắc đã thua kém bao nhiêu.

Hai người nói chuyện đến nửa đêm, sáng hôm sau bỗng Trại tổng quản chuyển câu chuyện sang bàn về võ công của mình. Lát sau, các thị vệ trong Phủ tổng quản cũng đồng loạt phụ họa, đều nói hôm trước Trại tổng quản tiếp chiến với Miêu Nhân Phượng, lúc đầu hai người đánh đến hai trăm chiêu mà vẫn không phân thắng bại. Sau đó Trại tổng quản đã nắm chắc phần thắng, nếu Miêu Nhân Phượng không thừa cơ bỏ chạy thì chỉ cần một trăm chiêu nữa là họ Miêu phải thua. Phạm bang chủ nghe vậy thì sắc mặt lộ vẻ không tin.

Trại tổng quản cười, nói:

- Lâu nay đệ vẫn hâm mộ tám mươi một lộ Ngũ hồ đao của Phạm bang chủ là tuyệt thế vô song. Lần này bọn đệ mạo phạm oai hô, tuy là có chỉ dụ của Hoàng thượng, nhưng một phần cũng vì các huynh đệ muốn được thấy võ công của Phạm bang chủ. Chỉ đáng tiếc là các huynh đệ đây vì tham công nên cả mười tám cao thủ trong đại nội đều ra tay, mới thỉnh được Phạm bang chủ về đây. Ngu đệ chưa từng được ra chiêu đơn đả độc đấu với bang chủ, thực rất lấy làm tiếc. Lúc này chúng ta chuyện trò đang cao hứng, xin lĩnh giáo Phạm bang chủ mấy chiêu ngay tại đây có được chăng?

Phạm bang chủ nghe xong, tỏ vẻ kiêu ngạo, nói:

- Cả Miêu Nhân Phượng cũng bại trong tay Trại tổng quản, chỉ e tại hạ không phải là địch thủ của Trại tổng quản.

Trại tổng quản cười, nói:

- Bang chủ quá khách sáo rồi!

Hai người nói mấy câu khách sáo rồi ngay sau đó liền so tài trong luyện võ sảnh tại phủ Tổng quản.

Phạm bang chủ sử dụng đao, còn vũ khí của Trại tổng quản thì thật lạ lùng, chỉ là một đôi lang nha bổng cán ngắn. Trại tổng quản khỏe mạnh, ra chiêu dững mãnh, quả nhiên võ công mười phần lợi hại. Hai người quần nhau đến hơn ba trăm chiêu mà vẫn chưa phân hơn thua. Lại đấu thêm khoảng thời gian ăn xong bữa cơm thì dần dần Trại tổng quản lộ vẻ đuối sức, bị thanh đao của Phạm bang

chủ dõn vào góc sảnh. Tổng quản mấy lần xông ra nhưng không thoát được đường đao vây kín của Phạm bang chủ, bắt đắc dĩ đành phải lên tiếng:

- Quả nhiên Phạm bang chủ bản lãnh cao cường, tại hạ xin chịu thua.

Phạm bang chủ mỉm cười, xách đao nhảy ra khỏi vòng đấu. Trại tổng quản hàm hàm vớt đôi lang nha bổng xuống đấ, than thở:

- Ta tự phụ anh hùng vô địch, nào biết núi cao còn có núi cao hơn, người giỏi lại có người giỏi hơn!

Nói rồi lấy áo chui mồ hôi, hỏn hỏn thở không ngớt.

Sau trận so tài ấy, Phạm bang chủ lại càng được mọi người tâng bốc lên tận mây xanh. Ông ta cũng xem đấ thị vệ là bằng hữu chí cốt, còn đối với Trại tổng quản thì nói sao nghe vậy. Vị bang chủ thô lỗ thiển cận này đầu có biết Trại tổng quản cố ý nhường nhịn mình, nếu lão mà trở hết thực lực công phu ra thì e rằng chỉ trong vòng trăm chiêu, Phạm bang chủ phải thua dưới đôi lang nha bổng mất!

Nhưng tại sao Trại tổng quản phải hao tổn nhiều sức lực, dùng trăm phương ngàn kế để thu nạp ông ta? Nguyên võ công của Phạm bang chủ tuy chưa phải cao thủ nhất đẩng, nhưng ông ta có một tuyệt kĩ gia truyền khó có ai sánh được, đó là hai mươi ba lộ Long trảo cầm nã thủ, ai bị chộp dính thì như bị đĩnh móc vào gân cốt. Bất luận địch nhân võ công cao cường đến thế nào, chỉ cần bất kì một bộ phận nào trên cơ thể bị ngón tay ông ta quặ vào thì lập tức bắt dính, không sao thoát ra được. Trại tổng quản nghe lời Điền Quy Nông, máu chỏt để lấy được kho tàng là phải bắt giữ Miêu Nhân Phụng. Nhưng kế “đặt bẫy ở thiên lao” không thành, thế là lão nghĩ tới mượn tuyệt kĩ “Long trảo cầm nã thủ” của Phạm bang chủ. Lão nghĩ Kim Diện Phật bản lãnh cao cường, Phạm bang chủ nếu giao đấ chính diện với ông ta thì không đời nào ông ta để cho “Long trảo cầm nã thủ” chộp vào người được. Nhưng Phạm bang chủ là bạn thân của ông ta nhiều năm qua, nếu như bất ngờ đấ đánh trộm thì có cơ hội thành công.

Miêu Nhân Phụng thấy Phạm bang chủ chấp tay vái thì cũng đứng lên vái trả lễ, miệng nói:

- Một việc nhỏ mọn, hà tất phải nhắc tới!

Rồi quay sang hỏi Đỗ Hi Mạnh:

- Không biết tên Tuyết Sơn Phi Hồ ấy là người như thế nào, vì sao Đỗ huynh lại kết oán với hắn?

Đỗ Hi Mạnh đỏ mặt lên, hàm hồ nói:

- Tại hạ vốn không biết y, chẳng hiểu hắn nghe lời dèm pha của ai, bảo tại hạ giữ một bảo vật gia truyền của hắn, mấy lần đến đòi tại hạ. Tại hạ biết võ nghệ của hắn cao cường, bản thân đã lớn tuổi, không phải là đối thủ của hắn, cho nên mời các vị lên núi để mọi người phân giải rõ ràng. Nếu y cậy mạnh không phục thì xin các vị giáo huấn cho kẻ hậu sinh ấy một bài học.

Miêu Nhân Phượng hỏi:

- Hắn nói Đỗ huynh lấy bảo vật gia truyền của hắn, đó là vật gì vậy?

Đỗ Hi Mạnh đáp:

- Có bảo vật gì đâu? Hoàn toàn là bịa đặt.

Năm xưa, khi Hồ Nhất Dao chết, Miêu Nhân Phượng buồn bực trong lòng bèn đi ngay tới Liêu Đông tìm gặp bằng hữu và người thân cũ của Hồ Nhất Dao để hỏi thăm chuyện cũ và những nghĩa cử của người bạn tri kỉ duy nhất trên đời này. Sau khi hỏi dò, biết Đỗ Hi Mạnh là người quen cũ của Hồ Nhất Dao, ông bèn lên Đỗ gia trang trên ngọn Ngọc Bút để viếng thăm. Đỗ Hi Mạnh không cho biết thêm được bao nhiêu về Hồ Nhất Dao, nhưng đón tiếp Miêu Nhân Phượng cực kì chu đáo, lại đích thân đưa ông tới ngôi nhà cũ của Hồ Nhất Dao. Lúc ấy, căn nhà đã tường xiêu vách nát, bỏ hoang từ lâu.

Từ tình nghĩa với Hồ Nhất Dao, Miêu Nhân Phượng mới kết bạn với Đỗ Hi Mạnh, đây là chuyện đã hơn hai mươi năm về trước. Lúc này nghe Đỗ Hi Mạnh nói áp a áp úng, Miêu Nhân Phượng bèn bảo:

- Nếu vật gì đó quả thật là của Tuyết Sơn Phi Hồ thì lát nữa hắn đến đây, Đỗ huynh trao trả cho hắn là xong.

Đỗ Hi Mạnh cuống quýt, vội nói:

- Làm gì có bảo vật nào? Tại hạ lấy đâu ra mà trả cho hắn?

Phạm bang chủ thâm nghĩ Miêu Nhân Phượng là người sáng suốt cơ trí, ngồi lâu lúc nữa ắt thế nào cũng phát hiện ra có người mai phục trong phòng, liền vội khuyên:

- Đồ trang chủ, lời Miêu gia nói không sai chút nào. Vật nào cũng có chủ của nó, huống hồ lại là đồ gia bảo truyền đời? Huynh trả cho hắn là xong, hà tất phải dấy động can qua, làm tổn thương hoà khí?

Đỗ Hi Mạnh càng cuống lên, nói:

- Huynh nói như thế, hóa ra không tin lời tại hạ sao?

Phạm bang chủ nói thêm:

- Tại hạ không rõ nguyên uỷ câu chuyện này, nhưng Miêu gia Kim Diện Phật nói như thế, nhất định là không sai. Phạm mỗ này tung hoành giang hồ, không dễ tin bất kỳ lời người nào, chỉ tin một mình Miêu gia Kim Diện Phật mà thôi.

Bang chủ vừa nói vừa đi tới phía sau Miêu Nhân Phượng, hai tay hươ lên để trợ thanh thế cho lời nói.

Miêu Nhân Phượng thấy trong lời lẽ của lão có ý thiên vị mình, thâm nghĩ:

- Y là chủ một bang nên nhìn sự việc cũng minh bạch.

Chợt ông cảm thấy huyết Phong trì và huyết Thần đạo sau lưng tê dại đi, liền biết là có chuyện, vội vàng vung cánh tay trái đánh ra. Nào ngờ hai yếu đại huyết này bị Phạm bang chủ dùng “Long trảo cầm nã thủ” chộp dính, lập tức toàn thân tê dại, dù ông có võ công cao bằng trời, trăm ngón thần thông, cũng không thể thi triển được.

Nhưng Kim Diện Phật đã xưng hiệu “Đả biến thiên hạ vô địch thủ”, bình sinh trải qua không biết bao nhiêu lần cực kỳ hung hiểm, há có thể vì thế đã bó tay chờ chết hay sao? Miêu Nhân Phượng hét to một tiếng, cúi đầu thấp, dùng sức eo lưng quăng tấm thân to lớn của Phạm bang chủ qua đầu. Bọn Trại tổng quản cũng hét lớn, ai nấy từ sau chỗ nắp chui ra.

Phạm bang chủ bị Miêu Nhân Phượng quăng bay qua đầu nhưng “Long trảo cầm nã thủ” vẫn bám chặt lấy huyết đạo như hình với bóng, người tuy ở trước

mặt Miêu Nhân Phượng mà tay vẫn ở sau lưng ông ta. Miêu Nhân Phượng thấy bốn phía có người chui ra thì thầm nghĩ:

- Ta một đời dọc ngang giang hồ, không ngờ hôm nay lại bị lật thuyền nơi công rãnh, bị độc thủ của tiểu nhân.

Ngay lúc ấy một tên thị vệ nhào tới, giơ hai tay ghì chặt lấy đầu ông. Miêu Nhân Phượng nổi cơn thịnh nộ, biết không tránh được bèn ngửa cổ ra phía sau lấy thế đánh mạnh đầu ra phía trước. Lúc này, nội kinh toàn thân đều tập trung ở trán, đánh ngay vào giữa hai mắt của tên thị vệ kia, “rắc” một tiếng, tên thị vệ chết ngay lập tức. Ai nấy đều thất kinh, vồn định xô cả vào, bỗng đều đứng ngậy ra cách Miêu Nhân Phượng đến mấy bước. Miêu Nhân Phượng tứ chi tê dại nhưng đầu vẫn còn chuyển động được, ông đánh đầu thành công một cú, bèn tức tốc nương theo thế đánh đầu ngang vào Phạm bang chủ. Phạm bang chủ sợ đến táng đờm kinh hồn, trong lúc nguy cấp nhưng còn kịp nhanh trí, hụp đầu xuống, áp chặt vào bụng dưới ông ta, hai tay ôm lấy eo của Miêu Nhân Phượng. Miêu Nhân Phượng tứ chi hoạt động lại, một cước đá tung tên thị vệ đứng gần mình, rồi lập tức giơ tay vỗ vào lưng Phạm bang chủ. Nào ngờ vừa giơ lên nửa chừng thì tứ chi lại tê bại, phát chương đó không vỗ xuống được. Thì ra Phạm bang chủ lại cầm nã huyết đạo ở lưng của ông rồi.

Mấy đòn đánh qua trả lại diễn ra nhanh trong chớp mắt. Trại tổng quản biết chiêu đánh trộm của Phạm bang chủ chỉ có hiệu lực trong khoảnh khắc, nếu hơi kéo dài, Miêu Nhân Phượng ắt sẽ hóa giải được. Lập tức lão sấn tới, giơ ngón tay điểm hai cái vào huyết Tiểu yêu của ông. Công phu điểm huyết của lão lúc ra tay thì chậm nhưng xuống tay rất nặng. Miêu Nhân Phượng “hự” một tiếng rồi dần hôn mê đi, toàn thân mềm nhũn.

Phạm bang chủ lúc này như nép trong vòng tay Miêu Nhân Phượng, không biết chuyện xảy ra bên ngoài, mười ngón tay vẫn nã chặt huyết đạo của Miêu Nhân Phượng. Trại tổng quản cười, nói:

- Phạm bang chủ, huynh lập được kì công rồi, buông tay ra đi!

Lão nói đến lần thứ ba, Phạm bang chủ mới nghe được. Hấn ngẩng đầu lên nhưng vẫn chưa dám buông tay. Một thị vệ lấy trong túi ra một cái còng bằng thép rỗng, còng tay chân Miêu Nhân Phượng lại. Lúc đó Phạm bang chủ mới buông tay.

Trại tổng quản cực kỳ kiêng dè Miêu Nhân Phượng, chỉ sợ ông lại tìm cách thoát thân, nếu vậy thì mối lo về sau sẽ vô cùng tận. Lão lấy thanh đao trong tay một thị vệ, bảo:

- Miêu Nhân Phượng, chẳng phải họ Trại ta không tốt với bằng hữu mà vì sợ bản lãnh quá cao của ngươi. Nếu không cắt đứt gân chân gân tay của ngươi thì bọn ta ăn không ngon, ngủ không yên đâu.

Lão giơ tay trái nắm lấy tay phải của Miêu Nhân Phượng, tay phải lão cầm đao toan cắt gân trên cánh tay của Miêu Nhân Phượng. Chỉ cần bốn nhát đao là Miêu Nhân Phượng lập tức thành phế nhân.

Phạm bang chủ giơ giữ tay Trại tổng quản lại, kêu lên:

- Không được làm tàn phế y! Trại tổng quản đã nhận lời tại hạ rồi, lại còn thế độc nữa mà.

Trại tổng quản cười nhạt, thâm nghĩ:

- Ngươi tưởng ta thực sự không địch nổi ngươi ư? Không cho ngươi ném chút lợi hại, e rằng ngươi còn rò dại suốt đời!

Lập tức lão trầm tay xuống, vận sức ở eo, vai phải đột ngột hích luôn Phạm bang chủ. Một là cú hích này cực mạnh, hai là Phạm bang chủ không đề phòng, “bình” một tiếng, cả người Phạm bang chủ bay ra, bắn vào tấm vách ván gian phòng, làm thủng một mảng lớn. Trại tổng quản cười ha hả, giơ đao chém xuống cánh tay phải của Miêu Nhân Phượng.

Nằm trong màn, Hồ Phi nghe rất rõ, thâm nghĩ:

- Miêu Nhân Phượng tuy là kẻ thù giết gia gia mình nhưng vẫn là một đại hiệp đương thế, sao có thể bỏ mạng dưới tay loài chuột bọ này được?

Nghĩ rồi, chàng hét to một tiếng, nhảy vọt từ trong màn ra, phóng một chưởng đánh một tên thị vệ văng vào Trại tổng quản. Trại tổng quản không kịp

đề phòng tình thế biến đổi mau kỳ lạ này, liền buông luôn thanh đao, đỡ tên thị vệ đang bay ập tới.

Hồ Phi thừa dịp Trại tổng quản sinh tay, hai tay tóm hai tên thị vệ, đập đầu chúng vào nhau khiến chúng vỡ đầu ra chết tươi. Rồi Hồ Phi tay trái phát chưởng, tay phải ra quyền, đánh tiếp luôn hai người nữa. Trong lúc hỗn loạn, bọn họ không biết có bao nhiêu kẻ địch, nhưng thấy Hồ Phi vừa ra tay đã thần uy lẫm lẫm khiến ai nấy đều kinh hãi.

Hồ Phi đâm một quyền vào đầu tên thị vệ, tên này ngất xỉu; tay trái vung ra một chưởng, bỗng cảm thấy kẻ địch ra chiêu vừa dính vừa đẩy, khiến chưởng của chàng trượt mất. Trong lòng thầm kinh hãi, trấn tĩnh lại nhìn, chàng thấy đối thủ râu bạc quá rón, mặt mũi hồng hào, tuy chưa biết là ai, song chiêu “Hỗn độn sơ khai” trong thủ có công của lão vừa rồi thì phải là một danh thủ nội gia, chẳng phải Trương lão quyền sư thuộc Vô Cực môn thì còn ai vào đây nữa!

Hồ Phi thấy địch thủ đông người, lại toàn là cao thủ, bèn nghĩ ra một kế. Chàng nhảy vọt lên tung một cước thật mạnh vào ngực Linh Thanh cư sĩ. Linh Thanh cư sĩ luyện công phu ngoại gia, thấy chàng đá bay tới bèn vung chưởng ra chém vào sống chân Hồ Phi. Hồ Phi nương theo thế co chân lại, song thủ vung ra chộp vào đám đông. Trong phòng địa thế nhỏ hẹp, hơn mười người túm tụm lại với nhau, bọn họ có chỗ nào mà tránh. Trong tiếng hò hét, Hồ Phi một tay chộp được ngực Đỗ Hi Mạnh, tay kia chộp được bụng dưới Huyền Minh Tử, dùng hai người làm binh khí, đẩy mạnh tới đám địch nhân. Bọn họ đang túm tụm một chỗ, bị chàng chộp hai người đẩy mạnh tới bằng cường lực thì sợ người của mình bị thương, nên không dám đánh trả, đành lui lại phía sau. Hơn mười người bị dồn vào góc nhà, tình thế thật khó coi.

Trại tổng quản thấy tình hình bất lợi, vội tung người nhảy vọt ra khỏi đám đông, mười ngón tay như móc sắt chộp mạnh xuống đỉnh đầu Hồ Phi. Hồ Phi đang muốn dụ lão xuất thủ, thấy thế cười ha hả, nhảy vọt về phía sau mấy bước, kêu to:

- Lão Trại ơi là lão Trại, lão thật chẳng biết liêm sỉ là gì!

Trại tổng quản ngăn người, hỏi:

- Cái gì mà không biết liêm sỉ?

Tay Hồ Phi vẫn nắm chặt Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử, chỗ chàng nắm đều là yếu huyệt, khiến toàn bộ công phu bản lãnh của hai người không sao thì thố được, mặc cho chàng điều khiển hai cái thân thể mềm oặt như bông của mình. Hồ Phi nói:

- Lão gộp sức hơn mười người, lại giở mưu gian quỷ kế mới bắt giữ được Kim Diện Phật, thế mà dám xưng là đệ nhất cao thủ Mãn Châu sao?

Trại tổng quản bị chàng nói, ngượng đỏ cả mặt, vẫy tay trái bảo mọi người dàn ra bốn góc phòng, vây chặt lấy Hồ Phi, miệng quát:

- Người là Tuyết Sơn Phi Hồ phải không?

Hồ Phi cười:

- Không dám, chính là tại hạ. Trước đây tại hạ cũng có nghe nói Bắc Kinh có Trại tổng quản gì đó cũng là một nhân vật đáng kể, nào ngờ chỉ là một tên tiểu nhân vô sỉ như vậy. Thứ trứng thối giẻ rách như vậy mà cũng dám ra ngoài vênh váo tên hiệu ư? Mau về nhà trông trẻ nít cho rồi!

Trại tổng quản bình sinh rất tự phụ, làm sao chịu nổi những lời nhục mạ đó? Thấy Hồ Phi tuy râu ria đầy mặt nhưng tuổi còn trẻ, thâm nghĩ:

- Bản lãnh người có cao cường đến mấy thì công lực cũng không sao thâm hậu bằng ta được!

Nhưng thấy chàng nắm chặt Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử giờ lên như không, như chẳng tốn tí sức lực nào thì lại không khỏi ngẫm sợ hãi, không dám mở miệng khiêu chiến. Còn đang trù trù thì Hồ Phi gọi:

- Mau mau, đến đây so tài chơi nào! Nếu trong ba chiêu mà không thắng được người thì họ Hồ ta xin cúi lạy người!

Trại tổng quản đang khó xử, nghe nói vậy thì nghĩ thầm:

- Ta chưa chắc đã thắng được người thật, nhưng dù người có bản lãnh bằng trời đi nữa mà muốn thắng ta chỉ trong ba chiêu thì trừ phi ta là kẻ chết rồi!

Lão giận lắm nhưng vẫn cười, đáp:

- Được lắm, họ Trại ta sẵn sàng tiếp người!

Hồ Phi hỏi:

- Nhưng nếu trong vòng ba chiêu người bị ta đánh bại thì sao?

Trại tổng quản đáp:

- Tùy người muốn xử trí ra sao cũng được. Trại mỗ ta là người thế nào, đến nước ấy còn mặt mũi nào mà sống trên đời nữa? Không cần phải nói nhiều, hãy xem chiêu đây!

Nói rồi song quyền vung thẳng ra đâm mạnh vào ngực Hồ Phi. Lão thấy Hồ Phi vẫn túm hai người Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử, chỉ e chàng dùng thân hai người này để đỡ, bèn vờ tiến sát vào, buộc Hồ Phi phải buông hai người kia ra để giơ chưởng lên đỡ.

Hồ Phi đợi quyền của lão đánh tới ngực, không tránh mà cũng không đỡ, đột ngột thót ngực lại, vô hình trung đã hóa giải hai nắm đấm đó. Trại tổng quản không ngờ chàng còn trẻ tuổi mà nội công tinh thâm đến thế, giật mình, vội nhảy lui về phía sau, đề phòng chàng vận kinh phản kích. Mọi người đồng thanh hô:

- Chiêu thứ nhất!

Thực ra chiêu này là Trại tổng quản xuất thủ, Hồ Phi chưa phản công, nhưng bọn họ có ý bênh nhau nên cũng tính là một chiêu.

Hồ Phi mỉm cười, chợt ho lên một tiếng, một bãi nước bọt bắn mạnh ra, bay vào giữa mặt Trại tổng quản, đồng thời hai chân tung lên theo thế “Uyên ương liên hoàn” đá ra phía trước.

Trại tổng quản thất kinh. Muốn tránh bãi nước bọt này, không nhảy vọt lên thì phải thụp đầu khom người xuống. Nếu nhảy lên thì bụng dưới không tránh khỏi cú đá chân trái của địch thủ, nếu thụp người thì lại giơ hàm dưới ra ăn trọn cú đá chân phải của đối phương. Cả hai cách đều khó xử. Trại tổng quản đành vòng tay ngang che trước ngực để phòng thủ, thế là bãi nước bọt “phệt” một tiếng, trúng vào giữa hai lông mày. Thật ra bãi nước bọt này trẻ con bảy tám tuổi cũng tránh được, khôn nổi địch nhân lại ngầm phục thế đánh hung hiểm ở phía sau khiến Trại tổng quản đành trơ mắt ra lãnh đủ.

Mọi người thấy Trại tổng quản bị nhô nước bọt vào giữa mặt mà vì đề phòng địch đột kích nên không dám đưa tay lên chùi, tình cảnh tệ hại đến thế nên tiếng hô “Chiêu thứ hai” không còn to như lần đầu.

Trại tổng quản nghĩ thầm:

- Ta tuy bị nhục nhưng chỉ cần thủ thật kín thì đón thêm chiêu nữa của hắn cũng chẳng khó gì. Tới lúc đó xem hắn ăn nói ra sao?

Nghĩ vậy, lão liền lớn tiếng nói:

- Còn một chiêu nữa, lên đi!

Hồ Phi mỉm cười, bước lên một bước, rồi đột ngột xách Đổ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử lên đánh thẳng vào mặt Trại tổng quản. Lão đã đoán trước chiêu này, trong bụng đã tính sẵn, tự nhủ:

- Tục ngữ có câu “vô độc bất trượng phu”, trong lúc nguy cấp để bằng hữu bị thương là điều khó tránh, đó cũng là bất đắc dĩ thôi.

Thấy thân thể hai người quét ngang tới, Trại tổng quản lập tức vung mạnh hai cánh tay ra.

Hai tay Hồ Phi nắm chặt yếu huyệt của hai người, đợi tới khi thân thể họ sắp chạm vào tay Trại tổng quản, lập tức chàng buông tay chuyển sang chộp vào bắp thịt, nơi không có huyệt đạo.

Đổ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử bị Hồ Phi túm chặt quơ trong không trung thì chới với, không còn biết thân mình đang ở đâu. Bỗng cả hai cảm thấy huyệt đạo được buông ra, tay chân cử động được thì không hẹn mà bốn tay cùng đưa ra đánh tới. Hai người họ vốn chỉ muốn thoát ra khỏi tay địch nhân, bèn liều chết một phen, đều tung ra tuyệt chiêu xưa nay của mỗi người, cực kỳ hung hãn. Chỉ nghe Trại tổng quản rống lên một tiếng, bốn chỗ trên người là thái dương, ngực, bụng dưới, cạnh nách đều đồng thời trúng đòn; y loạng choạng, không còn đứng được nữa, hai chân sụm xuống ngòai bệt xuống đất. Hồ Phi vừa buông hai tay đã chộp lại yếu huyệt của hai người, miệng hô “Chiêu thứ ba!”

Lời vừa ra khỏi miệng, song thủ tăng thêm kinh lực bóp vào huyệt đạo, Đổ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử chưa kịp kêu đã ngất xỉu. Lần này chàng bóp huyệt

đạo rất mạnh, kinh lực thấu tới kinh mạch, dù được cao thủ giải cứu, không mười bữa thì cũng phải nửa tháng hai người này mới có thể khỏi hẳn. Chàng xách hai người, thuận tay ném vào hai người khác đứng trước mặt. Hai gã này giật mình kinh hãi, sợ hai người Đổ, Huyền lại cho mình ăn đòn như Trại tổng quản, liền vội vàng vọt lên tránh. Nhưng Hồ Phi đã tung người lên trước, thừa lúc hai người này đang ở trên không chưa kịp rơi xuống, đã vung hai tay, mỗi tay bắt lấy một người, rồi quay sang hỏi Trại tổng quản:

- Các hạ nói sao đây?

Trại tổng quản ngồi bệt dưới đất, hùng tâm tráng chí tiêu tan, thất vọng trăm bề, lắp bắp nói:

- Người nói sao làm vậy, còn hỏi ta làm gì?

Hồ Phi nói:

- Mau thả Miêu đại hiệp ra!

Trại tổng quản khua tay ra hiệu cho hai tên thị vệ. Hai người này bước tới mở còng cho Miêu Nhân Phượng.

Huyết đạo trên người Miêu Nhân Phượng bị Trại tổng quản điểm, hai tên thị vệ kia không biết giải huyết. Hồ Phi đang định giơ tay giải cứu, nào ngờ Miêu Nhân Phượng đã ngậm vận khí để tự giải. Đang lúc tự giải thì tay chân vừa được tháo còng, ông liền hít một hơi thật sâu, bụng dưới thót lại, thế là huyết đạo tự giải xong. Chân trái ông vừa nhấc lên là đá văng Linh Thanh cư sĩ, đồng thời một quyền tung ra, “bình” một tiếng, tổng bay một người khác ra ngoài.

Phạm bang chủ bị Trại tổng quản hích bay qua vách, một lúc lâu mới đứng dậy được. Lão đang tính chui qua lỗ ván thủng trèo vào thì bất ngờ người bị Miêu Nhân Phượng tổng bay ra vừa khéo va mạnh vào người lão. Cú va chạm này lực đạo cực lớn, khí huyết trong người của cả hai đều nhộn nhạo, đầu choáng mắt hoa, không còn phân biệt được bạn thù, cả hai lập tức giở tuyệt chiêu, quần lấy nhau đánh loạn xạ không thôi.

Linh Thanh cư sĩ tuy bị Miêu Nhân Phượng đá văng đi, nhưng dù sao lão cũng là cao thủ phái Côn Luân, võ công đã luyện đến mức độc đáo, nên khi thân

mình đang bay trên không, lão liền vắn lưng một cái đảo thuận người, đầu trên chân dưới, rồi “bịch” một tiếng, lão đã ngồi trên mép giường.

Hồ Phi thất kinh, đang định sấn tới đẩy lão ra, bỗng cảm thấy một luồng kinh phong thốc đến ngực, đồng thời bên phải người lại có tiếng kim đao xé gió bỏ tới. Thì ra Tướng lão quyền sư và một tên thị vệ khác cùng công tới. Nhát đao của tên thị vệ thì dễ tránh, nhưng chiêu “Đấu bính đông chỉ” của Tướng lão quyền sư thì không dễ hóa giải, chàng đành đứng vững hai chân, vắn kinh tiếp chiêu của ông ta. Nhưng Vô Cực Quyền nổi liền liên miên như trường giang, chiêu này vừa qua thì chiêu khác đã tới, trong một lúc khiến chàng không lơ tay ra được.

Linh Thanh cư sĩ rơi ngồi trên mép giường, “soạt” một tiếng, kéo đứt một nửa bên màn trướng. Hấn vụt đứng lên, chân phải lại kéo lật tấm chăn đắp trên người Miêu Nhược Lan khiến người nàng lộ phần trên.

Miêu Nhân Phụng đánh đang hăng, chợt thấy trên giường có một thiếu nữ đang nằm, áo lót không che kín được người, hai má ửng hồng, ngay đơ không động đậy, chính là ái nữ độc nhất của mình. Ông hoảng quá, kêu lên:

- Lan nhi, con sao thế?

Miêu Nhược Lan không mở miệng được, chỉ ngược mắt nhìn phụ thân, vừa thẹn vừa cuống.

Miêu Nhân Phụng vươn hai cánh tay ra, lách ra được vòng vây của bốn người, đến kéo con gái dậy, nhưng thấy người nàng mềm nhũn như bông không cử động được, lúc ấy mới biết nàng đã bị cao thủ điểm trúng huyết đạo. Chính mắt ông trông thấy Hồ Phi nhảy từ trong giường ra, thì ra tên này hiếp đáp ái nữ của mình. Ông giận tái cả người, không kịp giải huyết cho con gái đã quá mẫn:

- Gian tặc!

Rồi vung song quyền sấn tới đánh Hồ Phi.

Lúc này mắt Miêu Nhân Phụng như tóe lửa, song quyền đánh ra bằng tất cả công lực gộp lại một đời, thế đi của kinh lực chẳng khác nào xô núi lấp biển. Hồ Phi thất kinh. Chàng đang tập trung tinh thần hóa giải chiêu thức của Tướng lão

quyền sư, không để ý tới xung quanh, không thấy Miêu Nhân Phượng kéo Miêu Nhược Lan dậy như thế nào, trong lòng cảm thấy khó hiểu, rõ ràng chàng vừa mới cứu ông ta, tại sao ông ta quay ra động võ với đánh mình? Nhưng thế đánh tới của Miêu Nhân Phượng rất lợi hại, chàng không kịp cất tiếng hỏi đã vội tránh sang bên trái. Nghe “bình” một tiếng, song quyền của Miêu Nhân Phượng đã đánh trúng vào lưng Trương lão quyền sư.

Lão này luyện công phu hạ bàn vững như bàn thạch, một khi đã đứng mã bộ thì dù có mấy người khỏe mạnh cùng ra sức cũng không làm lão nhúc nhích nổi. Khi song quyền của Miêu Nhân Phượng đánh tới thì đúng lúc lão đang xoay lưng về phía Hồ Phi, nào ngờ một người đánh gấp, một người tránh nhanh, song quyền ập tới trúng ngay vào lưng lão. Nếu là người khác, trúng hai quyền này tất đã té ngã xuống đất, nhưng công phu hạ bàn của lão quyền sư quá tốt, nên cứng va với cứng, nghe một tiếng “rắc” vang lên, xương sống bên trong gãy thành hai đoạn, chỉ còn thân hình mềm oặt gập làm đôi, hai chân vẫn bám vững đất, nửa thân trên đổ xuống, trán đập xuống đất, không đứng lên được nữa.

Bọn kia thấy Miêu Nhân Phượng dũng mãnh như thế thì la ó rân trời, tản ra tứ phía. Miêu Nhân Phượng chân trái quét ngang, lại đá vào Hồ Phi.

Hồ Phi thấy Miêu Nhược Lan lộ người dưới ánh đèn, mấy tên tâm địa bất chính đang liếc ngang liếc dọc hau háu nhìn nàng thì thầm nghĩ, việc cần nhất là phải bảo vệ tấm thân trinh bạch ấy. Chàng thuận tay kéo luôn một tên thị vệ cho đứng chắn giữa mình và Miêu Nhân Phượng, rồi lách người nhào tới bên giường, kéo chăn đắp lên người nàng. Mấy động tác này nhanh nhẹn vô cùng, mọi người chưa kịp nhìn rõ thì chàng đã bế Miêu Nhược Lan chui qua lỗ hổng bên vách ra khỏi phòng.

Miêu Nhân Phượng tung chân đá thốc tên thị vệ lên tận mái nhà, thấy Hồ Phi vác con gái mình chạy đi thì vừa giận vừa kinh hãi, quát to:

- Gian tặc, mau thả con gái ta ra!

Vừa nói ông vừa tung người đuổi theo. Nhưng phòng hẹp người đông, bị mấy địch thủ sấn lại làm vướng tay vướng chân, mặc cho ông đâm đá, nhất thời khó

mà thoát ra được.

Hồi 10

Hồ Phi thấy khi Miêu Nhân Phượng nổi giận thì thần uy lẫm liệt, trong bụng cũng thâm kinh hãi, ôm Miêu Nhược Lan không dám dừng chân. Chàng chạy một mạch tới bờ núi, một tay kéo thùng, tuột luôn xuống dưới chân núi. Chàng biết gần đó có một sơn động rất ít người qua lại, liền thi triển khinh công chạy thẳng đến đó. Tuy chàng phải bế Miêu Nhược Lan nhưng người nàng rất nhẹ, hoàn toàn chẳng làm giảm tốc độ chạy chút nào.

Chùng chưa uống xong một chung trà, chàng đã bế Miêu Nhược Lan vào sơn động, quán nàng trong chăn rồi để ngồi tựa vào vách động. Chàng thâm tính toán trong bụng:

- Nếu muốn giải huyết đạo cho nàng thì không đụng đến người nàng không xong; còn nếu không giải cứu, nàng lại không biết nội công, càng để lâu chỉ sợ tổn hại cho sức khỏe của nàng.

Thực là vô cùng khó xử, chàng bèn lấy mỗi lửa nhóm cháy một cành cây khô. Dưới ánh lửa, thấy đôi mắt Miêu Nhược Lan như gợn sóng thu, khuôn mặt ngời sáng, chàng bèn nói:

- Miêu cô nương, tại hạ tuyệt không có ý khinh bạc mạo phạm, nhưng muốn giải khai huyết đạo cho cô nương thì khó tránh khỏi đụng chạm đến quý thể, vậy việc này nên như thế nào?

Miêu Nhược Lan tuy không thể gạt đầu tỏ ý, nhưng ánh mắt nàng dịu dàng như thẹn thùng như cảm ơn, không hề có vẻ oán giận. Hồ Phi cả mừng, bèn thổi tắt lửa trước, đưa tay vào trong chăn khế ấn vào mấy huyết đạo để làm thông kinh mạch cho nàng.

Tay chân Miêu Nhược Lan dần dần cử động được, nàng khẽ nói:

- Được rồi, xin đa tạ!

Hồ Phi vội rút tay lại, định mở miệng nói nhưng lại không biết nói gì. Một lúc lâu sau, chàng mới nói:

- Vừa nãy mạo phạm, thực là lỗi không cố ý. Lòng này quang minh trong sáng, có trời cao chứng giám, chỉ mong cô nương thứ lỗi.

Miêu Nhược Lan khẽ đáp:

- Muội biết rồi!

Sau đó, hai người ngồi trong bóng tối, đối mặt nhau mà không nói gì. Ngoài sơn động tuy băng tuyết xuống đầy, nhưng hai người thấy lòng ấm áp, trong sơn động như có gió xuân dịu mát, nắng xuân reo vui.

Một lúc sau, Miêu Nhược Lan lên tiếng:

- Không biết gia phụ bây giờ thế nào?

Hồ Phi đáp:

- Lệnh tôn là anh hùng vô địch, bọn chúng đâu phải đối thủ của lão nhân gia.

Xin cô nương cứ yên tâm.

Miêu Nhược Lan khẽ thở dài, nói:

- Đáng tiếc là gia phụ tưởng huynh... huynh không tốt với muội.

Hồ Phi nói:

- Cũng khó trách lệnh tôn. Tình thế hồi nãy cũng thật khó xử.

Miêu Nhược Lan đỏ mặt lên, nói:

- Gia phụ vì có chuyện thương tâm cho nên dễ kích động, xin Hồ gia đừng lấy làm lạ!

Hồ Phi hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Vừa thốt ra lời, Hồ Phi biết ngay đã lỡ lời, toan nói gì đó để đánh trống lảng, nhưng nhất thời không biết nên nói gì. Chàng xưng hiệu là Tuyết Sơn Phi Hồ, ngày thường thông minh lanh lợi, cơ biến mưu trí, nhưng hôm nay trước người thiếu nữ dịu dàng thanh nhã này, không hiểu vì sao lại biến thành một người khác hẳn, tỏ ra hết sức vụng về.

Miêu Nhược Lan nói:

- Việc này nói ra thật xấu hổ, nhưng muội cũng không muốn giấu huynh, đó là câu chuyện về mẫu thân của muội.

Hồ Phi “à” một tiếng. Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Mẫu thân muội đã phạm một sai lầm.

Hồ Phi nói:

- Ai mà chẳng có lỗi lầm? Chuyện đó chẳng cần để bụng làm gì!

Miêu Nhược Lan chậm rãi lắc đầu, nói:

- Đây là sai lầm lớn lắm, là việc mà một người đàn bà không thể mắc phải trong đời, dù chỉ một lần. Mẫu thân muội vì sai lầm đó mà hủy hoại một đời. Cả gia phụ cũng suýt vì nó mà hủy hoại cả một đời.

Hồ Phi im lặng, thầm đoán ra được mấy phần. Miêu Nhược Lan kể tiếp:

- Gia phụ là hào kiệt giang hồ, gia mẫu lại là thiên kim tiểu thư xuất thân từ nhà quan. Một lần tình cờ gia phụ cứu mạng gia mẫu, sau đó hai người thành thân. Hai người vốn không hợp với nhau lắm, thế cũng xong. Nhưng gia phụ đã làm một chuyện rất sai lầm là thường khen Hồ bá mẫu trước mặt gia mẫu.

Hồ Phi ngạc nhiên, hỏi:

- Khen mẫu thân tại hạ ư?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Đúng thế. Hồi gia phụ tử võ với lệnh tôn, lão nhân gia thấy lệnh đường oai phong lắm liệt, có khí phách hơn cả đám mây râu. Ngày thường nói chuyện phiếm, gia phụ tỏ ý hâm mộ lệnh tôn, nói rằng: “Hồ đại hiệp được vị phu nhân như thế, sống một ngày hơn người khác sống trăm năm!” Mẫu thân muội nghe vậy, tuy không nói ra, nhưng trong lòng không vui. Sau đó, Điền Quy Nông của Thiên Long môn đến nhà muội. Y tướng mạo tuấn tú, nói chuyện phong nhã, lại biết thủ thi làm vui lòng người. Gia mẫu trong một lúc thiếu suy nghĩ, đã bỏ muội lại, trốn đi theo y.

Hồ Phi nhè nhẹ thở dài, không còn biết nói gì. Miêu Nhược Lan ghen ngào, kể tiếp:

- Lúc ấy muội mới ba tuổi, gia phụ bế muội đuổi theo suốt đêm, lão nhân gia không ăn không ngủ suốt ba ngày ba đêm, cuối cùng đã đuổi kịp họ. Điền Quy Nông thấy gia phụ sao dám động thủ? Còn mẫu thân muội thì ra sức bênh vực

cho y. Gia phụ thấy gia mẫu thực lòng yêu y, không có cách nào khác đành bé muội đi. Về tới nhà, gia phụ ôm một trận suýt chết. Gia phụ nói với muội, nếu không vì sợ muội bị bơ vợ cô út, sống trên đời này không ai chăm nom, thì lão nhân gia đã chết quách đi cho rồi. Liền ba năm, gia phụ không ra khỏi cửa lấy một bước, có lúc kêu lên: “Nam Lan ơi! Sao nàng đại đột như vậy?” Tên của gia mẫu cũng có chữ Lan.

Nói đến đây, Miêu Nhược Lan hơi đỏ mặt. Phải biết thời ấy đàn bà con gái thường giữ kín tên của mình, người ngoài chỉ được biết họ mà thôi. Chỉ có những người chí thân, gần gũi nhất mới được nói cho biết tên. Miêu Nhược Lan nói thế thì cũng như là nói với Hồ Phi tên của mình.

Hồ Phi tuy không thấy vẻ mặt của nàng, nhưng nghe nàng mang câu chuyện tuyệt đối bí mật trong gia đình nàng kể cho mình nghe thì không kèm được xúc động, cuối cùng nghe nàng nói ra tên của nàng thì càng cảm thấy giống như say men rượu, lâng lâng ngây ngất, một hồi lâu mới lên tiếng, nói:

- Miêu cô nương, tên Điền Quy Nông bụng dạ xấu xa, chắc gì đã có tình ý với lệnh đường thật?

Miêu Nhược Lan thở dài, đáp:

- Gia phụ cũng nói như vậy, nhưng gia phụ thường tự trách mình, cho rằng nếu lão nhân gia ân cần chăm sóc mẫu thân muội hơn thì bà chẳng đến nỗi bị người khác lừa. Gia phụ xưng hiệu là “Đã biến thiên hạ vô địch thủ”, nhưng về mặt xử thế và giao tiếp với người thì thua xa Điền Quy Nông. Tên họ Điền lừa dối gia mẫu thực ra là muốn lấy bản đồ kho tàng gia truyền của nhà họ Miêu. Tuy y đã khiến gia đình muội tan nát, khiến muội không có mẹ từ thuở ấu thơ, nhưng rốt cuộc y vẫn ủng hộ tâm cơ. Gia mẫu đã nhìn thấu tâm địa của y, nên trước lúc lâm chung đã gửi trả chiếc thoa ngọc có giấu tấm bản đồ lại cho gia phụ.

Sau đó Miêu Nhược Lan kể lại tất cả những điều Lưu Nguyên Hạc mắt thấy tai nghe lúc chui dưới gầm giường, kể tới việc bọn Bảo Thụ giật lấy tờ bản đồ, rồi dựa vào thanh quân đao của Sấm Vương và tấm bản đồ để đi tìm bảo tàng như thế nào cho Hồ Phi nghe.

Hồ Phi hàm hàm, nói:

- Lòng dạ tên họ Điền thật vô cùng thâm độc. Hấn sợ lệnh tôn, lại không lấy được tám bản đồ bèn mượn tay quân qua bắt ông, để buộc ông phải giao ra tám bản đồ. Nào ngờ lưới trời lồng lộng, cuối cùng cũng không thoát khỏi báo ứng! Ôi, kho tàng ấy không biết đã làm hại bao người rồi!

Ngừng giây lát rồi Hồ Phi lại nói:

- Miêu cô nương, gia phụ tại hạ thành thân với gia mẫu là nhờ kho tàng ấy đấy!

Miêu Nhược Lan kêu lên:

- Ồ! Thật thế sao? Mau kể cho muội nghe đi!

Nàng tuy giữ ý, nhưng dù sao cũng còn ít tuổi, lúc háo hức liền giơ tay nắm chặt lấy tay Hồ Phi. Có điều liền ngay sau đó nhận ra là không tiện bèn rút tay về. Hồ Phi khẽ cầm lấy tay nàng, không chịu buông. Miêu Nhược Lan mặt đỏ lên, thôi không rút tay về nữa. Nàng cảm thấy sức nóng ở bàn tay chàng thấm sâu đến tận tim mình.

Hồ Phi nói:

- Cô nương biết mẫu thân tại hạ ai không? Là biểu muội của Đỗ trang chủ, Đỗ Hi Mạnh đấy!

Miêu Nhược Lan càng lấy làm lạ, nói:

- Muội từ bé đã biết Đỗ bá bá, nhưng gia phụ chưa nhắc đến chuyện ấy bao giờ.

Hồ Phi nói:

- Tại hạ biết được chuyện này là từ di thư của song thân để lại, thiết nghĩ lệnh tôn chưa chắc đã biết rõ chi tiết trong chuyện này. Đỗ trang chủ lần được một vài manh mối, đoán rằng kho tàng phải ở quanh vùng Tuyết Sơn này nên ở lâu dài trên núi để tìm kiếm. Có điều lão xưa nay suy nghĩ chậm chạp, lại không có cơ duyên, nên rút cục vẫn không tìm ra nơi cất giấu kho tàng. Gia phụ ngầm tìm hiểu và tìm ra trước lão. Gia phụ vào trong sơn động nơi cất giấu kho tàng thì

thấy phụ thân của Điền Quy Nông và nội tổ của cô nương cùng chết trong sơn động. Lão nhân gia đang khai quật kho tàng thì bất ngờ gia mẫu cũng vào theo.

Bản lãnh gia mẫu cao hơn Đỗ trang chủ nhiều. Mấy ngày liền gia phụ loanh quanh trong vùng gần đấy, nên gia mẫu đã nhìn ra được đầu mối. Bà vào tới kho tàng liền động thủ với gia phụ. Hai người đúng là không đánh nhau thì không quen nhau, rồi họ khâm phục lẫn nhau, thế là gia phụ ngỏ lời cầu thân. Gia mẫu nói, từ nhỏ bà được biểu ca là Đỗ Hi Mạnh nuôi dưỡng, nếu để gia phụ lấy kho tàng thì bà có lỗi với biểu ca, hỏi gia phụ muốn lấy bà hay là muốn có kho tàng, trong hai chỉ được chọn một.

Gia phụ ha hả cười lớn, trả lời rằng có mười vạn cái kho tàng cũng không bằng gia mẫu. Lão nhân gia viết lại chuyện này trên giấy để trong sơn động, nhằm sau này hậu nhân có người nào tìm ra phải hiểu rằng thứ quý báu nhất trên đời này là tình yêu chân thành của hai trái tim cùng hạnh phúc bên nhau, chứ không phải là kho tàng trị giá liên thành.

Miêu Nhược Lan nghe đến đây bất giác mơ màng, khẽ nói:

- Tuy lệnh tôn và lệnh đường mất sớm nhưng vẫn hạnh phúc hơn song thân của muội.

Hồ Phi nói:

- Có điều tại hạ từ nhỏ cô cút không cha không mẹ, đáng thương hơn cô nương nhiều.

Miêu Nhược Lan đáp:

- Gia phụ mà biết huynh còn sống trên đời này thì dù phải vứt bỏ mọi thứ ông cũng nuôi nấng huynh. Thế thì chúng ta được gặp nhau từ nhỏ rồi.

Hồ Phi nói tiếp:

- Nếu tại hạ sống trong gia đình cô nương, chỉ e lại bị cô nương ghét bỏ.

Miêu Nhược Lan cuống lên, nói:

- Không, không đời nào! Làm sao có chuyện đó? Nhất định muội sẽ đối xử rất tốt với huynh, giống như đối với ca ca ruột thịt của mình!

Hồ Phi nghe tim đập rộn lên, nói:

- Bây giờ mới gặp mặt nhau có muộn không?

Miêu Nhược Lan không đáp, một lúc lâu sau mới khẽ nói:

- Không muộn đâu!

Miêu Nhược Lan ngừng một hồi rồi lại nói thêm:

- Mọii rất mừng!

Xưa nay lòng luyến ái giữa nam nữ chỉ cần một lời là đủ truyền hết ý cho nhau.

Hồ Phi nghe được câu ấy thì mừng như điên, nói:

- Suốt đời Hồ Phi không dám phụ lòng!

Miêu Nhược Lan nói:

- Mọii nhất định học theo Hồ bá mẫu chứ không học theo gia mẫu.

Mấy câu này nàng nói với vẻ ngây thơ nhưng ý tứ trong lời nói tỏ ra đã quyết, đó là cả đời mình trao cho Hồ Phi, bất kể xấu hay tốt, bất kể mai sau khổ hay sướng cũng đều chia sẻ với chàng.

Hai người nắm tay nhau, không nói gì, dường như sơn động bé nhỏ này là cả một thế giới của họ, mà quên hết mọi thứ ngoài kia.

Qua một lúc lâu, Miêu Nhược Lan mới nhắc:

- Chúng ta đi tìm gia phụ đi, đừng thềm để ý những người của Đỗ trang chủ.

Hồ Phi đáp:

- Hay lắm!

Tuy nói vậy, nhưng trong đời Hồ Phi chưa từng có được niềm hạnh phúc như vừa rồi, nên thực tình chàng không muốn rời sơn động. Miêu Nhược Lan cũng có cùng tâm trạng này, cảm thấy còn muốn nói chuyện với nhau, gần nhau thêm được chút nào hay chút ấy, bèn hỏi:

- Đỗ trang chủ là bậc trưởng bối của huynh, sao huynh lại làm khó y?

Hồ Phi hàm hàm, nói:

- Việc này nói ra thật đáng hận. Lúc lâm chung, gia mẫu nhờ lệnh tôn trông nom nuôi nấng tiểu huynh thành người. Trong mớ tã lót của huynh, lão nhân gia có để lại một số di vật và một di thư, trong đó ghi rõ ngày sinh tháng đẻ của tiểu

huynh, quê quán của họ Hồ, tên họ tổ tông cùng họ hàng thân thuộc còn sống. Sau đó xảy ra bất trắc, Bình Tứ thúc ẵm tiểu huynh chạy trốn. Tứ thúc tưởng lệnh tôn muốn hại huynh nên thấy trong di thư có tên họ của Đỗ trang chủ bèn bế tiểu huynh tìm tới. Nào ngờ Đỗ trang chủ sinh lòng xấu xa, muốn lấy quyền võ học bí truyền của gia phụ. Lão lại lờ mờ đoán rằng gia phụ cùng gia mẫu biết bí mật của kho tàng, nên đã lục soát số di vật mà mẹ huynh để lại cho huynh. Bình Tứ thúc biết chuyện không hay, suốt đêm bế tiểu huynh chạy trốn xuống khỏi núi, mang theo được quyền võ học bí truyền đó, nhưng gói di vật gia mẫu để lại cho tiểu huynh thì lại đánh rơi trên sơn trang. Lần này tiểu huynh hẹn với lão ta là muốn hỏi tại sao lão lại bắt nạt tiểu huynh, một đứa trẻ mồ côi, và muốn đòi lại số di vật của gia mẫu.

Miêu Nhược Lan nói:

- Đỗ trang chủ xưa nay đối xử với người ôn hoà khiêm tốn, lại rất hiếu khách, không ngờ lại đối xử với huynh tồi tệ đến vậy.

Hồ Phi đáp:

- Con người này giả nhân giả nghĩa, chỉ nội việc lão mưu hại lệnh tôn đủ suy ra những việc khác...

Nói đến đây, giọng điệu hẳn lại, Hồ Phi nói:

- Nhưng bây giờ huynh không còn oán hận lão nữa. Nếu không có lão, làm sao huynh gặp được muội?

Đang nói đến đây, bỗng nghe văng vẳng ngoài sơn động có tiếng binh khí choảng nhau, xen kẽ với tiếng quát tháo chửi bới. Có điều những âm thanh cực trầm, cực nhỏ, Hồ Phi lờ mờ nhận ra được, còn Miêu Nhược Lan chỉ tưởng đó là tiếng gió ào xào lay từng bách, tiếng tuyết rơi từ trên núi.

Hồ Phi nói:

- Tiếng này vang lên từ lòng đất, thật là lạ! Muội ở đây, huynh ra xem sao!

Nói xong đứng dậy. Miêu Nhược Lan vội nói:

- Không, muội đi theo huynh!

Hồ Phi cũng không muốn để nàng một mình trong sơn động, liền nói:

- Được!

Rồi cầm tay nàng ra khỏi sơn động, lần theo tiếng động mà đi.

Hai người thong thả đạp tuyết đi chừng mấy chục dặm. Hôm ấy là ngày rằm tháng ba, trăng đang độ tròn, ánh trăng bạc chiếu xuống ánh tuyết trắng bạc, lại phản chiếu trên làn da trắng ngần của Miêu Nhược Lan, đúng là cảnh tiên trên cõi nhân gian, nào biết đêm nay là đêm gì? Lúc này Hồ Phi đã cởi áo ngoài của mình khoác lên vai Miêu Nhược Lan. Dưới ánh trăng, bốn mắt nhìn nhau, quên hết mọi chuyện, thật không còn gì vướng bận trong lòng.

Hai người thấy lòng êm dịu, những câu thơ vịnh về tình thâm gắn bó của người xưa bỗng từng câu giống như muốn thoát ra từ miệng hai người. Hồ Phi bất giác ngâm khê:

Cùng nhau cạn chén rượu mời

Nguyện xin được sống trọn đời bên nhau

Miêu Nhược Lan ngẩng đầu nhìn lên vào mắt chàng, khê ngâm theo:

Sắt cầm hòa điệu bên lâu

Tuổi càng cao lại càng sâu nghĩa tình

Đó là lời đối đáp của một đôi vợ chồng trong Kinh Thi, tình ý miên man, đậm ấm vô hạn. Chợt tiếng người dưới lòng đất vang rõ hơn, hai người dừng bước, nghiêng tai lắng nghe.

Hồ Phi phân biệt thanh âm tinh hơn, nói:

- Bọn họ đã tìm được nơi cất giấu kho tàng, đang tranh giành chém giết nhau dưới đó.

Chàng đọc di thư của phụ thân, biết địa điểm kho tàng, đã từng vào đó mấy lần và lấy ra tờ giấy song thân để ở đó năm nào, lấy cả cây bút vàng của phụ thân Điền Quy Nông. Sáng hôm nay, chàng búng cây bút vàng cho Điền Thanh Văn là có ý cảnh cáo. Tuy biết rõ chỗ của kho tàng nhưng thể theo ý song thân, chàng không muốn khai quật nó. Lúc này căn cứ theo hướng tiếng động, chàng đoán bọn Bảo Thụ đã thấy châu báu vàng bạc mà đỏ mắt lên, đang tranh đoạt với nhau.

Hồ Phi đoán không sai một ly. Trong sơn động dưới đất, các bọn người của các phái Thiên Long môn, Âm Mã Xuyên sơn trại, Bình Thông tiêu cục đang chém giết nhau để tranh giành báu vật. Bảo Thụ khoanh tay đứng xem, chỉ cười nhạt, thâm nghĩ:

- Bọn mi cứ đâm chém nhau một hồi đi cho thỏa đi, rồi lão hòa thượng ta sẽ thông thả thu thập từng tên một.

Chu Vân Dương đang giằng co với Hùng Nguyên Hiến, hai người ôm nhau lăn lộn dưới đất. Bỗng cả hai lăn đến cạnh đồng lửa. Lúc đầu cả hai đều muốn đè đối phương vào đồng lửa, nào ngờ lăn lộn một lúc suýt nữa làm tắt cả lửa. Bảo Thụ mắng:

- Muốn chết công cả lũ hay sao mà dập lửa thế?

Lão thò chân phải móc dưới người Chu Vân Dương rồi hất tung cả hai người cùng bay lên rồi rơi bịch xuống đất.

Bảo Thụ cười khặc khặc, cúi xuống nhặt mấy thanh củi to bỏ thêm vào đồng lửa. Đang định thẳng lưng đứng lên, chợt thấy dưới ánh lửa bập bùng có hai bóng người rọi trên vách băng trước mặt. Hai bóng người này cùng đang chuyển động. Bảo Thụ giật mình quay lại nhìn, thì thấy ở cửa sơn động có hai người đứng sánh vai nhau, một người mặt có vẻ e lệ, đó là Miêu Nhược Lan, người kia râu ria tua tủa, ánh mắt lộ sát khí, đó là Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi.

Bảo Thụ “A!” lên một tiếng, vẫy tay phải ra, một xâu tràng hạt sắt bay đi. Tràng hạt lúc đầu ném ra liền như một chuỗi nhưng thực ra dây xâu đã bị lão ngắt từ trước, nên mấy chục hạt bỗng chia ra các hướng trên dưới, tả hữu nhắm vào các huyệt quan trọng trên người Hồ Phi và Miêu Nhược Lan. Đây là tuyệt kỹ lão đã khổ luyện hơn mười năm, chỉ dùng trong lúc nguy cấp nhằm giữ tính mạng, chưa bao giờ dùng khi lâm địch. Lúc này, gặp đại địch, sự tình quá đột ngột, lão lập tức tung chiêu sát thủ này ra.

Hồ Phi cười nhạt một tiếng, bước tới một bước, che trước người Miêu Nhược Lan. Bảo Thụ thấy chàng không có công phu kì lạ nào chống đỡ thì cả mừng, thâm nghĩ:

- Thì ra người chỉ làm bộ làm tịch, công phu chẳng qua có vậy. Phen này phải cho người chết không đất chôn thây mới được!

Đang lúc đắc ý chợt thấy Hồ Phi vung hai tay áo ra, cuộn hết mấy chục hạt sắt đang vun vút bay tới, tay áo rũ mạnh, có tiếng lách tách như tiếng băng rơi, mấy chục viên sắt đã bay tạt cả sang vách băng, làm băng vỡ vụn bắn tóe ra tứ phía.

Bảo Thụ thấy thế thì bỏ vía, vội vàng nhảy lùi ra phía sau Tào Vân Kỳ. Lão sợ Hồ Phi đuổi theo, liền hô lên:

- Hồng rồi!

Hai tay chộp lấy lưng Tào Vân Kỳ, nhắc tấm thân cao lớn của hắn lên ném vào đồng lửa. Lão định dập tắt lửa để Hồ Phi không thấy mình, nào ngờ đồng lửa vừa được bỏ thêm củi khô đang rực cháy. Tào Vân Kỳ ngã vào lửa, lửa bén vào quần áo hắn khiến trong sơn động càng sáng hơn.

Hồ Phi thấy Bảo Thụ vừa thấy mình đã giở ngay độc thủ với mình và Miêu Nhược Lan, lại nghĩ tới những lời Bình A Tứ, đủ biết lão hòa thượng này bỉ ổi ham tiền, đã hại tính mạng phụ thân mình thì lửa giận bốc lên ngàn ngút, chẳng khác gì đồng lửa đang cháy trong sơn động vậy. Chàng cúi nhặt một vốc châu báu, đặt lên lòng bàn tay trái, dùng ngón tay trở bên phải không ngừng búng đi.

Chỉ thấy nào trân châu, san hô, bích ngọc, mã não, phi thủy, bảo thạch, ngọc mắt mèo... thôi thì đủ thứ vật quý hiếm bay như mưa nhằm vào người Bảo Thụ. Mỗi một thứ bắn tới đều khiến lão đau đớn kịch liệt. Bảo Thụ vọt lên, hụp xuống cố tránh, nhưng hễ ngón tay Hồ Phi búng ra, châu báu bắn tới đều thật chính xác, không chệch chút nào. Bảo Thụ làm sao tránh được? Người trong sơn động không ít, vậy mà số châu báu này không bắn trúng ai khác.

Nhìn thấy cảnh đó, bọn Lưu Nguyên Hạc, Đào Bách Tuế đều nép sát người vào vách động không dám động dậy. Lúc đầu Bảo Thụ còn né đông tránh tây, sau mắt cá chân trúng liền hai viên ngọc bích, lão ngã ngay xuống, không đứng dậy được, đành kêu la lăn lộn dưới đất. Lúc này, lão chỉ sợ châu báu không nhiều, lúc này lão lại mong châu báu càng ít càng hay.

Hồ Phi càng bung kinh lực càng lúc càng nặng, nhưng cố ý tránh những chỗ nguy hiểm đến tính mạng, để cho lão ném đủ mùi cay đắng. Những người kia lùi cả vào một góc động, chăm chú nhìn xem, ai nấy hồn xiêu phách lạc, tay chân bủn rủn, ngay cả thờ cũng không dám thờ mạnh.

Miêu Nhược Lan thấy Bảo Thụ kêu la thê thảm quá, trong lòng không nỡ, bèn nói nhỏ:

- Người này rất xấu xa, nhưng lão bị thế cũng đủ rồi, huynh tha cho lão đi!

Bình sinh Hồ Phi đã trừ ác là trừ tận gốc, huống hồ người này chính là đại cừu nhân đã hại chết cha mẹ mình, nhưng vừa nghe Miêu Nhược Lan nói, chàng bỗng thấy mình đã được hưởng phúc cực lớn, vui vẻ vô tận, nên lòng căm giận tên đại ác nhân cũng vơi đi nhiều. Chàng bèn vung tay trái ra, hơn mười mảnh ngọc quý còn lại trên tay bắn ra, kêu lách tách một trận, găm hết vào trong vách băng.

Mọi người đều kinh hãi quá mức, thầm nghĩ: “Số châu báu ấy nếu cho Bảo Thụ ném mùi, thì chỉ một mảnh thôi cũng đủ lấy mạng lão!”

Hồ Phi trừng mắt quét từ trái sang phải, ánh mắt lướt đến mặt người nào, người ấy bất giác cúi gằm xuống, không dám chạm ánh mắt chàng. Trong hang im lặng như tờ. Bảo Thụ tuy cả người đau đớn nhưng cũng không dám rên nửa tiếng.

Một lúc sau, chàng quát:

- Các vị tham châu báu đến thế thì ở lại trong động này mà làm bạn với châu báu nhé!

Nói xong chàng dặt tay Miêu Nhược Lan quay gót bước ra.

Cả bọn không ngờ chàng chịu buông tha bọn họ dễ dàng đến thế, ai nấy đều mừng rỡ nhìn ra, khi nghe tiếng bước chân của hai người xa dần trong đường hầm. Họ cùng reo hò, rồi cúi xuống nhặt châu báu.

Hồ Phi cùng với Miêu Nhược Lan ra tới ngoài hai khối đá tròn, Hồ Phi nói:

- Chúng mình ngồi đây đợi một lát xem họ có chịu ra không. Ai ít lòng tham, chịu ra ngoài thì tha mạng người đó.

Lúc này trong động mọi người dùng tay bới nhặt lung tung, chỉ giận cha mẹ không sinh cho mình thêm vài cái tay nữa. Một lúc lâu sau, bỗng trong đường hầm vang lên mấy tiếng âm âm nặng nề, lúc đầu bọn họ không hiểu, sau mới nghĩ ra thì ai nấy đều hoảng sợ, mặt mày xám xịt, cùng la lên:

- Trời ơi, nguy mất rồi!

- Hấn lấp chặt lối ra rồi!

- Mau đuổi theo liều mạng với hấn!

Trong lúc nguy cấp, mọi người tranh nhau ừa ra. Đến được chỗ hai tầng đá tròn thì hai tầng đá đó đã bị Hồ Phi đẩy về chỗ cũ, bít hết cửa động.

Cửa động rất hẹp, bên ngoài còn có chỗ để đẩy, còn phía trong chỉ đủ chỗ cho một người đứng. Mặt đá lại trơn bóng, không bám vào đâu được mà xô dịch, bị lấp kín như thế này, chỉ một lúc sau số nước băng sẽ đông cứng lại, nếu bên ngoài không có người đến cứu thì người trong động không sao thoát ra được.

Miêu Nhược Lan thấy không ổn, nói:

- Huynh định chôn sống bọn họ hay sao?

Hồ Phi đáp:

- Muội nói đi, trong số đó ai là người tốt, đáng được tha mạng nào?

Miêu Nhược Lan thở dài, nói:

- Trên đời này, ngoài gia phụ và huynh ra, muội không còn biết ai thực sự là người tốt cả. Nhưng huynh không thể giết hết kẻ xấu trong thiên hạ được.

Hồ Phi ngăn người, hỏi:

- Tiểu huynh cũng được kể là người tốt sao?

Miêu Nhược Lan ngẩng đầu lên nhìn chàng, đáp:

- Muội biết huynh là người tốt. Khi chưa gặp huynh, muội đã biết rồi kia! Đại ca, đại ca có biết trái tim muội đã thuộc về đại ca tự lúc nào rồi không?

Đây là lần đầu tiên nàng buột miệng gọi chàng là “đại ca”, nhưng âm thanh nghe thật tự nhiên, dường như đã thuận miệng quen gọi như thế từ rất lâu. Hồ Phi không sao kềm chế được nữa, dang tay ra ôm chặt lấy nàng. Miêu Nhược Lan

cũng vòng tay ôm lại, tựa cả người vào lòng chàng. Hai người ôm lấy nhau, chỉ mong sao giây phút này kéo dài vô tận.

Hai người ôm nhau như thế không biết đã được bao lâu thì ngoài cửa động truyền vào tiếng bước chân. Hồ Phi trầm nghĩ:

- Hồng rồi, mình lấp cửa đường hầm để chôn sống bọn kia thì lại có con chim sẽ rình con bọ ngựa bắt con ve, có kẻ khác lấp cửa động chôn sống mình!

Tay vẫn ôm Miêu Nhược Lan không buông ra, Hồ Phi gấp rút đưa nàng ra khỏi động.

Dưới ánh trăng, họ thấy trên tuyết có hai người ra sức chạy trời chết, hiển nhiên là các hào khách võ lâm đã động thủ với Hồ Phi trên đỉnh Tuyết Sơn. Chàng cười, bảo:

- Lệnh tôn đang đuổi bọn chúng chạy đấy.

Chàng cúi xuống vốc một nắm tuyết, vận kinh ra ngón tay nắm tuyết thành hòn cứng như đá. Chàng vung tay ra, hòn tuyết bay thẳng tới, trúng vào lưng một người. Người đó ngã chúi xuống không đứng dậy được. Người chạy sau thất kinh, ngoái cổ lại nhìn, thì một hòn tuyết khác bay trúng vào ngực, lập tức ngã ngựa ra. Tuy hai người té hai kiểu ngã khác nhau, nhưng cả hai đều không sao đứng dậy được.

Hồ Phi cười ha hả, rồi bỗng dịu giọng hỏi:

- Trái tim muội thuộc về tiểu huynh từ khi nào? Tiểu huynh nghĩ chắc không thể sớm hơn tiểu huynh được. Ngay lúc mới lần đầu nhìn thấy muội, tiểu huynh... tiểu huynh đã không còn làm chủ bản thân được nữa.

Miêu Nhược Lan thủ thỉ:

- Mười năm trước, khi mới lên bảy, muội nghe gia gia kể về song thân của đại ca, lòng muội chỉ toàn nghĩ tới đại ca. Muội tự nhủ, nếu cậu bé đáng thương đó còn sống trên đời này thì muội sẽ chăm sóc cho cậu ta suốt đời suốt kiếp, để cậu ta được sung sướng, hạnh phúc, quên thua nhỏ đã bị người ta bắt nạt, xử tệ sao đó.

Hồ Phi cảm kích trong lòng, không biết nói gì, chỉ biết ôm chặt nàng vào lòng. Mắt nhìn qua vai nàng, bỗng chàng thấy trên đỉnh Tuyết Sơn có mấy bóng đen đang bám dây tuột xuống.

Hồ Phi kêu lên:

- Chúng mình chặn bọn xấu xa này cho lệnh tôn nhé!

Nói xong, chàng vận kinh vào bàn chân rồi ôm Miêu Nhược Lan vọt chạy, chốc lát đã tới chân đỉnh Tuyết Sơn.

Lúc này hai tên hào khách đã xuống tới chân núi, mấy người khác đang gấp rút tuột xuống theo. Hồ Phi đặt Miêu Nhược Lan xuống, song thủ nắm hai hòn tuyết rồi cùng lúc vung ra, hai tên hào khách là “oái” lên một tiếng ngã liền xuống đất.

Hồ Phi đang định vung hòn tuyết đánh bọn chưa xuống tới đất, chợt nghe lưng chừng núi có tiếng người nói vọng xuống:

- Ta thả chúng đi đấy, người ngoài đừng có can!

Từng tiếng một trong hai câu này vang từ lưng chừng núi xuống, giọng vang lớn và rất rõ, chính là tiếng của Miêu Nhân Phượng.

Miêu Nhược Lan mừng rỡ gọi:

- Gia gia! Gia gia!

Hồ Phi nghe tiếng nói ấy xa ngoài trăm trượng, nhưng âm thanh truyền tới chẳng khác nào người nói ở ngay trước mặt, thấy nội lực Kim Diện Phật quả thực thâm hậu hơn mình, bất giác rất khâm phục. Chàng vung hai tay ra, hai hòn tuyết nằm trong tay chàng lại cùng bay đi, lại trúng vào huyệt đạo hai người nằm dưới đất, nhưng lần trước là điểu huyệt, lần này là giải huyệt. Hai người này cựa mình mấy cái rồi chống tay đứng lên, bỏ chạy như điên.

Nghe tiếng Miêu Nhân Phượng từ lưng chừng núi lại vang lên:

- Quả nhiên hảo công phu, chỉ tiếc là học chưa đến nơi!

Lời bình gồm mười mấy chữ, mỗi tiếng lại gằn thêm ra, rồi một người cao gầy bám thừng tụt xuống. Chữ “nơi” vừa ra khỏi miệng thì người này đã đứng ngay trước mặt Hồ Phi.

Hai người giương mắt nhìn nhau, đều không nói gì, chỉ nghe xung quanh có tiếng lạo xạo, đó là tiếng bước chân trên tuyết của những kẻ lên núi lần này được thoát chết chạy tứ tán.

Dưới ánh trăng, thấy một người khập khiễng bước tới gần, chính là Đỗ trang chủ Đỗ Hi Mạnh. Lão đưa một cái bọc dài chừng hai gang tay cho Hồ Phi, run run nói:

- Đây là di vật của mẫu thân tiểu điệt, trong này không thiếu một thứ gì, tiểu điệt hãy nhận lấy đi!

Hồ Phi nhận lấy cái bọc, cảm thấy như có một luồng hơi nóng từ nó truyền vào tim, khiến chàng run rẩy cả người.

Miêu Nhân Phụng nhìn theo bóng Đỗ Hi Mạnh đang lê bước xa dần trên tuyết, thầm nghĩ người này văn võ toàn tài, kết giao khắp thiên hạ, cũng xem như một hào kiệt, giao tình với mình đã hơn hai mươi năm, chỉ vì một ý niệm sai lầm mà thân bại danh liệt, thực đáng tiếc. Ông không biết Đỗ Hi Mạnh và mẹ Hồ Phi là chỗ họ hàng gần gũi, càng không biết Hồ Phi là đứa con cô mà mình nhớ mãi không quên trong hơn hai chục năm qua. Ông thông thả quay người lại, thấy con gái mình đang khoác áo đàn ông thẹn thùng đứng trên tuyết. Thầm nghĩ, người này tuy vừa cứu mình thoát chết, nhưng lại làm hoen ố sự thanh bạch của con gái mình, lại nhớ đến chuyện người vợ thất tiết đã mất, hận không thể giết hết bọn đàn ông vô hạnh khinh bạc trong thiên hạ. Nghĩ đến đây ngực Miêu Nhân Phụng như muốn vỡ ra, khàn khàn bảo Hồ Phi:

- Đi theo ta!

Nói xong sải chân bước đi.

Miêu Nhược Lan kêu lên:

- Gia gia, Hồ đại ca là...

Miêu Nhân Phụng vốn trầm mặc ít nói, xưa nay không thích nói thừa dù chỉ một tiếng, cũng không thích nghe thừa một lời nào, lúc này lại đang cơn giận bèn không cho con gái nói nữa. Thấy Hồ Phi đưa tay toan dắt con gái mình đi theo, ông quát to:

- To gan thật!

Miêu Nhân Phượng lướt tới giờ tay trái lên, bàn tay to bè bè như chiếc quạt nắm chặt lấy cánh tay trái của Hồ Phi, nói:

- Lan Nhi, con đứng đây. Ta có mấy câu cần nói với y.

Nói rồi chỉ một ngọn núi bên phải. Ngọn núi này tuy không cao vút tận mây như ngọn Ngọc Bút, nhưng phần nguy nga hiểm trở cũng chẳng kém là bao. Ông bỏ cánh tay Hồ Phi ra, chạy nhanh lên núi. Hồ Phi nói:

- Lan muội, lệnh tôn đã nói như vậy, tiểu huynh phải đi một lát đây. Muội đợi ở đây nhé!

Miêu Nhược Lan nói:

- Đại ca nhận lời với muội một việc...

Hồ Phi đáp:

- Đừng nói một việc, ngàn việc vạn việc huynh cũng theo ý muội cả.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu gia gia muốn đại ca lấy muội...

Hai tiếng cuối cùng nhỏ như tiếng muỗi kêu cơ hồ không nghe được, nàng cúi mặt xuống, thẹn không ngửa mặt lên.

Hồ Phi trao cái bọc vừa nhận từ Đổ Hi Mạnh lúc nãy cho Miêu Nhược Lan, dịu giọng nói:

- Muội yên tâm. Tiểu huynh giao di vật của gia mẫu cho muội. Trong thiên hạ không còn một vật ước định nào trang trọng như vật này cả.

Miêu Nhược Lan nhận lấy cái bọc, bất giác toàn thân run rẩy, khẽ nói:

- Tất nhiên muội tin huynh rồi, có điều muội hiểu tính gia gia. Nếu gia gia giận dữ thậm chí đánh mắng huynh, thì xin huynh hãy vì muội mà nhường nhịn gia gia lần này.

Hồ Phi cười đáp:

- Được, tiểu huynh nhận lời!

Nhìn ra xa, bóng Miêu Nhân Phượng lúc ẩn lúc hiện giữa những mỏm đá phủ tuyết trắng, đang chạy cực nhanh lên đỉnh núi. Hồ Phi hôn nhẹ lên má Miêu

Nhược Lan, rồi đề khí chạy theo Miêu Nhân Phượng.

Chàng theo dấu chân trên tuyết mà chạy lên núi, ngoặt qua mấy khúc quanh co, thấy đường lên mỗi lúc càng hiểm trở, không dám sơ ý, chỉ e sẩy chân một cái là thịt nát xương tan. Chạy đến đoạn sau, vách núi đều là băng tuyết đông cứng, rất trơn, khó có chỗ để chân bám mà lên. Chàng thầm nghĩ:

- Miêu đại hiệp có ý chọn đường núi hiểm trở này hẳn là muốn kiểm tra võ công của mình đây!

Rồi triển khai khinh công, dốc toàn lực ra thi thố, đường núi càng hiểm trở chàng chạy càng nhanh. Lại chuyển qua một khúc ngoặt nữa, chàng bỗng thấy bóng người cao gầy đứng trên một phiến đá lồi ra bên vách núi, hình dáng nổi bật trên nền trời xanh thẫm như một cây cổ thụ khô cằn, chính là “Đả biến thiên hạ vô địch thủ” Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng.

Hồ Phi sững người, vội vàng dừng bước, hai chân sử dụng công phu “Thiên cân trụ”, người vững chãi bên vách núi thẳng đứng. Miêu Nhân Phượng trầm giọng nói:

- Tốt, người có giỏi thì tới đây!

Ông quay lưng về phía mặt trăng, mặt âm trầm nên không nhìn rõ được thần sắc.

Hồ Phi thở ra một hơi, đối diện với người mà mình đã nghĩ tới ngàn vạn lần này, nhất thời chàng không biết tính sao cho phải:

- Ông là kẻ thù giết cha ta nhưng lại là phụ thân của Miêu Nhược Lan. Ông đã khiến ta một đời côi cút buồn đau, nhưng nghe Bình Tứ thúc thúc nói ông hào hiệp trượng nghĩa, không hề có ý gì không phải với song thân mình. Ông lấy hiệu là “Đả biến thiên hạ vô địch thủ”, võ công cái thế, không có người thứ hai trên đời, nhưng ta chưa phục, muốn thử xem ông mạnh hay ta mạnh?

Nhà họ Miêu của ông với nhà họ Hồ ta là thù địch nhiều đời, trăm năm nay đối đầu không dứt, nhưng ông không truyền võ công cho con gái, phải chăng thật lòng mong muốn mối thù truyền kiếp này đến đời ông thì cởi bỏ? Mới hồi nãy ta cứu tính mạng của ông, nhưng chính mắt ông thấy Miêu Nhược Lan chung chảnh

chung giường với ta, tin chắc ta đã giở trò vô lễ với con gái ông, không biết ông có tha lỗi cho ta không?

Miêu Nhân Phụng thấy dáng vẻ hào kiệt thô kệch, râu ria tua tủa của Hồ Phi thì mừng tượng ra dáng vẻ Hồ Nhất Dao năm xưa, trong lòng rung động, nhưng sau đó lại nhớ con trai Hồ Nhất Dao đã bị người ta hại, ném xuống sông ở Thương Châu rồi. Người này tướng mạo khá giống, có lẽ là ngẫu nhiên trùng hợp mà thôi. Lại nghĩ đến chuyện hấn làm nhục đứa con gái yêu độc nhất của mình thì lửa giận bùng bùng. Tay trái vung lên, tay phải nắm vù một cái, phóng thẳng tới ngực Hồ Phi.

Hồ Phi chỉ đứng cách có vài bước chân, thấy Miêu Nhân Phụng vung quyền đánh tới, thế cực kỳ uy mãnh, đành xuất chưởng ra đỡ. Hai người quyền, chưởng giao nhau, hai bên đều thấy chân động trong người.

Miêu Nhân Phụng từ khi so tài với Hồ Nhất Dao đến nay, hơn hai chục năm qua chưa gặp được địch thủ nào, lúc này đường quyền của mình bị Hồ Phi hóa giải, biết đôi phương luyện được chưởng pháp tinh diệu và nội lực thâm hậu, thì lòng hiếu thắng càng tăng. Ông vận chưởng thành luồng gió, liên tiếp ra liền ba chiêu.

Hồ Phi lần lượt hóa giải, đến chiêu thứ ba thì chưởng lực của Miêu Nhân Phụng cực mạnh, chàng tuy nhanh nhẹn né tránh nhưng người cũng lão đảo mấy cái, suýt nữa rơi xuống vực. Hồ Phi thầm nghĩ:

- Nếu nhường nhịn nữa thì ông ta sẽ ép mình rơi chết mất thôi!

Thấy Miêu Nhân Phụng phi chân trái đá thẳng vào bụng dưới, Hồ Phi lập tức tay phải ra quyền, tay trái ra chưởng cũng đánh vỗ vào mặt đối phương. Chiêu đánh này khiến địch thủ không thể không lui, cốt để hóa giải cú đá chân trái của đối phương.

Chiêu này tuy Hồ Phi ra tay rất nặng nhưng chưa phải toàn lực. Có điều cao thủ tỉ võ không hề có chút nhường nhịn. Miêu Nhân Phụng giơ cánh tay đón đỡ với mười thành công lực. Bốn cánh tay chạm nhau, hai tiếng “cạch cạch”. Hồ Phi thấy ngực âm âm đau, vội vàng vận khí chống đỡ.

Nào ngờ quyền pháp Miêu Nhân Phượng cương mãnh vô song, một khi đã chiếm lợi thế thì thế quyền ra càng lúc càng mạnh, không để cho địch nhân có cơ hội lấy hơi. Nếu ở chỗ đất bằng, Hồ Phi có thể nhảy ra khỏi vòng đấu, chạy mấy bước để tránh luồng chưởng phong của ông ta, sau đó quay trở lại đấu tiếp. Nhưng ở nơi vách đá dựng đứng này, thực là không có đất để lùi, chàng đành nghiêng chặt răng, sử dụng “Xuân tâm chưởng pháp”, che kín những chỗ trọng yếu trên toàn thân.

Mọi chiêu trong “Xuân tâm chưởng pháp” đều là thế thủ, ra tay cực ngắn, tay đánh giơ chân đá không quá hai gang tay, nhưng chiêu pháp nghiêm mật vô song, toàn thân không hề lộ một chút sơ hở nào. Lộ chưởng pháp này vốn dùng khi bị người vây đánh trong tình thế rất bất lợi, không mong tấn công mà chỉ cần không sơ hở mà thôi. Tuy chưởng pháp này thủ rất kín đáo nhưng có một điểm hết sức bất lợi là ngay từ đầu đã đứng ở thế “không thắng”. Tên gọi “Xuân tâm chưởng pháp” có nghĩa là con tâm nhà tự trói buộc mình, không thể phản kích, cho dù trong chiêu số của kẻ địch có sơ hở lớn đến mấy. Nếu không thay đổi chưởng pháp thì vĩnh viễn khó mà đánh thắng đối thủ được.

Miêu Nhân Phượng ra chiêu mỗi lúc một gấp, thấy đối phương ở trong tình thế rất bất lợi, nhưng dù ông có tấn công mạnh mẽ đến bao nhiêu, Hồ Phi cũng có cách hóa giải. Có điều chàng chỉ giữ thế thủ chứ không phản kích, thành thử ông không hề gặp nguy hiểm, bèn không cần phòng ngự nữa mà dốc toàn lực ra tấn công.

Đánh nhau đang lúc say sưa, Miêu Nhân Phượng tung ra một quyền, Hồ Phi tránh được, quyền đó đánh vào vách núi, băng tuyết văng tung tóe, một mảnh nhỏ văng bắn vào mi mắt trái của chàng. Mi mắt là chỗ mềm nhất, lần này ngoài dự liệu, khó phòng bị nên Hồ Phi thấy mắt đau nhói nhưng không dám giơ tay lên giụi, quyền cước thế là chậm đi. Miêu Nhân Phượng thừa thế xông tới, tựa người vào vách núi, bức Hồ Phi ra mé ngoài.

Lúc này thế ưu liệt đã rõ ràng, Hồ Phi nửa người lơ lửng, bàn chân phải hơi dịch ra, chỉ cần người hơi đứng không vững là rơi xuống sơn cốc ngay. Miêu

Nhân Phượng lưng hướng vách núi, chiêu nào cũng bức đôi phương phải lấy cứng chọi cứng. Nhưng Hồ Phi cực kỳ lạnh lẽ, vẫn không nao núng, xuất thủ mềm dẻo trơn tru, cô sức hóa giải, quyết không đổi đầu trực tiếp.

Nếu so võ công của hai người, ở trong điều kiện ngang nhau mà giao đấu, chưa chắc Hồ Phi đã thắng Miêu Nhân Phượng, hiện giờ thêm nhiều điểm bất lợi, làm sao có thể chống đỡ lâu được? Lại đấu thêm mấy chiêu, Miêu Nhân Phượng bỗng nhảy lên, liên tiếp tung ra ba cước. Hồ Phi tức tốc né tránh, nhưng thấy cước thứ ba của đối thủ vừa qua thì song quyền cùng xuất ra, đánh thẳng vào ngực mình. Hai quyền này khó mà hóa giải, chỗ Hồ Phi đứng lại không thể xoay trở tránh né, chàng đành cử song quyền lấy cứng chọi cứng để tiếp chiêu.

Bốn quyền chạm nhau, Miêu Nhân Phượng hét lớn một tiếng, kinh lực ra tới chưởng tâm. Hồ Phi dao động thân mình, vôi vàng vận kinh phản kích. Hai người đều dồn hết công lực bình sinh vào hai lòng bàn tay. Đây là chiêu pháp lấy cứng chọi cứng, không một chút xảo thuật. Hai người khí tụ đan điền, bốn mắt nhìn nhau, không động đậy.

Miêu Nhân Phượng thấy võ công chàng cao như vậy thì không khỏi ngậm kinh hãi, thầm nghĩ:

- Mấy năm gần đây trên giang hồ im ắng, ngờ đâu trong võ lâm lại xuất hiện một nhân vật lợi hại thế này!

Ông hơi rùn hai chân, lưng đã tựa vào vách núi, một tay thu một tay đẩy, trước tiên dẫn chưởng lực của Hồ Phi qua một bên, sau đó mượn lực của vách núi xô mạnh ra, quát lớn:

- Rơi xuống!

Cú xô này kinh lực mạnh mẽ tuyệt luân, lại mượn thêm sức phản kích của vách núi, càng khó mà chống đỡ. Hồ Phi thân người chao mấy cái, chân trái đã hệt hẫng, nhưng hạ bàn chàng vẫn ổn định, thật không thể nào ngờ, chân phải chàng vẫn đứng vững trên bờ vực giống như một cây cọc thép. Miêu Nhân Phượng xô liên tiếp ba lần, nhưng cũng chỉ làm cho người chàng dao động, mà không thể khiến chân phải của xô dịch được nửa phân.

Miêu Nhân Phượng ngậm kinh hã và thán phục, nghĩ bụng:

- Công phu như thế có thể nói trên đời hiếm có, đáng tiếc đi làm vào con đường tà. Tuổi hã còn trẻ, hôm nay nếu không giết hã, ngày sau chắc gì ta đối đầu với hã nổi. Hã mà thị mạnh làm ác thì trên đời này có ai không chế hã nổi?

Nghĩ thế, ông bỗng nhắc chân trái tung một cước, xuất chiêu “Phá bi cước”, đá mạnh vào đầu gối phải của Hồ Phi.

Hồ Phi toàn thân chỉ trụ trên một chân, thấy Miêu Nhân Phượng đạp cước tới mà không có cách nào tránh được thì than thầm:

- Thôi rồi! Thôi rồi! Rốt cuộc hôm nay mình lại mất mạng dưới tay ông ta!

Trong lúc nguy cấp, cầu sống trong cái chết, chàng đạp chân phải một cái, người vọt lên hơn một trượng, rồi lộn ngược như con diều hâu bỏ từ trên không xuống. Miêu Nhân Phượng kêu to:

- Hay lắm!

Rồi dùng vai đầu hích mạnh ra. Song quyền của Hồ Phi đánh trúng vai đầu của ông ta, nhưng bị ông ta hích mạnh, bắn ra khỏi bờ vực rơi thẳng xuống dưới.

Hồ Phi cười thê thảm, một ý nghĩ lóe lên trong đầu như tia chớp:

- Ta từ nhỏ mồ côi khổ sở, nhưng trước khi chết được Lan muội yêu thương, thế cũng không uổng một đời.

Bỗng cánh tay chàng bị nắm chặt, cú rơi lập tức dừng ngay lại, thì ra Miêu Nhân Phượng đã kịp chớp lấy lấy cánh tay chàng, kéo lên. Ông quát:

- Người đã từng cứu tính mạng ta, bây giờ ta tha cho người để đáp lại. Một mạng đổi một mạng, chẳng ai nợ nần ai. Nào, chúng ta đánh tiếp đi!

Nói rồi đứng sang một bên, song song với Hồ Phi, không chiếm lợi thế dựa vào vách núi nữa.

Hồ Phi từ trong cõi chết trở về, không còn ý chí chiến đấu nữa, chấp tay nói:

- Văn bối không phải là đối thủ của Miêu đại hiệp, còn tí thì làm gì? Miêu đại hiệp muốn xử trí như thế nào, văn bối xin nghe theo là được rồi.

Miêu Nhân Phượng chau mày, nói:

- Lúc đầu ra tay người có ý nhường, lẽ nào ta không biết? Người khinh Miêu Nhân Phượng ta tuổi cao sức yếu, không đáng đối thủ của người chăng?

Hồ Phi đáp:

- Văn bối không dám.

Miêu Nhân Phượng quát:

- Xuất chiêu đi!

Hồ Phi muốn giải thích việc mình cùng giường chung chăn với Miêu Nhược Lan chỉ là chuyện bất ngờ, tuyệt không có ý khinh bạc, bèn nói:

- Chuyện trong gian phòng ấy...

Miêu Nhân Phượng vừa nghe thấy hai tiếng “gian phòng” thì lửa giận bùng cháy, vỗ luôn một chưởng vào giữa mặt chàng. Hồ Phi đành đón đỡ. Trải qua cuộc so tài lúc rồi, chàng biết chỉ cần hơi nhường bộ thì lập tức bị chưởng lực của ông ta chộp lấy ngay, nên đành dốc toàn lực ra thi triển. Hai người đều thi thố tuyệt nghệ bình sinh, quyền qua cước lại trên bờ vực, vừa đấu trí, vừa đấu lực, đấu quyền pháp, đấu nội công, qua hơn ba trăm chiêu vẫn chưa phân thắng bại.

Miêu Nhân Phượng càng đánh càng thấy ngờ ngợ, không ngớt nhớ lại cuộc tỉ thí giữa mình và Hồ Nhất Dao ở Thương Châu năm nào. Ông đột ngột nhảy lùi ra sau hai bước, la lên:

- Dừng tay! Người có biết Hồ Nhất Dao không?

Hồ Phi nghe nhắc tới tên tiên phụ, nỗi buồn hận ngồn ngang trong lòng, nghiêng răng nói:

- Hồ đại hiệp là anh hùng tiền bối, không may bị kẻ gian giết hại. Nếu văn bối có phúc được lão nhân gia dạy bảo mấy câu thì dù có chết ngay cũng cam lòng.

Miêu Nhân Phượng trầm nghĩ:

- Phải rồi, Hồ Nhất Dao mất đã hai mươi bảy năm. Người này chẳng qua cũng chỉ ngoài hai mươi tuổi, sao quen biết được? Hắn nói mấy câu nghe được

lắm, nếu không vì hắn làm nhục Lan Nhi thì chỉ nghe mấy câu đó thôi, ta đã muốn kết giao bằng hữu rồi.

Rồi thuận tay, ông bẻ hai cành cây cứng cáp bên núi, nhắc nhắc thấy nặng bằng nhau, ném một cành cho Hồ Phi, bảo:

- Chúng ta giao đấu, quyền cước đã khó phân cao thấp, dùng binh khí để quyết sống chết vậy!

Nói rồi cầm cành cây như một cái, tay trái biến thành kiếm quyết, tay phải đâm cành cây tới giống như kiếm đâm ra, đúng là Miêu gia kiếm pháp tuyệt nghệ võ lâm, thiên hạ vô song. Tuy là một cành cây nhỏ nhưng khi đâm tới, thế kiếm kéo theo kinh phong, vừa lợi hại vừa chuẩn xác, nếu bị đầu nhọn cành cây đâm trúng thì không khác gì bị mũi kiếm đâm trúng.

Hồ Phi thấy thế kiếm lợi hại, chẳng dám sơ suất, vung cành cây, hoành ngang lên đỡ. Thế đỡ này trong cương có nhu, đúng là thủ pháp bậc danh gia. Miêu Nhân Phượng sững sờ, thầm nghĩ:

- Sao võ công của hắn lại giống hệt Hồ Nhất Dao như thế?

Nhưng khi các cao thủ giao đấu, đao kiếm đã chạm nhau thì sau đó chiêu thức phải tung ra tới tấp, quyết không cho đối phương rảnh tay mà nghỉ ngơi. Thấy Hồ Phi đưa cành cây lên đỡ, sau đó hát lên. Miêu Nhân Phượng hươ kiếm phản kích, khiến chàng không thể không rút đao về đón đỡ.

Hồ Phi cả đời chưa từng trải qua trận đấu nào ác liệt như thế. Võ công của chàng toàn dựa vào quyển sách do phụ thân truyền lại mà luyện tập thành tựu, chiêu số tuy tinh diệu nhưng còn thiếu kinh nghiệm thực tế, công lực tuổi trẻ nên hỏa hầu còn hạn chế, chưa đạt tới mức thượng thừa. May nhờ trẻ tuổi trai tráng, tinh lực hơn hẳn đối phương, nên trong vòng mấy chục chiêu vẫn bất phân thắng bại.

Cả hai đều gặp phải những chiêu cực hiểm, nhưng cũng đều biết dùng những chiêu số khéo léo hóa giải trong những lúc nguy cấp. Hồ Phi đấu say sưa mà cảm phục trong lòng:

- Kim Diện Phật Miêu đại hiệp quả nhiên danh bất hư truyền, nếu ông ta trẻ lại hai mươi tuổi thì ta thua lâu rồi. Thảo nào năm xưa ông đấu ngang với gia gia ta, đúng là anh hùng thật sự!

Hai người biết nếu chỉ dựa vào chiêu số thì không dễ gì thắng được đối phương, mà phải chiếm được địa thế thuận lợi là dựa lưng vào vách núi thì mới mong thắng trong trận tỉ võ này. Vì thế cả hai đều cố hết sức dồn đối phương ra mép vực để giành lấy lợi thế. Nhưng cả hai đều ra chiêu rất nghiêm mật, chỉ cần người nào bước nửa bước vào phía trong là lập tức bị đối phương đâm trúng ngay.

Đánh đến lúc như say, Miêu Nhân Phượng xuất chiêu “Hoàng long chuyển thân thổ tu thế”, đâm vọt vào ngực đối phương, mắt thấy chàng không còn chỗ tránh né, mà cây đao que lại đang chém xuống mé ngoài, không kịp thu về cứu.

Hồ Phi thất kinh, vội giơ tay trái gạt ngang kiếm que của Miêu Nhân Phượng, tay phải ra chiêu “Phục hổ thức” chém xuống. Miêu Nhân Phượng buột miệng kêu:

- Hay lắm!

Rồi rung kiếm khiến mấy ngón tay trái Hồ Phi tê buốt, vội vàng buông ra.

Miêu Nhân Phượng dần thêm nửa bước, đang tính đâm chiêu “Thương bộ trích tinh thức”, nào ngờ vách đá cứng bên bờ vực bị họ giẫm đạp đã lâu, lúc này dần nứt lở ra. Thế kiếm của ông hướng tới phía trước, trọng lượng toàn thân dồn cả xuống chân trái phía sau, nghe hai tiếng “lắc rắc” vang lên, thế là một tảng đá kéo theo băng tuyết lao nhanh xuống vực.

Miêu Nhân Phượng bị hụt chân, cả người bất giác cũng rơi xuống. Hồ Phi hoảng quá vội đưa tay kéo lên. Có điều thế rơi của Miêu Nhân Phượng rất mạnh nên tuy Hồ Phi nắm được tay áo ông kéo lên nhưng cả hai níu kéo nhau khiến chàng cũng ngã ra ngoài mép vực. Hai người không hẹn mà cùng lộn người trong không trung, nép vào sát vách núi, thi triển công phu “Bích hổ du tường” để bò lên núi. Nhưng vách núi băng tuyết bám đầy, trơn vô cùng, khiến công phu “Bích hổ du tường” không sao thi triển được. Đừng nói con người, mà ngay cả loài thần

lần thật e rằng cũng không thể bò lên nổi. Tuy bò lên chẳng được nhưng thế rơi nhờ đó mà chậm đi.

Hai người từ từ rơi xuống. Thấy rơi thêm độ hơn mười trượng nữa là một phiến đá nhô lơ lửng ra ngoài, họ thấy nếu rơi không đúng xuống phiến đá này thì cả hai chỉ thịt nát xương tan. Ý nghĩ đang xoay chuyển trong đầu thì họ đã rơi được trên phiến đá. Võ công hai người ngang nhau, ý nghĩ cũng giống nhau, bèn cùng thi triển công phu “Thiên cân trụ” để đứng được vững vàng.

Mặt phiến đá rất nhẵn, bị băng phủ lại càng trơn hơn. Nhưng hai người võ công cao cường, vừa rơi xuống đã định thần, nên không trượt lấy nửa bước. Chợt nghe tiếng rãng rắc khẽ vang lên, phiến đá nặng hàng mấy trăm cân rung nhẹ. Thì ra phiến đá này nhô ra sườn núi đã nhiều năm, đá vụn bên dưới rơi rụng dần, vốn dĩ có thể rơi xuống lúc nào không biết. Nay thêm trọng lượng của hai người nữa khiến đá vụn xen lẫn băng rơi lả tả, phiến đá mỗi lúc một rung nhiều hơn.

Hai thanh kiếm đao bằng cành cây theo người rơi xuống trên phiến đá. Miêu Nhân Phượng thấy tình thế nguy cấp quá, vội đánh một chưởng bằng tay trái, thì tay phải đã lượm được một cành cây, ngay sau đó ra chiêu “Thượng bộ vân biên bích nguyệt”, vung kiếm đâm xiên lên. Hồ Phi vội hụp người xuống né tránh, và cũng nhặt được cành cây lên, phản kích lại bằng chiêu “Bái Phật thánh kinh”. Lúc này hai người sử dụng toàn chiêu số tấn công, chiêu nào chiêu ấy cực hung hiểm, cực lợi hại, nhưng tiếng rãng rắc càng lúc càng nhiều hơn, họ khó mà đứng vững chân được.

Hai người đều nghĩ:

- Phải ép cho đối phương rơi xuống, giảm bớt trọng lượng trên phiến đá thì nó mới không đến nỗi rớt ngay, có thể ta mới mong sống được.

Lúc này sống chết quyết định trong nháy mắt, ra tay không còn nể tình gì nữa. Trong khoảnh khắc họ đã giao đấu với nhau hơn mười chiêu. Miêu Nhân Phượng thấy đối phương sử dụng binh khí giống hệt đao pháp năm xưa của Hồ Nhất Đao, thì càng ngờ vực; nhưng vì tình thế không cho phép, không hở lúc nào

để mà hỏi. Một chiêu “Phản uyển Dục Đức sấn trướng” vừa chém ra, tiếp liền theo là chiêu “Đề liêu kiếm bạch hạc thư sí”. Chiêu này kiếm và chưởng cùng đánh ra, thế nào cũng ép được đối phương phải rơi xuống vực, có điều từ nhỏ đã thành thói quen, nên lúc Miêu Nhân Phượng xuất chiêu này bất giác vai hơi nhô lưng lên một chút.

Lúc này trăng sáng vằng vặc, xanh biếc tầng không, trăng soi vách đá thành một vùng sáng rõ. Vách đá đó toàn là băng tuyết đông lại trong vát, sáng chẳng khác gì gương, phản chiếu rõ phía sau lưng Miêu Nhân Phượng. Nhìn thấy cảnh ấy, Hồ Phi nhớ lại tình hình phụ thân cùng Miêu Nhân Phượng tỉ thí năm xưa qua lời kể của Bình A Tứ. Lúc ấy mẹ chàng đang ở đằng sau lưng ông ta, bà đã dựng hắng để ra hiệu; còn lúc này sau lưng ông ta là một tấm gương, không cần người ngoài nhắc nhở cũng biết chiêu tiếp theo phải là chiêu “Đề liêu bạch hạc thư sí”. Hồ Phi bèn nhanh tay ra chiêu “Bát phương tàng đao thức”, chiếm lấy tiên cơ.

Thế là chiêu “Đề liêu bạch hạc thư sí” của Miêu Nhân Phượng mới ra được nửa chừng thì cả người đã bị thanh đao bằng cây của Hồ Phi chop lấy. Lúc này, Miêu Nhân Phượng không còn nghi ngờ gì nữa, biết rằng người đang ở trước mặt ông phải có gốc rễ sâu xa với Hồ Nhất Đao, than rằng: “Báo ứng! Báo ứng!” rồi nhắm mắt chờ chết.

Hồ Phi giờ thanh đao bằng cành cây lên, chỉ một chiêu là chém cho Miêu Nhân Phượng ngã xuống vực, nhưng chàng nhớ đã từng nhận lời với Miêu Nhược Lan là sẽ không hại tính mạng ông ta. Nhưng nếu không bỏ kiếm xuống, để ông ta ra hết chiêu “Đề liêu bạch hạc thư sí” thì mình cũng chết. Lẽ nào vì nhường đối phương để chuốc lấy cái chết?

Trong chớp nhoáng đó, trăm ngàn ý nghĩ ngôn ngang trong lòng Hồ Phi:

- Người này đã từng hại chết song thân ta, khiến ta côi cút khổ sở một đời, nhưng ông ta lại có hào khí ngang trời, là một đại anh hùng hào kiệt, lại là phụ thân của ý trung nhân, theo lẽ đó thì không thể chém đao xuống được. Nhưng nếu không chém thì bản thân ta đừng hòng thoát chết, mà ta đang ở tuổi tráng niên, chịu chết sao được? Còn nếu giết ông ta, lúc trở về còn mặt mũi nào gặp

Miêu Nhược Lan nữa? Nếu suốt đời tránh mặt nàng, không gặp nhau thì sống trên đời trong lòng rất thông khổ, sống không bằng chết.

Lúc đó Hồ Phi khó nghĩ vạn phần, thực không biết nhát đao này nên chém xuống hay không? Chàng không muốn chém đối phương nhưng cũng không muốn mình mất mạng.

Nếu Hồ Phi không phải là người hào hiệp trọng nghĩa khí thì nhát đao đó tất nhiên đã chém xuống rồi, chẳng cần trù trù. Nhưng một người dù khảng khái hào hiệp đến đâu cũng không thể dễ dàng bỏ đi tính mạng mình. Trong lúc này, muốn quyết đoán thật là ngàn vạn lần khó khăn...

Miêu Nhược Lan đứng trong tuyết đợi rất lâu, rất lâu mà không thấy hai người trở lại, bèn thông thả mở cái bọc mà Hồ Phi giao cho nàng. Trong bọc là mấy chiếc áo, một đôi giày trẻ sơ sinh và một mảnh vải vàng làm bọc. Dưới ánh trăng thấy rất rõ bảy chữ “Đã biến thiên hạ vô địch thủ” thêu bằng chỉ đen trên đó. Đây chính là mảnh vải năm xưa phụ thân nàng lấy ra quẩn vào người Hồ Phi.

Nàng đứng trên tuyết dưới ánh trăng, nhìn mấy cái áo và đôi giày của trẻ sơ sinh, trong lòng dậy lên biết bao tình cảm êm đềm, không sao tả xiết.

Rốt cuộc Hồ Phi có bình yên trở về gặp lại nàng hay không? Nhát đao của chàng rốt cuộc có chém xuống hay không?

HẾT

Hậu ký

Đoạn cuối của “Tuyệt Sơn Phi Hồ” là một kết thúc lửng lơ, không có kết cục khẳng định. Rốt cuộc nhát dao của Hồ Phi có chém xuống hay không, xin để cho bạn đọc tự tưởng tượng lấy.

Bộ tiểu thuyết này công bố vào năm 1959, hơn mười năm qua từng có mấy vị bằng hữu và nhiều độc giả không quen biết muốn tôi viết một kết cục khẳng định. Sau khi suy nghĩ kỹ lưỡng, tôi cảm thấy giữ nguyên kết cục như vậy thì hay hơn, dành cho các độc giả một khoảng trống để tưởng tượng. Còn dư vang bất tận và hàm súc thích đáng cũng là một sự thú vị. Tự trong lòng tôi đã từng nghĩ ra bảy tám kết cục khác nhau, có lúc nghĩ những kết cục khác nhau đó cũng là một cách hưởng thụ tuyệt thú. Nhát dao của Hồ Phi có chém xuống hay không, là sự lựa chọn của Hồ Phi, mà mỗi một bạn đọc đều có thể dựa vào cá tính của mình, dựa vào cách đối nhân xử thế và cách nhìn đối với thế giới này mà có cách lựa chọn khác nhau.

Liên quan đến cái chết của Lý Tự Thành, có mấy thuyết:

1. Thuyết thứ nhất, theo “Minh sử”, là ông bị thôn dân giết chết tại Cửu Cung sơn. Thời bấy giờ cũng có tin đồn rằng ông bị thần linh sát hại.

2. Thuyết thứ hai, theo “Minh ký” thì ông bị thôn dân bắt, không thoát được, bèn thắt cổ tự vẫn.

3. Thuyết thứ ba, theo “Minh quý bắc lược” thì ông bị bệnh mà mất tại La Công sơn.

4. Thuyết thứ tư, theo “Phong châu ký”, thì ông chạy trốn đến Hiệp sơn, xuống tóc đi tu. Đến năm bảy mươi tuổi, ngồi mà viên tịch.

5. Thuyết thứ năm, theo sự tưởng tượng của cuốn tiểu thuyết “Ngô Tam Quế diễn nghĩa”, thì ông bị Ngưu Kim Tinh hạ độc thủ.

Tiểu thuyết lịch sử có quyền tưởng tượng tự do, điều đó bắt tất phải luận bàn. Còn theo sự khảo cứu của người sau thì đều có các điểm đáng ngờ.

Trong tấu chương của Hà Thăng Giao, có viết:

“Sám vương chết là điều có chứng cứ xác đáng, còn thủ cấp của Sám vương vẫn chưa dám khẳng định. Nay xin kính cần hồi báo sự thực... Đường đi thì hiểm trở, lại thêm trời tối nên không có cách gì kiểm nghiệm được thủ cấp của y. Hôm nay nhận được thủ cấp của kẻ bị chết trong tay hương binh, mà hương binh ban đầu cũng chẳng hay biết...”.

Không có được thủ cấp Lý Tự Thành, đó cũng là một điểm mơ hồ.

Trong tấu sớ của Trương A Tế Cách đời Thanh, viết:

“Có hàng binh nói rằng Tự Thành trốn vào Cửu Cung sơn, bị thôn dân bắt chết, bèn thất cổ tự vẫn, thi thể bị hủy nát không phân biệt được”.

Cái đầu bị hủy nát thì cũng không thể nào kiểm nghiệm chính xác phần thi thể được.

Trong “Danh đàm chí” của Giang Tra, có tuyển chọn bài: “Lý Tự Thành mộ chí”, toàn văn như sau:

“Phong châu chí của Hà Lân nói: ‘Về cái chết của Sám vương, đã sử ghi rằng ra khỏi thành ở La Công sơn, còn Minh sử thì ghi rằng ra khỏi thành ở Cửu Cung sơn, rồi chết về tay thôn dân, đó là một thuyết. Nay nếu căn cứ La Công sơn ở tại Kiềm Dương, còn Cửu Cung sơn ở tại huyện Thông Sơn, mà gọi là ra khỏi thành, thì đều sai lầm cả. Có giáo thụ họ Tôn nói với tôi rằng: Thực ra Lý Tự Thành chạy trốn ra Phong Châu. Đến vùng Thanh thì đổi ngựa trạm, cùng hơn mười tên kỵ mã chạy đến đập Cổ Ngưu, thuộc khu vực huyện Kim An ngày nay. Rồi đổi ngựa đi tiếp, một mình trốn đến vùng Thạch Môn ở Hiệp Sơn làm thầy tăng. Đến nay mộ vẫn còn.

Tôi lấy làm lạ, một mình đến Hiệp Sơn. Thấy bên cạnh chùa có một ngôi mộ đá, đề mấy chữ đại tự ‘Phụng Thiên Ngọc hòa thượng’, phía trước có bia mộ, do môn đệ là Dã Phát ghi, không rõ hòa thượng là người ở đâu. Một vị ông tăng niên kỷ ngoài bảy mươi, biết rõ chuyện ở Hiệp Sơn, bảo rằng vào năm Thuận Trị thứ nhất vị hòa thượng này vào chùa, tu theo Luật tông, không nói rõ mình từ đâu đến, giọng nói như là người ở miền tây. Mấy năm sau, có một vị tăng đến, nói rằng mình là đồ đệ, hỏi tông môn, nói hiệu là Dã Phát, người vùng Giang

Nam, phụng sự hòa thượng cực kỳ kính cẩn. Hòa thượng mất vào tháng hai năm Giáp Thìn đời Khang Hy, thọ khoảng bảy mươi tuổi. Lúc lâm chung có di ngôn cho Dã Phát, lúc đó ông tăng còn bé không được nghe. Trong chùa còn di tượng, nhìn kỹ thấy trán cao má hõm, mắt điều hâu, mũi bò cạp, tướng mạo rất hung dữ, giống như những điều được mô tả trong Minh sử. Tự Thành lấy hiệu là Phụng Thiên Xương Nghĩa đại nguyên soái, về sau lại tự xưng là Tân Thuận vương. Còn cái tên Phụng Thiên Ngọc hòa thượng chẳng qua chỉ là thêm vào một điểm để tránh chữ húy. Dã Phát tự xưng là môn đệ Luật tông, phụng sự thầy cực kỳ kính cẩn, có phải đó là bề tôi ngày trước?

Về cái chết của Tự Thành ở Cửu Cung sơn, Minh sử chép: ‘Quân ta đưa người quen biết đến để kiểm chứng, nhưng xác đã hủy nát không nhận dạng được.’ Còn theo lời của vị ông tăng kể, giọng nói miền tây là đã đủ thấy sai rồi”.

Các chữ “Tây nhân” và “Tây âm” ghi trong mộ chí là chỉ người và thổ âm vùng Giáp Tây. Lý Tự Thành là người huyện Mễ Chi, vùng Giáp Tây. Lý Tự Thành bị chột một mắt, do khi vây hãm thành Khai Phong bị Trần Vĩnh Phúc bắn trúng. Đây là đặc điểm rất dễ nhận biết, mà vị ông tăng khi tả lại Phụng Thiên Ngọc hòa thượng lại chẳng đề cập gì đến, đây là điểm rất đáng ngờ.

Lý Tự Thành trước đó bị quân Minh truy đuổi gắt gao đến thế cùng lực kiệt, đã từng phải một lần giả chết, vào năm Sùng Trinh thứ mười hai. Thuở nhỏ ông đã đi tu. Trong bài khảo cứu “Lý Sấm vương” của A Anh có nói “... Tự Thành lại xuất gia để kiếm sống, cái đó gọi là “nghề cũ quen tay”, huống gì “được thì làm vua, thua thì làm sư” là một khuôn sáo lâu đời trong lịch sử Trung Quốc!”

Trong tiểu thuyết có thêm thắt một ít bối cảnh lịch sử thì không nhất thiết phải hoàn toàn giống với sự thật, mà chỉ cần đừng sai lệch với những sự kiện trọng đại là được. Còn đối với những sự kiện lịch sử chưa định luận được, thì tác giả tiểu thuyết sẽ chọn một điểm nào đó để phát huy. Có điều các tiểu thuyết cũ như *Ngô Tam Qué diễn nghĩa* hoặc *Thiết quan đồ* thuật lại chuyện cũ của Lý Tự Thành lại khác quá xa với những điều đã được mọi người công nhận. Ví dụ

chuyện cung nga họ Phí đâm chết tướng quân Lý Nham của Sấm vương cũng là điều quá lớn.

Sau khi *Tuyết Sơn Phi Hồ* được đăng báo vào năm 1959, không có nhà xuất bản nào chịu nhận in thành phụ bản. Theo chỗ tôi biết thì phụ bản có đến tám loại. Có loại một bản, có loại hai bản, có loại bảy bản. Các nhà xuất bản tự phân thành chương tiết, tự ghi đề mục, chưa hẳn phù hợp với ý đồ của tác giả. Có bản in lại kèm theo hình vẽ, là điều tác giả không thích.

Bản in lại lần này có hiệu đính, trước hết là căn cứ theo tờ “Minh báo văn báo” (Minh báo buổi chiều), khi in cũng có chỉnh sửa, vì các câu trong sách mười phần thì hết sáu bảy cần phải sửa lại. Các nhân vật như Bình A Tứ, Đào Bách Tuế, Lưu Nguyên Hạc đều là hạng người thô lỗ, mà khi kể lại chuyện xưa thì ngữ khí lại quá văn hoa, còn nếu như sửa lại cho hợp với thân phận của họ, thì trên giấy lại đầy rẫy các chữ “con mẹ nó!”, cũng không khỏi có vẻ thô tục bất nhã. Tác giả tài sức có hạn, cũng không biết phải làm sao hơn.

Tuyết Sơn Phi Hồ đã có một bản dịch tiếng Anh, từng được đăng tải trên nguyệt san “Bridge” ở New York.

Tuyết Sơn Phi Hồ và *Phi Hồ Ngoại Truyện* tuy có liên quan với nhau nhưng vẫn là hai bộ tiểu thuyết độc lập, nội dung không buộc phải khớp hẳn nhau. Theo lý mà nói, thì khi *Hồ Phi* gặp Miêu Nhược Lan ắt phải nhớ nghĩ đến Viên Tử Y và Trình Linh Tố. Nhưng nếu dựa vào bản thân bộ *Tuyết Sơn Phi Hồ* mà nói, thì tựa hồ không cần phải để điều này xuất hiện dưới góc độ tiểu thuyết mà chỉ cần xuất hiện trong tâm hồn của *Hồ Phi*. Mà thực ra khi viết bộ *Tuyết Sơn Phi Hồ*, thì trong lòng tác giả vẫn chưa có hai nhân vật Viên Tử Y và Trình Linh Tố.



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY
HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ